

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
TỈNH ĐỒNG NAI

**ĐỒNG NAI**  
**30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG**  
**(1945 – 1975)**  
**SƠ THẢO**

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI  
1986

## BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

- Trưởng ban: Đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh ủy  
Phó ban : Đồng chí Huỳnh Ngọc Đẩu, Thiếu tướng Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.  
Ủy viên : - Đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Đại tá Phó chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.  
- Đồng chí Phan Ngọc Danh, Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

### HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ

Đồng chí Phan Đình, Đại tá Phó phân viện trưởng Phân viện lịch sử quân sự Việt Nam thuộc Viện Lịch sử quân sự Bộ Quốc Phòng.

### TẬP THỂ BIÊN SOẠN

Hoàng Kim Chung  
Phạm Thanh Quang  
Trần Quang Toại  
Trần Toàn

Với sự tham gia của Nguyễn Quang Hữu, Đàm Đức Trung, Nguyễn Yên Tri.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Nguyễn Thị Thanh Thảo  
Biên tập : Đặng Tấn Hương  
Trình bày : Lại Quang Ngọc  
Sửa bản in : Anh Vũ  
Bìa : Phan Oanh

---

---

In 5.100 cuốn tại Xí nghiệp in Đồng Nai  
Khô: 13x19. Số xuất bản 24/SĐN-86  
In xong tháng 10/86. Nộp lưu chiểu tháng 10/86

---

## *Lời giới thiệu*

*Đồng Nai, một tỉnh với truyền thống miền Đông gian lao mà anh dũng nằm trong trục tam giác có ý nghĩa chiến lược Sài Gòn – Biên Hòa – Vũng Tàu, là cửa ngõ phía đông và đông nam thành phố Hồ Chí Minh.*

*Do vị trí quan trọng đó nên suốt 30 năm chiến tranh (1945 – 1975), chiến trường Đồng Nai là nơi diễn ra cuộc đấu tranh toàn diện và liên tục giằng co, quyết liệt giữa ta và địch.*

*Thực hiện đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương Cục, Quân ủy Miền và của Khu ủy; được sự chi viện của Trung ương, sự giúp đỡ và phối hợp chiến đấu của các tỉnh bạn, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã phát huy cao độ lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng vừa chiến đấu, vừa xây dựng, phát triển lực lượng, liên tục tiến công địch, góp phần đánh bại hai tên đế quốc to là Pháp và Mỹ.*

*Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai cùng cả nước bước vào cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược. Với tinh thần “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, từ hai bàn tay không, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân Đồng Nai càng chiến đấu càng trưởng thành, vượt qua gian khổ hy sinh, làm nên những chiến công chói lọi như La Ngà, Trảng Bom, Bàu Cá... góp phần xây dựng và bảo vệ Chiến khu Đ oai hùng, sản sinh ra chiến thuật đặc công, làm rạng rỡ thêm trang sử đấu tranh hào hùng của miền Nam thành đồng Tổ quốc.*

*Trong kháng chiến chống Mỹ, kẻ thù quyết tâm biến Đồng Nai thành hậu phương an toàn của chúng. Quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu, nguy quân, nguy quyền đã sử dụng nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc và phương tiện chiến tranh hiện đại đánh phá ác liệt phong trào cách mạng hồng tiêu diệt và đánh bặc lực lượng kháng chiến ra khỏi địa bàn Đồng Nai. Các cấp ủy Đảng địa phương, cán bộ đảng viên, các lực lượng vũ trang tại chỗ được sự hỗ trợ của các đơn vị chủ lực Quân khu và Miền, đã dựa hãn vào nhân dân, cùng nhân dân kiên cường bám trụ, liên tục tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, đánh sâu, đánh hiểm vào cơ quan đầu não, hậu cứ, kho tàng của địch, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, giữ vững địa bàn, căn cứ, mở hành lang chiến lược tạo bàn đạp tiến công Sài Gòn.*

*Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân tỉnh ta đã phối hợp nhịp nhàng với quân dân Sài Gòn – Gia Định, với cả miền Nam, cả nước hoàn thành nhiệm vụ giải phóng tỉnh nhà, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.*

*Chúng ta vô cùng trân trọng và tự hào về sự cống hiến, hy sinh to lớn của đồng bào, đồng chí trong suốt ba mươi năm ròng rã chiến đấu ngoan cường, và đã để lại cho chúng ta nhiều bài học quý báu.*

Với sự giúp đỡ tích cực của Phân viện Lịch sử quân sự, Phòng Lịch sử Quân sự Quân khu, Ban Lịch sử quân sự thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã nỗ lực hoàn thành cuốn lịch sử Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng. Công trình này đã được các đồng chí lãnh đạo, các cán bộ lão thành và đồng đảo cán bộ, chiến sĩ, cơ sở cách mạng từng hoạt động, chiến đấu trên chiến trường Đồng Nai đóng góp nhiều tư liệu và ý kiến quý báu.

Để giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân nhất là thanh niên, động viên toàn Đảng bộ và quân dân trong tỉnh phấn đấu thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho xuất bản cuốn “Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng”.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các cơ quan, Nhà xuất bản, Nhà in cùng đồng đảo đồng chí, đồng bào đã đóng góp nhiều công sức để hoàn thành cuốn sách này phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị, thiết thực chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV.

Cuộc chiến tranh ác liệt kéo dài gần nửa thế kỷ, biết bao sự kiện lịch sử đã xảy ra, song nhiều tư liệu bị thất lạc, nhiều tư liệu chưa sưu tầm được. Mặt khác khả năng tổng hợp và kinh nghiệm biên soạn của cán bộ nghiên cứu còn hạn chế, cuốn sách không tránh khỏi khuyết điểm và thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí và đồng bào để sửa chữa bổ sung cho lần in sau.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn ĐỒNG NAI 30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG cùng bạn đọc.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 1986  
TM, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

*Phạm Văn Thủy*

## CHƯƠNG MỞ ĐẦU

### ĐỒNG NAI - ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI

Theo Quốc lộ số I từ Nam ra Bắc, vừa ra khỏi thành phố Hồ Chí Minh, chúng ta gặp một vùng đất đỏ có cảnh sắc tươi đẹp. Trước mắt chúng ta hiện ra một bức tranh có sự tương phản giữa màu đỏ của màu đất, màu vàng chói của nắng, màu xanh trù phú tươi mát của nhiều loại trái cây, màu trong xanh của một dòng sông lấp lánh dưới ánh mặt trời... Bức tranh thiên nhiên ấy là miền đất Đồng Nai, mà từ lâu đã trở nên thân thuộc qua những câu hò mời mọc thiết tha.

*“Nhà Bè nước chảy chia hai  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”*

Đồng Nai - một dải đất nằm ven sông Đồng Nai thuộc phần đất của dinh Trấn Biên do nhà Nguyễn lập ra 1698. Đến đời Minh Mạng (1832), dinh Trấn Biên được đổi thành tỉnh Biên Hòa.

Sau khi chiếm được Nam Kỳ, thực dân Pháp chia tỉnh Biên Hòa thành ba tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một. Thực dân Pháp vẫn giữ sự phân chia ấy cho đến khi ký kết Hiệp định Giơnevơ tháng 7 năm 1954. Đến thời kỳ Mỹ ngụy, năm 1957, hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa được chia thành bốn tỉnh: Biên Hòa, Phước Tuy, Long Khánh, Phước Long. Năm 1959, địch tổ chức thêm tỉnh Phước Thành, nhưng đến năm 1965 thì giải thể.

Về phía ta, trong chống Pháp, do yêu cầu chỉ đạo chiến trường, tháng 5-1951, tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một hợp thành tỉnh Thủ Biên; Bà Rịa và Chợ Lớn hợp thành tỉnh Bà Chợ. Trong thời chống Mỹ, các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh khi tách ra khi nhập lại hình thành các tỉnh với tên gọi: Thủ Biên, Bà Rịa – Long Khánh, Bà Biên, U1, Phân khu 4, Phân khu Bà Rịa, Phân khu Thủ Biên, Tân Phú.<sup>(1)</sup>

---

(1) Tháng 5-1951, sáp nhập tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên, sáp nhập tỉnh Bà Rịa và tỉnh Chợ Lớn thành tỉnh Bà Chợ.

Năm 1955, tách Thủ Biên thành Biên Hòa và Bà Rịa.

Tháng 9-1960 sáp nhập tỉnh Thủ Dầu Một và tỉnh Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên.

Tháng 7-1961, tách tỉnh Thủ Biên thành 2 tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một.

Tháng 12-1961, lập thêm tỉnh Long Khánh.

Tháng 3-1963, sáp nhập 2 tỉnh Bà Rịa và Long Khánh thành tỉnh Bà Rịa -Long Khánh.

Tháng 4-1963, sáp nhập cả 3 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh, Biên Hòa thành tỉnh Bà Biên.

Tháng 12-1963, tách tỉnh Bà Biên thành 2 tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh.

Tháng 9-1965, lập tỉnh U1 gồm thị xã Biên Hòa huyện Vĩnh Cửu và huyện Trảng Bom.

(Như vậy Đồng Nai có tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa và U1).

Tháng 12-1966, sáp nhập Bà Rịa, Biên Hòa, Long Thành thành tỉnh Bà Biên.

Tháng 12-1966, tách Long Thành, Nhơn Trạch, Bình Sơn Ship, quận 9 và nam Thủ Đức thành Phân khu 4 (Đồng Nai gồm: Bà Rịa - Long Khánh, U1, Phân khu 4).

Tháng 5-1971, U1 nhập Phân khu 5 thành Phân khu Thủ Biên.

Sáp nhập Phân khu 4, Bà Rịa -Long Khánh thành Phân khu Bà Rịa. (Có quận Thủ Đức không có quận 9).

Tháng 10-1972 lập lại tỉnh Bà Rịa - Long Khánh và Biên Hòa.

Sau hiệp định Paris 1973, tỉnh Biên Hòa lại chia ra gồm Biên Hòa nông thôn và Biên Hòa thị xã.

Tháng 10-1973, lập tỉnh căn cứ Tân Phú.

Tháng 1-1976, lập tỉnh Đồng Nai gồm tỉnh Biên Hòa, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh và tỉnh căn cứ Tân Phú.

BẢN ĐỒ 1

Đồng Nai có nhiều lần thay đổi phạm vi lãnh thổ và tên gọi như trên, nhưng vẫn là một chiến trường thống nhất, một trọng điểm của Quân khu và Miền, một địa bàn, một hướng chiến lược quan trọng về phía đông và đông bắc Sài Gòn.

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, tháng 1 năm 1976, các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh và Tân Phú hợp nhất lại thành tỉnh Đồng Nai với diện tích 7.587km<sup>2</sup>. Hiện nay tỉnh gồm có thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và 7 huyện: Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Xuân Lộc, Thống Nhất, Tân Phú với 153 thị trấn, phường, xã.

Đồng Nai vùng đất tiếp giáp giữa cực nam Trung Bộ và Nam Bộ, nối liền phần cuối dãy Trường Sơn với đồng bằng sông Cửu Long. Phía bắc Đồng Nai giáp với tỉnh Lâm Đồng, phía nam giáp biển Đông và đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, phía đông giáp tỉnh Sông Bé và thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng Nai có địa hình nghiêng từ hướng bắc - tây bắc xuống nam - đông nam và phân chia thành ba vùng khác nhau: Vùng núi cao, vùng đồi núi thoải, vùng thung lũng xen lẫn đồi gò thấp và đồng bằng.

Vùng đồi núi cao (100-800m) chiếm 1/3 diện tích toàn tỉnh có nhiều ngọn núi như núi Chứa Chan (837m), núi Mây Tàu (543m), núi Dinh (476m)... Xa xưa, một số vùng ở đây là núi lửa. Nhưng cách đây rất lâu, nó đã trở thành một vùng cao nguyên đất đỏ ba gian. Đất đai tơi xốp và màu mỡ rất thích hợp với các loại cây: cao su, hồ tiêu, cà phê, khoai, bắp và các loại đậu... Đồng Nai hiện nay là một khu vực trọng điểm của ngành cao su.

Vùng đồi núi thoải (50-100m) nằm ở giữa tỉnh chiếm 1/3 diện tích, là vùng đất đã được khai phá từ lâu đời để trồng cao su, lúa và hoa màu.

Trước đây, hai vùng đồi núi này được bao phủ bởi những cánh rừng rậm bạt ngàn. Rừng Đồng Nai có nhiều loại gỗ quý như: Cẩm lai, gõ, vên vên, bằng lăng, dâu, sao... và nhiều lâm sản như: tre, nứa, lồ ô, song, mây, lá buong, các loại cây thuốc... có nhiều loài thú quý như: tê giác, voi, min, cá sấu, trăn, rắn, hươu, nai, khỉ, vượn... Trải qua những thời kỳ “khai hóa văn minh” của thực dân Pháp, các lần khai hoang bằng chất độc hoá học, bom, đạn, dùng xe ủi phá địa hình để tạo những “vùng trắng” của đế quốc Mỹ, hơn 50% diện tích rừng của Đồng Nai bị tàn phá, nhất là những vùng đầu nguồn sông Mã Đà, Sông Bé, sông La Ngà và rừng Sác. Hiện nay, Đồng Nai chỉ còn 200.000 ha rừng các loại (chiếm dưới 30% diện tích toàn tỉnh), rừng gỗ tốt còn lại rất ít.

Tiếp nối với hai vùng đồi núi rộng lớn là vùng đồng bằng và thung lũng có xen lẫn những đồi gò thấp, nằm trải nghiêng về phía biển Đông. Đây là vùng đất phù sa mới với khoảng 51.000 ha tạo nên vùng trọng điểm lúa Long Thành. Dải đất nằm ven sông Đồng Nai, từ Vĩnh Cửu tới Phú Hội từ hơn 200 năm trước đã nổi tiếng về cây ăn quả: bưởi, xoài, vú sữa, chôm chôm, sầu riêng, mít tố nữ, cau...

Bờ biển Đồng Nai dài khoảng 70km, đoạn phía tây thuộc huyện Châu Thành sinh lầy và đang tiếp tục được bồi đắp. Đoạn phía đông, từ Bình Châu tới giáp Vũng Tàu là những bãi cát phẳng, mịn màng nối tiếp nhau, thỉnh thoảng được tô điểm một vài mũi đá nhô ra biển và vài cửa sông nhỏ. Bãi biển Long Hải, Phước Hải, Hồ Cốc, Lộc An là những thắng cảnh, hằng năm thu hút hàng chục ngàn khách du lịch tới nghỉ mát và hưởng ngoạn. Các xã ven biển Long Điền, Long Hải, An Ngãi... mỗi năm thu hoạch trên dưới 50.000 tấn muối, không chỉ dùng trong

tỉnh, mà còn cung cấp cho các tỉnh bạn. Tại vùng ngư trường giáp Thuận Hải hàng năm, ngành thủy sản đánh bắt trên 12.000 tấn tôm, cá, mực...

Ngoài những nguồn lợi về kinh tế, bờ biển Đồng Nai còn có tầm quan trọng về quân sự. Các bãi biển Phước Tỉnh, Long Hải, Phước Hải 1, Phước Hải 2... là nơi địch có thể đổ quân tiến công vào đất liền rồi mở rộng ra các hướng khác. Đồng Nai có một mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt trong đó có các con sông lớn: Sông Đồng Nai, sông Ray, sông Thị Vải, sông Lòng Tàu, sông Dinh, đây là một nguồn cung cấp năng lượng thủy điện lớn: 975.000 kw.

Sông Đồng Nai là con sông lớn nhất ở miền Đông Nam bộ bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Viên (với nhiều phụ lưu như sông La Ngà, Sông Bé, sông Sài Gòn và Sông Vàm Cỏ) đoạn chạy qua Đồng Nai dài 290 km. Hiện nay một nhà máy thủy điện Trị An - **đang được xây dựng**.

Đồng Nai còn có nhiều khoáng sản như đá ở núi Dinh, núi Da Qui, Sóc Lu, Bửu Long; cát ở cát sông suối là nguồn vật liệu xây dựng. Đất sét để phát triển nghề làm gạch ngói và đồ gốm ở nhiều nơi. Cát trắng ở Bình Châu rất tinh khiết là nguyên liệu cho ngành thủy tinh. Đá quý ở Xuân Lộc được dùng làm đồ trang sức mỹ nghệ. Suối Nghệ, suối Đan Com (xã Phú Bình), suối nước nóng Bình Châu là những suối khoáng có thể khai thác quy mô lớn để phục vụ sức khỏe nhân dân.

Đồng Nai nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa, sáu tháng mùa khô và sáu tháng mùa mưa. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10, lượng mưa trung bình hằng năm 1.700 mm. Về mùa này thường có những cơn mưa dông, mưa rào xối xả như trúc nước, rồi lại tạnh ngay. Đồng Nai ít khi bị lụt. Từ đầu thế kỷ 20 chỉ có một trận lụt gây thiệt hại lớn (năm Nhâm Thìn – 10 -1952). Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4. Về mùa này hầu như không có mưa, buổi trưa trời thường rất nóng, nhưng về chiều tối lại dịu mát và có khi se lạnh vào những đêm cuối tháng mười hai đến đầu tháng giêng (dương lịch). So với nhiều miền đất khác trong nước, khí hậu Đồng Nai tương đối thuận hòa.

Để phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược, từ thời Pháp đến thời Mỹ, mảnh đất Đồng Nai - với vị trí chiến lược của nó - đã có những biến đổi rõ rệt so với nhiều tỉnh khác ở miền Nam. Đồng Nai là tỉnh duy nhất ở miền Nam có khu công nghiệp lớn hiện đại - Khu công nghiệp Biên Hòa, khu công nghiệp này được hình thành và phát triển mạnh từ năm 1965, chủ yếu làm nhiệm vụ hậu cần tại chỗ cho cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ. Sau giải phóng, chính quyền nhân dân đã tiếp tục phát triển khu công nghiệp này. Các sản phẩm công nghiệp của Biên Hòa chiếm một vị trí quan trọng trong sản xuất và đời sống của nhân dân.

Về giao thông, ngoài hệ thống đường biển, đường sông, Đồng Nai có một mạng lưới đường bộ dày đặc. Các trục lộ lớn là Quốc lộ 1, 15, 20 và các đường liên tỉnh 2, 3, 16, 23, 24, 25. Quốc lộ 1 chạy qua Đồng Nai tới Sài Gòn, một trung tâm lớn về kinh tế, chính trị và quân sự. Ngoài ra để quốc Mỹ đã cho xây dựng xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn, rộng 14m và dài 32 km, để tạo thuận lợi cho việc cơ động lực lượng bảo vệ cửa ngõ phía đông của "thủ đô Sài Gòn".

Bên cạnh đường bộ, Đồng Nai còn có một hệ thống đường không. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp xây dựng một sân bay tại Biên Hòa. Khi Mỹ nhảy vào thay chân Pháp, Mỹ đã mở rộng và hiện đại hóa thành sân bay quân sự lớn nhất ở Miền Nam. Ngoài ra, chúng còn xây dựng 18 sân bay dã chiến khác. Sau khi miền



Nam hoàn toàn giải phóng, một tuyến đường sắt Thống Nhất nhanh chóng được xây dựng lại; Đồng Nai có thêm 90 km đường sắt chạy xuyên qua tỉnh.

Đồng Nai với khu vực Biên Hòa, khu vực Bà Rịa nối liền với biển và đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo, khu vực Xuân Lộc và căn cứ cách mạng chiến khu Đ tạo thành khu tam giác có ý nghĩa chiến lược ở phía đông Sài Gòn. Cùng với một hệ thống đường thủy, đường bộ, đường sắt, đường không, từ Đồng Nai có thể đi xuống miền Tây Nam Bộ, đi lên Tây Nguyên, đi ra miền Trung, miền Bắc, đi sang Campuchia và Hạ Lào... một cách dễ dàng và thuận lợi. Chính vì thế trong chiến tranh Đồng Nai là địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch.

Dân số Đồng Nai hiện nay khoảng trên 1.600.000 người thuộc nhiều dân tộc khác nhau qui tụ lại. Người Việt chiếm 92,8%. Một số dân tộc Chơ-ro, Mạ, Xtiêng, Kơ-ho, Tày, Nùng, Thái, Dao... sống ở vùng đồi núi với những phong tục riêng biệt.

Đồng Nai có nhiều tôn giáo: Đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành, đạo Cao Đài, đạo Ixlam (đạo Hồi).

Đạo Phật vào Đồng Nai đã từ lâu đời, có quan hệ nhiều với cách mạng.

Đạo Thiên Chúa vào Đồng Nai từ cuối thế kỷ 18. Sau hiệp định Giơnevơ 1954, Mỹ - Diệm dụ dỗ cưỡng ép khoảng một triệu đồng bào theo đạo Thiên Chúa từ miền Bắc di cư vào Nam. 147.000 người đã được Mỹ - Diệm định cư dọc các lộ 1, 15, 20... và vào sâu cả những vùng căn cứ cũ của ta với ý đồ để làm hàng rào bảo vệ các con đường huyết mạch trong tỉnh và bảo vệ Sài Gòn. Hiện nay đạo Thiên Chúa có 515.512 tín đồ.

Đạo Tin Lành truyền giảng ở Biên Hòa năm 1921. Trước 1954, tín đồ Tin Lành ít. Sau khi Mỹ xâm chiếm miền Nam, đạo này mới được khuyến khích và phát triển đông lên, hiện nay có khoảng 3836 tín đồ thuộc 20 hội thánh.

Đạo Cao Đài truyền vào Đất Đỏ, Xuyên Mộc năm 1927, hiện có 20.076 tín đồ thuộc bốn hệ phái<sup>(1)</sup>; phái Cao Đài Tây Ninh, do một số tên phản động lũng đoạn, nên trong chiến tranh đã có những hành động chống cách mạng. Ngược lại, phái Ban Chính Đạo được nhà nước ta tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Về thành phần dân cư, nông dân là thành phần có mặt lâu đời và đông đảo nhất. Trước cách mạng tháng Tám, Đồng Nai là vùng đất đang được khai phá. Hàng năm, có thêm nhiều người dân từ nơi khác đến đây lập nghiệp. Nhiều vùng đất hoang biến thành những mảnh ruộng rẫy tươi tốt thuộc quyền sở hữu của họ, một số đã trở thành trung nông. Đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa khiến người nông dân sinh sống thuận lợi, ít người phải cầm cố ruộng cho địa chủ. Còn nếu bị mất đất về tay địa chủ, phú nông, họ có thể tìm đến mảnh đất khác trong tỉnh để khai phá, lập nghiệp lại từ đầu. Tầng lớp trên ở nông thôn đa số là địa chủ nhỏ và phú nông, ít địa chủ lớn.

---

<sup>(1)</sup> Bốn hệ phái Cao Đài:

- Phái Cao Đài Tây Ninh
- Phái Ban Chính Đạo
- Phái Cao Đài Tiên Thiên
- Phái Cao Đài Tuyên Giáo Trung Việt

Nông dân Đồng Nai, với lòng yêu nước, vẫn một lòng đi theo cách mạng và là lực lượng chủ yếu cung cấp sức người sức của trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Năm 1906, thực dân Pháp bắt đầu lập các đồn điền Cao su ở Đồng Nai và tuyển mộ công nhân ở nhiều nơi trong nước tập trung về đây. Tầng lớp công nhân cao su trong tỉnh ra đời từ đó. Đến 1930, tại tỉnh đã có 15.000 công nhân cao su. Họ xuất thân chủ yếu là những nông dân đã bị địa chủ, thực dân tước đoạt hết ruộng đất, cùng đường sinh sống phải đăng ký vào làm trong những đồn điền cao su. Cuộc đời của công nhân cao su “đi dễ, khó về”. Đói rét, bệnh tật, đòn roi của bọn chủ cai đã làm cho nhiều người gục ngã, xác của họ cùng với niềm mong ước được trở lại quê hương đã bị chôn vùi dưới những gốc cao su của bọn chủ Pháp.

Nổi cùng cực biên thành sự phản kháng. Tuy chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ so với dân cư trong tỉnh, công nhân cao su luôn đi đầu trong các phong trào đấu tranh cách mạng. Những cuộc bãi công, đình công, đấu tranh với chủ, có tiếng vang trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh công nhân cao su còn có công nhân làm việc trong các xưởng, các nhà máy. Số công nhân này đông lên từ sau 1965. Họ là lực lượng nòng cốt lôi kéo theo một bộ phận khá đông tầng lớp tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, giáo chức và dân nghèo thành thị vào những hoạt động cách mạng.

Ngoài ra, ở Đồng Nai còn có giai cấp tư sản. Trước năm 1954, giai cấp tư sản còn nhỏ bé (chủ yếu là Hoa kiều). Sau năm 1954, giai cấp tư sản đông dần lên. Một số xuất thân từ những tên địa chủ, nhờ chính sách “cải cách điền địa” của Ngô Đình Diệm mà trở thành tư sản, một số “phất” lên nhờ chiến tranh. Giai cấp tư sản, đặc biệt tư sản mại bản là chỗ dựa của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ.

Buổi bình minh của lịch sử Đồng Nai bắt đầu cách đây đã hàng ngàn năm. Những di chỉ khảo cổ tìm được ở Xuân Lộc và một số nơi khác trong tỉnh cho phép khẳng định nơi đây là những vùng đất đã có người cổ đại sinh sống. Với một nền văn minh đặc sắc, tiêu biểu là bộ đàn đá Bình Đa, bộ qua đồng Long Giao.

Cho đến thế kỷ 16, 17, những người dân nghèo miền Bắc, miền Trung mới tìm đến lập nghiệp, đặt những nhát cuộc khai phá đầu tiên ở vùng Mô Xoài, Nông Nại. Những làng xóm của người Việt cùng người dân tộc bản địa (Choro, Mạ, Xtiêng...) được lập nên, “sống hòa hợp với nhau, cư xử với nhau rất thẳng thắn thật thà”<sup>(1)</sup>.

Thế kỷ 18 và nửa đầu 19, dưới sự thống trị của triều đình nhà Nguyễn mục nát và lỗi thời, nước Việt Nam bị chìm đắm trong tối tăm, lạc hậu, trở thành một miếng mồi ngon cho thực dân Pháp đang rập rầm chiếm đoạt.

Tháng 9 năm 1858, tàu chiến Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở màn cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau 5 tháng tiến công vào Đà Nẵng không kết quả, quân Pháp chuyển hướng, tấn công vào miền Đông Nam bộ.

Không có quyết tâm chống xâm lược, triều đình Huế đã để cho giặc chiếm đóng tỉnh thành Gia Định, Định Tường. Tiếp đến ngày 16-12-1861, quân Pháp chiếm Biên Hòa và ngày 7-2-1862, chúng xuôi dòng Đồng Nai chiếm Bà Rịa.

---

<sup>(1)</sup> Giáo sĩ Ý Christoforo Bon nhận xét đầu thế kỷ 17 trong cuốn Relation Conchinchine.

Nhân dân đứng lên tổ chức lực lượng đánh Pháp. Trai tráng các làng gia nhập các đội nghĩa quân của Nguyễn Trung Trực, Trương Công Định, Quản Là. 74 thôn của ba huyện Bình An, Nghĩa An, Long Thành gần nơi Pháp đóng quân, nhân dân bỏ làng ra đi, không hợp tác với giặc... Tỉnh thành Biên Hòa bị giặc chiếm đóng, nhưng khắp cả tỉnh, giặc chỉ có thể đóng quân được ở 4 nơi là thành Biên Hòa, Bà Rịa, Vũng Tàu và lỵ sở Thủ Dầu Một. Quân khởi nghĩa hoàn toàn kiểm soát đường Sài Gòn - Biên Hòa. Một cao trào kháng chiến dâng lên mạnh mẽ khắp vùng sông Đồng Nai, nhất là khi nhà Nguyễn cắt 3 tỉnh miền Đông cho Pháp. Trên mảnh đất Đồng Nai xuất hiện những chiến công đáng ghi nhớ của nghĩa quân Trương Công Định diệt gọn đồn Long Thành (17-12-1862); của nghĩa quân Kinh - Thượng đã tiêu diệt bộ phận pháo dã chiến thuộc tiểu đoàn Cô-kê Pháp (1-1-1863); của một tập nhỏ nghĩa quân đột nhập quận Long Thành, giết tên Trần Bá Hựu tay sai đặc lực của Pháp (2-1865)... Mặc dù vũ khí trong tay chỉ có giáo, mác, gậy tầm vông... mà phải đương đầu với “tàu to, súng lớn, đạn chì”, mặc dù nhà Nguyễn tiếp tay cho Pháp, các lực lượng nghĩa quân vẫn kiên trì chiến đấu nhiều năm sau. Tuy các cuộc khởi nghĩa đều thất bại, nhưng tinh thần yêu nước, chống Pháp còn sống mãi trong nhân dân Đồng Nai.

Đến đầu thế kỷ XX, phong trào chống Pháp lại tiếp diễn dưới hình thức “Hội kín”. Đó là các Hội kín của Đoàn Văn Cự ở Bình Đa (1905), của Phạm Văn Khỏe ở Long Điền (Bà Rịa-1916)... Một số “Hội kín” đã có những hành động vũ trang: tấn công trụ sở tề, giải thoát thanh niên bị bắt lính sang Pháp (nhóm Lâm Trung ở Thiện Tân), phá khám Biên Hòa, bắn súng vào nhà tỉnh trưởng (nhóm Mười Sốc, Mười Tiết).

Các hoạt động vũ trang của “Hội kín” đã bị thực dân Pháp đàn áp dữ dội, các hoạt động khác của Hội không có ảnh hưởng rộng rãi trong quần chúng và dần dần bị tan vỡ. Nhưng ngọn lửa chống Pháp không hề bị dập tắt. Lòng yêu nước đã đưa nhiều thanh niên Đồng Nai đi đến với những tư tưởng mới để giải phóng quê hương. Năm 1925, ở Phú Mỹ (Bà Rịa) một tiêu tổ 3 đảng viên Tân Việt cách mạng Đảng lập hội phổ thông lao động gồm 15 hội viên với mục đích giúp đỡ nhau thân ái và đọc sách báo tiến bộ. Từ những mục đích ban đầu ấy, các đảng viên Tân Việt đã dần dần hướng các hội viên đến những mục đích cao hơn: vì một quê hương tự do, vì những người nghèo khổ.

Từ những hạt giống đầu tiên ấy, đội ngũ đảng viên ngày càng tăng thêm, lôi cuốn đông đảo quần chúng bước vào một thời kỳ đấu tranh mới.

Năm 1930, hòa nhịp với phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, tại Đồng Nai dâng lên một phong trào đấu tranh của công nhân các đồn điền cao su: Trảng Bom, An Lộc, Bình Lộc, Ông Quế, Bình Đa và công nhân nhà máy cưa Tân Mai BIF, thị trấn Tân Uyên... Nhân dân mít tinh mừng ngày 1-5, ngày Cách Mạng tháng Mười Nga (7-11), rải truyền đơn. Công nhân đình công đòi tăng lương, đòi không phát gạo mục, cá thối.

Sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, phong trào đấu tranh của công nhân đã dấy lên mạnh mẽ, đã khiến cho thực dân Pháp lo sợ và đàn áp khốc liệt. Năm 1931, nhiều đảng viên và cơ sở cách mạng bị bắt, bị giết. Một không khí khủng bố bao trùm khắp nơi. Nhưng, một buổi sáng, ngày 14-7-1931, tại Long Điền - Đất Đỏ, đồng chí Hồ Tri Tân và các hội viên Châu Viên kết nghĩa đã treo 6

lá cờ đỏ búa liềm ở xã Phước Lễ, thị trấn Long Điền, nhà hội Long Nhung, nhà hội Long Mỹ, nhà kiểm lâm Đất Đỏ và đặc biệt trên đỉnh Chóp Mao núi Long Hải<sup>(1)</sup>, và rải vô số truyền đơn ở nhiều nơi. Sự kiện này, đối với thực dân Pháp là một thách thức đáng gờm, đối với nhân dân là một sự cổ vũ, một niềm tin; khẳng định sức sống và tinh thần đấu tranh của những người cộng sản.

Bước sang năm 1933-1934, các cuộc bãi công của công nhân nổ ra ở công ty SHIP, ở các đồn điền cao su, đánh dấu sự phục hồi của các cơ sở Đảng và phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng năm 1934, chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập: chi bộ Phước Hải. Năm 1935, thành lập chi bộ Bình Phước – Tân Triều.

Năm 1936, hưởng ứng phong trào Đông Dương Đại hội do Đảng lãnh đạo, với nhiều hình thức công khai hợp pháp, các ủy ban hành động hướng dẫn nhân dân vào các cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền cho dân tự do đi lại làm ăn, bỏ thuế thân, giảm thuế môn bài, thuế xe ngựa, thuế chợ..., đòi bọn chủ đồn điền, nhà máy tăng lương, giảm giờ làm, không được đánh đập cúp phạt lương của công nhân... Từ những quyền lợi dân sinh dân chủ, các Ủy ban hành động đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia các cuộc đấu tranh cách mạng suốt trong những năm 1936 - 1939.

Năm 1937, Tỉnh ủy Biên Hòa và Ban chấp hành lâm thời Bà Rịa được thành lập. Sự lãnh đạo của Đảng càng được tập trung, thống nhất và được chặt chẽ hơn.

Tháng 7 - 1940, để thực hiện chỉ thị khởi nghĩa của Xứ ủy Nam Kỳ, lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên trong tỉnh được bí mật xây dựng tại quận Châu Thành và Tân Uyên do đồng chí Huỳnh Liễn chỉ huy. Nhưng kế hoạch khởi nghĩa bị lộ. Sáng 24 - 11, thực dân Pháp đưa quân bao vây các xã Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Quới, Tân Trạch, Biên Hòa... Chúng thẳng tay bắn giết nhân dân, bắt bớ nhiều đảng viên và quần chúng cách mạng. Các Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa và nhiều chi bộ bị phá vỡ. Đồng chí Huỳnh Liễn hy sinh, nhưng bộ phận lực lượng vũ trang đã kịp thời vào rừng<sup>(1)</sup>, tránh được sự đàn áp và tồn tại cho đến ngày Cách mạng tháng Tám.

Cuộc khởi nghĩa không nổ ra, nhưng phong trào đấu tranh nhân dân quyết liệt, đặc biệt là công nhân cao su. Tháng 12 năm 1940, hàng ngàn công nhân ở Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Túc Trưng, Cây Gáo, Hàng Gòn, Cam Tiêm... đã phối hợp với nhau tổ chức hàng loạt cuộc đình công đòi ngày làm 8 giờ, nghỉ chủ nhật, không đánh đập cúp phạt, phụ mẫn hạn công tra phải trả về xứ, không phát gạo mứt, cá thối... Bọn chủ Pháp hoảng sợ phải cho lính tới đàn áp, nhiều công dân bị giết. Nhưng chỉ như đổ thêm dầu vào lửa, các cuộc đình công của công nhân vẫn tiếp tục. Chủ công ty đất đỏ đành phải nhượng bộ và thực hiện một số yêu sách. Tháng 11 năm 1941, công nhân sở Bình Lộc buộc tên xếp Ký phải quỳ xuống làm đầu thú tội, bao vây chặt tên chủ Pháp bắt y phải chấp nhận yêu sách của công nhân. Cũng tháng 11 năm 1941, tên xếp Louay ác ôn bị anh công nhân Lê Đình Cúc dùng dao cạo đâm chết ngay khi vừa trên xe bước xuống đồn điền Ông Quế... Với mức độ hết sức quyết liệt, các cuộc đấu tranh của công nhân cao su trở thành

---

<sup>(1)</sup> Tức núi Minh Đạm ngày nay.

<sup>(1)</sup> Lực lượng này do đồng chí Chín Quỳ chỉ huy.

cao điểm cho phong trào cách mạng chung của nhân dân toàn tỉnh. Trong năm 1943 -1944, ở Biên Hòa, Long Thành, Xuân Lộc phong trào có thêm những khẩu hiệu đấu tranh mới: “chống đi sâu, làm sân bay, kho tàng, căn cứ quân sự...” cho Pháp và Nhật.

Bước sang 1945, vượt qua khó khăn, cán bộ, đảng viên các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa đã kiên nhẫn khôi phục và xây dựng cơ sở chuẩn bị lực lượng.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Một số thanh niên yêu nước và tiến bộ trong sở cao su của Trường tòa Nghiêm cướp súng của lính Pháp để tự trang bị cho mình. Ở đồn điền SHIP, Bình Sơn một tổ chức tự vệ chiến đấu được thành lập. Tổ chức thanh niên Tiền phong do Đảng nắm được lập ra, và đã nhanh chóng trở thành phong trào quần chúng rộng lớn trên khắp các địa bàn của tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa. Các đội viên Thanh niên Tiền phong chuẩn bị vũ khí luyện tập quân sự. Trong những ngày khởi nghĩa trước Cách mạng tháng Tám, một không khí sôi nổi bao trùm các huyện, xã.

Ngày 19-8-1945, tổng khởi nghĩa ở thủ đô Hà Nội giành thắng lợi. Ngày 23-8-1945, chính quyền ở Huế về tay nhân dân. Riêng tại Nam Bộ, Xứ ủy quyết định ngày 25-8 làm ngày khởi nghĩa các tỉnh. Ngày 25-8-1945, tổng khởi nghĩa nổ ra ở Sài Gòn. Từ chiều 24-8 hàng ngàn nhân dân tỉnh Biên Hòa theo lệnh của ủy ban khởi nghĩa đã kéo về Sài Gòn tham gia khởi nghĩa giành chính quyền.

Nhưng, trước hiệu lệnh chung một ngày, ngày 24-8, nhân dân quận Long Thành, với lực lượng nòng cốt là Thanh niên Tiền phong đã vùng lên cướp chính quyền, đó là địa phương khởi nghĩa đầu tiên trong toàn tỉnh. Tiếp đó, ngày 25-8 hàng chục ngàn quần chúng, có cả các đoàn công nhân cao su đi bộ mấy chục cây số kéo về cướp chính quyền ở Bà Rịa. Cùng ngày Tỉnh trưởng bù nhìn Lê Thành Long giao nộp chính quyền cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Bà Rịa.

Tại Biên Hòa, ngày 23-8-1945, ta vận động được một số cảnh sát và lính gác công sở giao nộp súng cho ta. Ngày 24-8-1945, lực lượng cách mạng chiếm nhà máy cưa Tân Mai, ga Biên Hòa, sở Trường Tiền<sup>(1)</sup>. Ngày 26-8, tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý giao nộp chính quyền cho cách mạng. 30 khẩu súng được phân phát cho lực lượng thanh niên tiền phong kiểm soát các công sở, toà báo, kho bạc, sở cảnh sát... ngày 27-8 một cuộc mít tinh được tổ chức trước dinh tỉnh trưởng.

Nhân dân thị xã và các vùng lân cận về đây đông nghịt cùng với một vùng cờ băng, khẩu hiệu để đón chính quyền mới. Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Biên Hòa, do đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch ra mắt đồng bào. Tiếp đó, nhân dân tuần hành biểu dương lực lượng qua các phố: dòng người vừa đi vừa hô khẩu hiệu và hát những bài hát cách mạng.

Độc lập, đó là niềm mong ước từ bao đời nay, là khát vọng mà vì nó, biết bao nhiêu người con quả cảm của đất Đồng Nai đã phải đổi cả cuộc đời để giành lại. Ách đô hộ của thực dân Pháp, của quân phiệt Nhật đã bị lật nhào. Chính quyền thuộc về nhân dân. Người Đồng Nai cùng cả nước bước vào một thời kỳ lịch sử mới: kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

---

<sup>(1)</sup> Nay là xưởng đại tu ô tô (thuộc Sở giao thông vận tải Đồng Nai)

## CHƯƠNG MỘT

### NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN (9/1945 – 12/1946)

#### I - GẤP RÚT CHUẨN BỊ, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, ĐÁNH QUÂN PHÁP XÂM LƯỢC.

Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Hồ Chủ tịch đọc bản tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Vừa giành được chính quyền, nhân dân Việt Nam lập tức phải đương đầu với nhiều kẻ thù nguy hiểm. Theo nghị quyết Hội nghị Pót-đam tháng 7 năm 1945, bọn Tưởng vào miền Bắc, bọn Anh vào miền Nam giải giáp quân đội Nhật. Lợi dụng cơ hội Nhật đầu hàng Đồng Minh, Pháp đặt ngay kế hoạch chiếm lại Đông Dương.

Hiểu rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, dã tâm của từng tên đế quốc và phản động “tránh cái trường hợp một mình đối phó với nhiều lực lượng Đồng Minh (Trung Quốc, Anh, Pháp, Mỹ) tràn vào nước ta”, ngay từ giữa tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào đã đề ra chủ trương, sách lược đối với từng tên và quyết định chĩa mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù của dân tộc là bọn thực dân Pháp xâm lược.

Cuối tháng 8, gần 20 vạn quân Tưởng vượt biên giới vào miền Bắc. Ngày 12-9, một lữ đoàn quân đội Hoàng gia Anh đến nước ta. Bám gót quân Anh, một đại đội quân Pháp thuộc trung đoàn bộ binh thuộc địa số 5 (5C.Ric) đổ bộ lên cảng Sài Gòn.

Ngày 8-9-1945, Hồ Chủ tịch ra *Lời kêu gọi quốc dân*, Người nói: “Nhân dân Việt Nam hoan nghênh quân Đồng Minh kéo vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật. Nhưng kiên quyết phản đối quân Pháp kéo vào Việt Nam, vì mục đích của họ chỉ là hãm dân tộc Việt Nam vào vòng nô lệ một lần nữa.

Hỡi đồng bào! Hiện một số quân Pháp đã lọt vào nước ta. Đồng bào hãy sẵn sàng đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu”<sup>(1)</sup>.

Ngày 23-9, quân Pháp được quân Anh, quân Nhật yểm trợ nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Đêm 23 tháng 9, Xứ ủy Nam Bộ đã họp Hội nghị mở rộng khẩn cấp tại phố Cây Mai (Chợ Lớn). Đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Thường vụ Trung ương Đảng tham dự. Sôi sục lời thề của tuyên ngôn độc lập “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập...”. Hội nghị chủ trương: Kiên quyết phát động toàn dân kháng chiến chống xâm lược.

Hồ Chủ tịch, Thường vụ trung ương Đảng nhất trí với quyết tâm của Xứ ủy và kêu gọi cả nước chi viện sức người, sức của cho Nam Bộ: “Phải trút toàn lực vào đó. Hy sinh hết thảy vì kháng chiến, hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam”<sup>(2)</sup>.

<sup>(1)</sup> Trích “Những sự kiện lịch sử Đảng” tập II (1945-1954) NXB Sự Thật 1979, trang 24.

<sup>(2)</sup> Trích “Những sự kiện lịch sử Đảng” tập II (1945-1954) NXB Sự Thật 1979, trang 29.

Thực hiện chủ trương kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ và nghị quyết Xứ ủy Nam Bộ, nhân dân Nam Bộ đã nhất tề đứng lên mở đầu cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược.

Cả nước căm phẫn trước hành động xâm lược của thực dân. Cả nước hướng về tiền tuyến miền Nam. Những chi đội quân Nam tiến được thành lập để lên đường vào Nam diệt giặc.

Đêm 23 – 9, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn triệt để thực hiện lệnh bãi công, bãi chợ, bãi học, cắt điện, bắt hợp tác với giặc. Các chiến lũy được lập trên đường phố để cản bước tiến của địch. Quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã chiến đấu ngoan cường, liên tục tiến công vây hãm địch trong thành phố, làm cho bọn Anh, bọn Pháp lâm vào tình trạng khốn đốn.

Biên Hòa, Bà Rịa là cửa ngõ quan trọng của Sài Gòn. Chiến tranh sớm muộn sẽ lan đến. Ngay từ sau Cách mạng tháng Tám, công việc chuẩn bị kháng chiến đã được tiến hành rất khẩn trương

Cuối tháng 9 năm 1945, tại Biên Hòa, đồng chí Hà Huy Giáp đại diện Xứ ủy Nam Bộ đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh họp tại nhà hội Bình Trước (Thị xã Biên Hòa). Hội nghị đã bầu Tỉnh ủy lâm thời và đề ra một số chủ trương cần kíp. Hội nghị nhấn mạnh vấn đề xây dựng mặt trận Việt Minh, kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang để bước vào kháng chiến.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy lâm thời, trại huấn luyện du kích Bình Đa – Vĩnh Cửu được thành lập, do đồng chí Phan Đình Công phụ trách. Tham gia giảng dạy có các đồng chí Phạm Thiều, Xuân Diệu... Học viên từ khóa đầu tiên gồm tự vệ công nhân hãng cưa BIF, tự vệ vùng Bình Đa – Vĩnh Cửu và thanh niên cứu quốc quận Châu Thành. Trong thời gian gấp rút trường đã mở được hai khóa (mỗi khóa nửa tháng), đào tạo cán bộ chỉ huy đánh du kích với phân đội nhỏ<sup>(1)</sup>.

Trại huấn luyện du kích Bình Đa là tiền thân các trường quân chính của tỉnh sau này. Trại đã kịp thời đào tạo một số cán bộ tiểu đội trung đội cho lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của tỉnh. Nhiều đồng chí được đào tạo ở đây qua chiến đấu đã trưởng thành nhanh chóng và giữ vai trò nòng cốt trong việc phát triển lực lượng vũ trang của cả hai tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa suốt chín năm chống Pháp.

Vừa huấn luyện vừa chiến đấu, tháng 10 -1945, trại đã cử một phân đội phối hợp cùng bộ đội Nam tiến, do đồng chí Nam Long chỉ huy, đánh địch tại cầu Bình Lợi, ngăn chặn giặc lên chiếm.

Song song với việc thành lập Trại du kích, tại các quận, dưới sự lãnh đạo của các Quận ủy, các đội địa phương vũ trang địa phương cũng được hình thành. Tại quận Châu Thành, đơn vị vũ trang tập trung mang tên quân giải phóng gồm 5 tiểu đội có 30 súng trường các loại. Quận ủy Châu Thành còn thành lập đội Xung Phong cảm tử khoảng 30 thiếu niên từ 13 đến 16 tuổi do đồng chí Nguyễn Văn Ký chỉ huy. Đội này có nhiệm vụ nắm tình hình địch, quấy rối, diệt tề trừ gian trong thị xã

Ở Long Thành, ta đã xây dựng được 3 quân đội, phần lớn là công nhân các cơ sở cao su Bình Sơn, He - le - na, nòng cốt là những cán bộ 12 người của trại du

---

<sup>(1)</sup> Khóa thứ hai đang huấn luyện thì quân Nhật vào khiêu khích, trại phải chuyển lên sở Tiêu - Đất Cuốc (Tân Uyên).

kích Bình Đa – Vĩnh Cửu. Đơn vị đã trang bị 8 khẩu súng thu của lính mã tà và hương quân. Đến tháng 10, thêm lực lượng tự vệ chiến đấu với 18 khẩu súng ở Thành Tuy Hạ về hợp nhất, quân giải phóng Long Thành phát triển thành 4 phân đội.

Ở Xuân Lộc, lực lượng vũ trang tập trung có khoảng 30 chiến sĩ và 20 tay súng.

Tại Tân Uyên, lực lượng vũ trang gồm 4 phân đội do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy lấy tên là Quân giải phóng Biên Hòa. Lực lượng này gồm: đội vũ trang của đồng chí Chín Quý (17 người), một phân đội (gồm lực lượng công nhân hàng hải) do đồng chí Đào Văn Quang đưa từ Sài Gòn lên; thanh niên tự vệ chiến đấu Tân Uyên và các học viên của trại huấn luyện du kích Sở Tiêu. Nhân dân vùng Tân Uyên quen gọi là: bộ đội Tám Nghệ. Mỗi phân đội có từ 12 đến 15 tay súng, số còn lại trang bị mã tấu, dao găm, lựu đạn.

Cùng với việc khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung tuyên truyền, giải thích và kêu gọi các giới đồng bào bất hợp tác với giặc, thành lập các đội phá hoại để thực hiện “tiêu thổ kháng chiến” khi giặc Pháp tiến lên Biên Hòa.

Cuối tháng 10-1945, có quân tăng viện từ Pháp sang, lại được quân Anh, quân Nhật phối hợp, có hỏa lực mạnh hơn ta gấp nhiều lần, giặc Pháp phá vỡ vòng vây ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

Không để tài sản nhân dân rơi vào tay giặc, Tỉnh ủy lâm thời, Ủy ban nhân dân tỉnh ra lệnh tiêu thổ kháng chiến. Nhân dân thị xã được hướng dẫn tản cư ra vùng nông thôn. Công nhân hãng của BIF đốt sạch số gỗ súc, tháo gỡ toàn bộ máy móc đem cất giấu. Công nhân cao su ở Châu Thành, Xuân Lộc, Long Thành đốt các bánh mủ (crepe), phá hủy các kho, xưởng máy, đánh sập các khu nhà xây kiên cố để giặc không thể sử dụng đóng đồn, bót khi tới chiếm. Các đội công tác đánh sập cầu, chặt cây, phá đường ngăn cản giặc.

Ngày 25-10 -1945, quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa. Thị xã như một thành phố chết. Xe cộ ngừng chạy đường phố vắng tanh. Nhà nhà cửa đóng im ỉm. Chợ búa không họp. Điện nước không có. Giặc tro trọi như ở giữa bãi tha ma.

Các cơ quan của Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Việt Minh tỉnh rút lên Tân Định, Tân Uyên để bảo toàn lực lượng xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài. Riêng các cơ quan của huyện Châu Thành lui về Bình Ý và Bến Gỗ.

Ngày 27 -10, giặc Pháp đánh lên Trảng Bom, Dầu Giây, chiếm ngã ba quốc lộ 1 và quốc lộ 20.

Ngày 30 -10, có quân Anh dẫn đường, giặc Pháp tiến về Xuân Lộc. Bộ đội Nam tiến đã chặn đánh địch quyết liệt ở núi Thị, Bình Lộc và thị trấn Xuân Lộc. Tại núi Thị, địch không tiến được phải dùng quân Nhật hộ tống tìm đường vòng để đi. Trong các trận chiến đấu ở thị trấn Xuân Lộc và Bình Lộc, bộ đội ta bị tiêu hao vì đánh theo lối dàn trận.

Để chỉ đạo cuộc kháng chiến ngày một lan rộng, 25 – 10, Xứ ủy Nam Bộ đã triệu tập hội nghị cán bộ Đảng bộ Nam Bộ tại Thiên Hộ, huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho. Hội nghị đã kiểm điểm tình hình, rút kinh nghiệm cuộc kháng chiến từ hội nghị Cây Mai (23-9) và đề ra một số chủ trương cấp bách: “Củng cố và xây dựng các lực lượng vũ trang, đặt nó dưới sự lãnh đạo trực tiếp và tuyệt đối của Đảng,



phát triển chiến tranh nhân dân rộng khắp; thành lập Ủy ban kháng chiến; tổ chức các quân khu; củng cố các lực lượng làm công tác trừ gian; xây dựng cơ sở bí mật trong thành phố, thị xã bị chiếm đóng, khôi phục lại chính quyền ở những nơi bị tan rã<sup>(1)</sup>

Đầu 11-1945, quân giặc tỏa ra đánh chiếm các vùng phụ cận thị xã Biên Hòa. Các cơ quan của quận Châu Thành vẫn đứng chân ở Bình Ý. Theo chỉ đạo của Quận ủy, đội Xung phong cảm tử nhiều lần mưu trí theo xe ô tô, xe ngựa đột nhập chợ Biên Hòa, diệt một số tên Việt gian mới lộ đầu ra như Bảy Thông, Ba Lê... Đội cũng đã đánh nhiều trận ở Vườn Mít và những nơi địch thường tụ tập bằng lựu đạn và súng lục. Nhiều em như Phát, Mạnh, Chầy đã chiến đấu rất dũng cảm và hy sinh oanh liệt.

Hoạt động của đội thiếu niên Xung phong cảm tử trong những ngày đầu mới chiếm đóng thị xã Biên Hòa đã cổ vũ rất lớn tinh thần kháng chiến của đồng bào Châu Thành. Quân địch cũng phải kiêng dè và thận trọng trong việc nong lán các khu vực xung quanh thị xã. Nhờ vậy ta có đủ thời gian để điều lực lượng quân giải phóng Châu Thành lúc ấy đang đóng ở Thiên Tân và một phân đội Quân giải phóng Biên Hòa (bộ đội Tám Nghệ) về vùng Bình Ý, Cây Đào để chặn giặc.

Trong thời gian này, quân Pháp đánh chiếm các tỉnh miền Trung và Tây Nam Bộ. Ở miền Đông Nam bộ, ngày 8-11, chúng chiếm Tây Ninh. Ngày 12-11, chúng tiếp tục đánh chiếm vùng cao su Hớn Quản, Lộc Ninh và ngày 13-11, chúng đã chiếm được Bù Đốp. Sau đó, chúng tiến lên vùng ba biên giới (ngã ba Đông Dương) và Buôn Ma Thuột.

Giữa 11-1945, đồng chí Nguyễn Bình được Trung ương cử vào phụ trách quân sự ở Nam Bộ. ngày 20-11, đồng chí đã triệu tập hội nghị An Phú xã để thống nhất các lực lượng vũ trang, thống nhất chỉ huy các đơn vị bộ đội.

Cuối 11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán. Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa chưa nắm được thực chất vấn đề là Đảng rút vào hoạt động bí mật nên đã tự giải thể. Các đảng viên (khoảng vài chục đồng chí) từ đó chỉ còn dựa vào Nghị quyết hội nghị Bình Trước mà tự động công tác, thiếu sự lãnh đạo tập trung thống nhất trong toàn tỉnh.

Trong lúc tình hình đang diễn biến khó khăn, sự kiện lịch sử này đã tăng thêm khó khăn gấp bội trong những ngày đầu kháng chiến ở chiến trường Biên Hòa.

Lúc này, Bà Rịa – Vũng Tàu, giặc chưa chiếm mà tình hình lại khá rối ren. Một số Đảng viên cũ đang hoạt động tích cực để chuẩn bị kháng chiến, song chưa bầu được Tỉnh ủy, nên thiếu sự lãnh đạo thông suốt từ trên xuống dưới. Trong lúc đó đám thân binh Hiền – Tân thuộc Đệ nhất sư đoàn Cộng hòa vệ binh tan rã từ mặt trận Sài Gòn đã kéo về thị xã Bà Rịa từ tháng 10 và đang biến thành thổ phi quấy nhiễu, khủng bố, cướp bóc nhân dân.

Chúng dờ dẫm trò hạch sách, lấn lướt và o ép chính quyền cách mạng non trẻ của ta. Ủy trưởng quân sự Dương Văn Xá quá ấu trĩ đã giao nộp toàn bộ số vũ khí gần 300 khẩu súng các loại cho chúng. Ủy trưởng tài chính Nguyễn Văn Phải bị lực lượng Hiền – Tân bao vây nhà, bắt phải đưa số vàng mà trước đó nhân dân Bà Rịa đã đóng góp trong “tuần lễ vàng”. Không thể làm theo ý chúng, Nguyễn Văn

---

<sup>(1)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng tập II. NXB Sự Thật 1979, trang 34.

Phải trốn chạy sang tận Cần Giò. Bọn cơ hội và tay sai cũ của Pháp như Lê Văn Huê, Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Bà Rịa – thì ngăn cản việc thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến.

Giữa lúc tình hình phức tạp như vậy, một số đội vũ trang hình thành tự phát sau Cách mạng tháng Tám như đội của Mười Công (Tỷ), Quang, Thảo... hoặc của Năm Châu (Ngà) từ khi mặt trận Sài Gòn bị vỡ kéo về đều trở nên chên vênh, lẻ loi, không biết dựa vào tổ chức lãnh đạo nào để hành động. Các đơn vị này sau đó đã bỏ ra Bình Thuận.

Tháng 11-1945, Xứ ủy cử các đồng chí Trần Xuân Độ, Nguyễn Văn Phúc... về tăng cường cho Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đồng chí Trần Xuân Độ cùng với các đồng chí ở địa phương như đồng chí Hồ Sĩ Nam, Võ Văn Thiết đã gấp rút thành lập Ban vận động xây dựng Ủy ban mặt trận Việt Minh tỉnh Bà Rịa do đồng chí Bùi Công Minh làm trưởng ban. Đây là công tác chủ yếu quan trọng hàng đầu mà các đồng chí ở Bà Rịa – Vũng Tàu đã dồn sức hoạt động. Cán bộ được phân công xuống các quận xã tích cực tuyên truyền vận động tổ chức quần chúng đứng vào hàng ngũ của mặt trận Việt Minh để cùng nhau đánh đuổi giặc Pháp, giữ vững quyền tự do, độc lập. Hai quận được chú trọng là Long Điền và Đất Đỏ. Ban vận động cũng ra sức chuẩn bị mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ Việt Minh tại Long Mỹ để nhanh chóng có lực lượng nòng cốt tỏa về các quận, xã lãnh đạo các đoàn thể cứu quốc.

Bọn Hiền – Tân đã tìm cách bắt được đồng chí Trần Xuân Độ và chúng định ám hại đồng chí. Chúng càng huênh hoang, lộng hành hơn trước, võ ngực tự xưng là “lực lượng cách mạng”. Chúng bắt bớ bất kỳ ai chống lại, thậm chí trắng trợn giết người phơi xác và cấm đồng bào chôn cất. Nhân dân Bà Rịa rất căm phẫn. Anh Tập, một công nhân quê ở Hải Phòng, một chiến sĩ trong bộ đội Hiền – Tân đã biết rõ đồng chí Trần Xuân Độ là cán bộ cách mạng, không sợ bọn Hiền – Tân trả thù, đêm đến đã bí mật giải thoát cho đồng chí.

Thoát khỏi nanh vuốt bọn thổ phi, đồng chí Trần Xuân Độ lại trở về Long Mỹ, bàn bạc với các đồng chí ở địa phương xây dựng Long Mỹ thành căn cứ, nơi đứng chân vững chắc để lãnh đạo kháng chiến. Đồng chí chỉ rõ phải tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở Việt Minh, xây dựng lực lượng tự vệ chiến đấu, nhanh chóng nắm lấy những đơn vị vũ trang nhỏ, lẻ còn ở các xã, tổ chức thành những đội vũ trang tuyên truyền để yểm trợ và bảo vệ cho cán bộ Việt Minh hoạt động, phát động quần chúng đứng lên kháng chiến.

Ngày 5 tháng 12, có thêm viện binh, Pháp đánh chiếm Buôn Ma Thuột. Ngày 10-12, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Trung ương Đảng triệu tập hội nghị Đức Hòa. Tại Hội nghị này, Nam Bộ được chia làm 3 khu: Khu 7, Khu 8, Khu 9. Khu 7 bao gồm các tỉnh miền Đông: Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Tây Ninh. Đồng chí Nguyễn Bình được cử giữ chức Tư lệnh Khu 7. Bộ tư lệnh Khu chuyển về đóng tại Tân Uyên. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ được chỉ định giữ chức Chỉ huy trưởng Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Tân Uyên - một thị trấn phía bắc tỉnh Biên Hòa - giờ đây đã thực sự trở thành trung tâm kháng chiến của cả miền Đông Nam bộ.

Tân Uyên vốn là đất rừng, địa thế khá hiểm yếu; có sông Đồng Nai và Sông Bé bao bọc nối liền với Xuân Lộc và một lưng dựa là dãy rừng mênh mông trải dài

lên tận Mã Đà, Đường 14. Dân cư thưa thớt và sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa, làm đường và khai thác gỗ. Tân Uyên lại cách Sài Gòn không xa, cách thị xã Biên Hòa khoảng 15 km đường chim bay; nó có thể nối sang cả đông lẫn tây, khi cần có thể tạm rút lên hướng bắc. Với một địa bàn chiến lược lợi hại như vậy, Tân Uyên được chọn làm nơi xây dựng căn cứ để kháng chiến lâu dài.

Tranh thủ thời gian Tân Uyên còn yên tĩnh, các Ủy ban quận, xã mới được xây dựng, ra sức củng cố tổ chức và hoạt động. Các đoàn thể yêu nước có bước phát triển khá. Nhân dân Tân Uyên và các quận xung quanh đã nuôi dưỡng, tiếp tế cho Vệ quốc đoàn, cho cán bộ Việt Minh, động viên con em mình vào du kích hoặc tình nguyện đầu quân giết giặc, tham gia các đội phá hoại cầu đường, làm thông tin liên lạc, đi vận tải... Bất cứ việc lớn, việc nhỏ gì mà Việt Minh huy động là bà con bỏ ngay việc nhà, có mặt liền ở nơi tụ tập, sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ được phân công. Lòng yêu nước nồng nàn và tình cảm sâu đậm đó của đồng bào với cách mạng, với kháng chiến đã giúp bộ đội, cán bộ và các cơ quan vượt qua khó khăn trong buổi đầu chống giặc.

Có căn cứ đứng chân vững chắc, tiến có thể đánh, lui có thể giữ. Khu trưởng Khu 7 liên lạc với bộ đội Ba Dương (Dương Văn Dương), bàn bạc với đồng chí Tám Nghệ Chỉ huy trưởng bộ đội Biên Hòa và đã quyết định tập trung một lực lượng lớn tập kích thị xã Biên Hòa. Bộ đội Ba Dương sau khi mặt trận bao vây Sài Gòn bị vỡ đã về đứng chân ở Bào Bông, Vũng Gấm thuộc xã Phước An huyện Long Thành. Lực lượng này có số quân đông, có tinh thần chiến đấu. Nhiều chiến sĩ, tự vệ Tổng công đoàn Nam bộ trong khi rút khỏi Sài Gòn bị tản lạc cũng đã gia nhập bộ đội này.

Theo kế hoạch chiến đấu, bộ đội Ba Dương (có một trung đội của Mai Văn Vĩnh) gồm 10 phân đội từ Long Thành dời lên Bền Gõ (Long Bình Tân ngày nay), theo đường 15 qua ngã ba Kỷ Niệm, chia thành nhiều mũi chọc thẳng vào trung tâm thị xã. Vệ quốc đoàn Biên Hòa với hai phân đội do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ trực tiếp chỉ huy bố trí tại ngã ba Dốc Sỏi, đường từ thị xã ra Tân Phong. Một số đơn vị bạn do đồng chí Nguyễn Bứa chỉ huy, được bố trí ở ngã ba Bình Thạnh – Cây Đào để ngăn chặn địch phản kích. Cuộc tiến công được chọn vào đêm tết dương lịch.

0 giờ ngày 2 tháng giêng năm 1946, lực lượng ta bí mật luồn vào thành phố an toàn. Quân giặc không hề hay biết. Bộ đội ta đã tiến công vào các trạm gác, cơ sở, nhà lao, đầu cầu..., làm chủ các đường phố. Tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ vang lên. Quân giặc cố thủ trong thành Xăng Đá bắn ra. Chợ và một số nhà xung quanh bốc lửa cháy. Tuy ta không diệt được nhiều giặc nhưng tiếng vang của trận đánh bất ngờ và táo bạo này đã nhanh chóng dội về Sài Gòn và các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Báo và đài Sài Gòn phải thừa nhận: “Đêm 01 rạng 02 tháng giêng, quân kháng chiến Việt Minh đã đột nhập thị xã Biên Hòa và súng nổ”... Lời thú nhận này, tự nó bác bỏ ý đồ chiến lược của Lơ-cờ-léc: “sẽ chấm dứt công việc bình định Nam Kỳ trong 3 tháng”.

Tiếng súng trận tập kích thị xã đã cổ vũ các thanh niên yêu nước từ các cơ sở Cao su, thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đến các tỉnh miền Hậu Giang xa xôi và đã có một số thanh niên tìm về Tân Uyên gia nhập Vệ quốc đoàn Biên Hòa. Trong số đó có Đinh Quang Ân, Bùi Cát Vũ, Đặng Sĩ Hùng, Võ Văn Mến, Trần Văn Xã...

Trận tiến công vào thị xã Biên Hòa đánh dấu một bước trưởng thành của lực lượng vũ trang miền Đông về mặt lãnh đạo và chỉ huy tập trung, thống nhất.

Trong trận đánh này có một số chiến sĩ ta bị thương được đưa về đình Tân Nhuận (Tân Uyên) cứu chữa. Phương tiện, thuốc men đều thiếu. Có đồng chí phải cưa tay bằng cưa thợ mộc, không có thuốc tê, thuốc gây mê vẫn cắn răng chịu đựng. Và trong cơn đau buốt óc, chiến sĩ ta bật lên tiếng hát khiến mọi người thêm cảm phục.

Giữa không khí rạo rục của chiến thắng thị xã Biên Hòa, ngày 6 tháng 1 năm 1946, Ủy ban nhân dân và Ủy ban mặt trận Việt Minh tỉnh Biên Hòa đã tổ chức khắp các địa phương cuộc bầu cử Quốc hội lần thứ nhất. Các phòng bỏ phiếu được chăng đèn, kết hoa rực rỡ. Cờ Tổ quốc, ảnh Bác Hồ được đặt nơi trang trọng. Nhân dân, cán bộ, bộ đội, tập nập đi bầu cử. Các đại biểu: Hoàng Minh Châu (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), Phạm Văn Búng và Điều Xiển (người dân tộc Chơ – ro ở Xuân Lộc) trúng cử.

Ở Bà Rịa, cuộc bầu cử cũng được tiến hành rộng rãi ở khắp các xã. Đại biểu của Bà Rịa, đồng chí Dương Bạch Mai đã trúng cử. Cũng như trên cả nước, đây là lần đầu tiên, công dân Biên Hòa và Bà Rịa được thực hiện quyền dân chủ thiêng liêng nhất của mình. Trong lúc giặc Pháp đang mở rộng chiếm đóng, các thế lực phản động ra sức phá hoại, nhân dân vẫn sôi nổi hăng hái đi bầu cử, đã nói lên sức mạnh của chế độ mới, nói lên lòng yêu nước tình cảm gắng bó và tin cậy của các tầng lớp nhân dân với chính quyền cách mạng.

Cuối tháng 1 năm 1946, Pháp mở cuộc hành quân đánh ra các tỉnh của Nam Trung bộ. Ngày 25 tháng 1 năm 1946, đoàn xe cơ giới của giặc xuất phát từ Biên Hòa tiến theo đường số 1 lên hướng Xuân Lộc. Đồng thời địch đã huy động 4.000 quân của khu miền Đông cùng một lúc mở ba mũi tấn công vào chiến khu Tân Uyên nhằm cầm chân quân ta và bảo đảm an toàn cho đoàn xe cơ giới. Chúng cũng có ý định sau trận này sẽ lấn lên chiếm đóng sâu hơn, trực tiếp uy hiếp Chiến khu Tân Uyên của ta.

Trước đó ba ngày (ngày 20 và 21), tàu giặc vừa thăm dò đường sông vừa bắn phá bờ bãi các xã ven sông nên ta đã đoán được ý đồ của chúng. Tân Uyên được lệnh tiêu thổ. Thị trấn, chợ Tân Uyên bị đốt cháy. Dân quân các xã ngả thêm cây chặn đường. Các đội phá hoại đánh sập cầu, đầy xác cầu đổ chực xuống lòng rạch. Các cơ quan lãnh đạo kháng chiến của tỉnh và quân tạm thời di chuyển đi nơi khác đánh giặc. Các phân đội Vệ quốc đoàn cùng với du kích xã vạch kế hoạch đánh địch. Nhân dân thực hiện “vườn không nhà trống” thực hiện 3 không: không nghe, không thấy, không biết, giữ gìn bí mật cho cơ quan và bộ đội.

Công tác chuẩn bị chiến đấu xong xuôi. Sáng ngày 25 tháng 1 năm 1946, mũi tiến quân của giặc từ Tân Phong lên, lập tức bị phân đội 4 chặn lại ở giếng Mội (Bình Thạnh). Trận đánh kéo dài đến 11 giờ trưa. Ở phía lộ 24, phân đội Vệ quốc đoàn Châu Thành do đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy đã phục kích sẵn tại cầu Rạch Cốc. Ta đánh địch từ sáng đến trưa. Sau khi tiêu diệt một bộ phận quân địch, giết chết tên quan ba, để bảo toàn lực lượng ta rút lui.

Các phân đội Vệ quốc đoàn Biên Hòa sau khi đánh địch ở thị trấn đã rút lui vào Tân Nhuận rồi vòng về xóm Đền Tân Hòa, phục kích đánh cánh quân địch từ Mỹ Lộc về Tân Uyên. Lúc này đã hơn 4 giờ chiều. (Ngày 25 tháng 1) quân ta bố trí

sát mé rừng chỗ cao hơn mặt đường và gần các cây cầu đã bị phá hoại. Một bộ phận quân địch vừa lò mò tìm cách qua cầu, sau một loạt tiếng súng nổ, quân ta nhảy xuống mặt đường dùng gươm, mã tấu, gậy tầm vông đánh xáp lá cà với giặc. Tiểu đội du kích Tân Hòa khua phèng la, đập thùng thiếc giả làm tiếng súng máy uy hiếp tinh thần địch. Khẩu trung liên của ta bắn quét, chặn số quân địch còn lại không cho chúng qua cầu. Quân địch bị đẩy dồn về phía bờ sông, vướng cầu không tháo lui được. Chiến sĩ ta lao ra dùng mã tấu chém địch, dùng gậy tầm vông xuyên thẳng ngực giặc, làm cho chúng khiếp đảm, rối loạn hàng ngũ, nhiều tên xin hàng. Lần đầu tiên ta bắt sống tù binh Pháp. Bộ đội ta diệt gọn một phân đội địch thu được nhiều súng, có cả trung kiên, tiểu liên và súng cối 60 ly.

Trận Xóm Đèn là một trận đánh táo bạo, mưu trí của lực lượng vũ trang Biên Hòa. Cán bộ chỉ huy đã phán đoán đúng đường lui quân của giặc, biết lợi dụng tình hình, khéo kết hợp với nghi binh sử dụng cách đánh gần, xung phong mạnh khiến cho quân địch có số lượng đông, vũ khí hiện đại mà không kịp trở tay.

Như vậy là, cuộc tấn công đầu tiên của quân Pháp vào chiến khu Tân Uyên với mục đích tiêu diệt quân du kích và cơ quan đầu não kháng chiến của ta đã bị thất bại hoàn toàn.

Ngày 26 tháng 1 năm 1946, trên 1.000 quân Pháp đánh chiếm thị trấn Xuân Lộc và các đồn điền cao su quan trọng. Nhờ có xe bọc thép và hỏa lực mạnh, quân địch đã chọc thủng tuyến phòng ngự của ta ở An Lộc, Suối Tre, Xuân Lộc. Bộ đội ta lui về tuyến Tân Phong – Hàng Gòn chiến đấu ròng rã suốt ba ngày đêm, nhưng thế giặc mạnh, bộ đội Nam tiến phải rút ra Bình Thuận. Riêng lực lượng vũ trang Xuân Lộc rút về khu vực La Ngà. Tiếp đó quân Pháp theo lên tiến công vào căn cứ của quận, lực lượng vũ trang Xuân Lộc do viên đội cũ Chế Đình Đạo chỉ huy – tuy còn được 20 cây súng và gần 30 chiến sĩ cũng chạy luôn ra Bình Thuận.

Cùng ngày, giặc Pháp theo đường 15 đánh chiếm quận lỵ Long Thành. Chúng chiếm đóng luôn Phước Thiện, Sở cao su He - le - na, Sở cao su Bình Sơn, kho đạn Thành Tuy Hạ. Trước sức mạnh của địch, người chỉ huy giải phóng Long Thành dao động bỏ đơn vị chạy. Đồng chí Huỳnh Văn Đạo và đồng chí Nguyễn Văn Lung được cử làm chỉ huy trưởng và chỉ huy phó lực lượng vũ trang Long Thành. Mặc dù chưa quen chiến đấu, bộ đội Long Thành sau đó cũng đã phục kích đánh địch ở cầu Ngang (Phước Thiện) ở ngã ba Bà Ký, giết và bị thương một số tên. Trong trận Bà Ký, địch đi 2 xe, ta bắn hư cả 2.

Ngày 8 và 9 tháng 2, khoảng 300 quân Pháp được quân Anh mở đường đánh chiếm Vũng Tàu và Bà Rịa.

Bọn Tân - Hiền tỏ ra cực kỳ hèn nhát. Khi giặc tới, chúng đã rút về Đất Đỏ, Xuyên Mộc và chạy ra Bình Thuận. Đi tới đâu, chúng hà hiếp dân lành tới đó. Ủy ban kháng chiến miền Nam đã bắt bọn đầu sỏ và giải tán toàn bộ lực lượng này.

Còn Lê Văn Huè - Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời - kẻ đã ngăn cản không cho nhân dân tiêu thổ kháng chiến, khi Pháp đến cũng đầu hàng ngay và mang cả số vàng bạc của nhân dân đóng góp trong *Tuần lễ vàng* nộp cho giặc. Những kẻ phản bội đã tự vạch mặt chúng.

Trong lúc đó dân quân, thanh niên cứu quốc Bà Rịa trang bị gậy tầm vông, mã tấu tìm cách đánh địch, ngăn chặn bước tiến của chúng. Trên lộ số 2 (đoạn sông Cầu) bộ đội Mười Tỷ đã phục kích, nổ súng diệt một số địch.

Đến tháng 2 năm 1946, hơn 5 tháng đã qua, quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa đã vượt qua những khó khăn, phức tạp, chiến đấu anh dũng, bảo toàn lực lượng, phát triển được cơ sở mặt trận Việt Minh, giữ được căn cứ Tân Uyên, căn cứ Long Mỹ, gây cho địch một số tổn thất. Qua chiến đấu ta đã loại trừ các phần tử cơ hội, các lực lượng ô hợp, nội bộ ta được trong sạch hơn trước. Tuy nhiên, lực lượng quân sự của ta tuy có bước thống nhất nhưng chưa tạo được sức mạnh, chưa có cách đánh thích hợp nên không ngăn chặn được sức tiến công của địch. Giặc Pháp đã chiếm đóng được thị xã Biên Hòa, Bà Rịa – Vũng Tàu, các thị trấn, đường giao thông chiến lược, các vùng cao su một cách nhanh chóng và đang lần chiếm “bình định” vùng nông thôn.

Tháng 02 năm 1946, Bộ tư lệnh Quân khu 7 đã đề ra một số chủ trương: Củng cố bộ đội, tiêu diệt phản động, nắm vững dân chúng, phát động du kích, tăng cường hoạt động ở thành phố, phá cao su.

Theo chủ trương trên, lực lượng kháng chiến Bình Xuyên đã được tổ chức lại thành 4 chi đội. Bộ đội Ba Dương gồm chi đội 2, 3. Ở Thủ Dầu Một đã thành lập chi đội 1. Tất cả các chi đội mới được tổ chức lại cũng như lực lượng vũ trang các tỉnh từ đây thống nhất tên gọi: Vệ quốc đoàn.

Tháng 2 năm 1946, một sự kiện làm nức lòng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ Nam Bộ: Hồ Chủ tịch thay mặt đồng bào cả nước tặng quân và dân Nam Bộ danh hiệu vẻ vang: Thành đồng tổ quốc.

## **II – ĐÁNH ĐỊCH PHẢN BỘI HIỆP ƯỚC 6 – 3; TRANH THỦ CÙNG CỐ LỰC LƯỢNG ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN**

Sau khi Hiệp ước Pháp - Hoa được ký kết ở Trùng Khánh (28-2) ngày 3-3-1946 Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ rõ âm mưu thâm độc của địch: “Muốn cứu vãn quyền lợi chung của đế quốc, chống phong trào cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa Anh, Pháp, Mỹ, và Tàu Tưởng đã dẹp mâu thuẫn bộ phận ở Đông Dương, do đó Hiệp ước Pháp – Hoa không phải là chuyện riêng của Tàu Tưởng và Pháp, nó là chuyện chung của bốn đế quốc và tay sai của chúng ở thuộc địa...”<sup>(1)</sup>. “Song do những khó khăn nội bộ của chúng và trước sự lớn mạnh của cách mạng Việt Nam, cả Pháp và Tưởng đều muốn dàn xếp với ta về việc quân Pháp kéo vào nước ta”<sup>(2)</sup>. Trong lúc đó, Xanh-tơ-ni, Xa-lăng cho hạm đội Pháp tiến vào vùng biển Hải Phòng (ngày 5-3-1946) ép ta chấp nhận biện pháp tự trị. Chúng không thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập vì sợ ảnh hưởng đến toàn thuộc địa. Ta phải có một giải pháp để chủ động đối phó.

16 giờ ngày 6-3-1946, bản Hiệp định sơ bộ được ký ở Hà Nội. Theo Hiệp định, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là một quốc gia tự do nằm trong khối liên hiệp Pháp.

Ngày 9-3, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hòa để tiến”. Chỉ thị vạch rõ thắng lợi của ta là buộc chính phủ Pháp phải công nhận quyền tự chủ thống nhất đất nước của Việt Nam. Nhưng thắng lợi ấy chỉ là bước đầu. Thực dân Pháp

<sup>(1)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng - tập II (1945-1954) NXB Sự Thật 1979, trang 54.

<sup>(2)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng - tập II (1945-1954) NXB Sự Thật 1979, trang 54.

chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Ta chủ trương hòa hoãn nhưng không ngừng một chút công việc chuẩn bị kháng chiến trong cả nước. Chỉ thị nhấn mạnh việc đề phòng thực dân Pháp bội ước và nhắc nhở nhân dân ta tiếp tục chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Đúng như Chỉ thị *hòa để tiến* đã chỉ ra, thực dân Pháp đã vi phạm trắng trợn hiệp ước đã ký kết. Ở Nam bộ và Nam Trung bộ chúng không chịu đình chỉ chiến sự.

Thay Valuy dẫn quân ra Bắc, Nyô một mặt mở rộng các cuộc hành quân, một mặt củng cố vị trí đã chiếm đóng được. Nyô chia Nam Bộ ra làm 3 tiểu khu. Tiểu khu Biên Hòa bao gồm hầu hết các tỉnh miền Đông, trừ đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định thuộc quyền chỉ huy quân đội viễn chinh; trong tiểu khu Biên Hòa, Nyô chú trọng Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Đức.

Ở Biên Hòa, quân Pháp tiếp tục chiếm đóng các sở cao su lớn ở Xuân Lộc, uy hiếp các căn cứ kháng chiến ở vùng này.

Tháng 3-1946, với khoảng 500 quân, chúng mở trận càn đầu tiên vào vùng tự do của ta vào Long Thành (vùng lòng chảo Phước Thọ - Phước An). Vệ quốc đoàn Long Thành đã phân thành từng quân đội, luồn ra phía sau, thọc sâu chia cắt đội hình quân địch, đánh nhanh rút nhanh. Ta đã phá hủy một số xe GMC, bắt sống 7 tên lính lê dương; địch phải dùng máy bay ném bom, bắn phá để mở đường. Ta vẫn bám sát chúng đánh nhiều trận nhỏ, tiêu diệt. Chúng phải bỏ vỡ trận càn. Tại quận Châu Thành, giặc Pháp đã đóng lên vùng tả ngạn sông Đồng Nai và đóng thêm một số đồn bót ở cả hai bờ sông của vùng phụ cận thị xã.

Ngày 15 tháng 3, địch huy động 5.000 quân có không quân yểm trợ, tấn công Chiến khu Tân Uyên. Chúng hành quân bằng cả đường bộ và cả đường sông, hình thành nhiều cánh trên một khu vực rộng. Từ Biên Hòa lên Cây Đào tỏa ra thành một vòng cung lớn ôm hết các xã bên tả ngạn sông, quân địch từ bắc Tân Ba kéo lên, từ Phước Hòa theo đường 16 đổ xuống, phối hợp với quân chiếm đóng Thủ Dầu Một, từ Tân Long xuyên rừng đánh thẳng vào Bình Hòa - Đất Cuốc - Mỹ Lộc. Lực lượng hành quân đường sông theo dòng Đồng Nai lên thẳng Tân Tịch, hội quân với cánh từ Cây Đào lên (quãng bến đò Bà Miêu) tuần tra kiểm soát đến tận sở Ông Đội (Lạc An) nhằm ngăn chặn bộ đội ta vượt thoát qua sông Đồng Nai và Sông Bé. Các gọng kìm xiết chặt dần. Chúng lùng sục kỹ lưỡng từng khu vực và thực hiện chính sách: Đốt sạch, phá sạch, giết sạch. Nhà cửa tài sản của nhân dân như lúa thóc, trâu bò, ruộng mía... đều bị giặc thẳng tay triệt phá.

Lúc này Vệ quốc đoàn Biên Hòa phát triển lên 4 trung đội (1 trung đội tương ứng đại đội ngày nay) đã phối hợp với lực lượng vũ trang bảo vệ Khu 7 tổ chức đánh địch nhiều trận. Có trận đánh quân đồ bộ bằng đường sông. Có trận đánh địch hành quân trên đường bộ, làm chậm bước tiến của giặc. Ban đêm du kích cùng bộ đội tập kích địch đóng ngoài công sự. Tiếng súng nổ suốt ngày đêm. Quân địch bị đánh, bị quấy rối liên tục. Tuy vậy bộ đội ta chưa đánh được trận nào có hiệu quả lớn. Chiến khu Tân Uyên bị địch tàn phá. Và chúng đã đóng thêm một số đồn ngay giữa chiến khu và cả hai bờ sông, hình thành một vành đai Tân Uyên, chia cắt Tân Uyên với quận xung quanh.

Sau trận này, Bộ chỉ huy Khu 7 rời Mỹ Lộc vào Giáp Lạc - Bung Kỳ - Lạc An. Các cơ quan đóng phân tán thành 3 khu vực. Mỗi khu vực mang một mặt

danh: chiến khu A, B, C. Ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa vẫn đóng ở Tân Hòa - Mỹ Lộc, và gọi căn cứ của mình là chiến khu D.

Ở Bà Rịa, sau khi chiếm thị xã, địch nhanh chóng đóng tại các quận lỵ Long Điền và Đất Đỏ. Chúng khai thông lộ 2 và các lộ 23, 24, 52; lập đồn bót ở Xà Bang, Xiêng Mộc, Phước Hải và xây dựng Nước Ngọt (Long Hải) thành chi khu độc lập. Vũng Tàu cũng là một chi khu độc lập trực thuộc tiểu khu.

Trước tình hình địch đang mở rộng chiếm đóng và bình định, tháng 3 năm 1946, tại căn cứ Long Mỹ, Ban vận động xây dựng Ủy ban Mặt trận Việt Minh tỉnh đã họp bàn việc xây dựng lực lượng, xây dựng cơ sở. Hội nghị nhận định: thế giặc mạnh nhưng số lượng quân giặc ở Bà Rịa có giới hạn. Nếu mở rộng chiếm đóng, chúng phải tuyển mộ thêm thân binh. Nhưng muốn mộ được thân binh, chúng phải lập tề trước đã. Ta cần lợi dụng cơ hội này đưa người của ta vào hội tề, chọn những thanh niên tốt gài vào lính Pạc-ti-dăng (thân binh) để kiểm súng, khi có thời cơ lại rút ra. Mặt khác, ở những nơi địch lăm le lập tề mà ta không nắm được chúng thì các đội vũ trang tuyên truyền phải tìm cách ngăn chặn thuyết phục những tên lừng chùng, cảnh báo những tên đầu sỏ, khi cần thì diệt trừ chúng. Hội nghị còn chủ trương chia lại địa bàn tỉnh ra thành 7 khu vực. Mỗi khu vực có một chỉ huy trưởng phụ trách.

Sau khi chia các khu vực, các đội vũ trang tuyên truyền cũng được giao cho các trưởng khu vực. Riêng khu vực 6 do đồng chí Trần Ánh Sáng phụ trách đã thành lập đội du kích Quang Trung được trang bị 2 khẩu súng trường. Tháng 4 năm 1946, đội tiến đánh đồn Xà Bang (lộ 2) thu 4 súng trường và một số đạn dược. Các đội vũ trang tuyên truyền ở các khu vực và đội du kích Quang Trung (khu vực 6) chính là lực lượng nòng cốt để hình thành những phân đội vũ trang tập trung của Bà Rịa sau này.

Ở Biên Hòa, tháng 4 năm 1946, đại diện quân Pháp và Bộ chỉ huy Chiến khu 7 đã thỏa thuận tiếp xúc và thương thuyết để đình chỉ xung đột theo Hiệp định sơ bộ 6 tháng 3.

Bộ Tư lệnh Khu 7 nhận định đây chỉ là hành động nhằm che đậy dã tâm xâm lược của giặc Pháp, đồng thời để tránh sức ép của dư luận tiến bộ đang lên án chúng. Nhưng đây chỉ là dịp để ta tranh thủ dư luận vạch mặt kẻ thù, có thêm thời gian để củng cố, xây dựng lực lượng.

Trong khi ta và Pháp đang mở cuộc thương thuyết cuối tháng 4 năm 1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận được liên tỉnh ủy miền Đông (sau là Khu ủy Khu 7) cử về Biên Hòa truyền đạt một số chỉ thị của trên và củng cố lại Đảng bộ. Đồng chí đã triệu tập hội nghị tại cù lao Bình Hòa. Tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Đức Thuận đã giải thích rõ việc tuyên bố tự giải tán của Đảng ta và chỉ định đồng chí Trần Minh Trí làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Kỳ làm Phó bí thư. Hội nghị đã phân tích âm mưu của giặc Pháp sau khi ký Hiệp định sơ bộ và nêu nhiệm vụ của Đảng bộ là phải kiên quyết lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Hội nghị đề ra một số công tác cấp bách như: Tổ chức hệ thống Đảng từ quận đến xã, trong các ngành và quân đội, xây dựng Ủy ban hành chính



tỉnh<sup>(1)</sup>. Hội nghị quyết định cử đồng chí Huỳnh Văn Nghệ - Ủy viên quân sự kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, bổ sung đồng chí Lê Thái và một số cán bộ khác vào Ủy ban.

Hội nghị nhấn mạnh công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang tập trung và du kích xã, củng cố vững chắc hơn nữa các đoàn thể cứu quốc, trước hết là Ủy ban Mặt trận Việt Minh các cấp. Hội nghị nhất trí cử đồng chí Huỳnh Văn Lũy làm Chủ nhiệm Ủy ban Mặt trận Việt Minh tỉnh thay cho đồng chí Hồ Hòa. (Đồng chí Hồ Hòa đã về Bà Rịa).

Cuộc thương thuyết ở miếu Bà Cô vừa kết thúc, thì ngày 19 tháng 4, giặc Pháp mở một cuộc hành quân chớp nhoáng vào khu vực Tân Tịch - Thường Lang-Lạc An, nơi chúng tin chắc là khu vực Khu 7 vẫn còn đóng. Bộ đội ta chặn đánh địch quyết liệt để bảo vệ cơ quan đầu não, diệt gọn 2 tiểu đội lê dương, bắn cháy một xe quân sự. Địch phải rút lui.

Đầu tháng 5 năm 1946, giặc Pháp lại huy động 8.000 quân tiến công Chiến khu Tân Uyên. Sau hiệp định sơ bộ, đây là lần thứ hai địch mở cuộc hành quân lớn vào căn cứ này hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta, đập tan bộ máy lãnh đạo chiến tranh ở miền Đông Nam bộ và Biên Hòa.

Lấy Tân Uyên và Tân Tịch làm bàn đạp, giặc Pháp mở nhiều mũi tấn công quân càn sâu vào rừng lên tận Đất Cuốc, Bình Cơ, Bình Mỹ, Bà Đã, Hàng Dài, Thuộc Nghĩa. Ở tả ngạn sông Đồng Nai, từ miếu Bà Cô, giặc tiến lên Tân Tịch-Đại An-Cây Gáo và càn sâu vào căn cứ du kích Đồng Lách, nơi có 2 trung đội (4 và 5) Vệ quốc đoàn Biên Hòa thường xuyên đứng chân hoạt động.

Các trung đội Vệ quốc đoàn bước đầu đã có kinh nghiệm chống càn. Lần này ta tập trung lực lượng đánh địch ở hướng chính, làm chậm bước tiến quân của giặc. Bộ đội ta liên tục bám sát, quấy rối địch hạn chế giặc sự tạo bảo vệ cơ quan Bộ chỉ huy Khu 7, chuyên dân ra ngoài vòng vây địch. Đêm tối, các trung đoàn lại phân tán lực lượng phối hợp cùng du kích bất ngờ tập kích địch ở nhiều điểm đóng quân dã ngoại không có công sự che chắn vững chắc. Ở An Lạc, ta đã bắn bị thương một máy bay SPITFIRE (do tên thiếu tá Bacbie lái) bằng súng đại liên 12 ly 7. Chiếc máy bay rơi cách thị trấn Long Thành 4 km. Tên giặc lái chết; du kích Long Thành đã thu một khẩu súng ngắn 12 ly<sup>(1)</sup>. Cùng với hành quân lấn chiếm, giặc tàn phá các xã hai bên bờ sông. Ở vùng phụ cận quận Châu Thành, chúng khủng bố dã man nhằm uy hiếp tinh thần nhân dân. Tại các xã Lợi Hòa, Bình Phước, Bình Long, Tân Phú, Tân Phong... giặc sát hại mỗi lần cả chục đồng bào ta bất kể già hay trẻ. Trâu bò bị bắn giết gần như sạch. Lúa thóc chúng vơ vét hoặc thiêu cháy hết. Sau trận càn này, nhiều xã không còn một ngôi nhà, xóm làng chỉ còn những cột nhà cháy.

Ở Long Thành, giặc cũng lấn chiếm từng bước. Chính sách khủng bố của chúng cũng tàn bạo không kém ở Châu Thành. Đến trung tuần tháng 6, giặc đóng đồn bót sâu vào vùng tự do của ta. Chúng dựng lại hội tề và tổ chức thân binh. Bị địch chia cắt, khó liên lạc với nhau, quận Long Thành tạm thời chia địa bàn quận thành 4 khu vực để hoạt động. Mỗi khu vực có một chỉ huy trưởng phụ trách toàn

<sup>(1)</sup> Vì Hoàng Minh Châu đã trúng cử đại biểu Quốc hội, kinh lý Nguyễn Văn Tàng Phó chủ tịch bị bệnh nặng, Hoàng Bá Bích - Tổng thư ký vừa bị giặc giết hại, Tô Văn Cửa - Ủy viên văn hóa xã hội bị địch bắt.

<sup>(1)</sup> Khẩu súng này đồng chí Lương Văn Nho giữ và đã chuyển tặng cho viện bảo tàng Quân đội.

diện, đồng chí Lương Văn Nho phụ trách khu vực 3. Mỗi khu vực được bố trí một phân đội Vệ quốc đoàn; phân đội này có nhiệm vụ phối hợp với Quốc vệ đội bảo vệ chính quyền, phát triển dân quân, diệt tề trừ gian, chống địch càn quét khủng bố.

Tại Bà Rịa, địch cũng bắt đầu nóng ra vùng xung quanh các thị trấn Long Điền và Đất Đỏ, nhất là ở Long Điền. Chúng nhanh chóng lập lại một số tề xã và tổ chức thân binh ở những nơi chúng coi là đã bình định. Hoạt động quân sự của ta lúc này nhìn chung còn yếu. Lực lượng vũ trang bước đầu đã phát triển nhưng ta chưa có điều kiện tập trung để tổ chức những trận đánh chuẩn bị sẵn. Với phương châm đánh nhỏ, đánh lẻ và ăn chắc, các đội vũ trang tuyên truyền lúc bấy giờ hoạt động khá hơn. Lực lượng du kích xã đang gây dựng còn non yếu, nhưng ở nhiều nơi anh em đã dùng mưu diệt từng tên địch, kiếm từng khẩu súng mà lớn dần từng bước.

Tại Biên Hòa, sau trận càn tháng 5 vào chiến khu Tân Uyên, địch ra sức bình định có trọng điểm. Trước hết, chúng nhằm vào các vùng căn cứ của ta, đánh phá quyết liệt các cơ quan đầu não của ta và quận. Biên Hòa đứng trước khó khăn mới.

Bộ chỉ huy Khu 7 đã chuyển về Đồng Tháp lập căn cứ mới với bí danh: Quân khu Đông Thành. Ở chiến khu Đ (Tân Uyên) áp lực quân sự của địch vẫn không giảm. Hoạt động tuần tiễu và càn quét nhỏ của giặc quanh chiến khu ngày một tăng. Những xã tương đối trừ phú dọc theo sông thì địch đã chiếm hết. Các trung đội Vệ quốc đoàn không còn nằm trong dân được nữa phải tạm lánh vào rừng lập căn cứ. Các cơ quan kháng chiến của tỉnh và các quận chưa củng cố. Chính quyền của ta ở nhiều xã tan vỡ hoặc tê liệt. Chiến trường có nguy cơ bị chia cắt. Việc tiếp tế nuôi quân gặp nhiều khó khăn trở ngại. Lương thực ngày một cạn.

Trước khó khăn, sau khi suy nghĩ cân nhắc, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ đã quyết định tổ chức ra các quận quân sự thay cho các Ủy ban quân sự trên thực tế không còn nữa. Mỗi quận quân sự phụ trách một số xã có nhiệm vụ vừa phát triển, diu dắt dân quân du kích xã, vừa là một phần công tác của chính quyền như thu thuế, vận động nhân dân đóng góp ủng hộ, tiếp tế cho bộ đội. Một số phân đội vệ quốc đoàn được phân tán và đưa về cho mỗi quận quân sự một đến hai tiểu đội làm nòng cốt cho phong trào du kích, chuẩn bị chiến trường cho các trung đội vệ quốc đoàn về đứng chân hoạt động.

Các quận quân sự đã lần lượt ra đời trên địa bàn của tỉnh. Từ Tân Uyên đến Châu Thành lên tận Xuân Lộc... tất cả có 9 quận quân sự. Riêng quận Long Thành vẫn giữ nguyên hình thức tổ chức khu vực.

Đây là một biện pháp tổ chức phù hợp với tình hình lúc bấy giờ. Nó là tiền đề, là cơ sở để hình thành các quân đội dân quân sau này.

Sau khi các quận quân sự ra đời, các đội du kích tập trung liên xã hình thành và phát triển dần. Các trung đội Vệ quốc đoàn trở lại bám dân hoạt động trên các vùng trọng điểm. Trung đội 4 và trung đội 6 đã lên hoạt động ở Xuân Lộc. Trung đội 5 về đứng chân ở quận Châu Thành – sát thị xã; Trung đội 1 đã bám chặt vùng Tân Ba – Tân Hạnh – Tân Vạn. Ở chiến khu Tân Uyên ta đã bố trí 2 trung đội thường xuyên đánh địch bảo vệ căn cứ.

Như vậy là ở các vùng khác nhau: vùng căn cứ, vùng địch tạm chiếm, vùng du kích hoạt động yếu ta đã gài được bộ đội tập trung đứng chân vững chắc.

Có bộ đội trở về, các tổ chức kháng chiến ở cơ sở, chủ yếu là Ủy ban hành chính và Mặt trận Việt Minh cũng dần dần được khôi phục. Từ tình thế khó khăn tưởng chừng không vuron lên được nhưng với tư tưởng tiến công giặc và kiên quyết bám dân, ta đã khôi phục lại cơ sở, thoát khỏi sức ép của địch và đã tạo ra thời cơ mới để đánh trả lại chúng.

Tháng 6 năm 1946, Bộ chỉ huy Khu 7 mở hội nghị tại Đồng Tháp bàn việc thống nhất tổ chức và chỉ huy lực lượng vũ trang toàn khu. Hội nghị đã quyết định tổ chức các chi đội Vệ quốc đoàn hoạt động trên địa bàn từng tỉnh và quy định mỗi chi đội tổ chức theo 4 cấp: tiểu đội, phân đội, trung đội, đại đội.

Ở Biên Hòa, theo quyết định này, bộ đội quận Long Thành, Châu Thành, Tân Uyên tập trung lại mang phiên hiệu Chi đội 10. Chi đội gồm có 3 đại đội A, B, C, số quân trên 1.000 người với khoảng 500 súng các loại. Đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ từ trung đội trở xuống phần đông xuất thân từ công nhân; chiến sĩ – ngoài một số là thành phần nông dân nghèo còn hầu hết là thanh niên công nhân cao su.

Ở Bà Rịa, tháng 9 -1946 khi nhận lệnh của khu, đồng chí Huỳnh Văn Đạo từ Long Thành xuống mang theo một phân đội, chuẩn bị thành lập Chi đội 10. Sau đợt phá tề ở Long Điền và Đất Đỏ ta đã rút ra một số anh em đã gài vào các đội thân binh từ trước, cùng với các đội vũ trang tuyên truyền và đội du kích Quang Trung, ta đã tổ chức được hai phân đội. Cũng trong tháng 9 chuyến tàu chở vũ

## Bản đồ 2

khí chi viện đầu tiên của Trung ương cấp bên Hồ Tràm (Xuyên Mộc) và đã bổ sung thêm cho Bà Rịa một số súng đủ trang bị cho một trung đội. Đến tháng 11-1946, Chi đội 16 chính thức được thành lập. Ban chỉ huy gồm: Huỳnh Văn Đạo, Hoàng Tiểu và Nguyễn Quý.

Sau đó, khi có thêm lực lượng của Nguyễn Phương Thảo (từ Bình Thuận về) và một số thanh niên, tự vệ chiến đấu rút ở các xã lên, Chi đội 16 đã phát triển tới 4 phân đội khoảng gần 200 tay súng và đứng chân hoạt động chủ yếu ở hai quận Long Điền và Đất Đỏ.

Lúc này, trên địa bàn Bà Rịa còn có Chi đội 2, 3 (bộ đội Ba Dương cũ) hoạt động ở Long Thành; Chi đội 7 đóng ở Phú Mỹ, lầy Bà Trao – núi Nứa (xã Long Sơn) làm bàn đạp để hoạt động ở khu vực rừng Sác và phía nam Nhà Bè, các chi đội này trực thuộc với Bộ Tư lệnh Chiến khu 7.

Ngày 14 tháng 9, Hồ Chủ tịch và chính phủ Pháp đã ký một bản tạm ước. Ký bản tạm ước này ta có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng kháng chiến và làm cho nhân Pháp, nhân dân thế giới hiểu rõ thiện chí của ta. Nắm lấy cơ hội này, nhân dân miền Nam, nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã đẩy mạnh kháng chiến khắp nơi.

Ở Bà Rịa, phát huy thắng lợi của diệt tề trừ gian hồi tháng 7 ở Phước Hiệp (Đất Đỏ) và Phước Tỉnh (Long Điền), nhân bọn ngụy quyền chưa hết hoang mang lo lắng, Tỉnh bộ Việt Minh và Ủy ban hành chính tỉnh đã phát động một đợt hoạt động mới.

Sáng 14-9, một lá cờ Đảng cắm trên đỉnh hòn Chóp Mao (Long Hải) gây một xúc động lớn và niềm tin của nhân dân hai quận Long Điền và Đất Đỏ với Đảng, với kháng chiến.

Liên tiếp nhiều đêm sau, cán bộ Việt Minh, các phân đội vũ trang cùng các đội tự vệ trong 7 khu vực của tỉnh đã nhanh chóng quét sạch bọn tề, tịch thu toàn bộ sổ sách của chúng. Ta đã xây dựng được 25 đội tự vệ ở 25 xã trong tổng số 10 xã trong toàn tỉnh. Nhiều đoạn lộ quan trọng trên các tuyến đường 15, 23, 44, 52 bị quân dân ta đào phá. Nhân dân các xã vùng Đất Đỏ, Hội Mỹ, Phước Hải, Long Mỹ tổ chức mít tinh mừng tạm ước. Tại Phước Hiệp, địch đã đem quân đàn áp. Quân chúng đã vây chặt địch lại và cử đại diện ra nói chuyện. Cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu dương lực lượng, đấu tranh chính trị hợp pháp với địch. Hai dân quân tự vệ Đinh Văn Ngọt, Bùi Văn Cường đã dũng cảm cản đầu xe địch và bị giặc bắn. Hai anh đã hy sinh. Đồng bào dự mít tinh càng căm phẫn, kịch liệt lên án tội ác dã man của chúng.

Tháng 11-1946, Hội Nghiên cứu Mác-xít ở Bà Rịa ra đời. Đây là tổ chức công khai của Đảng để truyền bá và giáo dục chủ nghĩa Cộng sản, gây ý thức về Đảng trong cán bộ, nhân dân. Trụ sở của hội, các cơ sở in ấn tài liệu tuyên truyền của hội đều được đặt tại Chiến khu Long Mỹ. Các cơ quan đầu não như: Ủy ban hành chính, Tỉnh bộ Việt Minh, Ban chỉ huy Chi đội 16 đều được đặt tại đây. Xã Long Mỹ đã thực sự trở thành căn cứ đầu tiên của phong trào kháng chiến tỉnh Bà Rịa.

Căn cứ Long Mỹ, một vùng đất cát gần biển, lưng dựa vào thế núi, đất ruộng không nhiều, nơi đây có nghề truyền thống là làm đồ gốm, làm đá, trồng rau, tráng bánh, là nơi có truyền thống đấu tranh cách mạng lâu đời. Sau xã Phước Hải (xã giáp ranh nơi có chi bộ đầu tiên của Đảng), Long Mỹ cũng đã có những Đảng viên cộng sản từ những năm trước Cách mạng tháng Tám. Long Mỹ cách huyện lỵ

Long Điền khoảng 4 km đường chim bay, song lúc này địch cũng không dễ dàng đặt chân đến đây được. Mỗi lần chúng tới đều bị các phân đội vũ trang của ta chặn đánh từ xa. Chúng chỉ còn cách thường xuyên khủng bố tinh thần nhân dân Long Mỹ bằng cách bắn pháo 105 ly, 155 ly từ Long Điền xuống.

Pháo giặc không ngăn cản được lòng đồng bào với cách mạng, với kháng chiến. Long Mỹ vẫn là trung tâm thu hút các tầng lớp kháng chiến từ các nơi, kể cả nhân dân ở vùng địch tạm chiếm. Bà con vẫn thường rủ nhau về Long Mỹ thăm bộ đội, dự mít tinh. Đồng bào toàn tỉnh gửi đến Long Mỹ gạo thóc, thuốc men, vải vóc..., kháng chiến cần gì đồng bào đều đáp ứng kịp thời và đầy đủ.

Đến cuối năm 1946, chỉ trong vòng 8, 9 tháng vừa xây dựng vừa chiến đấu, lực lượng vũ trang nhân dân Bà Rịa đã có một bước ngoặt mới: Đảng đã nắm được lực lượng vũ trang. Chi đội 16 đã liên tục hoạt động bảo vệ căn cứ Long Mỹ và các địa bàn đứng chân vùng Đất Đỏ, Long Điền và chiếm được lòng tin yêu của nhân dân địa phương. Đồng bào nhiều nơi đã gọi Chi đội 16 - con em của mình - là chi đội cộng sản. Đó là sự phân biệt khác hẳn với tổ chức vũ trang kiểu Hiền - Tân trong những ngày đầu kháng chiến.

Trong lúc đó, tại Biên Hòa, từ sau tạm ước ngày 14-9, hình thái chiến trường cũng có thay đổi. Địch bị thiếu quân nên không những không mở rộng được chiếm đóng mà còn co lại, án ngữ ở những khu vực quan trọng. Chúng buộc phải rút một số đồn bót mà trước khi chúng đã cắm sâu vào căn cứ Tân Uyên cũng như Long Thành. Vùng căn cứ của ta được khôi phục, mở rộng dần trở lại. Bộ máy chính quyền tỉnh, quận được chỉnh đốn một bước. Phong trào ở cơ sở chuyển biến tốt dần lên. Du kích một số xã đã làm chủ được tình hình địa phương cả ban đêm lẫn ban ngày. Địch chỉ hành quân tuần tiễu, càn quét nhỏ nhưng khi chúng rút về đồn bót thì lại bị lực lượng vũ trang ta áp sát bao vây lại. Các quận quân sự đẩy mạnh việc truy quét bọn tề, điệp. Ở Châu Thành và Xuân Lộc, việc trừ gian diệt tề được tiến hành ráo riết. Hai đồng chí Tư Xã (Trần Văn Xã) và Vũ Ba Kẹ (Nguyễn Văn Vũ) đã nhiều phen làm cho quân thù khiếp sợ. Nhiều tên Việt gian thoát chết, ngày cũng như đêm chúng phải rút vào đồn bót nhờ che chở. Ở thị xã Biên Hòa, Ban công tác số 7 do Bảy Mến (Võ Văn Mến) trực tiếp chỉ huy vẫn thường xuyên đột nhập thị xã vào các xã phụ cận trừ gian diệt tề, phục kích đánh địch đi lẻ... Tinh thần bọn tay sai ngày càng sa sút.

Do tình hình đã có sự biến đổi rõ rệt, các quận quân sự coi như đã hoàn thành nhiệm vụ. Để tránh chòng chéo lên chức năng của chính quyền, sau khi bàn bạc và được sự nhất trí của Ủy ban hành chính tỉnh, Ban chỉ huy Chi đội 10 quyết định chuyển các quận quân sự thành các Ban công tác liên thôn - tiền thân các quận đội dân quân sau này. Dưới các Ban công tác liên thôn là các Ban công tác xã (các xã đội dân quân). Nhiệm vụ các ban công tác được quy định rõ: Xây dựng các đội du kích tập trung và du kích xã; thường xuyên đánh du kích tiêu hao địch; đánh giao thông, phá hoại cầu, đường; vận chuyển tiếp tế và phối hợp tác chiến cùng bộ đội với quy mô lớn khi có điều kiện.

Các ban công tác liên thôn và liên xã là một tổ chức quân sự giúp việc cho ủy ban hành chính quận, xã, nhưng lại do chi đội chỉ huy và quyết định về kế hoạch hoạt động. Như vậy là đến cuối năm 1946 trên địa bàn tỉnh, đã hình thành 3 hình thức tổ chức lực lượng vũ trang: các đại đội tập trung của chi đội, các du kích tập

trung của ban công tác liên thôn và du kích xã. Đây là tiền đề để xây dựng và phát triển 3 thứ quân trong các năm sau. Ở trong thị xã từ các tổ ám sát lúc đầu với nhiệm vụ trừ gian, diệt tề đã phát triển thành Ban công tác thành - tiền thân của Biệt động đội Biên Hòa.

Cũng trong thời gian này, Chi đội 10 có bước phát triển mới về tổ chức. Các tiểu ban quân nhu, quân trang, quân y, sản xuất tự túc và binh công xưởng cũng bước đầu được xây dựng. Bác sĩ Võ Cương làm cả hai nhiệm vụ Trưởng tiểu ban quân y và Quân y viện trưởng. Ban giám đốc Công binh xưởng gồm các đồng chí Bùi Cát Vũ, Nguyễn Cao và Đặng Sỹ Hùng. Chi đội còn tổ chức chi quân báo để nắm tình hình địch và một trung đội trinh sát liên lạc. Các đại đội A, B, C, được bố trí đứng chân hoạt động trên địa bàn từng quân và đã phục kích, tập kích đánh địch nhiều trận. Đại đội B đánh phục kích liên 2 trận trên đường Cây Đào - Rạch Đông, đánh đồn điền Bình Lộc, diệt bớt miếu Bà Cô (Thiện Tân) phục kích địch trên lộ 8 diệt cả tiểu đội lính lê dương Pháp – (tháng 12 năm 1946).

Kết thúc năm đầu cuộc kháng chiến, với tinh thần “thà chết tự do hơn sống nô lệ”, Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã vượt qua khó khăn, thử thách, vừa chiến đấu vừa xây dựng, phát triển lực lượng về mọi mặt. Lực lượng vũ trang từ những đơn vị nhỏ lẻ, còn bỡ ngỡ trong chiến đấu được xây dựng thành các chi đội theo đường lối tổ chức lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng. Lực lượng dân quân du kích cũng đang trên đà phát triển. Các căn cứ kháng chiến (Tân Uyên, Long Mỹ và Bình Đa) đã đứng vững trước sự tấn công ác liệt của kẻ thù. Công tác diệt tề, trừ gian, khôi phục và phát triển cơ sở quần chúng cũng cố chính quyền nhân dân đạt được hiệu quả có ý nghĩa chính trị lớn.

Tuy thế địch, lực địch còn mạnh hơn ta, nhưng chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa đang chuyển mình mạnh mẽ để cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc.

## CHƯƠNG HAI

### ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, XÂY DỰNG CĂN CỨ BÀN ĐẠP, XÂY DỰNG BA THỨ QUÂN (1947-1950)

#### I – CÙNG CẢ NƯỚC BƯỚC VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC - CHIẾN TRANH DU KÍCH PHÁT TRIỂN RỘNG KHẮP

Đêm 19 tháng 12 năm 1946, thực dân Pháp gây chấn ở thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng, Huế, thị xã Nam Định, mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước ta.

Ngày 19 tháng 12, Hồ Chủ tịch ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, Người nói: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”...

“Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Người kêu gọi “bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”<sup>(1)</sup>.

Ngày 22 tháng 12 năm 1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” vạch rõ chủ trương và đường lối kháng chiến *toàn dân, toàn diện, toàn kỳ*. Chỉ thị quan trọng này đã được đồng chí Trường Chinh - Tổng bí thư của Đảng - giải thích đầy đủ trong tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Tiếp đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp - Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng chỉ huy quân đội quốc gia Việt Nam đã ra lệnh chiến đấu:

“Tổ quốc lâm nguy!

Giờ chiến đấu đã đến!

Theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch và Chính phủ, nhân danh Bộ trưởng Quốc phòng - Tổng chỉ huy, tôi hạ lệnh cho toàn thể bộ đội Vệ quốc quân và dân quân tự vệ Trung - Nam - Bắc phải nhất tề đứng dậy, phải xông tới mặt trận giết giặc cứu nước”.

Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Chính phủ và mệnh lệnh của Tổng chỉ huy, đêm 19-12, quân dân thủ đô Hà Nội đã nổ súng vào các vị trí đóng quân của Pháp, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Cùng đêm, quân và dân các thành phố Nam Định, Huế, Đà Nẵng, Hải Phòng... cũng nhất tề đứng lên tiến công giặc.

Cả nước đứng lên chống giặc Pháp xâm lược.

Mở rộng chiến tranh ra cả nước ta, thực dân Pháp buộc phải điều bớt lực lượng ở Nam bộ ra Bắc bộ. Trên chiến trường miền Đông, Biên Hòa, Bà Rịa, Pháp đã đưa một số quân chủ lực và vũ khí tăng cường cho mặt trận Bắc bộ.

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 NXB Sự Thật 1984, trang 202.

Cũng trong tháng 12 năm 1946, Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị cho Xứ ủy Nam bộ: Nhiệm vụ của Nam bộ là không để cho Pháp đem hết tài sản chiếm được ở Nam bộ ra đánh Trung và Bắc; phải tìm mọi cách uy hiếp thành phố Sài Gòn, phá hoại kho tàng và phương tiện chuyên chở của địch; kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng, tổ chức các đội xung phong cầm tử tiêu trừ Việt gian, bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng; đẩy mạnh công tác binh vận; đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo. Thường vụ Trung ương Đảng nhắc lại: Đảng ta cần phải mạnh và thống nhất. Không có một Đảng thống nhất và mạnh mẽ, không thể đương đầu với tình thế hiện tại được.

Để thực hiện chỉ thị của Trung ương, đầu năm 1947, Xứ ủy Nam bộ lại tăng cường cán bộ cho hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa. Có thêm thuận lợi mới, quân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã đẩy mạnh phong trào kháng chiến tiến lên bước mới, phối hợp với toàn quốc kháng chiến.

Tại Biên Hòa, sau khi cân nhắc tính toán kỹ tình hình địch ta trên các địa bàn, Ban chỉ huy Chi đội 10 đã chọn chiến trường Xuân Lộc để đưa bộ đội lên hoạt động. Quận Xuân Lộc, một địa bàn trọng yếu của tỉnh, nhưng lúc này địch tương đối yếu và có nhiều sơ hở, Xuân Lộc cũng là một địa bàn rộng, các đường giao thông - đường bộ - đường sắt - đều nằm lọt giữa rừng dày. Tại đây, bộ đội ta có điều kiện tổ chức. Những trận đánh giao thông vừa phối hợp kịp thời với chiến trường Bắc bộ, hạn chế được việc chuyển quân, tiếp tế của giặc từ Sài Gòn ra Bắc theo chỉ thị của Trung ương, vừa tiêu diệt được sinh lực địch hỗ trợ cho địa phương đẩy mạnh chiến tranh du kích.

Đề nghị binh đánh lạc hướng sự phán đoán của địch, Ban chỉ huy chi đội dùng Đại đội A hoạt động ở vùng ngoại ô quận lỵ Tân Uyên. Tháng 3 năm 1947, Đại đội A có cơ sở nội ứng phối hợp đã tập kích bất ngờ tiêu diệt đồn Đất Cuốc cắm sâu vào căn cứ Chiến khu Đ do một trung đội địch đóng giữ. Phát huy thắng lợi, Đại đội A diệt luôn bót Thái Hòa. Đồng thời, ta đẩy mạnh hoạt động quân sự ven thị xã Biên Hòa, diệt bót Vĩnh Cửu (Tam Hiệp), chống càn diệt gọn một tiểu đội lê dương ở trường Nước Nhỉ (Long Bình).

Đầu tháng 5 năm 1947, mọi công tác chuẩn bị chiến đấu ở Xuân Lộc theo ý đồ Ban chỉ huy Chi đội 10 đã hoàn thành. Trong việc chuẩn bị chiến đấu, dân quân xã đã đóng góp công sức về nhiều mặt: từ dẫn đường cho bộ đội nghiên cứu thực địa chiến trường, bố trí trận địa phục kích, đến việc chuyên chở, xay, giã và cất giấu gạo, mắm; từ bám sát theo dõi chặt chẽ quy luật chuyển quân của địch đến việc mở các đường hành quân, bảo đảm thông tin liên lạc cho chỉ huy chiến đấu... Nhân dân địa phương, chủ yếu là đồng bào dân tộc ít người ở vùng núi Chứa Chan và công nhân các sở cao su, với nhiều hành động mưu trí, dũng cảm đã hoàn toàn che kín được tai mắt giặc trong việc chuẩn bị gạo, mắm đủ cho bộ đội ăn để hoạt động dài ngày.

Ngày 19 tháng 5 năm 1947, đúng dịp kỷ niệm ngày sinh Hồ Chủ tịch, Đại đội B (chi đội 10) đánh trận Bảo Chánh - trận mở màn đợt đánh giao thông. Trận đánh diễn ra theo đúng kế hoạch tác chiến của ta. Mìn vừa nổ, xe lửa bị trật đường ray, buộc phải dừng lại. Đại đội B xung phong diệt gọn đoàn tàu, thu toàn bộ vũ khí đạn dược trong đó có một đại liên hỏa-kít. Lực lượng ta rút về căn cứ núi Chứa Chan rút kinh nghiệm chuẩn bị cho trận đánh sau. Đúng lúc này, đồng chí Lê



Duẩn, trên đường vào Nam đến Xuân Lộc. Sau khi nghe báo cáo tình hình của bộ đội, đồng chí Lê Duẩn đã nán lại quan sát và tìm hiểu trình độ chiến đấu của bộ đội trong các trận đánh tiếp theo.

Đầu tháng 6, Chi đội 10 tổ chức trận đánh thứ 2: Trận Trảng Táo. Trong trận này ta dùng hai đại đội phục kích đánh đoàn tàu địch. Vì chưa chế tạo kịp mìn, bộ đội ta đã có sáng kiến tháo sẵn ốc đường ray, khi xe lửa lăn bánh gần đến thì kéo dây, tàu sẽ trật bánh. Đúng theo kế hoạch chiến đấu, đoàn tàu địch vừa đến, các chiến sĩ ta nhanh tay kéo dây. Đầu máy trật bánh. Và cách trận địa 2 cây số đoàn tàu đứt lại một wa-goong bọc thép. Bộ đội ta đã vận động **mang theo bìa rừng** đoạt wa-goong bọc thép, thu 20 súng trường và tiểu liên, hai đại liên hộc-kit, nhiều đạn dược và 10 tấn gạo.

Khi rút kinh nghiệm trận đánh, đồng chí Lê Duẩn đã biểu dương bộ đội ta dũng cảm, mưu trí, không ngại khó khăn gian khổ trong lúc chiến đấu. Đồng thời đồng chí cũng nhắc nhở cán bộ các cấp, cần quan tâm đến việc tổ chức chỉ huy chiến đấu: cần rèn luyện bộ đội về kỹ thuật, chiến thuật và kỷ luật hành quân. Đồng chí đặc biệt nhấn mạnh vai trò chiến lược của dân quân du kích và việc phát động phong trào toàn dân đánh giặc; dặn dò cán bộ các cấp phải chú trọng việc xây dựng và bảo vệ, dự trữ, giữ người, giữ của để có thể đánh lâu dài và đánh thắng địch.

Sau trận Trảng Táo, Chi đội 10 mở liên tiếp 2 trận đánh giao thông đường sắt tại Bảo Chánh (tháng 6 năm 1947) và Bàu Cá thu thắng lợi lớn. Đặc biệt trong trận Bàu Cá, ngày 14 tháng 7, Binh công xưởng đã dùng bom 50 kg chế tạo thành mìn điện. Nhờ đó bộ đội diệt gọn đoàn tàu, diệt 200 tên địch, thu nhiều vũ khí đạn dược. Sau trận Bàu Cá, Chi đội 10 tập trung về Chiến khu Đ, bước vào đợt huấn luyện nâng cao trình độ chỉ huy, chiến thuật, kỹ thuật cho cán bộ, chiến sĩ.

Các trận đánh giao thông thuận lợi trên đã cổ vũ và thúc đẩy phong trào du kích chiến tranh ở Biên Hòa phát triển.

Ở Chiến khu Phước An (Long Thành), bộ đội, dân quân đã cắm hàng ngàn cây cọc hàn kín các cửa sông. Dọc bờ sông, du kích xây các ụ bắn. Những bãi cọc chống nhảy dù như những bãi chông khổng lồ được cắm dày trên hàng trăm ha đất. Hàng rào chiến đấu kéo dài mấy cây số được bố trí ở vùng giồng. Đạp lồi, hố chông, hầm chông bố trí trên các đường mòn. Ở rừng Sác, lựu đạn được treo trên cây, gài dưới gốc bần. Công nhân cao su Xuân Lộc, Bà Rịa, Long Thành chặt phá, vạc vỏ cây, đập chén mủ cao su với khẩu hiệu phá hoại là để diệt thù. Ở quận Châu Thành, Quận ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể được củng cố và đã xây dựng được cơ sở kháng chiến ở các vùng ven thị xã như Tam Hiệp, Tân Phong, Long Bình, Tân Mai, Long Hưng...

Trên chiến trường Bà Rịa, giặc Pháp tổ chức phân khu biệt lập Nước Ngọt (Sous secteur autonome), đồng thời hình thành các chi khu Long Hương, Bình Ba, Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc với một hệ thống đồn bót dọc lộ 2, lộ 23, lộ 44. Hai điểm đóng quân xa nhất của chúng là: Xà Bang (lộ 2) và Xuyên Mộc (lộ 23).

Không để cho địch củng cố đồn bót, mở rộng lấn chiếm, nhằm tạo điều kiện cho cán bộ Việt Minh và du kích ở các xã hoạt động, xây dựng cơ sở, Ban chỉ huy Chi đội 16 chỉ đạo đánh giao thông trên lộ 2, lộ 23, diệt các đồn bót lẻ địch đang xây dựng, công sự còn sơ sài.

Tháng 2 năm 1947, một trung đội của Chi đội 16 được công nhân cao su giúp đỡ, tập kích bất ngờ bót Xà Bang (lộ 2) địch bỏ chạy, ta chiếm bót và thu 26 súng.

Trên hướng lộ 23 du kích Đất Đỏ cùng nhân dân đào phá lộ, Chi đội 16 liên tục đánh địch đi càn quét tuần tiễu ở sở Năm Bàu, Suối Máu, Láng Dài, Giếng Cỏ (lộ 23). Nhưng những trận đánh này không ngăn cản được giặc Pháp chuyển quân, chuyển hàng từ Đất Đỏ về bót Xuyên Mộc, một bót địch cắm sâu vào vùng tự do của ta. Ban chỉ huy Chi đội 16 chỉ đạo phải đánh một trận giao thông lớn hơn để ngăn địch.

Trận đánh được chuẩn bị chu đáo, trận địa phục kích được chọn tại dốc Cây Cám. Toàn chi đội được tập trung vào trận đánh do đồng chí chi đội trưởng chỉ huy.

Tháng 3 năm 1947, đoàn xe địch từ phân tiểu khu Bà Rịa theo lộ 23 lên Xuyên Mộc. Đến dốc Cây Cám thì mìn nổ, đoàn xe địch phải dừng lại. Theo hiệu lệnh, quân ta đồng loạt nổ súng, ào ạt xung phong chia cắt đội hình địch diệt từng tổ, từng tiểu đội. Địch dựa vào các thành xe chống trả quyết liệt. Trận đánh kéo dài trong 30 phút, ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Một đại đội địch lính lê dương khoảng 140 tên bị tiêu diệt, trong đó có một thiếu tá. Ta phá hủy hơn 10 xe quân sự, thu nhiều vũ khí quân dụng của địch.

Đây là trận đánh giao thông đầu tiên của Chi đội 16. Chiến thắng này đã có tiếng vang lớn ở Bà Rịa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh. Suốt dọc lộ 23, 52, các bộ, du kích các xã liên tục vào áp tuyên truyền chiến thắng, xây dựng cơ sở rút được thanh niên và huy động nhiều lương thực.

Tháng 4 – 1947, được cấp trên tăng cường cán bộ, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Bà Rịa được thành lập. Đây là một sự kiện có ý nghĩa chính trị đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Bà Rịa.

Tỉnh ủy chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển Đảng nhất là ở cơ sở, tiến tới thành lập các quận ủy, đặc biệt chú trọng việc phát triển và xây dựng Đảng trong quân đội, vùng cao su và dân tộc ít người.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, nhiều đảng viên cũ trước Cách mạng tháng Tám được **xác nhập kết nạp lại**. Nhiều cán bộ cốt cán hoạt động trong Ủy ban hành chính, mặt trận Việt Minh, lực lượng vũ trang, các đoàn thể được lựa chọn và kết nạp và đảng.

Về việc xây dựng căn cứ kháng chiến, Tỉnh ủy nhận định: Long Mỹ tuy có địa thế tốt, nhân dân có truyền thống đấu tranh cách mạng, nhưng sớm muộn địch cũng sẽ uy hiếp lấn chiếm. Do vậy, cần phải xúc tiến ngay việc xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài vững chắc ở Lộc An - Phước Bửu, muốn vậy, phải giải phóng được Xuyên Mộc.

Thực hiện chỉ thị này, Chi đội 16 vừa bố trí lực lượng đánh địch ở lộ 23, vừa nghiên cứu để đánh sập cầu Trọng, cắt vận chuyển của địch từ chi khu Đất Đỏ lên Xuyên Mộc.

Tháng 5-1947, Trung đội 1 và 2 (Chi đội 16) phục kích đánh đoàn xe địch tại suối Mò Om, diệt 9 xe cơ giới và đại đội lính Âu Phi. Cũng trong tháng 5, anh em Binh công xưởng cùng du kích xã Hội Mỹ do đồng chí Trần Đắc và Trần Đông Hưng chỉ huy đã dùng xe bò chở thủy lôi từ Lộc An lên đánh sập cầu Trọng. Lộ 23

bị cắt đứt. Trong khi thi hành nhiệm vụ đồng chí Trần Đắc Trung đội trưởng hy sinh.

Giặc Pháp cho công binh lên sửa cầu. Ta lại đánh sập cầu Trọng lần thứ hai. Lần này địch hốt hoảng, chúng tăng cường bộ binh lên yểm trợ và rút quân khỏi bót Xuyên Mộc. Đoạn đường lộ 23 từ Láng Dài lên cầu Trọng bị quân dân các xã vùng Đất Đỏ đào phá nát, xe cơ giới địch không thể đi lại được.

Phá sạch cầu Trọng (lộ 23), Phước Bửu, Xuyên Mộc hoàn toàn được giải phóng. Một vùng rộng lớn ở tả ngạn sông Ray (sau này từ 1948) trở thành căn cứ kháng chiến an toàn và nổi tiếng ở Bà Rịa – Vũng Tàu. Chiến khu Phước Bửu-Xuyên Mộc mở rộng lên Cơ Trạch với tên gọi quen thuộc: Chiến khu Xuyên Phước Cơ. Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, Xuyên Phước Cơ vừa là căn cứ kháng chiến, vừa là một hành lang quan trọng nối liền với Bình Thuận, tạm dừng chân ở nhiều đoàn cán bộ từ các nơi đến Bà Rịa để ra Trung ương và nhiều phái đoàn từ Trung ương vào Nam bộ. Đây là một bến nhận vũ khí của Trung ương chi viện cho Nam bộ bằng cả đường sông, đường bộ hết sức thuận lợi.

Giữa năm 1947, địch liên tục mở các cuộc càn quét vào căn cứ Long Mỹ hòng cô lập và diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến của tỉnh. Tỉnh ủy, Ban chỉ huy Chi đội 16 đã tăng cường cán bộ về các xã Long Mỹ, Hội Mỹ, Tam Phước để củng cố các đội du kích và dân quân, phát động du kích chiến tranh. Đồng thời một số đơn vị của chi đội 16 mở rộng hoạt động sang hướng lộ 44 (từ Long Điền đi Long Hải) phục kích ở Đá Giăng, Cầu Tum, đèo Kỳ Vân buộc địch phải phân tán lực lượng, giảm bớt áp lực của chúng vào căn cứ Long Mỹ.

Tháng 6 năm 1947, Trung đội 1 chỉ huy đội 16 do Trung đội trưởng Trần Đông Hưng chỉ huy, lợi dụng lúc địch còn sơ hở phục kích diệt gọn một trung đội lính Âu Phi ở eo Ông Từ (lộ 15 - đoạn từ cầu Cỏ May đi Rạch Dừa) thu 3 trung liên và một số súng trường. Bị đánh bất ngờ trên con đường lâu nay địch vẫn cho là an toàn tuyệt đối, chúng lập tức dùng tiểu đoàn ứng chiến thuộc phân tiểu khu Bà Rịa phối hợp với quân chiếm đóng địa phương mở cuộc càn quét lớn vào Long Mỹ.

Tỉnh ủy và các đoàn thể nhanh chóng hướng dẫn nhân dân tản cư ra ngoài tránh địch. Trung đội 1 Chi đội 16 vừa về căn cứ đã cùng với các trung đội du kích xã Long Mỹ, Hội Mỹ, dựa vào địa hình có lợi bám đánh địch, chặn đứng từng mũi tiến quân của chúng. Trận đánh diễn ra từ sáng đến trưa. Cuộc càn quét của địch bị đập tan. Gần 100 tên giặc bỏ xác tại Long Mỹ.

Qua 7 tháng liên tục chiến đấu, chiến tranh du kích trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa đã phát triển lên một bước mới.

Cuối tháng 7 năm 1947, Hội nghị cán bộ Đảng lần thứ 2 tỉnh Biên Hòa họp tại Mỹ Lộc (Tân Uyên) nhận định: bộ đội ta đánh nhiều, đánh tốt nhưng còn thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng nên hoạt động chưa toàn diện, nặng về tác chiến, nhẹ xây dựng cơ sở và giúp đỡ các địa phương phát triển chiến tranh du kích. Đối với Chi đội 10, công tác phát triển Đảng chưa được chú trọng đúng mức. Số đảng viên ở các đại đội, trung đội hầu như không có. Trong lúc đó, đa số cán bộ, chiến sĩ là công nhân cao su, nông dân lao động đã được thử thách qua hai năm kháng chiến, đang mong đợi được đứng vào hàng ngũ Đảng. Vì vậy việc phát triển Đảng trong

lực lượng vũ trang đã trở thành nhiệm vụ cấp bách. Trong hội nghị này đồng chí Võ Cương, Trưởng ban công tác chính trị của chi đội được kết nạp vào Đảng.

Thực hiện một nghị quyết trên, cuối năm 1947, Chi đội 10 hình thành và mỗi trung đội, mỗi cơ quan đều có chi đội Đảng làm hạt nhân lãnh đạo.

Tại Bà Rịa, Chi đội 16 được củng cố và kiện toàn mọi mặt. Đồng chí Hứa Văn Yến được khu điều về làm chi đội trưởng, đồng chí Phan Đình Công làm Chính trị viên chi đội kiêm Bí thư chi đội ủy. Công tác Đảng, công tác chính trị được đẩy mạnh hơn trước. Ở các trung đội, phân đội đều có chính trị viên. Binh công xưởng do đồng chí Trần Công Bá phụ trách đã quy tụ những công nhân có tay nghề giỏi tập trung sản xuất đạn và lựu đạn có chất lượng tốt. Một ban kinh tế tự túc gọi là KT3 cũng ra đời – tiền thân của tổ chức quân nhu, quân lương, quân trang của các quân đoàn sau này.

Các đơn vị chiến đấu cũng được tổ chức thêm, được sắp xếp lại phù hợp với tình hình chiến trường. Đại đội A được bổ sung quân số đầy đủ 3 trung đội trang bị tốt, là đại đội mạnh của chi đội đứng chân hoạt động ở Long Điền, Đất Đỏ, địa bàn chủ yếu của tỉnh. Đại đội B hoạt động dọc lộ 2, phát triển lên phía bắc vùng cao su và dân tộc ít người với nhiệm vụ xây dựng cơ sở, bảo vệ và mở rộng căn cứ kháng chiến. Để có lực lượng chuyên trách hoạt động trong thị xã, thị trấn, bước đầu ta tổ chức 9 tiểu đội biệt động gọi là T9 do chi quân báo của chi đội trực tiếp chỉ huy.

Mùa đông năm 1947, giặc Pháp mở cuộc tiến công lớn vào căn cứ địa Việt Bắc hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực và cơ quan đầu não Trung ương, nhanh chóng giải quyết chiến tranh. Cả nước hướng về Việt Bắc.

Để phối hợp chiến trường, Bộ chỉ huy Khu 7 chỉ thị cho các chi đội trong toàn khu đẩy mạnh các hoạt động quân sự điều khắp trên các địa bàn.

Ở Châu Thành, các đội du kích chặt cây đờ ngã ra đường ngăn cản vận chuyển của địch trên lộ 24, lộ 1, lộ 15. Ở Xuân Lộc được sự hướng dẫn của Nghiệp đoàn cao su, công nhân Sở cao su Bình Lộc vừa chặt phá cao su, vừa chuẩn bị cho bộ đội tiến công giặc. Tháng 10 năm 1947, một trung đội của Chi đội 10 diệt đồn Bình Lộc. Toàn bộ lính bảo vệ sở, tên xếp bót và một số tên phản động khác bị bắt sống. Công nhân nổi dậy đốt kho mủ, đốt xe, lấy lương thực, thuốc men, máy móc ra căn cứ kháng chiến. 500 công nhân bỏ sở đi luôn. Đồn điền Bình Lộc bị phá nặng một thời gian sau bọn tư sản chưa hồi phục nổi.

Cuộc chiến đấu bảo vệ mùa màng, chống địch phá hoại, bao vây kinh tế kháng chiến cũng diễn ra hết sức ác liệt trên địa bàn Xuân Lộc. Biệt Xuân Lộc ruộng ít, thiếu lương thực, tên Va rô chỉ huy khu vực này cho lính đi cướp lúa, đốt rẫy. Trung đội 6 Chi đội 10 và du kích các liên thôn lúc chống địch càn quét, lúc chặn đánh các xe trâu, xe bò, xe hơi địch đi cướp. Ở vùng Cây Đa, Trung đội 6 đã chặn đánh địch suốt một ngày, đồng chí Trung đội trưởng Lê Ngọc Sinh đã ngã xuống để bảo vệ nhân dân thu hoạch lúa an toàn.

Tháng 12-1947, theo chỉ thị của Phòng dân quân Nam Bộ, các tỉnh đội dân quân 2 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa được thành lập. Các Tỉnh ủy đã phân công cán bộ sang phụ trách. Các quận đội cũng lần lượt ra đời<sup>(1)</sup>. Mỗi quận đội có từ 1 trung đội đến 1 đại đội. Đồng thời hình thành các xã đội trực tiếp chỉ huy dân quân du kích.

---

<sup>(1)</sup> Ở Biên Hòa, giải thể các ban công tác liên thôn, thành lập các quận đội.

Hệ thống tổ chức dân quân ra đời với nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ làng xã, đã tạo điều kiện cho các chi đội cơ động tác chiến tập trung tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích.

Ngày 19 tháng 12 năm 1947, kỷ niệm một năm ngày Toàn quốc kháng chiến; Ban chỉ huy Chi đội 10 chủ động mở trận đánh Đồng Xoài trên lộ 14, chi đội tập trung 8 trung đội với ý định diệt đoàn xe lớn của địch. Ta dùng mìn lữ Bazoomin để diệt xe AM. Nhưng lượng thuốc nổ chưa đủ sức công phá loại xe này, nên trận đánh không đạt được theo kế hoạch. Ta chỉ tiêu hủy được một xe chở xăng, 9 xe chở lính và bắt sống một số tù binh.

Sau trận Đồng Xoài, binh công xưởng chi đội rút kinh nghiệm tăng lượng thuốc nổ để nâng cao hiệu quả Bazoomin.

Giữa lúc ta tiến công ở Đồng Xoài thì giặc Pháp huy động cả bộ binh, máy bay tàu chiến mở trận càn lớn vào căn cứ quận Long Thành. Tàu địch từ ngoài sông đổ quân vào Bàu Bông (Phước An). Bộ binh địch chia làm nhiều hướng từ Phước Thọ xuống, từ Thành Tuy Hạ lên, từ Phú Hội sang. Máy bay phóng pháo ném bom dọn đường, máy bay Đa-kô-ta tới đổ quân dù xuống, tàu giặc lừng sục bắn phá dữ dội khu Rừng Sác. Kể từ đầu năm 1947, đây là trận càn thứ 3 của địch vào căn cứ Phước An.

Càn vào Phước An, địch vấp phải một số trận chiến tranh nhân dân đã bày sẵn: Các cạm bẫy bằng đập lồi, cọc chống nhảy dù do dân quân Long Thành gài từ giữa năm 1947. Nhiều tên lính nhảy dù vào rừng, vào xóm ấp đã bị du kích, bộ đội ta tiêu diệt.

Ở cửa sông Vũng Gấm, lợi dụng lúc tàu giặc còn lúng túng thụt lui, thụt tới trước bãi cọc và khi bộ binh hành quân gần tới, du kích Phước An cùng bộ đội bắt ngờ nổ súng. Giặc hốt hoảng cứ nhăm nhau mà bắn suốt nửa giờ liền. Một chiếc tàu bị cháy, hàng chục tên lính dưới tàu, trên bộ bị chết, bị thương.

Trên chiến trường Bà Rịa, Chi đội 7, Chi đội 16 và du kích Long Tân, Long Phước cũng đã liên tục chống địch càn quét và đã bẻ gãy các cuộc hành quân lấn chiếm của giặc vào vùng du kích Long Tân, Long Phước. Ở căn cứ Long Mỹ, địch đánh phá ngày càng ác liệt. Chúng bắn giết, đốt nhà dân một cách man rợ. Tỉnh ủy Bà Rịa quyết định chuyển cơ quan lãnh đạo về Lộc An - Phước Bửu, Long Mỹ trở thành căn cứ du kích của quận Long Điền.

Kết thúc một năm cùng cả nước đánh giặc, quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa đã từng bước đưa cuộc kháng chiến trên địa bàn tỉnh phát triển lên một bước mới. Hệ thống Đảng lãnh đạo đã hình thành từ tỉnh xuống quận xã. Các Đảng bộ địa phương bước đầu nắm chắc và lãnh đạo chặt chẽ bộ đội tỉnh, quận. Mặt trận Việt Minh được mở rộng và huy động nhiều nhân tài vật lực cho kháng chiến. Lực lượng vũ trang 2 tỉnh đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành. Lực lượng ba thứ quân hình thành. Lực lượng biệt động đã ra đời. Các Chiến khu Đ, Chiến khu Bình Đa, Xuyên Mộc, Phước Bửu được mở rộng, các vùng du kích được giữ vững. Chiến tranh du kích đang trên đà phát triển khắp các địa bàn.

## **II - ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH LÊN MỘT BƯỚC MỚI - TRẬN LA NGÀ**

Bước vào năm 1948, sau thất bại ở Việt Bắc (cuối năm 1947) thực dân Pháp phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh lâu dài, thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”; “dùng người Việt đánh người Việt”.

Thực dân Pháp rút bớt quân ở chiến trường Bắc bộ quay về bình định vùng chiếm đóng ở Nam Bộ - nơi cung cấp chủ yếu lực lượng dự trữ cho cuộc chiến tranh. Đặc biệt tướng Đờ La-tua (De Latour) chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Nam Đông Dương triển khai xây dựng hệ thống đồn bót, tháp canh dày đặc để khống chế các đường giao thông, bao vây, chia cắt từng vùng, thực hiện lấn dần theo kiểu “vét dầu loang”. Thực dân Pháp còn chú trọng lợi dụng tình hình chính trị xã hội, đạo giáo, đảng phái phức tạp đẩy mạnh “chiến tranh gián điệp” gây nhiều khó khăn cho ta.

Ở Biên Hòa, Bà Rịa cuộc chiến đấu đang phát triển thuận lợi. Các lực lượng vũ trang đang ở thế tiến công quân địch. Tại Biên Hòa, sau trận Đồng Xoài (cuối năm 1947), Ban chỉ huy Chi đội 10 đã cử cán bộ đi nghiên cứu chiến trường, chuẩn bị đánh giao thông trên lộ 20 Sài Gòn – Đà Lạt. Ở đây quân Pháp chưa hề bị đánh lớn, địch ít đề phòng. Chúng coi đường 20 là “con đường an toàn”.

Tháng 1 năm 1948, quân báo Chi đội 10 được lệnh theo sát tình hình địch. Quận Xuân Lộc được phân công chuẩn bị lương thực cho bộ đội. Đây là một công tác rất quan trọng và cũng rất khó khăn. Cán bộ phải lần đến từng buôn làng, những nơi hẻo lánh, vận động đồng bào dân tộc. Tin cán bộ, thương bộ đội, đồng bào đã vét từng lon gạo, lon bắp. Công nhân trong các đồn điền cao su bắt chấp súng đạn của địch, vượt qua sự kiểm soát gắt gao của chúng luôn lách chuyễn gạo ra ngoài vòng vây của chúng.

Binh công xưởng chi đội gấp rút hoàn thiện kỹ thuật chế tạo Bazoomin đủ sức diệt xe bọc thép địch.

Giữa lúc công tác chuẩn bị trận đánh đang tiến hành ráo riết, tháng 2 năm 1948, giặc Pháp huy động 2.000 quân có xe cơ giới, máy bay, tàu chiến yểm trợ, mở cuộc tiến công càn quét vào Chiến khu Đ. Giặc Pháp hy vọng sẽ vây, dồn lực lượng ta ra bờ sông để bắt và diệt gọn. Nhưng phong trào chiến tranh du kích với làng xã chiến đã đập tan âm mưu này của địch. Những đơn vị của Chi đội 10 đóng quân trong căn cứ vẫn chủ động tranh thủ luyện tập chuẩn bị cho trận đánh.

Hạ tuần tháng 2 năm 1948, công tác chuẩn bị lương thực cho lực lượng tác chiến dài ngày đã hoàn thành. Từ thị xã Biên Hòa quân báo cho hay: Cuộc hội nghị Đà Lạt bàn việc thành lập chính phủ bù nhìn Bảo Đại sẽ mở vào đầu tháng 3 tới.

Ngày 22 tháng 2, Chi đội ủy và Ban chỉ huy chi đội đã thông qua kế hoạch tác chiến tiêu diệt đoàn xe địch từ Sài Gòn đi Đà Lạt trên lộ 20: đoạn La Ngà - Định Quán.

Đoạn đường này 13 km rải nhựa, quanh co, khúc khuỷu, có nhiều đoạn dốc dài cao từ 10 đến 15 độ. Hai bên đường là rừng già, nhiều chỗ có vực sâu.

Trong kế hoạch tác chiến, Ban chỉ huy chi đội đã giải quyết nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là kế hoạch điều đoàn xe địch đi đúng với thời gian quy định của ta. Kế hoạch này đã giao Trung đội 5 (Đại đội B) và dân quân du kích quận Châu Thành thực hiện.

Các đơn vị trên đã phá đường, chặt cây, bắn tỉa, trên đoạn đường từ Hồ Nai đến ngã ba Dầu Giây (quốc lộ 1) làm cho binh lính địch mệt mỏi và khi đoàn xe đến trận địa trời đã xế chiều (khoảng 15, 16 giờ)<sup>(1)</sup>.

Sáng ngày 1 tháng 3 năm 1948, đoàn xe địch 70 chiếc khởi hành từ Sài Gòn đến Biên Hòa an toàn. Nhưng khi đến Hồ Nai từng lúc địch phải dừng lại để mở đường, dẹp chướng ngại vật và đối phó với du kích đang quấy rối chúng. Khi đoàn xe đi đến ngã ba Dầu Giây trời đã xế chiều.

15 giờ 02 phút, chiếc thiết giáp dẫn đầu đoàn xe tiến vào trận địa. Vừa đến dốc Định Quán, 3 quả địa lôi nổ xé trời, chiếc xe thiết giáp bị hất tung lên. Hai xe chở lính hộ tống bị tan xác. Tên chỉ huy đoàn xe cùng bộ phận thông tin chết ngay tại chỗ. Liên lạc vô tuyến bị mất. Đoàn xe đang trốn vẫn nối đuôi nhau chạy lọt sâu vào trận địa.

Mặt trận A do Đại đội trưởng Lê Văn Ngọc, Đại đội phó Đinh Quan Ân chỉ huy gồm Đại đội B, Quốc vệ đội và dân quân du kích quận Xuân Lộc. Địa lôi vừa nổ, ta tập trung hỏa lực diệt ngay chiếc xe hộ tống thứ ba và nhất loạt xung phong ra đường. Địch tê liệt hoàn toàn, một số tên sống sót run rẩy, vội vã xin hàng.

Tại mặt trận B, liên quân 17 do đồng chí Hoàng Minh Chánh chỉ huy đánh nhanh, mạnh, áp đảo địch ngay từ đầu. Chúng chống trả lẻ tẻ, yếu ớt, 28 xe bị diệt gọn trong vòng 5 phút, 55 tên chết tại chỗ.

Ở mặt trận C, cuộc chiến đấu của Đại đội A do đại đội trưởng Nguyễn Văn Quang chỉ huy diễn ra phức tạp hơn. Khi mình vừa nổ, quân ta chiếm lĩnh mặt đường. Địch chống trả quyết liệt. Sau 10 phút chiến đấu, ta chiếm 16 xe chở lính, 13 xe vận tải. Vừa lúc ấy tốp cuối cùng của đoàn xe từ phía La Ngà tới. Ta nổ súng bắn chặn, địch hốt hoảng xô đẩy nhau lên xe chạy về hướng La Ngà.

Trận đánh kết thúc lúc 16 giờ. Ta tiêu hủy hoàn toàn 59 xe địch, diệt 150 lính lê dương đi hộ tống, 25 sĩ quan chỉ huy, bảy sống trung úy Dép- phây (Joeffrey). Trong số sĩ quan Pháp bị diệt có: đại tá Đờ-Sa-ri-nhê (De Saringe) chỉ huy Lữ đoàn lê dương số 13 (13 e DBLE), đại tá Pa-rúyt (Paruist) Phó tham mưu trưởng thứ nhất quân Pháp ở nam Đông Dương, thiếu tá chỉ huy phân tiểu quân sự Hóc Môn, đại úy Trưởng phòng xe hơi Giăng Cu-rơ (Jean Couvre).

17 giờ, trời sắp tối và đã có sương mù, ba chiếc máy bay địch mới lên ứng cứu, bắn dữ dội vào những đồng lửa ta đốt nghi binh ở phía đông lộ 20. Trong khi đó, lực lượng ta và hơn 200 tù hàng binh địch và hành khách (đi theo đoàn xe) đã rút về phía sông Đồng Nai an toàn.

21 giờ, đoàn xe chi viện gồm 5 tiểu đoàn do Tướng Đờ La-tua chỉ huy từ Xuân Lộc lên đến La Ngà. Nhưng ở đây chỉ còn lại bãi chiến trường ngổn ngang xe địch đang bốc cháy và gần 50 binh lính Pháp bị thương.

Sáng ngày 2-3, ta tổ chức đưa hơn 200 đồng bào hành khách, tù hàng binh qua sông Đồng Nai và lộ 20 về Sài Gòn. Một đêm, một ngày sống với bộ đội ta giữa rừng sâu, họ được giải thích chủ trương chính sách kháng chiến của ta, cùng chia sẻ khẩu phần ăn thanh đạm – cơm vắt cá khô nướng với bộ đội. Việc đối xử vừa

---

<sup>(1)</sup> 15-16 giờ là thời gian đánh địch thuận lợi nhất. Trời sương mù hạn chế được máy bay địch, chúng tiếp viện khó khăn.

nhân đạo vừa văn minh của bộ đội ta với tù binh Pháp đã đánh tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc quen thuộc của địch về Việt Minh, về kháng chiến.

Ngày 5-3, Đờ la-Tua tổ chức cuộc hành quân lớn vào Chiến khu Đ.

Trong 2 ngày 5 và 6 -3, du kích các xã Tân Hòa, Mỹ Lộc...liên tục bám đánh địch diệt hơn 60 tên. Các trung đội từ La Ngà vừa về căn cứ đã chiến đấu ngay và lập thành tích xuất sắc. Ngày 13-3 tại dốc Bà Nghiêm, Trung đội 7 Đại đội C diệt 20 tên thu nhiều vũ khí, trong đó có 1 máy bộ đàm loại mới Mỹ vừa trang bị cho quân Pháp. Hơn 100 lính lê dương chết và bị thương trong trận trả thù này. Càng thua đau càng điên cuồng, giặc Pháp đốt trụi nhà cửa của đồng bào các xã trong Chiến khu Đ. Chúng giết 20 đồng bào ta trong đó có 7 phụ nữ, 3 trẻ em, tàn sát hơn 100 trâu bò, đốt 500 gia lúa.

Trận phản kích vào Chiến khu Đ của Đờ la - Tua không làm giảm được ảnh hưởng chính trị to lớn của trận La Ngà. Báo chí Sài Gòn, ở Pháp đã in với những đầu đề đậm nét: “Thất bại thảm hại ở La Ngà”. Quốc hội Pháp một lần nữa lại chất vấn Chính phủ Pháp về trận La Ngà, gây dư luận xôn xao ở nước Pháp. Bọn thực dân đầu sỏ ở Đông Dương hoảng hốt, lo sợ.

Tên đại tá Ta-lét (Talles), chỉ huy khu vực Đồng Nai Thượng tự tử.

Chiến thắng La Ngà là một chiến công vang dội của quân và dân Biên Hòa, của cả miền Đông Nam bộ. Nó đánh dấu bước trưởng thành mới của lực lượng vũ trang nhân dân trên chiến trường Khu 7. Bác Hồ thay mặt Chính phủ tặng thưởng Huân chương quân công hạng II cho các đơn vị tham chiến trận La Ngà.

Tiếp đó, đêm 19 ngày 20-3-1948, đồng chí Trần Công An và tổ du kích huyện Tân Uyên dùng thang leo và bằng lựu đạn đánh thủng tháp canh cầu Bà Kiên. Ta diệt 11 tên địch, thu 8 súng, 20 lựu đạn. Đây là trận đánh thủng tháp canh đầu tiên ở miền Đông Nam bộ. Nó mở ra một khả năng, bước đầu gợi lên cách đánh thủng tháp canh mà cán bộ chỉ huy lãnh đạo đang suy nghĩ để phá hệ thống tháp canh Đờ La-Tua trên chiến trường.

Tháng 4-1948, sau một đợt chiến đấu liên tục Chi đội 10 được tổ chức tại thành Trung đoàn 310 theo nghị quyết Hội nghị quân sự toàn khu ngày 27-3-1948. Đồng chí Nguyễn Văn Lung phụ trách trung đoàn trưởng, các đồng chí Nguyễn Văn Quang, Đào Văn Quang phụ trách trung đoàn phó. Chính trị viên trung đoàn: đồng chí Võ Cương.

Việc thành lập Trung đoàn 310 là bước phát triển mới của bộ đội chủ lực miền Đông Nam bộ nói chung, của Biên Hòa nói riêng.

Trung đoàn có 2.000 quân, gồm 3 tiểu đoàn bộ binh và một đại đội trợ chiến<sup>(1)</sup> được trang bị 800 súng trường, 40 tiểu liên, 16 trung liên, 6 đại liên, 2 súng cối 60 ly, 1 cối 82 ly, 1 súng chống tăng PIAT.

Trung đoàn đã thành lập trại an dưỡng, dưỡng thương binh, bệnh binh: **chiến trường hiếu sinh quân** ở Lạc An, mở trường đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội và chọn đại đội Bắc Sơn làm mẫu cho đợt huấn luyện mới về công tác tổ chức chỉ huy, công tác xây dựng chi bộ Đảng.

---

<sup>(1)</sup> Các tiểu đoàn mang tên anh hùng dân tộc: Lê Lợi, Quốc Tuấn, Quang Trung, các đại đội mang tên địa danh lịch sử: Thái Nguyên, Đống Đa, Chi Lăng, Bắc Sơn, Lạc An, La Nha, Lam Sơn, Đô Lương.



Lực lượng dân quân du kích, dân quân tự vệ có bước phát triển mới. Toàn tỉnh có hơn 12.000 ngàn người với 233 súng các loại. Dân quân ở các xã trong Chiến khu Đ cũng được tổ chức và huấn luyện hơn trước, góp phần đắc lực trong việc bảo vệ căn cứ.

Trên chiến trường Bà Rịa, Tỉnh ủy chỉ đạo Chi đội 16, Chi đội 7 lập kế hoạch bắt bọn phản động phá tan âm mưu “chiến khu quốc gia” của địch. Lê Văn Huê<sup>(2)</sup> được tên thủ tướng bù nhìn Nguyễn Văn Xuân phái về Bà Rịa liên lạc với Huỳnh Công Vinh, Trưởng ty công an và Đoàn Hồng Tâm, Chỉ huy trưởng quốc vệ đội kết hợp với bọn phản động trong lực lượng Bình Xuyên, lập “chiến khu quốc gia” ở vùng Bà Rịa và Rừng Sác (Long Thành), thực hiện “chiến tranh gián điệp” chuẩn bị cho âm mưu lâu dài của chúng.

Chi đội 7 do đồng chí Mai Văn Vĩnh chỉ huy đã lập kế hoạch bắt sông Huê và Huỳnh Công Vinh với đầy đủ tang chứng tại Rừng Sác. Cuối tháng 4-1948, tại Long Mỹ (Long Đất), Chi đội 7, Chi đội 16 đã phối hợp bắt Đoàn Hồng Tâm, khôn khéo trước vũ khí của Quốc vệ đội Bà Rịa gồm hơn 100 súng trường, 5 trung liên.

Tỉnh ủy, Ủy ban lập tòa án nhân dân (tại Phước Bửu) xét xử trừng trị bọn đầu sỏ. Hầu hết hội viên quốc vệ đội do không hiểu âm mưu của địch, bị bọn phản động lừa phỉnh được khoan hồng. Anh em đã tình nguyện gia nhập quân đội tiếp tục chiến đấu.

Sau chiến thắng này, Chi đội 7, Chi đội 16, theo quyết định của khu được sáp nhập lại thành Trung đoàn 307.

Đồng chí Mai Văn Vĩnh được bổ nhiệm giữ chức Trung đoàn trưởng, Trung đoàn phó: đồng chí Hứa Văn Yến. Chính trị viên: đồng chí Phan Đình Công.

Trung đoàn 307 có khoảng 700 quân chiến đấu, được trang bị mạnh, tổ chức thành 2 tiểu đoàn bộ binh<sup>(1)</sup>, mỗi tiểu đoàn có 2 đại đội<sup>(2)</sup>. Trung đoàn còn xây dựng phát triển các đội biệt động ở thị xã, thị trấn; củng cố binh công xưởng, chủ động sản xuất vũ khí đánh địch. Một số các bộ được trung đoàn cử sang tăng cường cho huyện đội, xã đội dân quân, cùng với trung đoàn 310, trung đoàn 307 là một trong đơn vị mạnh của Khu 7 lúc bấy giờ.

Từ giữa năm 1948 các Trung đoàn 310, 307, các đội du kích tập trung huyện vẫn tiếp tục mở những trận đánh giao thông, diệt đồn bót địch, có nơi bộ đội ta áp sát thị xã, thị trấn đánh sâu vào vùng tạm chiếm. Nhưng cũng chính lúc này, tướng Đờ La – tua triển khai mạnh mẽ việc xây dựng hệ thống đồn bót, tháp canh, lấn vào vùng du kích, đánh phá liên tục các địa bàn trọng điểm. Đặc biệt, ở huyện Xuân Lộc, tên Va-rô sĩ quan Phòng Nhì chỉ huy phân tiêu khu Xuân Lộc đã không ngừng đẩy mạnh các hoạt động biệt kích nòng sâu vào các làng rừng, vào vùng căn cứ của huyện. Ta đã tích cực đánh địch, song thương vong của đại đội ta tăng hơn trước. Nhân dân vẫn một lòng gắn bó với cách mạng, chống kế hoạch gom dân của địch. Nhưng chúng liên tục tăng sức ép, cản trở công việc làm ăn sinh sống của đồng bào. Hễ gặp người, gặp trâu bò ngoài ruộng, rầy là chúng bắn giết. Hệ thống

---

<sup>(2)</sup> Lê Văn Huê nguyên thông phán của Pháp, sau Cách mạng tháng Tám được ta cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Bà Rịa. Nhưng khi thực dân Pháp trở lại chiếm Bà Rịa, Huê ra đầu hàng và làm tay sai đắc lực cho chúng.

<sup>(1)</sup> Tiểu đoàn 919 và 921.

<sup>(2)</sup> Các đại đội mang số hiệu 3565, 3566, 3567, 3568.

đồn bót, tháp canh trên lộ 1, lộ 20, trên các đường và ngay cả trung tâm các sở cao su mỗi ngày thêm dày đặc. Chúng tiến hành bình định vững chắc từng khu vực rồi loang dần ra vùng khác kết hợp với đánh phá vùng tự do của ta. Cục diện ở Xuân Lộc biểu hiện rõ rệt trạng thái dằng co giữa ta và địch, và đang trở nên gay gắt. Ở huyện Long Điền, Đất Đỏ giặc cũng áp dụng các biện pháp quân sự, chính trị, kinh tế như ở Xuân Lộc. Các Đại đội 3567, 3568 (Trung đoàn 307), các đội du kích tập trung **Hà Huy Tập, Phan Đình Phùng** đã đánh trả địch nhiều trận nhưng không làm thay đổi được tình thế. Nhiều xã đã chuyển sang trạng thái vùng tạm chiếm. Các xã tự do, các lữ du kích bị uy hiếp nặng, ngày càng mất ổn định.

Đến cuối năm 1948, trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa đã hình thành 3 vùng rõ rệt: vùng căn cứ, vùng du kích và vùng tạm bị chiếm. Ta và địch đang tranh chấp vùng du kích và các địa bàn trọng điểm Xuân Lộc, Long Điền, Đất Đỏ, Long Thành. Tuy vậy vùng tự do của ta còn rộng. Đường hành lang từ Chiến khu Đ xuống Phước An, Long Thành về khu Tây Hắc Địch xuống căn cứ Minh Đạm, Chiến khu Xuyên Phước Cơ còn thông suốt. Lực lượng kháng chiến được sàng lọc, tôi luyện càng sung sức và đang bước qua thời kỳ giằng co quyết liệt với địch.

### **III – PHÁ KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM CỦA ĐỊCH; ĐÁNH HỆ THỐNG THÁP CANH ĐỜ LA – TUA; KỸ THUẬT ĐẶC CÔNG RA ĐỔI.**

Năm 1949, thực dân Pháp càng đẩy mạnh lấn chiếm và bình định chiến trường Nam Bộ. Chúng đã xây dựng hàng nghìn tháp canh, khống chế những địa bàn trọng yếu.

Ở Biên Hòa, Bà Rịa, địch liên tục càn quét, mở rộng việc xây dựng đồn bót, tháp canh, lấn chiếm vùng du kích của ta. Lấn chiếm vùng du kích, chúng nhằm phá địa bàn đứng chân của bộ đội, du kích, đẩy lực lượng ta ra xa để bình định vùng tạm chiếm và tạo vành đai trắng giữa vùng căn cứ và vùng tạm bị chiếm. Đồn bót, tháp canh của địch mọc lên ngày càng nhiều trên lộ 16, nối liền từ thị trấn Tân Ba lên Tân Uyên đến chi khu Phước Hòa (ở phía bắc). Ở tả ngạn sông Đồng Nai (thuộc hai huyện Vĩnh Cửu và Tân Uyên), địch cũng xây dựng hệ thống tháp canh theo lộ 24 từ Cây Đào (Bình Thạnh) đến Rạch Đông (Tân Định). Đặc biệt, trên địa bàn huyện Xuân Lộc, tháp canh địch dày đặc trên lộ 1 và lộ 20, cắm sâu vào cả vùng đồng bào dân tộc, các sở cao su. Lực lượng thân binh giáo phái, chủ yếu là Cao Đài được địch sử dụng làm nhiệm vụ càn quét, lấn chiếm.

Trên chiến trường Bà Rịa, địch dồn sức lấn chiếm, bình định huyện Long Điền, Đất Đỏ, nơi tập trung sức người, sức của của ta. Ở huyện Đất Đỏ, địch càn quét từng khu vực nhỏ, đẩy bộ đội du kích ra khỏi vùng du kích. Địch xây tháp canh ở Phước Lợi, đóng đồn Bờ Đập (Hội Mỹ), uy hiếp căn cứ Minh Đạm. Hệ thống tháp canh được xây dựng nối liền Phước Hải với Đất Đỏ, lấn dần tới Long Tân (lộ 52). Ở Long Điền địch lấn chiếm xã An Ngãi, Phước Trinh, Long Phước, đóng bót Lò Voi (Phước Tĩnh), mở rộng trung tâm huấn luyện Nước Ngọt (Long Hải). Giữa hai thị trấn Long Điền và Đất Đỏ, địch cũng xây dựng một hệ thống tháp canh nối liền An Nhứt, Tam Phước, Long Điền.

Đi đôi với lấn chiếm, địch chú trọng việc phá hoại kinh tế kháng chiến. Trong các cuộc càn quét, giặc đốt phá nhà cửa, ruộng rẫy, trâu bò, nông cụ, phá hủy các kho dự trữ của kháng chiến, thực hiện ý đồ gom dân vào vùng tạm chiếm.

Đối phó với hoạt động đánh phá của địch, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo: kiên quyết giữ vững căn cứ, gia tăng sản xuất đi đôi với bảo vệ mùa màng, bảo vệ dự trữ kháng chiến; bao vây kinh tế địch, phá hoại các cơ sở dự trữ của chúng; tăng cường đánh phá giao thông, ngăn chặn vận chuyển của địch, lấy vũ khí địch trang bị cho ta.

Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã cho phát hành công khó kháng chiến giấy bạc Việt Nam; cấm lưu hành “tiền Đông Dương” trong căn cứ, cấm bán hàng hóa ra vùng địch v.v.. Phong trào sản xuất tự túc của nhân dân và các cơ quan trong căn cứ được chỉ đạo chặt chẽ. Đến cuối năm 1949, ở Vàm Sông Bé, sản lượng lương thực tăng gấp 20 lần năm 1947.

Tháng 3-1949, địch lại mở một cuộc càn quét lớn vào Chiến khu Đ. Cũng như các cuộc càn trước, chúng quyết diệt căn cứ khu bộ Khu 7, căn cứ tỉnh và Xưởng quân giới trung đoàn. Chúng đốt phá sạch các cơ sở sản xuất của ta ở Hàng Dài, Lạc An, Vàm Sông Bé. Bộ đội huyện Tân Uyên, du kích các xã căn cứ đánh địch nhiều trận. Tại bến Chang Chang, ta diệt 4 xe tăng địch.

Đi đôi với việc chống địch càn quét căn cứ, Trung đoàn ủy Trung đoàn 310 chủ trương đẩy mạnh đánh phá giao thông đường sắt, đường bộ. Tiểu đoàn Quang Trung từ Long Thành được điều về đứng chân ở chiến khu Bình Đa chống địch mở rộng lấn chiếm, khống chế lộ 1, lộ 15. Đại đội Lạc An được tăng cường cho Xuân Lộc. Đại đội Lam Sơn về vùng độc lập Đại An, Định Tân, cùng du kích đánh địch bảo vệ sản xuất. Đầu năm 1949, đội chuyên môn đánh xe lửa do đồng chí Hoàng Phùng Đức (Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn Lê Lợi) chỉ huy được thành lập. Đội có nhiệm vụ phá hoại đường sắt, đánh giao thông đoạn Trảng Bom – Biên Hòa. Trong sáu tháng đầu năm 1949, trên đoạn này đội đã đánh 15 trận, diệt 13 đầu máy Pa-cipich. Cũng trong thời gian này, Đội biệt động Biên Hòa cũng luôn sẵn sàng diệt ác ngay trong thị xã, hạn chế việc bùng ra của địch. Tuy nhiên ở vùng du kích, bộ đội ta phải chống trả khó khăn trước những cuộc càn quét, lấn chiếm của địch. Ở huyện Vĩnh Cửu, ta giữ được căn cứ bàn đạp Bình Đa, nhưng các vùng xung quanh như Tân Phong, Tân Mai, Hồ Cạn, ấp Vĩnh Cửu bị địch lấn dần, bộ đội mất chỗ dựa để đánh địch dọc lộ 24. Từ Bình Thạnh lên Tân Định, nhân dân bị địch gom về quanh chi khu Cây Đào. Vùng du kích bị thu hẹp, việc liên lạc từ Bình Đa về Chiến khu Đ đã gặp nhiều khó khăn hơn trước. Nhưng lúc này, khó khăn lớn nhất là ở địa bàn trọng điểm Xuân Lộc. Các lực lượng vũ trang của ta yếu hơn địch, nặng về đối phó chống đỡ. Địch ra sức mở rộng lấn chiếm, triệt phá sản xuất. Nhân dân các xã Túc Trung, Cây Gáo, Dầu Giây bị gom vào các xã cao su. Nhân dân phía đông bắc huyện bị gom vào quanh các bót Bảo Chánh, Gia Ray, Định Quán. Đồng bào dân tộc đời sống vô cùng điều đứng. Nhưng bà con kiên quyết theo cách mạng thà ăn rau, ăn củ chụp, ăn củ nần, thà chết đói chứ không về với giặc, không ở hai lòng. Tình hình huyện Xuân Lộc tiếp tục đi xuống. Và đến tháng 3 năm 1950, bị địch chiếm đóng hoàn toàn.

Trên chiến trường Bà Rịa, Tỉnh ủy, Trung đoàn ủy chủ trương đưa các đại đội độc lập<sup>(1)</sup> đứng chân trên địa bàn các huyện cùng các đội du kích tập trung đánh địch càn quét tuần tiễu. Các đại đội độc lập đã liên tục đánh địch nhưng địch đã tăng quân có hỏa lực mạnh, đẩy lực lượng ta bật ra khỏi vùng du kích. Vùng Long Tân, Long Phước tình hình cũng không kém phần khó khăn. Huyện ủy Long Điền cũng đã cử đồng chí Vũ Tâm, Huyện ủy viên về xã Long Phước, cùng với chi bộ nghiên cứu tìm cách bảo vệ dân và tạo thế cho lực lượng ta bám trụ xã ấp Long Phước giáp với rừng, khi giặc càn vào xã nhân dân đều chạy vào rừng, nhiều người bị thiệt mạng, tài sản bị địch cướp phá. Trong lúc đó gia đình bác Năm Hồi có hầm bí mật tránh được thiệt hại về người và của. Qua kinh nghiệm của bác Năm, chi bộ đã cử cán bộ, đảng viên xuống các ấp vận động nhân dân theo gương bác Năm đào hầm bí mật để tránh giặc. Sau đó, chi bộ tổ chức toàn dân kết hợp với bộ đội thực tập chống càn. Với những hầm bí mật riêng lẻ của từng người, từng gia đình, chi bộ lại vận động bà con đào nối liền các hầm này lại. Từ đó địa đạo Long Phước hình thành. Nhiều má lớn tuổi như má Trần Thị Kiểm, Nguyễn Thị Thiệt, Võ Thị Ngự... đã tích cực tham gia đào địa đạo. Những năm sau, địa đạo Long Phước dài hơn 500 mét và đã phát huy tác dụng to lớn trong việc bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân. Với kinh nghiệm này, quân dân Bà Rịa đã phát triển lên thành địa đạo chiến kết hợp với ô ụ chiến đấu nổi tiếng trong kháng chiến chống Mỹ.

Tháng 9 năm 1949, Xứ ủy Nam bộ triệu tập hội nghị quân sự toàn Nam bộ. Xứ ủy nêu rõ 6 nhiệm vụ cơ bản trước mắt là: chỉnh đốn bộ máy chỉ huy quân sự các cấp; xây dựng ba thứ quân; rèn cán chỉnh quân; tăng gia công tác chính trị; tổ chức lại ngành quân giới; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Hội nghị đã nhấn mạnh chủ trương “giữ người, giữ của, giành người giành với địch”.

Thực hiện nghị quyết quân sự của Xứ ủy, tháng 12-1949, Bộ tư lệnh Nam bộ quyết định hợp nhất hai Trung đoàn 310 (Biên Hòa) và 301 (Thủ Dầu Một) thành Liên trung đoàn 301-310. Đồng chí Nguyễn Văn Thi được cử làm Liên trung đoàn trưởng<sup>(1)</sup>.

Trung đoàn 307 và 309 cũng hợp nhất lại thành Trung đoàn 397. Đồng chí Mai Văn Vĩnh làm Trung đoàn trưởng. Các cơ quan trung đoàn như: Ban quân nhu-tài chính, binh công xưởng được tăng cường thêm cán bộ và máy móc. Binh công xưởng Liên trung đoàn 397 mang tên Lý Chính Thắng. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, cán bộ, công nhân đã sản xuất các loại vũ đạn, đúc vũ lựu đạn, mìn...

Tháng 12 năm 1949, Đại hội đại biểu Đảng bộ Bà Rịa họp lần thứ hai tại Bung Riềng, Ban chấp hành Tỉnh ủy mới do đồng chí Vũ Tấn làm Bí thư. Đồng chí Trần Thắng Minh, Trung đoàn trưởng được bầu vào Tỉnh ủy. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ: củng cố phát triển Đảng, chăm lo hơn nữa việc xây dựng phát triển lực lượng kháng chiến, xây dựng căn cứ, đẩy mạnh công tác địch nguy vận. Đồng chí Hứa Văn Yên được cử làm Trưởng ban xây dựng căn cứ của tỉnh.

Cuối năm 1949, hệ thống tháp canh của giặc Pháp đã dựng lên dày đặc dọc lộ giao thông, lấn sâu vào vùng độc lập và du kích của ta. Nhiệm vụ đánh tháp canh,

<sup>(1)</sup> Đại đội 3564 về Long Thành, đại đội 3567, 3568 hoạt động ở Long Điền, Đất Đỏ, đại đội 3565, 3566 đánh địch vùng lộ 2 Long Tân, Long Phước.

<sup>(1)</sup> Đồng chí Nguyễn Văn Lung về khu nhận chức Tham mưu trưởng.

phá chiến thuật Đờ La-tua trở nên cấp thiết. Trước đây các đồng chí chỉ huy, lãnh đạo ở chiến trường đã quan tâm suy nghĩ, nhưng chưa có điều kiện giải quyết về vũ khí và cách đánh. Tháng 11 năm 1949, Bộ tư lệnh Khu 7 giao trách nhiệm cho đồng chí Nguyễn Văn Lung. Tham mưu trưởng Khu triệu tập cuộc hội nghị<sup>(2)</sup> bàn về chuyên đề đánh tháp canh. Tại hội nghị, 30 đồng chí gồm những cán bộ, chiến sĩ đã từng lăn lộn với chiến trường đã trình bày những suy nghĩ của mình nhằm tìm tòi, sáng tạo cách đánh tháp canh phù hợp với khả năng thực tế của ta lúc bấy giờ.

Sau những ngày trao đổi, thảo luận sôi nổi, hội nghị đã rút ra hai kết luận về kỹ thuật bí mật tiếp cận tường tháp và chế tạo, cải tiến vũ khí diệt tháp canh.

Bộ tư lệnh khu giao nhiệm vụ cho Tỉnh đội Biên Hòa tổ chức các tổ đánh tháp canh và triển khai ngay công tác huấn luyện, thực tập. Đồng thời, Phòng Quân giới khu cho cải tiến và sản xuất mìn loại Bazoomin để đánh thử rút kinh nghiệm.<sup>(3)</sup>

Tỉnh đội Biên Hòa do đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy dựng một tháp canh và tuyển chọn 300 du kích ưu tú, dũng cảm được chia thành 50 tổ và dạy công huấn luyện ròng rã 3 tháng tại Suối Đá. Công tác huấn luyện thực tập đều tiến hành ban đêm. Mọi việc được giữ kín.

Đêm 21 rạng sáng 22 tháng 3 năm 1950, trên chiến trường Biên Hòa các tổ chức du kích đồng loạt đánh vào 50 tháp canh dọc lộ 16, 15 và Quốc lộ 1. Tường tháp canh bị thủng một lỗ với đường kính từ 0,6 m đến 1,5 m, song tháp canh không cái nào bị sập. Bọn lính giữ tháp ngủ trên sàn cao 7 m đều bị chết, nhưng tên lính gác ở nóc tháp vẫn sống và dùng súng trường, lựu đạn đối phó với ta. Tình huống này không được dự kiến trước, các tổ du kích bị bất ngờ, lúng túng và kéo nhau về.

Tuy chưa giành được thắng lợi, nhưng trận đánh đã gây một tác động mạnh đối với địch. Tên tướng Săng - xông (người thay Đờ La - tua) phải đến Biên Hòa trấn an tinh thần quân nguy. Và sáng ngày 23 tháng 3, Sở thông tin quân đội Pháp đã ra thông báo thú nhận: “Đêm 21 rạng 22 tháng 3 du kích quân khởi cuộc tiến công thành linh các tháp canh dài theo các đường lộ ở Biên Hòa. Trên 30 tháp canh đồng bộ bị tấn công và nhiều chỗ bị tấn công mãnh liệt”<sup>(1)</sup>.

Để đánh một đòn cân não vào kẻ địch tạo điều kiện cho công tác địch vận, ta cũng ra một bản thông cáo đem rải trên các đường giao thông có nhiều đồn bót tháp canh địch nói về một loại vũ khí đánh tháp canh có sức công phá lớn của quân đội ta là FT<sup>(2)</sup> và đây mới là FT1, sẽ xuất hiện loại vũ khí có sức công phá còn lớn hơn. Tên FT ra đời từ đây.

Với quyết tâm cao nhằm đánh bại chiến thuật tháp canh Đờ La – tua, Bộ Tư lệnh Khu 7, Tỉnh đội Biên Hòa lại mở cuộc họp sơ kết trận đánh. Hội nghị đã khẳng định sự thành công về kỹ thuật bí mật tiếp cận tháp canh của các tổ du kích và bổ sung hoàn chỉnh thêm một bước cách đánh mới: khi FT nổ tạo ra được một lỗ thủng ở tường, dùng thêm 1 trái Pêta đút sâu vào trong tháp canh, đánh tiếp, sức nổ mạnh từ bên trong phá ra, tháp canh sẽ đổ sập, toàn bộ lính kể cả tên lính gác sẽ

---

<sup>(2)</sup> Hội nghị gồm đại diện các tỉnh đội, huyện đội, các chiến sĩ đã từng tham gia đánh tháp canh, đại diện phòng quân giới và Ban công binh Khu.

<sup>(3)</sup> Các đồng chí Bùi Cát Vũ, Đặng Sĩ Hùng, Nguyễn Thọ nghiên cứu cải tiến loại mìn Bozoomin.

<sup>(1)</sup> Báo Dân Quyền ra ngày 24 tháng 3 năm 1950, lưu trữ tại thư viện tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>(2)</sup> FT có nghĩa là phá tường.

bị diệt. Với cách đánh này, tổ đánh tháp canh chỉ cần 2 người: một đặt FT, một đánh Pêta.

Hội nghị giao cho đồng chí Trần Công An, Huyện đội trưởng huyện Tân Uyên (Biên Hòa) nghiên cứu đánh thử tháp canh cầu Bà Kiên. Đêm 18-4-1950, ta đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiên. Địch chết sạch. Ta làm chủ trận địa, thu toàn bộ vũ khí. Trong trận này ta còn rút thêm một kinh nghiệm quý là: những tháp canh có lỗ châu mai thì không cần dùng đến FT để tạo lỗ thủng ở tường tháp nữa. Như vậy, ta tiết kiệm được vũ khí, kết quả trận đánh vẫn được bảo đảm.

Trận diệt tháp canh cầu Bà Kiên mở ra một phong trào diệt tháp canh khá rộng rãi. Từ Tân Uyên, phong trào lan ra Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc, Sông Bé và các tỉnh khác trong toàn khu.

Tháng 4-1950, ta diệt tháp canh Vàm Giá. Vàm Giá thuộc xã An Bình (quận Tân Uyên) nằm trên đường 14, cách yếu khu Phước Hòa của địch 8km. Tháp canh Vàm Giá thuộc loại lớn và kiên cố, do một trung đội lê dương (lính Âu Phi) đóng giữ. Tháp có 4 lớp rào bảo vệ, xung quanh được phát quang trồng trái. Cùng với hệ thống tháp canh trên đường 14, vị trí Vàm Giá tạo thành thế liên hoàn chia cắt 3 xã căn cứ Phước Sang, Phước Vĩnh, An Bình và chặn đường tiếp vận của ta.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh đội, Huyện đội Tân Uyên phối hợp với Đại đội Bạch Đằng, tiến công tháp canh này. Chỉ trong 15 phút, du kích Tân Uyên dùng FT và Pêta đã đánh sập tháp canh và cùng với đại đội Bạch Đằng thu dọn chiến trường<sup>(3)</sup>.

Tiếp đó, số tháp canh địch bị diệt tăng lên nhanh, buộc chúng phải tìm cách đối phó. Lúc đầu chúng đắp tường đất bao quanh, sau lại thay bằng tường đá. Cuối cùng chúng phải làm giàn sắt căng lưới thép xung quanh tháp, cách tường từ 0,8m đến 1m, ngăn cản ta đặt FT và tường tháp. Bên ngoài giặc đặt nhiều lớp rào kềm gai. Chúng nuôi chó, ngỗng, vịt... để phát hiện ta từ xa. Nhằm nâng cao hơn một bước kỹ thuật đánh tháp canh, bộ đội ta tiếp tục các lớp học nghiên cứu bổ sung chương trình huấn luyện.

Với kỹ thuật đánh tháp canh, bộ đội ta đã ứng dụng đánh lô cốt, đồn bót, đánh các cầu lớn và kho tàng địch. Mấy năm sau đã xuất hiện những đơn vị đánh giỏi, đảm đương các nhiệm vụ chiến đấu đặc biệt với tên gọi: bộ đội đặc công.

Cùng với phong trào diệt tháp canh, ngày 27 tháng 3 năm 1950, Đội biệt động Biên Hòa tiến công kho xăng dầu Biên Hòa, đốt cháy hàng triệu lít xăng dầu của giặc, hỗ trợ lực lượng địa phương làm công tác vũ trang tuyên truyền trong thị xã. Ngày 24-4, tiểu đoàn chủ lực của Liên trung đoàn 301-310 diệt 13 xe thiết giáp địch trên đường 13, giết nhiều địch, thu nhiều vũ khí. Đây là trận đánh lớn đầu tiên kể từ khi liên trung đoàn được thành lập.

Ở Bà Rịa, việc học tập đánh tháp canh còn đang ở giai đoạn huấn luyện. Ta chưa diệt được tháp canh thì địch đã rút kinh nghiệm ở Biên Hòa và tăng cường các biện pháp phòng thủ. Đồng thời giặc dồn sức lấn chiếm, bình định vùng du kích, kiểm soát chặt thị trấn Long Điền, Đất Đỏ, thị xã Cáp, Bà Rịa, uy hiếp nặng căn cứ kháng chiến Minh Đạm.

---

<sup>(3)</sup> Trong trận này ta thu một súng cối 81 ly, một đại liên 12.7 ly, hàng tấn đạn dược và lương thực, bắt sống 4 tên lính lê dương. Sau trận Vàm Giá, nhân dân xã An Bình, kêu gọi được 15 con em đi lính cho giặc ở đồn An Bình bỏ ngũ trở về gia đình.

Đầu năm 1950, đồng chí Võ Văn Khánh, Khu ủy viên, được cử về Bà Rịa làm Bí thư Tỉnh ủy (thay đồng chí Vũ Tấn). Trước tình hình vùng du kích ngày càng thu hẹp. Tỉnh ủy chủ trương giải thể cơ quan huyện, tăng cường cán bộ cho xã. Ở huyện Long Điền, Tỉnh ủy lập một ban cán sự, trực tiếp chỉ đạo việc khôi phục và phát triển cơ sở ở các xã du kích và tạm bị chiếm. Ở vùng thị trấn, thị xã, Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác diệt tề, trừ gian.

Ngày 15-3-1950, Đại đội độc lập 3568 và bộ đội địa phương huyện Long Điền tập kích vào căn cứ Nước Ngọt (Phước Hải), diệt một trung đội lính Âu Phi (thuộc tiểu đoàn 2, trung đoàn 22), phá hủy 16 xe quân sự, 2 xe Jeep, thu toàn bộ vũ khí tài liệu đạn dược.

Tại thị xã Cáp, Đội biệt động thị xã do đồng chí Châu Thái Hùng chỉ huy, bí mật luôn lách tập kích vào các bót Giếng Nước, Nhà Đền, Thắng Nhì, Thắng Tam... Ngày 15-5, đội đã đánh tắt ngấm ngọn đèn pha (hải đăng) ở đỉnh núi Nhỏ.

Trong lúc đó, các đội Công an xung phong Đất Đỏ, Long Điền đã đẩy mạnh hoạt động vào vùng thị trấn theo nghị quyết của cấp ủy. Tháng 5-1950 đồng chí Võ Thị Sáu, đội viên công an xung phong huyện Đất Đỏ nhận lệnh tiêu diệt tên Cai tổng Tòng ác ôn. Đột nhập vào thị trấn, Võ Thị Sáu ném hai quả lựu đạn ngay vào nơi làm việc của tên cai tổng. Lựu đạn nổ, nhưng tên Tòng chỉ bị thương. Địch vây bắt Võ Thị Sáu, chị đã sa vào tay giặc. Từ nhà giam Bà Rịa, giặc giải chị về nhà lao Chí Hòa-Sài Gòn. Địch đánh đập, khảo tra chết đi sống lại nhiều lần, Võ Thị Sáu vẫn giữ vững khí tiết người cách mạng, vẫn một lòng kiên trung bất khuất. Đầu năm 1952, giặc xử bắn chị ở Côn Đảo. Người con gái Đất Đỏ anh hùng đã được kết nạp vào Đảng Lao Động Việt Nam một ngày trước khi chị bị giặc sát hại. Đồng chí Võ Thị Sáu mãi mãi là tấm gương sáng người của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Từ giữa năm 1950, giặc Pháp liên tục hành quân, càn quét vào vùng căn cứ Bình Đa và Long Thành. Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu xác định: bằng mọi cách ta phải giữ cho được căn cứ Bình Đa để giữ bàn đạp tiến công địch trong tỉnh lỵ; không chế không cho chúng mở rộng lấn chiếm xuống lộ 15; bảo vệ sản xuất ở vùng độc lập An Hòa, Long Hưng. Trong 6-1950, địch mở liên tiếp 5 trận càn có xe tăng, máy bay yểm trợ vào căn cứ Bình Đa. Bộ đội tỉnh, huyện và du kích đã bẻ gãy các cuộc càn này. Không diệt được căn cứ Bình Đa, địch chuyển sang lấn chiếm, chốt giữ các xã ven để có lập căn cứ, cắt đường hành lang từ Bình Đa về vùng độc lập Đại An, Định Tân và Chiến khu Đ. Đối phó với hoạt động của địch, Đại đội Lam Sơn và bộ đội huyện Vĩnh Cửu đã đánh phá giao thông, đồn bót tiêu hao sinh lực địch. Ngày 11-8-1950, ta đánh lật một chiếc xe lửa đoạn Cây Gáo - Trảng Bom, phá hủy một máy Rubi, diệt một tên đội pháp ác ôn và 5 tên Việt gian. Ngày 30-8, Đại đội Lam Sơn và bộ đội huyện Vĩnh Cửu bất ngờ tiến công diệt bót Bên Gõ do một trung đội thân binh Cao Đài đóng giữ.

Tháng 10-1950, theo chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Nam bộ, chiến trường miền Đông được tổ chức lại. Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn được thành lập. Bộ Tư lệnh quyết định sáp nhập tinh đội dân quân và Ban chỉ huy trung đoàn để thống nhất lãnh đạo, chỉ huy 3 thứ quân ở địa phương.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Tư lệnh Nam bộ, Tỉnh đội Biên Hòa và Bà Rịa khẩn trương bắt tay vào việc chấn chỉnh tổ chức, nghiên cứu đặc điểm từng vùng

để bố trí lực lượng giữ vững phong trào chiến tranh du kích. Tỉnh đội Biên Hòa đưa lên khu tiểu đoàn chủ lực của tỉnh (sau này mang tên Tiểu đoàn 302), Tỉnh đội Bà Rịa đưa lên khu Đại đội 3564 để góp phần xây dựng chủ lực khu. Các đại đội độc lập còn được tăng cường về các huyện<sup>(1)</sup>. Các đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hòa, thị xã Cáp, Xuân Lộc (gồm cả cán bộ dân, quân, chính, đảng) được thành lập.

Tháng 10 -1950, nhằm phối hợp với chiến dịch Biên giới, Bộ Tư lệnh Khu 7 mở chiến dịch Bến Cát. Các tỉnh đội dân quân Biên Hòa, Bà Rịa đang thời kỳ tổ chức lại, nên không có hoạt động quân sự nào đáng kể. Riêng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, ta và địch vẫn giành giết quyết liệt vùng du kích. Những trận đánh nhỏ xảy ra liên tiếp. Ngày 19 -10, Đại đội 3005 chủ lực thu cùng Đại đội Lam Sơn đánh địch tuần tiễu trên lộ 15, hủy 2 xe quân sự diệt 30 tên địch, thu 5 súng. Ngày 17-11, Đại đội Lam Sơn lại chặn đánh diệt một tiểu đội lính tuần tra đường sắt đoạn Trảng Bom - Cây Gáo. Tháng 11 du kích xã Bình Hòa dùng kỹ thuật đặc công đánh sập tháp canh Bình Hòa.

Ba năm 1948, 1949, 1950 là một thời kỳ thử thách mới của Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa.

Từ giữa năm 1949 đến cuối năm 1950, địch tăng cường càn quét đánh phá các vùng căn cứ, lấn chiếm, bình định các vùng du kích và các địa bàn trọng điểm trong tỉnh. Ta đã giữ vững và phát triển được phong trào chiến tranh du kích trên cả 3 vùng, đánh địch bình định lấn chiếm, càn quét, bảo vệ được căn cứ kháng chiến. Nổi bật với cách đánh đặc công ta đánh bại bước đầu hệ thống đồn bót, tháp canh Đờ La-tua của địch.

Dựa hẳn vào nhân dân, lực lượng vũ trang 3 thứ quân kết hợp chặt chẽ trong chiến đấu và đã tạo ra được những trận đánh sôi động, phối hợp tốt với chiến trường toàn quốc.

Nhưng do lực lượng địch - ta chênh lệch, một số vùng du kích đã biến thành vùng tạm chiếm; chi bộ, chính quyền bị bật ra khỏi dân. Hình thái chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa trở nên khó khăn, phức tạp trong những năm sau.

---

<sup>(1)</sup> Đại đội La Nha ở Xuân Lộc, đại đội 3565 ở Long Thành, Đại đội 3566 ở Vũng Tàu; một số thì sáp nhập với du kích tập trung huyện thành bộ đội địa phương huyện (như Vĩnh Cửu, Long Điền, Đất Đỏ, Tân Uyên).



## CHƯƠNG BA

### GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN, VƯỢT QUA KHÓ KHĂN ÁC LIỆT, LIÊN TỤC TIẾN CÔNG QUÂN ĐỊCH, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP (1951-7-1954)

#### I - TỔ CHỨC LẠI CHIẾN TRƯỜNG, BỐ TRÍ LẠI LỰC LƯỢNG ĐÁNH ĐỊCH LẤN CHIẾM BÌNH ĐỊNH, BẢO VỆ CĂN CỨ.

Thắng lợi của nhân dân ta ở Chiến dịch Biên giới đã gây ra một tâm lý thất bại trong giai cấp thống trị Pháp. Tuy nhiên, bọn thực dân hiếu chiến Pháp vẫn tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Chúng cầu xin viện trợ Mỹ tăng gấp đôi ngân sách chiến tranh, tăng quân đội viễn chinh và tiếp tục thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Chính phủ Pháp đã cử Đờ Lát Đờ Tát-xi-nhi sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, với một kế hoạch chiến lược đầy tham vọng hòng xoay chuyển lại tình thế trên chiến trường chính Bắc bộ.

Trên chiến trường Nam bộ, đầu năm 1951, thực dân Pháp càng nỗ lực đánh phá vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhằm cướp người, cướp của của ta nhiều hơn nữa, đồng thời thực hiện âm mưu chia cắt chiến trường, bao vây, phong tỏa kinh tế, bóp nghẹt nguồn lúa gạo từ miền Tây lên miền Đông. Ở miền Đông, địch mở những cuộc hành quân lớn yểm trợ cho quân nguy lấn sâu vào vùng căn cứ của ta, nhằm tạo vành đai an toàn quanh Sài Gòn.

Để đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới, tháng 5 năm 1951. Trung ương Cục miền Nam quyết định tổ chức lại chiến trường. Nam bộ được chia làm hai phân liên khu: phân liên khu miền Đông và phân liên khu miền Tây, lấy sông Tiền làm ranh giới. Các tỉnh cũng được sắp xếp tổ chức lại. Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy được tăng cường từ cấp tỉnh, huyện đến cấp xã.

Hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa sáp nhập lại thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập lại thành tỉnh Bà Chợ.

Tỉnh Thủ Biên gồm có 7 huyện: Hớn Quản, Bền Cát, Lái Thiêu, Thủ Đức, Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, hai thị xã Thủ Dầu Một và Biên Hòa. Đồng chí Nguyễn Quang Việt làm Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ nguyên Tư lệnh Khu 7 được tăng cường về làm Tỉnh đội trưởng. Lực lượng vũ trang tỉnh có Tiểu đoàn tập trung 303, đội biệt động và ở mỗi huyện có một đại đội bộ đội địa phương. Ở các huyện trọng điểm như Vĩnh Cửu, Lái Thiêu, Hớn Quản, Tỉnh ủy tăng cường những cán bộ có năng lực, thông thuộc chiến trường về củng cố bộ máy lãnh đạo, chỉ huy.

Huyện Vĩnh Cửu là địa bàn nối liền phía nam Chiến khu Đ, là đường hành lang từ Chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa. Tỉnh ủy chỉ đạo phải tăng cường cán bộ cơ sở, phải bám địa bàn, bám dân mà hoạt động, tránh tình trạng “ly hương”. Toàn huyện chia làm 3 khu vực với 13 xã. Mỗi xã thành lập một đội du kích từ 6 đến 12 chiến sĩ. Ở khu vực 3 (gồm 3 xã Tân Bửu, Bình Hòa, Tân Phước)

đã lập đội vũ trang tuyên truyền liên xã, thường xuyên hoạt động xây dựng cơ sở ở vùng sau lưng địch.

Huyện Xuân Lộc, một huyện bị địch tạm chiếm đóng, Tỉnh ủy thành lập Ban cán sự Đảng, Đại đội La Nha, Đội Công an xung phong nhập lại thành đội vũ trang tuyên truyền. Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã xây dựng các đội công tác từ 15 đến 20 đồng chí, cùng với đội vũ trang tuyên truyền làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống địch.

Thực hiện chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, huyện căn cứ Đồng Nai gồm huyện Hớn Quản và một số huyện Tân Uyên<sup>(1)</sup> được thành lập, rộng hơn 3.700 km<sup>2</sup>. Đồng chí Lê Thái làm Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Tư (Tư râu) Tỉnh đội phó Thủ Biên được cử về phụ trách Huyện đội trưởng.

Tỉnh Bà Chợ gồm 4 huyện: Long Đất, Vũng Tàu, Long Thành, Liên huyện<sup>(2)</sup>, hai thị xã Cáp và Bà Rịa. Bí thư Tỉnh ủy là đồng chí Võ Văn Khánh: Tỉnh đội trưởng là đồng chí Trần Thắng Minh. Lực lượng vũ trang tỉnh có tiểu đoàn chủ lực 300, đại đội chuyên môn đánh tàu trên các sông Lòng Tàu và Thị Vải. Mỗi huyện có một đại đội bộ đội địa phương. Ở huyện Long Đất, Tỉnh ủy thành lập Ban cán sự phụ trách các xã thuộc huyện Long Điền cũ và chỉ đạo xây dựng một đại đội bộ đội địa phương mạnh gồm 4 trung đội bộ binh, 1 trung đội đặc công. Tỉnh ủy xác định: Long Đất là địa bàn trọng điểm của Bà Chợ, giữ được địa bàn này là giữ được phong trào trong tỉnh. Đối với vùng Duyên Hải, Liên huyện ta giữ được địa bàn rộng lớn này là trực tiếp uy hiếp Sài Gòn về hướng Đông và Nam, và điều quan trọng trước mắt là bảo vệ được đường giao thông vận tải lúa gạo và hàng hóa từ Liên huyện về khu tây Bà Rịa.

Việc phân bố địa bàn như trên đã tạo cho từng vùng, từng khu vực có những căn cứ, bàn đạp rộng, có đường hành lang liên hoàn tiện lợi cho việc cơ động lực lượng, bảo đảm hơn việc lãnh đạo, chỉ huy tập trung, thông suốt, chống lại âm mưu chia cắt chiến trường của địch.

Vừa bố trí sắp xếp lực lượng, vừa đánh địch chống lấn chiếm, từ tháng 6 đến cuối năm 1951, các lực lượng vũ trang Thủ Biên, Bà Chợ đã lập nhiều chiến công xuất sắc.

Ngày 16-6-1951, Đội biệt động tỉnh Thủ Biên và một trung đội vũ trang huyện Vĩnh Cửu đã tiến công diệt đồn Long Điền (xã Phước Tân)<sup>(3)</sup> – Vĩnh Cửu). Đồn này được xây sát nhà thờ Thiên chúa giáo, do một trung đội quân ngụy thuộc lực lượng cơ động “bảo vệ công giáo”(UMDC) đóng giữ để án ngữ phía đông chiến khu Bình Đa, càn quét lấn chiếm vùng độc lập Long Hưng, An Hòa<sup>(4)</sup> (huyện Vĩnh Cửu). Được đồng bào xứ đạo Long Điền giúp đỡ và tiến hành tốt công tác địch vận, đêm 15-6, lực lượng ta bí mật ém quân gần đồn và 11 giờ trưa ngày 16-6-1951, khi bọn lính vừa đi ăn cơm trưa, bộ đội ta ập vào đồn, địch không kịp trở tay, bỏ chạy tán loạn. Ta thu 3 trung liên, 3 tiểu liên, 1 súng cối 81 ly và 43 súng trường.

---

<sup>(1)</sup> Các xã: Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường An, Lạc An...

<sup>(2)</sup> Liên huyện gồm huyện Nhà Bè, Cần Giuộc. Đến giữa năm 1953 có thêm Cần Đức nhập lại.

<sup>(3)</sup> Nay thuộc huyện Long Thành.

<sup>(4)</sup> Nay thuộc huyện Long Thành.

Diệt đồn Long Điền, ta phá vỡ kế hoạch của địch hòng dùng lực lượng phản động trong Thiên chúa giáo chống phá cách mạng ở vùng này.

Tháng 7-1951, bộ đội tinh Thủ Biên tiến công diệt yếu khu Trảng Bom. Đây là căn cứ quân sự cách thị xã Biên Hòa 20 km nằm trên tuyến giao thông Quốc lộ 1, chặn đường giao thông liên lạc của ta từ Chiến khu Đ về Long Thành, Bà Rịa, là điểm xuất phát của địch để đánh phá, uy hiếp vùng độc lập của huyện Vĩnh Cửu (ở Đại An, Định Tân). Yếu khu có 4 lô cốt ở 4 góc và một đồn lớn ở trung tâm; có hàng rào kẽm gai nhiều lớp bao bọc do một đại đội lính Âu Phi (200 tên) đóng giữ (đại đội 3, tiểu đoàn 11, trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22).

Trận đánh được chuẩn bị hơn một tháng trước, Huyện đội Vĩnh Cửu đã cử đồng chí Nguyễn Văn Phòng, Đại đội phó Đại đội Lam Sơn và một tiểu đội trinh sát đi nghiên cứu chuẩn bị chiến trường. Cả tiểu đội hóa trang làm công nhân sỏi đá ở Bàu Cá. Hàng ngày theo xe sỏi đá về ngang yếu khu, các chiến sĩ trinh sát đã quan sát tình hình bố phòng của địch. Ta lại có cơ sở của Công an tỉnh Thủ Biên tại thị trấn Trảng Bom và cơ sở nội tuyến<sup>(1)</sup> trong yếu khu thường xuyên cung cấp tin tức. Nhờ vậy việc nắm địch được chính xác và tỉ mỉ.

Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ Tỉnh đội trưởng trực tiếp chỉ huy trận đánh. Các lực lượng tham gia chiến đấu đã được động viên chính trị chu đáo, thấu hiểu ý nghĩa trận đánh và được giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng:

Du kích huyện Vĩnh Cửu được bố trí ở lộ 1 từ Hồ Nai đến Trảng Bom có nhiệm vụ phá đường, ngã cây, gây tiếng nổ, chặn địch từ phía Biên Hòa lên.

Đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc phục kích ở khu vực Dầu Giây, An Lộc, chặn viện binh từ Xuân Lộc xuống.

Một trung đội thuộc Đại đội 55 Tiểu đoàn 303 do đồng chí Tạ Minh Khâm và đồng chí Nam Sơn chỉ huy, hóa trang giả công nhân theo xe cam nhông làm mũi đột kích chủ yếu vào yếu khu.

Tiểu đoàn 303<sup>(2)</sup> do đồng chí Lê Văn Ngọc trực tiếp chỉ huy ém quân phía bìa rừng cách yếu khu 500 mét, khi đội biệt động nổ súng, nhanh chóng vận động đánh thẳng vào khu trung tâm, chiếm sở chỉ huy và khu thông tin.

Đại đội Lam Sơn diệt đồn nguy binh gần sân banh, hỗ trợ cho cán bộ và du kích Trảng Bom vũ trang tuyên truyền, diệt ác trong thị trấn.

16 giờ ngày 20-7-1951 theo thường lệ, 2 xe cam nhông từ Bàu Cá đưa 75 cán bộ chiến sĩ hóa trang giả công nhân chạy về hướng Trảng Bom. Vũ khí để nằm dưới sàn xe.

16 giờ 15 phút, khi bọn lính từ trong yếu khu tỏa ra sân đá bóng và khu vực chợ, 2 xe cam nhông cũng vừa tới cổng yếu khu, bộ đội ta nhanh chóng nhảy ra khỏi xe, diệt ngay những tên gác cổng, xông vào bọc phá đánh các lô cốt, chiếm xe bọc sắt...

Tiếng kèn đồng thời thúc xông trận của đồng chí Ngọc Bé vang lên, Tiểu đoàn 303 lập tức xông ra chiếm lĩnh khu trung tâm. Cùng lúc Đại đội Lam Sơn do đồng chí Lê Minh Hoàng chỉ huy cũng nổ súng vào đồn lính Phật-ti-dăng cạnh sân banh.

<sup>(1)</sup> Anh Một, em đồng chí Lưu Minh Hoàng đại đội trưởng đại đội Lam Sơn.

<sup>(2)</sup> Tiểu đoàn 303 gồm các đại đội 55, 65, 60 và đại đội trợ chiến 70.

Hoàn toàn bị bất ngờ, địch không kịp chống trả, 50 tên lính Âu Phi bị diệt. 50 tên khác bị bắt sống, số còn lại hốt hoảng chạy trốn. Toàn bộ bọn tề, điệp không kịp tâu thoát đã đầu hàng quân ta.

Suốt đêm 20-7, cán bộ, chiến sĩ ta dùng xe GMC chở toàn bộ máy móc và 200 súng các loại, trong đó có 10 khẩu đại liên, 50 trung liên, 4 cối 81 ly và hàng chục tấn đạn dược về bờ sông Đồng Nai để chuyển về Chiến khu Đ. Ngoài ra, ta còn thu nhiều lương thực, đồ dùng quân sự và 5 triệu đồng tiền Đông Dương. Chiến thắng Trảng Bom vang dội khắp vùng, tác động mạnh mẽ đối với phong trào chiến tranh du kích ở huyện Vĩnh Cửu và Xuân Lộc.

Trong lúc kẻ địch đang cố sức cố dòn ta vào thế bị động đối phó trên chiến trường, chiến thắng Trảng Bom một lần nữa đã thể hiện ý chí và quyết tâm cao, tư tưởng chủ động tiến công địch, mưu trí, sáng tạo, trong cách đánh của các lực lượng vũ trang Biên Hòa.

Trên chiến trường Bà Chợ, từ đầu năm 1951, giặc Pháp liên tục mở những cuộc càn quét, lấn chiếm lộ 15, uy hiếp căn cứ khu tây: Phú Mỹ, Hắc Dịch. Tên Suy-a-cốt (Suacốt) dùng đội biệt kích liên tục đột nhập vào căn cứ Long Thành và Phú Mỹ gây nên tình hình rất căng thẳng. Tháng 5-1951, quân Pháp tổ chức cuộc càn lớn gồm cả bộ binh và hải quân từ nhiều hướng đánh vào khu tây Phú Mỹ, Phước Hòa, Tân Thành nhằm diệt Xưởng Quân giới Nam bộ. Tiểu đoàn 300, bộ đội địa phương huyện Vũng Tàu, du kích trong căn cứ đã chủ động đánh địch cả trên bộ, trên sông. Tại Bung Trục, Tiểu đoàn 300 tập kích vào cụm quân địch, diệt 2 đại đội, thu 80 súng các loại. Trên sông Thị Vải, đại đội chuyên môn đánh tàu dùng thủy lôi đánh chìm một số tàu giặc. Sau 3 ngày hành quân càn quét, lực lượng bị tiêu hao, không tiến sâu vào trong căn cứ, địch buộc phải rút lui.

Trước tình hình căn cứ khu tây Bà Rịa không còn ổn định, nhất là tình hình chung trên chiến trường đang biến chuyển không thuận lợi, tháng 6-1951, Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Nam bộ quyết định chuyển Xưởng Quân giới Nam bộ từ Phú Mỹ về Chiến khu Đ. Đây là một nhiệm vụ trung tâm đột xuất, Trung ương Cục giao cho Tỉnh ủy và Tỉnh đội Bà Chợ đảm trách<sup>(3)</sup>.

Tỉnh ủy Bà Chợ chọn những đảng viên khỏe mạnh trong các cơ quan tỉnh và các xã trong căn cứ làm lực lượng vận tải, vừa bảo vệ an toàn tuyến đường vận chuyển dài đến 150 km. Anh em phải xuyên rừng, phải vượt qua nhiều con lộ, phải băng qua nhiều đoạn sông sâu. Trong lúc đang mùa mưa, rừng lúc nào cũng ẩm ướt, trơn trượt, đi đã khó, càng khó hơn là đảm bảo bí mật cho chuyến sau; máy móc thì nặng, như thân máy tiện vận nặng phải trên 40 người khiêng và đi khoảng vài trăm mét lại phải thay toán khác. Khi đến sông Buông nước sâu và chảy xiết, các đoàn vận tải bị dòn lại không qua được. Đồng chí Suát, Huyện đội phó huyện Long Thành đã phát hiện một cây to, cao nằm sát bờ sông và đề xuất ngay ý kiến hạ thân cây làm cầu qua sông. Nhờ sáng kiến này, đoàn vận tải đã qua sông Buông an toàn. Đồng chí Lê Kích chỉ huy đội trinh sát ngày đêm bám chặt đường vận chuyển, vừa theo dõi địch sẵn sàng chiến đấu, vừa ngụy trang mặt đường đảm bảo bí mật cho các đoàn áp tải đi và về.

---

<sup>(1)</sup> Nhiệm vụ này được gọi tên là kế hoạch công tác X.

Một khó khăn khác là làm thế nào vận chuyển được các loại hóa chất đã pha chế, đặc biệt là phuy-mi-nat, thủy ngân (Fulhg)- loại hóa chất nổ rất nhạy và mạnh, nó kỵ mọi chấn động và ma sát. Công nhân quân giới đã có sáng kiến dùng bình thủy tinh nhỏ đựng phuy-mi-nat rồi đổ nước ngập cho nó chìm xuống.

Vật vả, cực nhọc trong hành quân mang vác, vận chuyển, bộ đội ta còn phải thường xuyên đối phó khi địch đột kích đánh phá. Ngày 29-7-1951, địch tập trung quân cơ động của phân tiểu khu Biên Hòa và lực lượng ở chi khu Long Thành, chia làm nhiều cánh hành quân vào Phú Mỹ. Đồng thời quân địch từ Xuân Lộc xuống án ngữ tại Bình Đa và một bộ phận kéo vào Hắc Dịch. Trong khi đó tàu giặc rình rập trên sông Thị Vải, máy bay quân đảo bắn phá, bỏ bom.

Đại đội 1 Tiểu đoàn 300 bám đánh địch ngay từ vòng ngoài ở Tam Thiện (Phước Thái), dân quân dồn đánh chúng ở Trảng Nai (có 1 phân xưởng của xưởng quân giới). Ta tổ chức nhiều mũi tiến công chia cắt địch. Chúng phải rút chạy về cụm lại ở Bung Trục - Suối Cát. Bộ đội ta truy kích và tập kích diệt gọn một trung đội địch buộc chúng phải rút.

Trong hơn hai tháng từ giữa tháng 6 đến tháng 8 năm 1951, toàn bộ máy móc, nguyên vật liệu của Xưởng Quân giới Nam bộ được di chuyển từ Phú Mỹ về Chiến khu Đ an toàn. Đây là một kỳ tích, một đóng góp lớn của Đảng bộ và quân dân Bà Rịa-Chợ Lớn.

Lúc này, ở Thủ Biên sau chiến thắng Trảng Bom, theo sự chỉ đạo của Tỉnh đội, Tiểu đoàn 303 đưa các tổ trinh sát đặc công xuống các huyện để hỗ trợ phong trào chiến tranh du kích. Tại Vĩnh Cửu, bộ đội huyện liên tục đánh địch tuần tiêu, càn quét đánh giao thông đường sắt. Du kích các xã Lợi Hòa, Bình Long, xã căn cứ Định Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu đã bung ra dùng mìn và lựu đạn gài bao vây bót Rạch Đông và Bình Long, không cho địch tự do ra ngoài càn quét, khủng bố nhân dân; cán bộ các xã dọc lộ 15, 24 bám vào các xã du kích yếu, tạm chiếm để xây dựng cơ sở. Ở huyện Xuân Lộc, Ban cán sự Đảng đã chỉ đạo các đội vũ trang tuyên truyền đi sâu vào các đồn điền cao su xây dựng cơ sở. Đến cuối năm 1951, ta đã khôi phục lại các chi bộ Đảng ở Suối Tre, Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Bảo Chánh vv...phát triển được cơ sở cách mạng trong thị trấn và một số xã vùng rừng.

Tháng 10 -1951, giặc Pháp lại mở trận càn lớn vào Chiến khu Đ. Địch dùng nhiều tàu hàng sông, bao vây chặt căn cứ. Bộ đội huyện căn cứ Đồng Nai cùng du kích các xã đã kịp thời đánh địch. Trên sông Đồng Nai, ta dùng các loại súng SSA và SSB bắn hỏng nặng 11 tàu giặc. Trong lúc đó, Đại đội 60 Tiểu đoàn 303 đã tiến công diệt bót Cầu Định nằm trên đường 13 từ thị xã Thủ Dầu Một đi Bến Cát, diệt một trung đội địch, thu 20 súng; mở được hành lang vận chuyển lương thực từ Bến Cát về Chiến khu Đ.

Tại Bà Chợ, vào những tháng cuối năm 1951, giặc Pháp đẩy mạnh càn quét và lấn chiếm vào các vùng căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch, Phước An (Long Thành), Minh Đạm và vùng ven thị trấn Đất Đỏ. Ở huyện Long Thành, tình hình đặc biệt căng thẳng. Các đội biệt kích thường xuyên luồn vào căn cứ đánh phá cơ quan, phục kích đón đường chụp bắt cán bộ đi công tác. Đồng chí Huyện đội trưởng Nguyễn Văn Toàn trong lúc đi xuống cơ sở bị giặc phục kích và đồng chí đã hy sinh. Ngày 27-9-1951, địch mở cuộc càn quét lớn và chiếm đóng căn cứ Phước An. Chúng

đưa bọn nguy binh Hòa Hảo của Ba Cụt từ miền Tây lên đóng giữ, nhân dân bị chúng gom lại từng cụm. Các cơ quan huyện phải dời xuống Rừng Sác.

Tỉnh ủy Bà Chợ chủ trương đẩy mạnh hoạt động vùng sau lưng địch, buộc địch phải quay lại đối phó, giảm sức tiến công của chúng vào các vùng căn cứ, đồng thời tạo điều kiện để xây dựng cơ sở vùng sâu, vùng yếu.

Theo hướng chỉ đạo trên, Đội biệt động thị xã Cáp với quyết tâm cao đã tiến công nhà an dưỡng của bọn Pháp ở trung tâm thị xã Vũng Tàu. Trong nhà an dưỡng này ta xây dựng được một cơ sở mật nên đã nắm chắc mọi tình hình hoạt động của địch. Đêm 20-12-1951, Đội biệt động Cáp từ căn cứ Bà Trau (xã Long Sơn) vượt sông Bến Đình về ém quân ở núi Lớn. 18 giờ 45 phút ngày 21-12, đội chia làm hai tổ, một tổ hóa trang giả đi tuần tra rồi bất ngờ đánh vào phòng ăn, trong lúc địch đang tập trung ăn bữa tối. Tổ khác bố trí trên núi, nổ súng và ném lựu đạn nghi binh, thu hút địch. 19 giờ, trận chiến đấu đã diễn ra theo đúng kế hoạch. Chỉ trong 8 phút trận đánh kết thúc, ta diệt 52 sĩ quan Pháp, trong đó có 1 tên thiếu tướng.

Trận đánh táo bạo, bất ngờ vào thị xã Cáp đã làm cho bọn giặc hết sức kinh hoàng.

Ở Liên huyện, Tiểu đoàn 300 được Huyện ủy, liên huyện đội giúp sức đã nghiên cứu và chuẩn bị tấn đánh chi khu Cần Giờ. Chi khu Cần Giờ nằm gần cửa biển, án ngữ đường giao thông trên sông Lòng Tàu vào Sài Gòn, có hai đại đội nguy binh Cao Đài đóng giữ do một trung úy Pháp (kiêm chi khu trưởng) chỉ huy. Một đại đội của Tiểu đoàn 300 và bộ đội Liên huyện do đồng chí Nguyễn Văn Búa, đồng chí Trần Minh Tâm và Kim Ba chỉ huy, được nhân dân hai xã Đồng Hòa, Long Thạnh che chở và giúp đỡ mọi phương tiện; lại có cơ sở nội tuyến cung cấp tình hình và phối hợp chiến đấu. 11 giờ đêm ngày 29-1-1952 (mùng 3 Tết Nhâm Thìn), nội ứng vừa mở cửa; lực lượng ta nhanh chóng nổ súng áp đảo địch. Chúng không kịp chống cự, nhiều tên đầu hàng. Ta chiếm và làm chủ chi khu suốt đêm. Bao năm bị địch kìm kẹp, nhân dân Cần Giờ xúc động và quây quần khi gặp lại những người thân - anh bộ đội Cụ Hồ.

Được tin chi khu Cần Giờ bị đánh chiếm, địch tập trung 30 tàu chiến lớn, nhỏ đến ứng cứu và bao vây quân ta. Chưa kịp vượt sông lớn, lực lượng ta phải trụ lại trong khu Mũi Bần. Suốt một tuần, nhân dân và cơ sở Cần Giờ đã nuôi giấu, sắm sửa ghe thuyền, dẫn đường, chỉ lối đưa bộ đội vượt khỏi vòng vây của địch về căn cứ an toàn.

Trận đánh diệt chi khu Cần Giờ thắng lợi có ý nghĩa về quân sự, chính trị ở vùng Liên huyện, và đã được Bộ Tư lệnh phân liên khu miền Đông gửi điện biểu dương khen ngợi.

Qua một năm vừa tổ chức, bố trí lại chiến trường, vừa liên tục, chủ động đánh địch, quân và dân Thủ Biên, Bà Chợ đã giữ được các địa bàn, căn cứ trọng yếu, bảo toàn được lực lượng kháng chiến, đánh sâu, đánh hiểm, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Nhưng sức ta có hạn, kẻ địch đang tập trung lực lượng lần chiếm bình định, tranh chấp quyết liệt với ta khắp các địa bàn. Tình hình chiến trường đang diễn biến phức tạp.

## II - KHẮC PHỤC THIÊN TAI, THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM BA VÙNG, ĐẨY MẠNH TIẾN CÔNG VÙNG SAU LŨNG ĐỊCH:

Trên chiến trường Nam bộ, từ đầu 1952, địch dồn sức đánh phá vào Phân liên khu miền Đông, chúng tập trung 17/25 tiểu đoàn quân chính quy đẩy mạnh lấn chiếm vùng du kích, càn quét đánh phá ác liệt các vùng căn cứ ở miền Đông.

Trên chiến trường Thủ Biên và Bà Chợ, địch tăng cường bắt lính phát triển quân nguy. Chúng xây dựng hai tiểu đoàn: Tiểu đoàn 46 BVN đóng ở Biên Hòa, Tiểu đoàn 65 BVN đóng tại Bà Rịa. Ngoài việc càn quét, tuần tiểu phá địa hình, đột kích vào căn cứ không chiến, địch tập trung lực lượng đánh phá vào vùng du kích, biến vùng du kích thành vùng tạm chiếm, đồng thời ngăn chặn ta ở vùng địch hậu. Tại Thủ Biên địch lấn chiếm khu Tân Long (ven căn cứ Đồng Nai), Bình Mỹ (Châu Thành), càn quét mạnh vào các xã Thới Hòa, Tân Phước, Tân Hòa (Lái Thiêu), Bình An, An Bình, Phú Hữu (Thủ Đức), Bình Đa (bản đạp du kích huyện Vĩnh Cửu)... Tại Bà Chợ địch càn quét và chiếm đóng các xã Lý Nhơn, An Thới Đông, Đồng Hòa, Long Thạnh (Liên huyện Long Tân (bản đạp du kích huyện Long Thành), khu Minh Đạm (căn cứ du kích căn cứ huyện Long Đất), Núi Nứa (Vũng Tàu)...

Ở vùng du kích và tạm chiếm, để đối phó với hoạt động của ta, địch tăng cường hoạt động gián điệp, tuần tiểu, phục kích trên những đường mà cán bộ, du kích thường đi lại. Chúng treo giải thưởng cho ai dụ hàng hoặc bắt được cán bộ, du kích.

Lúc này trên chiến trường chính Bắc bộ, chiến dịch Hòa Bình kết thúc thắng lợi (tháng 2-1952) đã cổ vũ tinh thần kháng chiến của cán bộ, chiến sĩ đồng bào ta. Thực hiện nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2, căn cứ vào thực tiễn chiến trường Nam bộ, Trung ương Cục đã ra chỉ thị về phương châm công tác ba vùng.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Cục, từ đầu năm đến tháng 6-1952, Tỉnh ủy, Tỉnh đội Thủ Biên và Bà Chợ đã tổ chức lại địa bàn, sử dụng linh hoạt các tiểu đoàn chủ lực tỉnh, hỗ trợ bộ đội địa phương huyện, du kích xã hoạt động theo phương châm ba vùng.

Các Tiểu đoàn 303 và 300 phân tán thành từng đại đội xuống các huyện, đồng thời sẵn sàng tập trung đánh địch khi có điều kiện. Tiểu đoàn 300 Bà Chợ, một đại đội giữ căn cứ Xuyên Phước Cơ, một đại đội ở phía bắc Long Thành (Sông Cỏ), kết hợp với bộ đội huyện Vũng Tàu chống càn và bảo vệ căn cứ Phú Mỹ, giúp đỡ củng cố bộ đội văn phòng. Lúc này Tiểu đoàn 303 có bốn đại đội<sup>(1)</sup>, hai đại đội hoạt động hướng Châu Thành và Lái Thiêu, hai đại đội bảo vệ Chiến khu Đ. Từng trung đội lại được đưa xuống các vùng du kích đang bị uy hiếp nặng, hỗ trợ cho du kích ở xã chống địch càn quét lấn chiếm. Ở huyện Vĩnh Cửu, lực lượng vũ trang đã phân tán từng trung đội, tiểu đội làm công tác vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở. Trong lúc đó trên địa bàn Thủ Biên, Bà Chợ còn có Tiểu đoàn 320- tiểu đoàn vận tải của Phân liên khu miền Đông vừa mới thành lập (6-1952). Ngoài nhiệm vụ tiếp nhận, vận tải hàng chi viện của Trung ương đưa đón và bảo vệ các đoàn cán

---

<sup>(1)</sup> Bốn đại đội: 55, 60, 65, 70 và một bộ phận đặc công trinh sát.

bộ<sup>(2)</sup>, trên tuyến đường dài từ Hàm Tân về Chiến khu Đ, Tiểu đoàn 320 đã cùng với lực lượng tại chỗ đánh địch, góp sức vào việc giữ hành lang giao thông của địa phương trong những năm khó khăn, quyết liệt.

Sau khi đứng chân vững chắc trên các địa bàn, bộ đội ta đã tích cực chống địch lấn chiếm bình định, tiêu hao tiêu diệt địch. Các đội du kích, biệt động đã đẩy mạnh hoạt động ở các vùng bị tạm chiếm: bao vây kinh tế, chống địch dồn dân cướp người, cướp của của ta. Các đơn vị đã chú trọng công tác địch vận đi đôi với công tác dân vận, nhất là đồng bào ở các vùng có đạo Cao Đài.

Tại thị xã Cáp, từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1952, Đội biệt động thị xã đã luôn sâu đánh địch nhiều trận. Tháng 5-1952, đội đã hoá trang dân đi làm củi, dùng ghe vượt sông để về đánh chiếm vùng Thạch An, nằm sâu trên cù lao Thạch An diệt một trung đội Cao Đài. Được nhân dân, du kích Thạch An giúp đỡ, ta dùng ghe chở 50 khẩu súng các loại, hàng tấn đạn dược và gạo về căn cứ an toàn.

Diệt đoàn Thạch An, ta bổ sung cho chiến trường Bà Rịa nhiều đạn dược, lương thực, mở thông hành lang giao thông từ huyện Vũng Tàu nối liền xã Bà Trau (xã Long Sơn ngày nay), tạo điều kiện cho Đội biệt động thị xã Cáp vào hoạt động nội ô thị xã.

Tại huyện Long Thành, bộ đội tinh đã cùng với cán bộ địa phương vào vùng tạm chiếm đánh địch, tạo thế khôi phục lại phong trào. Tháng 6-1952, một đại đội Tiểu đoàn 300 phối hợp với bộ đội địa phương tập kích diệt bót Xoài Minh (xã Đại Phước). Sau trận đánh này, lực lượng chiếm đóng của quân nguy ở khu vực đường vòng cung 19 (Long Thành) phải kiêng dè, nói lỏng sự kiểm soát đối với nhân dân.

Trên chiến trường trọng điểm Long Đất, địch dùng máy bay oanh tạc, dùng các toán biệt kích liên tục đánh phá căn cứ Xuyên Phước Cơ, Bình An Lý (Liên huyện). Huyện ủy Long Đất đã chỉ đạo lực lượng vũ trang nắm chắc địch trên hướng lộ 23, nghiên cứu đánh một số đồn, bót, tháp canh trên lộ 52 buộc địch phải co lại. Mặt khác, Huyện ủy, Huyện đội đã kiên quyết đưa bộ đội huyện đi sâu vào vùng sau lưng địch, kết hợp với đoàn cán bộ dân chính Đảng đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở quần chúng. Ở vùng căn cứ từ Phước Bửu lên Bảo Lâm, huyện đội nhanh chóng phát triển du kích, tổ chức áp chiến đấu, tuần tra, tuần tiểu chống biệt kích vào căn cứ. Các tổ quân báo bám sát lộ 2, lộ 23 theo dõi địch, chuẩn bị địa bàn cho bộ đội ta tác chiến khi có thời cơ.

Tại Thủ Biên, Tỉnh ủy chủ trương kiên quyết đưa tiểu đoàn đi sâu vào vùng du kích và tạm bị chiếm, hướng chính là bắc Lái Thiêu, Hón Quán, Thủ Đức, đang triển khai thì cuối tháng 9, đầu tháng 10, một cơn bão lớn đã ập đến miền Đông. Hoa màu, lương thực sắp thu hoạch ở Vàm Sông Bé và khu căn cứ đều bị tàn phá. Đêm 18/10, một cơn bão khác lại đến dữ dội gấp nhiều lần cơn bão trước. Nước sông Đồng Nai dâng nhanh. Các xã ven sông thuộc huyện Đồng Nai và Vĩnh Cửu bị chìm trong bể nước mênh mông. Có nơi nước dâng lên năm, bảy mét. Nhà cửa, tài sản của nhân dân các xã ven sông đều bị cuốn phăng. Ở thị xã Biên Hòa nước ngập lên đến nửa nhà lồng chợ.

Thiên tai bão lụt cùng một lúc toa rập với địch họa đã đẩy ta vào một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Mọi thứ hoa màu đều bị hư vì bị ngập nước lâu ngày. Thóc

---

<sup>(2)</sup> Các đoàn cán bộ từ Trung ương vào Nam bộ, từ Nam bộ ra Trung ương.



dự trữ chôn cất trong căn cứ, giấu dưới hầm đều thối rữa ra. Anh em thương binh, bệnh binh đến cháo loãng cũng không có ăn.

Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long được tin bão lụt tàn phá, đã tổ chức ủng hộ ngay đồng bào chiến sĩ miền Đông. Đồng bào vùng tạm chiếm ở nông thôn cũng như các thị xã, thị trấn đã gửi lương thực, hàng hóa, thuốc men ra vùng căn cứ. Tỉnh ủy Thủ Biên khẩn trương chỉ đạo các cơ quan Dân, Chính, Đảng và lực lượng vũ trang tỉnh, huyện dùng ghe, xuồng cứu đồng bào bị nạn, tổ chức nhiều đoàn vận tải về tận Vĩnh Lợi, Trảng Bom tải gạo, mì cứu đói. Đồng thời, sẵn sàng đánh địch lợi dụng bão lụt càn quét Chiến khu Đ, nhanh chóng triển khai sản xuất và bảo vệ sản xuất. Ở vùng thượng nguồn sông Bé, sông Đồng Nai, lại thêm nạn thiếu muối hết sức gay gắt. Đồng chí Nguyễn Văn Bứa, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn vận tải 320 đã đưa gần 100 đồng bào dân tộc ở Bù Cháp, Lý Lịch, Vĩnh An về Bà Rịa mua muối chi viện cho các xã vùng Chiến khu Đ.

Lợi dụng bão lụt, giặc Pháp càn quét đánh phá vào Chiến khu Đ suốt 52 ngày liền. Ở huyện Vĩnh Cửu, địch dùng máy bay rà sát nhà, trút bom bắn phá ở Lạc An, Đại An hòng uy hiếp tinh thần kháng chiến của đồng bào ta và dồn dân ra vùng tạm chiếm.

Trong lúc đó, một số phần tử không chịu được gian khổ đã ra đầu hàng và làm tay sai cho giặc. Ở Thủ Biên, Bà Chợ địch tổ chức bọn này thành những “đơn vị đồ đen” (Groupe noir), chuyên chỉ điểm cho bọn biệt kích luôn rừng đánh phá các khu căn cứ.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thủ Biên đã chuyển các cơ quan tỉnh về Bà Đã, Hàn Dài, đưa bộ đội ra tác chiến vòng ngoài để căng kéo địch. Việc chống địch đánh đánh phá Chiến khu Đ giao cho bộ đội địa phương huyện Đồng Nai, du kích các xã, tự vệ các cơ quan đảm nhiệm. Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, ngay trong lúc nước chưa rút hết, ngày 27-10-1952 (10 ngày sau bão lụt), bộ đội tỉnh đã diệt bót Bến Sắn. Một đại đội lính ngự bị ta tiêu diệt hoàn toàn. Kế hoạch dồn dân của giặc ở khu vực này bị bẽ gãy, ta thu hàng tấn gạo, vừa cung cấp cho lực lượng vũ trang vừa cứu trợ cho đồng bào bị bão lụt.

Trên chiến trường Bà Chợ, lợi dụng lúc ta gặp khó khăn, tên Suy-a-cốt chỉ huy đội biệt kích (commandos) liên tục đánh phá vào Phú Mỹ, Hắc Dịch thực hiện âm mưu chiếm đóng khu căn cứ của ta. Đại đội 1 (Tiểu đoàn 300) cùng bộ đội huyện Vũng Tàu theo dõi bám sát chúng và đến tháng 12-1952, bộ đội ta vây đánh đội biệt kích, diệt chết tên ác ôn khét tiếng Suy-a-cốt tại trận. Sau đó địch đánh phá ngày càng ác liệt vào căn cứ khu tây của Tỉnh ủy, Tiểu đoàn 300 và bộ đội địa phương huyện Vũng Tàu đã đánh trả quyết liệt nhưng vẫn không ngăn được âm mưu lấn chiếm của địch. Tháng 3-1953, giặc Pháp chiếm được Phú Mỹ, vùng đất tự do từ đầu kháng chiến đến giờ. Một số cán bộ đã nảy sinh tư tưởng bi quan, chạy dài. Tỉnh ủy đã phê phán, uốn nắn và chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động quân sự trên địa bàn trọng điểm Long Đất để tạo thế mới. Các cơ quan của tỉnh chuyển về căn cứ khu đông ở Xuyên Phước Cơ.

Tháng 6 -1953, phối hợp đặc công với bộ binh, lực lượng vũ trang Long Đất diệt đồn Chợ Bến trên đường 44 (hậu) do một trung đội lính ngự chiếm giữ.

Diệt đồn Chợ Bến, ta phá được bàn đạp của địch đánh vào phía tây nam căn cứ Minh Đạm, mở ra thời kỳ hoạt động mới của các xã du kích và tạm bị chiếm ở Long Đất.

Ở Long Thành tháng 7-1953, được đồng bào trong khu đồn dân Bà Trường giúp đỡ, bộ đội tỉnh, huyện và du kích từ xã Hắc Dịch bất ngờ đánh diệt đồn Bà Trường (Phước An). Nhân dân đã bung ra phá tan khu đồn dân của giặc.

Lúc này, ở Nam bộ, địch rút thêm hai tiểu đoàn Âu Phi để đưa ra chiến trường Bắc bộ. Lực lượng nguy binh Cao Đài phản động của Trịnh Minh Thế được Mỹ giăt dây chống lại Pháp, khiến tướng Bông-Đi phải phân tán quân để đối phó. Kế địch đang có mâu thuẫn và trong khi trên chiến trường chính quân ta đang thắng lớn, đây là cơ hội để ta có thể đẩy phong trào tiến lên một bước mới.

Ngày 6 tháng 3 năm 1953, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thủ Biên họp tại Chiến khu Đ. Đồng chí Trần Văn Trà, Tư lệnh phân liên khu miền Đông thay mặt Phân liên khu ủy đã về dự hội nghị. Hội nghị kéo dài gần 1 tháng vì phải di chuyển địa điểm, tránh địch đột kích càn quét vào căn cứ. Lương thực hết sức khó khăn, mỗi đại biểu mỗi ngày chỉ được hai chén bấp lụng ăn với muối. Hội nghị đã biểu dương tinh thần khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng, kiên cường của cán bộ chiến sĩ và đồng bào trong tỉnh từ sau bão lụt tháng 10-1952 và đã đề ra chủ trương mới: đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, diệt tề, trừ gian, xây dựng cơ sở, mở những vùng bàn đạp để lực lượng vũ trang trang thọc sâu hoạt động trong thành phố Biên Hòa; tăng cường công tác địch nguy vận, chú trọng những đồn bót do bọn nguy binh và lính giáo phái phản động đóng giữ. Hội nghị đã nhấn mạnh nhiệm vụ khắc phục hậu quả bão lụt.

Về vấn đề này, đồng chí Trần Văn Trà đã nêu ý kiến chỉ đạo của trên là phải tổ chức ngay con đường vận chuyển lúa gạo từ đồng bằng Khu 8 (cũ) lên phía Liên huyện, Nhà Bè, Cần Giuộc, Cần Đước qua Rừng Sác (Bà Chợ) về chiến khu Hắc Dịch lên Chiến khu Đ. Đây là một nhiệm vụ cấp thiết mà Phân liên Khu ủy hết sức quan tâm.

Trong hoàn cảnh thiên tai, địch họa đang diễn ra như vậy, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thủ Biên đã đề ra những chủ trương đúng đắn kịp thời để đối phó với địch và khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện chủ trương trên, Tỉnh ủy Thủ Biên chỉ đạo các Huyện ủy, Huyện đội tăng cường lực lượng giữ vững và bảo vệ “con đường lúa gạo” đi qua địa phương mình và đẩy mạnh cuộc đấu tranh toàn diện chống địch càn quét, lấn chiếm.

Ở huyện Tân Uyên, lực lượng vũ trang Thủ Biên kết hợp với công an tỉnh đã bức hàng bót Gò Lũy. Bót Gò Lũy thuộc xã Bình Chánh do một đại đội lính Hòa Hảo (địch đưa từ Sa Đéc lên) đóng giữ. Thông qua nội tuyến (do Ty công an Long Châu Hà bàn giao), ta đã tiến hành binh vận kêu gọi binh lính đấu tranh buộc bọn chỉ huy phải giao bót. Đêm 16-5-1953, Đội biệt động tỉnh do đồng chí Trần Văn Danh chỉ huy đã đưa toàn bộ 50 lính Hòa Hảo về Chiến khu Đ.

Trong lúc đó, cùng với cơ sở mật trong thị xã, ta tiến hành chuẩn bị trận đánh kho xăng Biên Hòa. Kho xăng nằm cạnh bờ sông Đồng Nai cách cầu Rạch Cát vài trăm mét, có hệ thống bố phòng nghiêm ngặt.

Đêm 19-5-1953, được cơ sở dẫn đường, đội biệt động từ căn cứ Bình Đa qua sông về Hiệp Hòa vượt rào thép gai, dùng mìn FT đặt vào các bồn chứa xăng. Do trục trặc kỹ thuật, mìn không nổ, trời lại gần sáng, bảy chiến sĩ biệt động chuyên sang hóa trang giả địch đi tuần tra về, bất ngờ nổ súng giết ngay tên lính gác công, mở cửa cho tổ xung kích dùng bộc phá đánh thẳng vào kho xăng. Hai triệu lít xăng của địch đã bị thiêu hủy hoàn toàn.

Tháng 10-1953, đại hội mừng công của tỉnh được tổ chức tại Chiến khu Đ. Những đơn vị, cá nhân đã kiên trì bám dân, bám đất xây dựng cơ sở, mưu mẹo, sáng tạo trong chiến đấu được đại hội nêu gương. Tiêu biểu như má Tám ở Đại An, trước nạn đói vẫn kiên quyết ở lại căn cứ sống chết cùng bộ đội đánh giặc. Như đồng chí Đậu xã đội trưởng, trong bão lụt đã bám đất bám dân chỉ huy du kích cứu giúp đồng bào bị nạn, nhường cơm xẻ áo cho dân.

Gần 2 năm thực hiện phương châm 3 vùng, quân dân Thủ Biên, Bà Chợ đã vượt qua những khó khăn, thử thách ác liệt, tích cực xây dựng cơ sở, mưu trí thọc sâu đánh địch trong thị xã, thị trấn từng bước nâng vùng tạm chiếm lên vùng du kích, phá thế chia cắt 3 vùng của địch, tạo điều kiện phát triển phong trào, phối hợp với chiến trường chung.

### III - PHỐI HỢP CHIẾN TRƯỜNG CẢ NƯỚC - CẢ MIỀN ĐÁNH BẠI GIẶC PHÁP:

Tháng 9 -1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953 -1954. Ngày 6 -12-1953, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ ngày 20-12-1953 đến 20-1-1954, bộ đội ta mở những đòn tiến công ở Lai Châu, Tây Nguyên, Trung Hạ Lào, Thượng Lào và đông bắc Campuchia. Kế hoạch tập trung lực lượng cơ động ở đồng bằng Bắc bộ của tướng Na - va bị phá sản.

Tại chiến trường Nam bộ, địch phải rút 13 tiểu đoàn để tăng cường cho chiến trường chính ở Bắc bộ. Thay vào đó, địch tổ chức những tiểu đoàn ngụy binh (BVN) mới, chất lượng kém hẳn.

Năm thời cơ, Phân liên khu Miền Đông đã chỉ đạo các tỉnh đẩy mạnh hoạt động phía sau lưng địch, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động quân sự với phong trào quần chúng, tăng cường công tác địch ngụy vận.

Phối hợp chiến trường chung, Tỉnh ủy Thủ Biên chủ trương đẩy mạnh công tác địch ngụy vận, diệt đồn bót, tạo thế hoạt động ở vùng sau lưng địch.

Cuối tháng 12-1953, đội biệt động tỉnh và bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu diệt bót Cẩm Vinh (thuộc xã Tân Triều huyện Vĩnh Cửu) tiêu diệt 2 trung đội lính ngụy, thu toàn bộ vũ khí, mở địa bàn trọng yếu ven thị xã Biên Hòa.

Cùng thời gian trên, bộ đội huyện Đồng Nai diệt bót Miếu Ngói ở Lộc Hòa, tiến hành vũ trang tuyên truyền, phá tề ngụy, tạo điều kiện cho cán bộ, du kích các xã Bình Long, Lợi Hòa (nhập lại thành xã Dân Chủ), Tân Phú bám lại xã ấp. Liên ngày hôm sau, trên đường rút về căn cứ, bộ đội ta diệt một trung đội biệt kích ở Sở cao su Ông Phủ (xã Bình Ý, huyện Vĩnh Cửu).

Lúc này, nhiều căn cứ lồi ở Tân Triều, Bình Ý, Bình Hòa được xây dựng lại. Du kích Đại An, Định Tân tiến ra phía trước dùng mìn, lựu đạn, đào hầm chông ngăn không cho địch qua sông Rạch Đông. Du kích xã Bình Long, Lợi Hòa vượt sông áp sát địch, tiến hành địch vận cô lập bót Bà Miêu (Bình Long).

Ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trên chiến trường Nam bộ, rộ lên những đợt hoạt động quân sự sôi nổi. Ở Gò Công, Mỹ Tho, Tân An, Thủ Biên, ta đã tiêu diệt, bức rút, bức hàng trăm đồn bót giặc. Ở Bà Chợ, ngày 15-3-1954, Tiểu đoàn 300 phối hợp bộ đội địa phương huyện Long Đất mở một loạt trận đánh chống địch lấn chiếm lộ 23. Tại Trường Sỏi (lộ 23), ta diệt một trung đội, bắt sống tên Phạt-đen (Fardel) Chi khu trưởng chi khu Đất Đỏ. Một giờ sau tại Gò Sầm, bộ đội ta chặn đánh tiêu hao nặng Tiểu đoàn 65 nguy từ phân tiểu khu Bà Rịa lên tăng viện. Tháng 4-1954, Tiểu đoàn 300, bộ đội địa phương huyện Long Đất, đội chuyên môn của tỉnh tiến công đồn Long Tân, phục kích đánh địch ở Láng Dài, Lò Than, Búng Cây Dương, đồng Bà Lá, làm tan rã Tiểu đoàn 65 nguy binh. Kế hoạch lấn chiếm lộ 23 của địch bị bẻ gãy. Ta làm chủ lộ 23 từ cầu Trọng về Đất Đỏ, uy hiếp thị trấn Đất Đỏ.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, làm nức lòng nhân dân cả nước.

Nhân thời cơ, Tỉnh ủy Thủ Biên và Bà Chợ chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thắng lợi Điện Biên Phủ, tiến hành mạnh mẽ công tác địch nguy vận, tiến công bao vây cô lập đồn bót giặc.

Ở Thủ Biên, các đoàn vũ trang tuyên truyền huyện đã đột nhập vào xã, ấp. Nhiều xã bị tạm chiếm dọc lộ 15 thuộc huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Vũng Tàu nhanh chóng xây dựng lại cơ sở. Ở huyện Đồng Nai, ta xây dựng được nhiều cơ sở chung quanh đồn bót địch ở Phước Hòa, Tân Uyên, Tân Ba. Tháng 5-1954, bộ đội huyện Vĩnh Cửu và du kích đã bẻ gãy 12 cuộc càn, 4 cuộc đột kích của địch từ chi khu Trảng Bom, Cây Đào vào Đại An, Định Tân; xây dựng được cơ sở quanh bót Bà Miêu (Bình Long) và Rạch Đông (Tân Định). Ở huyện Xuân Lộc, ta liên tục đánh địch trên lộ 1, lộ 2 gây trở ngại giao thông, buộc chúng phải dồn về đóng dày đặc để bảo vệ lộ. Trong các sở cao su, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đòi quyền lợi dân sinh dân chủ đã nổ ra. Ở Long Thành,

### Bản Đồ 3

các cơ quan huyện, xã tiến về phía Rừng Giồng, Rừng Sác (Phước An) bám lại các xã áp tiến hành vũ trang tuyên truyền. Bộ đội huyện đã diệt được một số tiểu đội địch tuần tiễu ở đường 19. Đường hành lang từ Chiến khu Đ xuống Xuân Lộc, qua Vĩnh Cửu, Long Thành về căn cứ khu tây Bà Chợ được mở ra thông suốt.

Ở Bà Chợ, tháng 5-1954, Tiểu đoàn 300 và bộ đội huyện Long Đất tổ chức uy hiếp đồn Con Ó, đồng thời tiến công diệt đồn Hàng Dương ở Phước Hải (còn gọi là đồn Sập).

Thắng lợi ở Hàng Dương cổ vũ mạnh phong trào ở Đất Đỏ. Cán bộ, du kích và cơ sở Long Mỹ tiến hành bắn tỉa, phát loa kêu gọi, bao vây đồn Cây Rời. Tên đội Đền trưởng đồn lo sợ, dẫn cả tiểu đội lính ngụy ra hàng. Xã Long Mỹ được giải phóng, khu du kích Minh Đạm được mở rộng. Bộ đội tỉnh, huyện đều áp sát các thị trấn. Du kích các xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động binh lính địch. Nhiều tháp canh dọc lộ 44, 52 binh lính bỏ gác. Các khu tập trung dân ở Phước Lợi, Hội Mỹ, Long Hải, Phước Trinh, An Ngãi bị phá banh. Đường hành lang căn cứ của ta thông suốt từ khu Đông sang khu Tây Bà Rịa, từ khu đông mở xuyên lộ 44 xuống chợ Bến (Long Điền). Đêm 10-7-1954, Tiểu đoàn 300 và bộ đội địa phương huyện Long Đất kết hợp với nội tuyến tiến công đồn Long Tân. Binh lính địch ở chi khu Đất Đỏ hoang mang suy sụp nhanh chóng, một số lính ngụy đã mang súng ra đầu hàng, trở về nhà làm ăn.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ và phong trào du kích chiến tranh phát triển ngày càng mạnh khắp các chiến trường, thực dân Pháp không còn khả năng giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Ngày 20-7-1954, thực dân Pháp chấp nhận ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và trên toàn cõi Đông Dương.

\*

\* \*

Trải qua hơn 3.000 ngày kháng chiến đầy hy sinh gian khổ nhưng rất đáng tự hào. Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường, vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, lập nên những chiến công xuất sắc, làm tròn nhiệm vụ trên một địa bàn chiến lược phía đông và đông nam Sài Gòn góp phần cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

Chín năm kháng chiến thắng lợi bắt nguồn từ đường lối quân sự, đường lối chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài của Đảng, sự vận dụng đúng đắn sáng tạo của Đảng bộ vào tình hình cụ thể của chiến trường. Suốt chín năm kháng chiến, Đảng bộ Biên Hòa, Bà Rịa đã chủ trương kiên quyết dựa hẳn vào nhân dân, từng bước tổ chức và phát động toàn dân đánh giặc, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, lần lượt đánh bại mọi âm mưu, biện pháp chiến tranh của địch. Nổi bật, quân và dân Biên Hòa đã tìm tòi sáng tạo cách đánh đặc công góp phần kinh nghiệm của mình cùng với tinh bạn làm phá sản hệ thống tháp canh Đờ-la-tua của

địch. Trong quá trình kháng chiến với phương châm và phương thức hoạt động khác nhau, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương đã đánh địch trên khắp cả 3 vùng, căng kéo lực lượng địch, tạo thế để bảo vệ vùng căn cứ, giữ vững và mở rộng vùng du kích, thu hẹp vùng bị địch tạm chiếm. Lực lượng đặc công, biệt động kết hợp với cơ sở cách mạng, cơ sở mật trong lòng địch ta đã đánh sâu, đánh hiểm, đánh thị xã, thị trấn, kho tàng địch và đã để lại những bài học kinh nghiệm quý giá.

Hình 1

Hình 2

### Hình 3

Trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, dựa vào công nhân cao su, nông dân lao động, lực lượng vũ trang hình thành và phát triển từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh được xây dựng đúng với đường lối, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng. Những lực lượng không có sự lãnh đạo của Đảng, thành phần phức tạp như bọn Hiền, Tân đã bị tan rã nhanh chóng trước sự tấn công của quân địch. Trong việc xây dựng 3 thứ quân có lúc, có nơi, ta chưa coi trọng đúng mức vai trò chiến lược của dân quân làm ảnh hưởng đến phong trào chiến tranh du kích cơ sở. Cùng với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, ngay những ngày đầu kháng chiến, các cấp ủy Đảng, các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự đã đặc biệt chú trọng việc xây dựng căn cứ kháng chiến, mở đường giao thông liên lạc, vận tải đảm bảo cho nhiệm vụ chiến đấu trước mắt và lâu dài của địa phương.

Chiến đấu trên một chiến trường thường xuyên gặp khó khăn về mặt hậu cần, nhất là lương thực, các lực lượng vũ trang, các cơ quan đơn vị, các tổ chức quần chúng đã ra sức tăng gia sản xuất, đánh địch bảo vệ mùa màng, lập xưởng sửa chữa sản xuất vũ khí, lấy súng địch trang bị cho mình. Đây là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng, một trong những bài học sinh động nhất về tinh thần tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính - một truyền thống quý báu của Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa.

Chín năm kháng chiến chống Pháp thắng lợi và những kinh nghiệm chủ yếu trong việc tổ chức chỉ đạo tiến hành chiến tranh đã đặt nền móng vững chắc để Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù mới - đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

## CHƯƠNG BỐN

### CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG KẼ THÙ MỚI: ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BÈ LỮ TAY SAI (7-1954 – 12-1961)

#### I – CÁCH MẠNG CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN MỚI

Ngày 20-7-1954, hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam còn tạm thời do đối phương kiểm soát. Theo hiệp định, ngày 20-7-1956, tổng tuyển cử sẽ được tổ chức để thống nhất đất nước.

Ngay sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi*, Người chỉ rõ: “Từ nay chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc...”<sup>(1)</sup>

Đối với miền Nam, Người khẳng định: “Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao, tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc...”<sup>(1)</sup>

Tại Biên Hòa, Bà Rịa khắp nơi nhân dân đã tổ chức những cuộc mit-tinh mừng thắng lợi của dân tộc và biểu thị ý chí đấu tranh thống nhất đất nước. Các cấp ủy Đảng khẩn trương phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới cho cán bộ, chiến sĩ và đồng bào trong tỉnh; tiến hành việc tổ chức sắp xếp lực lượng, lựa chọn, bố trí cán bộ đảng viên ở lại, chôn giấu vũ khí, chuẩn bị việc chuyển quân tập kết ra Bắc.

Đầu tháng 9-1954, các cơ quan Dân, Chính, Đảng và bộ đội của 2 tỉnh Thủ Biên, Bà Chợ được tổ chức thành 2 trung đoàn hành quân về khu vực tập kết Hàm Tân-Xuyên Mộc. Với tình cảm yêu thương ruột thịt, nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa cùng nhau kéo về tập trung ở đóc Cây Cám (Xuyên Mộc) lưu luyến tiễn đưa những cán bộ chiến sĩ thân yêu của mình xuống tàu ra Bắc. Người ở lại và người ra đi đều mang những nỗi niềm băn khoăn, day dứt nhưng tất cả đều cùng chung một niềm tin son sắt vào ngày tổ quốc thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà.

Tháng 10-1954, Xứ ủy Nam bộ được thành lập. Thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 9-1954, Xứ ủy xác định nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: “gìn giữ và củng cố hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước..”

<sup>(1)</sup> Trích “Lời kêu gọi sau khi hội nghị Giơ-ne-vơ thành công” trong cuốn “Hồ Chí Minh: Miền Nam Thành Đồng Tổ quốc” Nhà xuất bản Sự thật 1985, trang 56 – 57.



Về phương châm hoạt động, Xứ ủy nhân mạnh: “kết hợp công tác bí mật và công tác công khai, nửa công khai, tổ chức và hoạt động của Đảng phải hết sức giữ bí mật, tổ chức và hoạt động của quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai...”

Cuối năm 1954, Tỉnh ủy Thủ Biên và Bà Chợ được tổ chức lại. Tỉnh ủy Thủ Biên do đồng chí Lê Đình Nhơn làm Bí thư, đồng chí Phạm Văn Thuận (Ba Thu) làm Phó bí thư. Cơ quan Tỉnh ủy đóng tại Tân Triều (Vĩnh Cửu). Tỉnh ủy Bà Chợ do đồng chí Trịnh Ngọc Đán (Ba Ngọc) làm Phó bí thư. Cơ quan Tỉnh ủy lúc đầu đóng ở Xuyên Mộc sau đó dời về Minh Đạm rồi chuyển qua Hòa Long, Long Phước.

Các Huyện ủy cũng được chỉ định và giao nhiệm vụ. Ở Xuân Lộc nơi tập trung nhiều đồn điền cao su lớn, Tỉnh ủy Thủ Biên thành lập Ban cán sự huyện. Các xã, thị trấn và các sở cao su ở Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Long Thành hầu hết đều tổ chức các chi bộ Đảng, mỗi chi bộ từ 5 đến 10 đảng viên. Ban Công vận xứ cũng tăng cường các đồng chí Trần Văn Kiểu, Sáu Vân... về Xuân Lộc để gây dựng cơ sở và lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân.

Sau khi ổn định xong bộ máy lãnh đạo các cấp, Tỉnh ủy Thủ Biên và Bà Chợ đã họp và đề ra chủ trương đấu tranh trong giai đoạn mới: tăng cường đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng dựa vào pháp lý của hiệp định Giơ-ne-vơ để đấu tranh chính trị, đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước, bảo vệ cán bộ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, chống địch bắt bớ, khủng bố cán bộ kháng chiến cũ, đồng thời đẩy mạnh công tác đô thị, binh vận, đưa người của ta vào hoạt động trong hàng ngũ địch; đẩy mạnh phong trào đấu tranh của công nhân cao su, gây dựng phong trào đấu tranh ở nông thôn.

Về phương châm công tác, Tỉnh ủy chỉ thị: mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên phải bảo đảm nguyên tắc bí mật, phải hòa mình trong quần chúng, bám địa bàn, bám dân, luôn luôn giữ vững khí tiết cách mạng.

Tỉnh ủy Bà Chợ xây dựng vùng Bàu Lâm, Tam Long làm căn cứ đứng chân hoạt động. Tỉnh ủy Thủ Biên lấy Chiến khu Đ làm căn cứ và xây dựng thành chỗ dựa lâu dài.

Trong lúc ta tổ chức sắp xếp lại lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh mới, cũng là lúc địch ráo riết tiến hành xây dựng bộ máy kìm kẹp từ trung ương đến tận ấp xã, hòng tạo cơ sở chính trị - xã hội vững chắc cho nền thống trị của chúng, từng bước phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ, đánh phá phong trào cách mạng và chia cắt lâu dài đất nước ta.

Ngay từ trước, đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách hắt cẳng Pháp, can thiệp vào miền Nam, chúng tổ chức bộ máy MAAG do tướng Ô Đa-ni-en cầm đầu. Khi hiệp định Giơ-ne-vơ vừa được ký kết, số cố vấn và nân viên quân sự Mỹ đã lên đến 3.500 tên. Ngày 7-7-1954, chúng đưa tên tay sai Ngô Đình Diệm về miền Nam lập chính phủ bù nhìn. Tiếp đó, tháng 11-1954, chúng cử tướng Collin sang miền Nam làm “Đại sứ” và thực hiện kế hoạch 6 điểm của chính quyền Ai-xen-hao nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, âm mưu biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

Nhân dân ta đứng trước một kẻ thù mới: đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm.

Biên Hòa, Bà Rịa, là một địa bàn chiến lược nằm ở phía đông, đông Nam Sài Gòn, do đó Mỹ-Diệm đặc biệt chú ý. Chúng coi việc tổ chức bộ máy kìm kẹp nhân dân từ tỉnh đến tận xã ấp, không chế từng người dân, tách ra khỏi Đảng, cô lập mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên để tiến hành tiêu diệt là mục tiêu hàng đầu. Để thực hiện mục tiêu này, chúng xây dựng ở mỗi quận một tổng đoàn dân vệ, chia thành các tiểu đội về đóng ở các xã, đồng thời dựng lên một hệ thống đồn bót án ngữ trên các trục lộ giao thông quan trọng như lộ 1, lộ 20, lộ 15, lộ 2, lộ 44... Chúng gấp rút đào tạo ra một đội ngũ tay sai mới, đưa những tên ác ôn có nợ máu với nhân dân về nắm bộ máy tề xã như: Tổng Sen, tên Đua, tên Ách Gia (Long Điền-Đất Đỏ), tên Lê Văn Ân, Trần Văn Sơn... (Xuân Lộc). Chúng tổ chức và đưa bọn vụ, cảnh sát chìm, nôi, bọn tình báo trá hình trong các đoàn “diệt trừ sốt rét” luôn vào xóm ấp để điều tra thăm dò cơ sở cách mạng, lập danh sách các gia đình có người tham gia kháng chiến, phân loại dân, chuẩn bị cho các chiến dịch đánh phá, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Chúng lập ra cái gọi là “Ngũ gia liên bảo” để kiểm soát mọi hành động của cán bộ, đảng viên. Ngô Đình Diệm đã tổ chức các đảng phái và các đoàn thể phản động hòng lừa mị nhân dân như “Đảng Cần lao nhân vị”, “phong trào cách mạng quốc gia”, “phụ nữ liên đới”, “thanh niên cộng hòa”.

Trên địa bàn này Mỹ-Diệm đã bố trí gần 150.000 đồng bào Thiên chúa giáo từ miền Bắc bị chúng cưỡng ép di cư vào Nam, định cư dọc theo các trục lộ giao thông chiến lược<sup>(1)</sup>, sâu vào các chiến khu của ta như: Chiến khu Đ, chiến khu Phước An, vùng Cẩm Đường, Bình Giã... và xung quanh các căn cứ quân sự, các thị xã, thị trấn, tạo thành vành đai bảo vệ Sài Gòn, Biên Hòa, án ngữ các vùng căn cứ, sường giao thông liên lạc của ta, làm lá chắn ngăn chặn phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Đầu năm 1955, địch đưa Sư đoàn 5 Hoa Nùng do Vòng A Sáng chỉ huy về đóng ở sông Mao, Bảo Bình và một số xã khác, cấm bọn Quốc dân Đảng ở các xã dọc theo lộ 15. Tại Biên Hòa, địch bố trí Trung đoàn chủ lực 137 và tăng thêm 3 tiểu đoàn bảo an.

Đi đôi với việc tăng cường lực lượng quân sự, đánh phá cơ sở quần chúng, Mỹ - Diệm đề ra chương trình “cải cách điền địa” và ra các chỉ dụ số 2, số 7 (tháng 1, 2 năm 1955) với khẩu hiệu bịp bợm “hữu sản hóa dân vô sản” hòng cướp ruộng đất của nông dân mà cách mạng đã đem lại cho họ, phá vỡ khối liên minh công nông.

Ở vùng đô thị, địch tìm mọi cách không chế các hoạt động của ta. Chúng tung bọn tình báo trá hình về các nơi, rình rập, theo dõi bắt bớ, tăng thêm các đồn bót và lực lượng cảnh sát xung quanh các khu vực xung yếu, các đồn điền cao su, các thị xã, thị trấn.

Ở Biên Hòa, Vũng Tàu, Mỹ - Diệm từng bước xây dựng các sân bay, kho tàng, căn cứ, hậu cứ, quân cảng vào loại lớn nhất ở miền Nam.

Từ cuối năm 1954, nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa thực sự bước vào cuộc đấu tranh mặt đối mặt với kẻ thù mới, nổi bật là phong trào đấu tranh đòi và bảo vệ

---

<sup>(1)</sup> Quốc lộ 1 với các điểm Hồ Nai, Trảng Bom, Bảo Bình, Bảo Định...; Quốc lộ 20: La Ngà, Định Quán, Gia Kiệm, Túc Trưng; Quốc lộ 15: Phú Mỹ, Phước Hòa, Long Hương, Rạch Dừa; Tỉnh lộ 2: Đức Thạnh, Bình Giã...

quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi hòa bình của công nhân cao su và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Tháng 9-1954, hàng nghìn công nhân cao su các sở ở Xuân Lộc đòi bọn chủ sở tăng lương từ 13 đồng lên 16 đồng, đòi ngày làm 8 giờ. Đây là cuộc đấu tranh có quy mô lớn đầu tiên của công nhân Biên Hòa, Bà Rịa giành được thắng lợi, tạo điều kiện cho hàng loạt cuộc đấu tranh tiếp theo với quy mô lớn hơn.

Tháng 11-1954, Ban Công vận xứ và Ban cán sự huyện Xuân Lộc đã phát động công nhân các đồn điền ở An Lộc tiếp tục đấu tranh đòi tăng lương 16 đồng lên 24 đồng một ngày, giảm bớt số cây cao, tự do thành lập nghiệp đoàn, đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ. Cuộc đấu tranh kéo dài suốt 4 ngày liền, địch vẫn không chịu giải quyết các yêu sách. Tiếp đó công nhân các phân xưởng thuộc đồn điền An Lộc, công nhân nhà máy cán mủ đồng loạt đình công. Tên chủ sở, tên quận trưởng Xuân Lộc, tên thanh tra lao động Sài Gòn phải ra gặp đại diện công nhân. Chúng buộc phải giải quyết một số yêu sách. Thắng lợi của cuộc đấu tranh này đã gây tiếng vang lớn trong các tầng lớp nhân dân địa phương.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh ủy Thủ Biên và Bà Chợ đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng gài một số đảng viên, đoàn viên vào trong lực lượng dân vệ, bảo an, tề xã làm cơ sở nội tuyến trong lòng địch để đánh địch khi có thời cơ. Thực hiện chủ trương này, có nơi người của ta chiếm một nửa trong lực lượng dân vệ như ở Phú Hữu, Tam Phước, Long Phước, Phước An (Long Thành), Long Mỹ, Phước Lợi (Long Đất)... Có nơi, ta nắm chắc hội tề xã như ở Phước Hòa, Phước Nguyên (Long Thành). Khi địch tổ chức nghiệp đoàn ở các sở cao su như Bình Đa, Ông Quế, Bình Sơn.

Các tổ chức quần chúng cũng được sắp xếp lại để được phù hợp với tình hình mới. Khắp nơi, hình thành các Hội đền, Hội mùa lân, Hội banh, Hội đình chùa, Hội dân ca. Qua các hội này, ta đã tập hợp được quần chúng, hướng dẫn quần chúng tham gia đấu tranh.

Thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Nam bộ về việc “mở rộng và đẩy mạnh công tác đô thị, phối hợp chặt chẽ công tác đô thị với nông thôn”, Đảng bộ hai tỉnh đã lợi dụng mọi khả năng tổ chức hợp pháp để lãnh đạo phong trào đấu tranh trên địa bàn đô thị.

Tại Bà Rịa, tháng 1 năm 1955, Tỉnh ủy đã cử các đồng chí có khả năng hoạt động giáo dục về thị trấn Long Điền thành lập trường tư thục Văn Lương. Mục đích mở trường là tập hợp con em gia đình cách mạng, giáo dục tinh thần yêu nước, đào tạo thành những người kế tục sự nghiệp cách mạng. Địch đã tìm cách ngăn cấm, khủng bố. Được nhân dân ủng hộ, thầy trò trường Văn Lương tiếp tục hoạt động trong một thời gian dài. Một số đồng chí đã trưởng thành từ trường này và trở thành cán bộ lãnh đạo của tỉnh.

Tháng 5-1955, để phù hợp với tình hình mới, Xứ ủy Nam bộ và liên tỉnh Miền Đông đã quyết định phân chia lại địa bàn hoạt động. Tỉnh Thủ Biên chia thành hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Tỉnh ủy Biên Hòa do đồng chí Bảy Hồng Vũ làm Bí thư, đồng chí Ba Thu làm Phó bí thư. Tỉnh Bà Chợ cũng chia thành hai tỉnh: Bà Rịa và Chợ Lớn. Tỉnh ủy Bà Rịa do đồng chí Trịnh Phong Đán làm bí thư.

Lúc này, phong trào đấu tranh của công nhân cao su ở các tỉnh miền Đông đang dâng lên cao. Nhân ngày Quốc tế lao động 1 tháng 5 năm 1955, ở Biên Hòa,

Bà Rịa nhiều cuộc mít tinh được tổ chức ở các sở cao su Bình Đa, An Lộc, Dầu Giây. Địch bố trí cảnh sát, mật vụ theo dõi, đàn áp, công nhân ngày càng đẩy mạnh đấu tranh, vạch trần bộ mặt tàn ác, dân chủ giả hiệu của Mỹ - Diệm. Đây là những cuộc đấu tranh chính trị liên tiếp của công nhân cao su để bảo vệ quyền lợi dân sinh, dân chủ, bảo vệ cán bộ, đảng viên, giữ vững phong trào quần chúng.

Tháng 6-1955, khi quân đội Pháp rút về nước, các thế lực thân Pháp ở miền Nam đã bị Ngô Đình Diệm o ép, trấn áp. Mâu thuẫn giữa **phái thân Pháp thống nhất với quân đội Diệm**, Diệm đã cho quân tiến công tiêu diệt các lực lượng vũ trang giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên. Lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù, Xứ ủy Nam bộ đã triển khai mũi binh vận rất sớm. Ở Biên Hòa, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm) được cử về cùng đồng chí Phạm Văn Thuận trong Ban Binh vận Tỉnh ủy vận động, lôi kéo một bộ phận lực lượng Bình Xuyên tại Rừng Sác. Sau mấy lần gặp gỡ, thuyết phục, một số anh em Bình Xuyên đã theo cách mạng về Chiến khu Đ, một số lần ở vùng Long Khánh, Bà Rịa.

Đầu năm 1956, ở Biên Hòa còn lại một Trung đội Bình Xuyên của Mười Đội. Tỉnh ủy Biên Hòa đã nhanh chóng cử đồng chí Ba Thanh (cán bộ binh vận) vào nắm ngay lực lượng này. Đồng thời, Tỉnh ủy chọn 15 thanh niên cốt cán ở xã Phú Hữu, Phước Khánh, Tam An, Phú Hội...(Long Thành) đưa vào làm nòng cốt và xây dựng thành một đội vũ trang cách mạng đầu tiên của tỉnh. Tại Bà Rịa, lực lượng Bình Xuyên cũng còn một tiểu đội. Tỉnh ủy Bà Rịa đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Mười Thiệt cùng một số thanh niên cốt cán vào vận động, hướng dẫn số anh em này đi theo cách mạng. Đây cũng là đội vũ trang cách mạng đầu tiên của tỉnh Bà Rịa.

Ngày 4-3-1956, Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử “Quốc hội” riêng lẻ. Với sự kiện này, Mỹ - Diệm đã tự phơi bày âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, tự vạch mặt là những kẻ cướp nước và bán nước. Khắp nơi, nhân dân miền Nam, nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã chống lại trò hề bầu cử này.

Đêm 3 tháng 3 năm 1956, trước một ngày Diệm tổ chức bầu cử, đội vũ trang do đồng chí Ba Thanh chỉ huy lấy danh nghĩa bộ đội Bình Xuyên đã đánh còi 60 ly vào đồn bảo an Long Thành để phá rối cuộc bầu cử. Nhân dân các xã Phước Lý, Phước An... đã xé phiếu bầu, bôi bã trầu lên hình Diệm. Ở huyện Vĩnh Cửu, các xã Bình Long, Tân Phú, Bình Thạnh... truyền đơn chống bầu cử được rải khắp nơi. Tại xã Bình Ý, chi bộ xã đã vận động, tổ chức hàng trăm quần chúng đốt cháy phòng bỏ phiếu. Cuộc bầu cử của địch ở đây bị thất bại. Công nhân các sở cao su đã chống bầu cử bằng nhiều hình thức: bỏ phiếu không hợp lệ, xé phiếu, gạch xóa hình Diệm...

Cũng trong thời gian này, khắp các vùng nông thôn, nông dân Biên Hòa, Bà Rịa đã phối hợp đấu tranh với công nhân đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống địch cướp đất. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nông dân Sở Cống Dầu (xã Phước Thọ - huyện Long Đất). Đây là vùng đất của nông dân tự khai phá và canh tác từ lâu đời. Đầu năm 1956, tên tư sản Huỳnh Văn Định dựa vào bọn tề xã đưa dân về đến chiếm. Tỉnh ủy Bà Rịa, Huyện ủy Long Đất đã chỉ đạo cho chi bộ xã thành lập ban lãnh đạo đấu tranh. Nông dân xã Phước Thọ 2 lần làm kiến nghị đưa lên quận, tỉnh đấu tranh, nhưng chúng vẫn không giải quyết. Tên Định lại bán đất cho tên Xinh

(Hoa Kiều). Cuộc đấu tranh vẫn tiếp diễn. Tên Xinh phải chịu bồi thường cho nông dân mỗi ha là 300 đồng.

Ở cù lao Ông Cò (xã Đại Phước – Long Thành), chúng định cướp 300 ha để mở rộng vùng kiểm soát kho đạn Thành Tuy Hạ. Huyện Long Thành đã phát động hàng trăm nông dân kéo xuống đấu lý quyết liệt với địch, không cho chúng đo đạc, bọn địch phải rút lui.

Ngày 1 tháng 5 năm 1956, cùng với nông dân, công nhân cao su vùng Nam bộ lộ 2 như Xà Bang, Bình Đa, Xuân Sơn, Sông Cầu – nơi có cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng vững mạnh – kéo xuống Bà Rịa đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, đòi địch không được khủng bố những người kháng chiến cũ... Địch đàn áp và bắt một số công nhân. Má Mùi, má Trục, má Hầu – những bà công nhân cao su đứng cầm xông lên đấu lý với địch. Bà con nông dân vùng Tam Long một bộ phận kéo lên hợp sức, một bộ phận kéo ra Vũng Tàu gặp Ủy hội quốc tế phản đối địch đàn áp, khủng bố bắt người. Đây là cuộc đấu tranh lớn, kẹp hợp giữa công nhân và nông dân diễn ra trên một phạm vi rộng có ảnh hưởng tốt đối với phong trào cách mạng trên địa bàn 2 tỉnh. Liên tiếp bị thất bại, địch quay sang thẳng tay đàn áp nhân dân, khủng bố dã man những người yêu nước. Ngay từ đầu năm 1955, chúng lập bộ máy chỉ đạo “tổ cộng” từ trung ương đến xã ấp. Đối tượng đánh phá trong đợt đầu của chúng là tập trung truy lùng, bắt bớ, tàn sát các đồng chí cán bộ, đảng viên ở khắp nơi.

Ở Bà Rịa cũng như Biên Hòa, từ giữa năm 1955 đến giữa 1956, địch bắt giam giữ hàng trăm cán bộ, đảng viên. Một số đồng chí bị đẩy ra Côn Đảo. Đêm 30-4-1956, chúng bắt đồng chí Hai Xuân, cán bộ Nghiệp đoàn cao su tỉnh Bà Rịa, sau đó bí mật thủ tiêu đồng chí để chế áp phong trào đấu tranh của công nhân cao su.

Ngày 17-6-1956, Mỹ - Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá phong trào và cơ sở cách mạng ở các tỉnh miền Đông Nam bộ. Biên Hòa, Bà Rịa là những địa bàn đánh phá trọng điểm của chúng. Địch tập trung một lực lượng bao gồm quân chủ lực, bảo an, cảnh sát, kết hợp với các đoàn “Tổ cộng” lùng quét các vùng Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc, Long Điền, Đất Đỏ... Chúng đã giết hại 58 người, bắt giữ 108 người. Nhiều cơ sở Đảng bị vỡ. Ở Xuân Lộc hầu hết cán bộ, đảng viên đều bị địch bắt, cơ sở cách mạng trong toàn huyện hầu như mất trắng.

Đến đây bọn ác ôn, bọn phản bội, đầu hàng ngóc đầu dậy, ráo riết hoạt động lập công với chủ Mỹ. Chúng ngày đêm truy lùng cán bộ, tìm diệt cơ sở cách mạng. Máu của đồng bào, đồng chí ta tiếp tục đổ.

Trong lúc địch đang ráo riết tiến hành khủng bố phong trào cách mạng ở bên ngoài thì ở bên trong lao tù của giặc, các chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước tại nhà lao Tân Hiệp (Biên Hòa) tích cực chuẩn bị nổi dậy phá ngục trở về với cách mạng.

Nhà lao Tân Hiệp được chúng gọi là “trung tâm cải huấn”, là nơi Ngô Đình Diệm dùng để giam giữ hàng ngàn cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng của các tỉnh Nam bộ và các lực lượng đối lập khác. Qua đấu tranh thử thách, tháng 3-1956, chi bộ nhà lao được tổ chức lại. Chi bộ đã vận động anh em đòi được học văn hóa, chống chào cờ, chống học “tổ cộng”..., rèn luyện giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cách mạng. Một thời gian sau, Đảng ủy nhà lao được thành lập do

đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm) làm Bí thư, đồng chí Ba Thuần làm Phó bí thư.

Được liên Tỉnh ủy miền Đông và Tỉnh ủy Biên Hòa đồng ý, Đảng ủy nhà lao đã quyết định tổ chức cuộc nổi dậy phá khám giải thoát cán bộ, đảng viên để anh em trở về với nhân dân với cách mạng tiếp tục đấu tranh chống địch. Đảng ủy tiến hành thành lập lực lượng xung kích, tổ chức theo dõi quy luật hoạt động của địch. Qua theo dõi, ta nắm chắc hàng tuần vào ngày chủ nhật bọn lính về nhà, việc tuần tra canh gác lơ lửng. Một kế hoạch nổi dậy vừa táo bạo vừa bảo đảm chắc thắng được hình thành từng bước.

Vào lúc 17 giờ ngày chủ nhật 2-12-1956, anh em tập trung ở sân nhà tù cách cổng ra vào 50 met để nghe vọng cổ phát ra từ các loa như thường lệ. 18 giờ, sau tiếng keng gom “phạm nhân” vào trại, theo kế hoạch ba đồng chí xung kích Sỏi, Nhàn, Ngà nhanh chóng diệt bọn gác cổng, vừa hô xung phong uy hiếp địch vừa mở cổng chính. Cùng lúc đó các tổ, tiểu đội xung kích phá kho súng, lấy súng địch vượt ra sân banh bắn chế áp; đồng thời một bộ phận tiến công nhà tên giám đốc, cắt dây điện thoại. Trong chốc lát, hơn 500 đồng chí đã thoát ra ngoài. Khi chạy đến rừng Tân Định (Vĩnh Cửu), Đảng ủy quyết định mỗi tỉnh thành lập một chi bộ và tìm cách về địa phương. Một đoàn 8 đồng chí trong đó có đồng chí Bảy Tâm, Ba Thuần đi về Chiến khu Đ; một đoàn khác cắt rừng về phía Bà Rịa, Long Thành trong đó có các đồng chí Ba Liên, Sáu Tâm, Hai Thông...

Sự kiện nổi dậy ở nhà lao Tân Hiệp đã tỏ rõ khí phách anh hùng của những người cộng sản. Vượt qua mọi thử thách, hy sinh các chiến sĩ cách mạng đã trở về với nhân dân, với Đảng, kịp thời tăng cường lực lượng nòng cốt lãnh đạo cho các tổ chức quần chúng và lực lượng vũ trang đang nhen nhóm hình thành ở Biên Hòa, Bà Rịa.

Cao trào đấu tranh chính trị đòi hòa bình, đòi địch thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi dân sinh, dân chủ diễn ra sôi nổi đều khắp, nhưng đế quốc Mỹ và tay sai rất ngoan cố đã xé bỏ hiệp định và đánh phá phong trào cách mạng miền Nam ngày càng gay gắt. Nhân dân miền Nam, nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa không có con đường nào khác là phải tiến hành con đường bạo lực cách mạng.

## II - ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ KẾT HỢP VŨ TRANG DIỆT ÁC. HÌNH THÀNH CÁC ĐỘI VŨ TRANG VÀ CĂN CỨ CÁCH MẠNG.

Cuối năm 1956, sau khi thực hiện được âm mưu lật Pháp, diệt xong các lực lượng vũ trang giáo phái, kiện toàn bộ máy thống trị, Mỹ - Diệm đã mở nhiều đợt “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp đẫm máu phong trào cách mạng của nhân dân ta.

Trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa địch cắt nhỏ chiến trường và lập thành 3 tỉnh: Biên Hòa, Phước Tuy và Long Khánh.

Chúng ráo riết bắt thanh niên đi lính, tăng cường lực lượng nguy quân ở các quận, các xã nhất là các vùng xung yếu. Ở Biên Hòa, lực lượng quân sự của địch có 2 trung đoàn (thiếu) của Sư đoàn 7 bộ binh, một Tỉnh đoàn bảo an gồm 4 đại đội địa phương và ba đại đội phòng vệ. Mỗi quận có một đại đội. Ở Bà Rịa có 6 đại đội bảo an và 634 tên dân vệ. Tỉnh Long Khánh có 5 đại đội bảo an, mỗi xã có một

xã đoàn dân vệ từ 30-40 tên. Lực lượng này bố trí trên các địa bàn trọng yếu và rải ra chiếm đóng các trục lộ giao thông chiến lược.

Đầu năm 1957, địch tiến hành san bằng địa hình, phá vùng Bình Đa - chiến khu trong kháng chiến chống Pháp - để mở xa lộ Biên Hòa, nối trung tâm đầu não Sài Gòn với các đường giao thông huyết mạch và các căn cứ quân sự lớn.

Tỉnh ủy Biên Hòa và Huyện ủy Vĩnh Cửu cử đồng chí Phan Văn Trang và Nguyễn Đông Châu trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch phá ải địa hình. Đây là khu nghĩa địa thuộc các xã Tam Hiệp và Long Bình Tân. Với khẩu hiệu đấu tranh “sống có nhà, thác có mồ”, “mồ mả tổ tiên kẻ nào phá hủy thì phải đền tội”, trong một đêm nhân dân đã cắm vải đỏ lên từng ngôi mộ, kiên quyết đấu tranh với địch. Khi bọn Mỹ đưa xe ủi đến, hàng trăm đồng bào ta khí thế sôi sục, kẻ cầm dao, người cầm cuốc, mác, rựa vây chặt bọn giặc. Trước thái độ hống hách của bọn lính Mỹ, một bác nông dân tức giận cầm mác xóc tới rượt tên chỉ huy. Bọn địch buộc phải ngưng kế hoạch phá ải nghĩa địa. Sau đó cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục. Chúng phải để nhân dân dời mồ mả đi nơi khác và phải chịu bồi thường mọi phí tổn.

Nhân dân vùng Bình Đa trong cuộc đấu tranh chính trị này đã tự trang bị cho mình những vũ khí thô sơ để chống lại kẻ thù hung bạo.

Đầu năm 1958, thực hiện nghị quyết của Xứ ủy Nam Bộ về việc củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang, Ban quân sự miền đã cử 3 đồng chí do đồng chí Lê Thành Công (Sáu Thịnh) chỉ huy về Bà Rịa để củng cố và thống nhất lực lượng vũ trang.

Cũng trong thời gian này, một số cán bộ đảng viên Biên Hòa<sup>(1)</sup> lánh địch khùng bỏ vào sông ở Chiến khu Đ đã móc nối, liên lạc với đội vũ trang của đồng chí Chín Quy (có từ trước), tập hợp thành lực lượng C250 - lực lượng vũ trang của miền Đông Nam bộ.

Giữa năm 1958, tại ngã ba Suối Quýt, Đội vũ trang Bà Rịa do đồng chí Vũ Tâm chỉ huy và Đội vũ trang Long Thành (Biên Hòa) do đồng chí Nguyễn Quốc Thành chỉ huy được thống nhất thành đơn vị mới, lấy phiên hiệu bộ đội 40<sup>(2)</sup>, quân số gần 30 đồng chí, có trang bị hiện đại liên lạc với trên. Sau một đợt học tập chính trị quân sự, đơn vị đã phân tán thành nhiều tổ công tác ngày đêm luân rừng lội suối, đào củ chụp, ăn lá cây rừng thay cơm tìm đến đồng bào dân tộc sống rải rác trong rừng. Vượt qua muôn vàn gian khổ, cán bộ chiến sĩ vẫn kiên trì trụ bám trong dân cùng ăn, cùng ở, cùng làm với bà con, từng bước vận động, giáo dục, tổ chức xây dựng cơ sở. Một thời gian sau, đơn vị đã xây dựng được một số lõm căn cứ ở Phước Thái, Cẩm Mỹ, Gia Rai, Võ Đắc, Định Quán, Xuyên Mộc...

Có các lõm căn cứ nối liền nhau, đơn vị tiếp tục soi đường mở đường dây liên lạc từ Bà Rịa về Chiến khu Đ và các tỉnh cực Nam Trung Bộ, tạo ra những tuyến liên lạc huyết mạch nối Chiến khu Hắc Dịch với Chiến khu Đ và các khu căn cứ khác ở Mây Tàu, Minh Đạm, Rừng Lá...

Tháng 5-1957, Mỹ - Diệm ban bố luật “Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”. Chúng liên tiếp mở các chiến dịch nhằm tiêu diệt cán bộ, đảng viên ta. Từ

(1) Đồng chí Huệ, Đào, Hoa, Lũy, Bé...

(2) Bộ đội 40 do đồng chí Lê Thành Công làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Quốc Thành làm Chỉ huy phó.

ngày 24 tháng 4 năm 1957 đến 20-11-1958, chúng mở chiến dịch Nguyễn Trãi tiếp tục càn quét đánh phá cách mạng ở 8 tỉnh miền Đông Nam bộ.

Chúng mở nhiều đợt học tập “tố cộng”, bắt cán bộ, nhân dân xé cờ Đảng, cờ Tổ quốc, bước qua ảnh Bác, buộc vợ các đồng chí tập kết làm giấy ly hôn chồng. Chúng dụ dỗ, mua chuộc để con tố cáo cha, vợ tố cáo chồng, tạo tâm lý nghi ngờ chia rẽ trong nhân dân, gây ly gián giữa quần chúng cách mạng với Đảng. Chúng bao vây, lùng sục từng nhà, từng xóm, bắt những ai mà chúng nghi ngờ là cán bộ cách mạng hoặc có liên hệ với cách mạng. Chúng đã giết hại nhiều cán bộ, đảng viên ta. Ở xã Hòa Long (Châu Thành), chúng bắt được đồng chí Lê Văn Đất, Bí thư chi bộ xã, tra tấn dã man trước mặt hàng trăm đồng bào hùng uy hiếp tinh thần cách mạng của quần chúng. Sau đó, chúng thủ tiêu đem quăng xác đồng chí ở cầu Rạch Hào.

Hàng trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng cơ sở đã sa vào tay giặc. Hàng chục cơ sở đảng trong hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa bị địch phá vỡ hoặc tổn thất nặng nề. Chi bộ xã Long Phước (Châu Thành) buổi đầu lập lại hơn 50 đảng viên nay chỉ còn lại 3 đồng chí. Các chi bộ xã ở Long Đất, Long Thành, Vĩnh Cửu cũng chỉ còn lại một vài đảng viên. Không khí đau thương chết chóc bao trùm khắp thôn xóm.

Để hạn chế tổn thất, các Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa chủ trương “điều lắng” một số cán bộ đến các địa phương khác tiếp tục hoạt động. Một số đồng chí bí mật dạt ra rừng, xây dựng được một số lổm căn cứ dọc theo lộ 2 và khu Rừng Sác, Long Thành - Nhơn Trạch.

Trong hoàn cảnh đen tối, nhân dân vẫn chí cốt với cách mạng. Công nhân cao su ở Bình Sơn, Bình Ba, Cẩm Mỹ, nông dân Hòa Long, Long Phước, Long Điền, Đất Đỏ... vẫn không sợ, đào hầm bí mật, làm vách lá hai ngăn để nuôi giấu cán bộ, đảng viên còn lại bám trụ hoạt động.

Ngày 1-12-1958, khi nghe tin Mỹ - Diệm đầu độc thảm sát hơn 1.000 cán bộ và đồng bào yêu nước ở nhà tù Phú Lợi, bắt chấp mọi ngăn cấm khủng bố của địch, hàng nghìn đồng bào các huyện ở Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh cầm phần kéo về các thị xã, thị trấn biểu tình vạch trần bộ mặt phát xít tàn bạo của chế độ Mỹ - Diệm.

Đồng chí Nguyễn Thị Bê (Bảy Bê) dẫn đầu hàng chục chị em phụ nữ, đầu đội khăn tang, kéo đến đấu tranh trực diện với tên Tỉnh trưởng Biên Hòa, đòi trả chồng con em đang bị chúng giam giữ. Địch bắt đồng chí và nhiều chị em khác, khủng bố tra tấn dã man. Qua hàng chục nhà tù đồng chí vẫn kiên trung với Đảng, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cộng sản. Không khuất phục được ý chí và tinh thần cách mạng của nhân dân ta, Mỹ - Diệm ra sắc lệnh 10-59, trắng trợn chém, giết cán bộ đảng viên và đồng bào ta bằng những hình thức man rợ nhất như thời trung cổ.

Ở Biên Hòa, Bà Rịa chúng cắt cỏ và đập đầu hàng chục cán bộ nghiệp đoàn của ta trong công nhân cao su ở Bình Đa, Xà Bang, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc... Tại Cẩm Mỹ chúng bắt đồng chí Hai Phong chặt đầu cắm ở ngã ba Tân Phong (Xuân Lộc). Tại Hàng Gòn, bọn ác ôn bắt ông Cai Quân cán bộ nghiệp đoàn cao su mổ bụng, moi gan...

Tháng 8-1959, tên Ba Chánh (Trưởng giao liên tỉnh Biên Hòa) và Hà Tư (Bí thư huyện ủy Long Thành) phản bội đầu hàng giặc. Bọn chúng đã chỉ điểm cho địch bắt hơn 500 cán bộ, đảng viên trong tỉnh, trong đó có đồng chí Ngô Bá Cao Bí



thư Tỉnh ủy Biên Hòa. Các chi bộ Đảng trong toàn tỉnh hầu như bị phá rã. Phong trào cách mạng ở Biên Hòa đứng trước một thử thách cực kỳ nghiêm trọng. Tháng 12-1959, địch mở phiên tòa ở Biên Hòa kết án tử hình đồng chí Ngô Bá Cao và nhiều đồng chí khác. Các đồng chí đã dũng cảm tố cáo tội ác của Mỹ - Diệm, vạch trần bộ mặt phát xít của chúng. Nhân dân Biên Hòa, Sài Gòn và các vùng lân cận đã cực lực đấu tranh phản đối buộc địch phải ngừng thi hành bản án. Sau đó, Mỹ - Diệm đã đày các đồng chí ra nhà tù Côn Đảo.

Tại Bà Rịa, cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện cũng bị tổn thất nặng nề. Đồng chí Năm An Tri, Phó bí thư Tỉnh ủy, bị giặc bắt. Toàn Đảng bộ Bà Rịa chỉ còn 7 chi bộ<sup>(1)</sup>.

Trong muôn vàn khó khăn gian khổ đã xuất hiện nhiều tấm gương hy sinh anh dũng vì lý tưởng của Đảng. Đồng chí Huỳnh Ngọc Hay (cán bộ binh vận tỉnh), đồng chí Chín Dương (Bí thư Huyện ủy Châu Thành) mặc dù bị địch hành hạ, tra tấn dã man, nhưng các đồng chí đã nêu cao khí phách anh hùng của người cộng sản, giữ vững khí tiết, quyết tâm bảo vệ Đảng đến hơi thở cuối cùng.

Số cán bộ, đảng viên còn lại, sống chết tính hàng giờ vẫn kiên cường bám trụ trong dân, từng bước gây dựng lại cơ sở, gây dựng phong trào.

Mỹ - Diệm càng điên cuồng tàn sát khủng bố thì ý chí tinh thần cách mạng của nhân dân ta càng thêm sục sôi, lòng căm thù giặc càng thêm chông chất.

Không để cho địch thả sức dùng vũ khí bắn giết cán bộ chiến sĩ và đồng bào ta mãi được, nhiều nơi trong tỉnh đã xuất hiện những cuộc diệt ác ôn, trừ khử bọn mật thám chỉ điểm. Huyện ủy Vĩnh Cửu, Tân Uyên bí mật chỉ đạo diệt tên Phổ, cảnh sát ở Tân Triều, tên Bảy Xầy ở Bình Ý, tên Tường cảnh sát và tên Cai Đáng ác ôn khét tiếng ở các xã vùng Chiến khu Đ. Huyện ủy Long Đất cũng bí mật tổ chức diệt tên Sáu Mẹo, một tên đầu hàng chuyên chỉ điểm cho địch lùng bắt hàng chục cán bộ đảng viên. Các huyện khác như ở Long Thành, Xuyên Mộc, các sở cao su, nhiều tên ác ôn cũng bị nhân dân trừng trị.

Giữa năm 1960, kết hợp với cơ sở mật - má Xuân ở Bình Đa - một phân đội đặc công thuộc đơn vị C50 (bộ đội Miền) lợi dụng sơ hở của địch, bí mật vượt sông Đồng Nai tiến công trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ MAAG ở Tân Mai, thị xã Biên Hòa. 2 tên cố vấn Mỹ chết tại chỗ, 10 tên khác bị thương. Đây là trận đánh Mỹ đầu tiên ở miền Nam.

Lúc này nguyện vọng thiết tha của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta được cầm vũ khí đánh địch đã trở thành một yêu cầu bức bách, yêu cầu sống còn của cách mạng.

Trong tình hình đó, các Tỉnh ủy đón nhận Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương. Phong trào cách mạng của nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh chuyển sang một thời kỳ mới.

### III - TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 15, NỔI DẬY DIỆT ÁC, PHÁ KÌM, CÙNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, TIẾN LÊN LÀM CHỦ XÃ, ẤP.

---

<sup>(1)</sup> 7 chi bộ: Bình Bảo An, Xuân Sơn, Sông Cầu, Hòa Long, Long Phước, Long Mỹ, Long Tân.

Tháng 1-1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 15 đề ra đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Sau khi phân tích tình hình, hội nghị đã xác định: “nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến; thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập, dân chủ và giàu mạnh”<sup>(1)</sup>.

Hội nghị nhấn mạnh con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là con đường bạo lực, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân.

Tháng 11-1959, Xứ ủy Nam bộ họp hội nghị lần thứ 4 để quán triệt nghị quyết Trung ương lần thứ 15, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể cho Đảng bộ Nam bộ trong thời kỳ mới.

Nghị quyết 15 của Đảng thổi bùng ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ trước. Phong trào cách mạng như làn sóng mỗi ngày một dâng lên cuồn cuộn, nơi nào cũng sôi sục khí thế đấu tranh.

Ở Nam bộ, từ ngày 17-1-1960, Tỉnh ủy Bến Tre phát động tuần lễ toàn dân “Đồng khởi”, phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nông thôn, xây dựng chính quyền cách mạng xã ấp. Đặc biệt, chiến thắng Tua 2 (Tây Ninh) ngày 25-1-1960 đã tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở Biên Hòa và Bà Rịa.

Tháng 2-1960, tại Châu Pha, Tỉnh ủy Bà Rịa họp triển khai Nghị quyết 15 của trung ương. Hội nghị đã đánh giá tình hình địch ta và quyết định dùng lực lượng C40 làm nòng cốt phát động nhân dân trong toàn tỉnh nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ xã ấp. Hội nghị đã phân công cán bộ phụ trách chỉ đạo các địa bàn trọng điểm. Điểm tập trung chỉ đạo của Tỉnh ủy là các xã, các sở cao su dọc theo lộ 2, vùng Tam Long (Hòa Long, Long Phước, Long Tân).

Vùng điểm thứ hai là các xã xung quanh căn cứ Minh Đạm thuộc huyện Đất Đỏ.

Đây là những vùng có vị trí chiến lược quan trọng, giành được thắng lợi từ các địa bàn này sẽ có tác động mạnh mẽ đến phong trào cách mạng trong tỉnh.

Đồn điền cao su Bình Ba được chọn làm điểm mở màn.

Ngày 30-3-1960, lực lượng C40 do đồng chí Lê Thành Công (Sáu Thịnh) chỉ huy, phối hợp với công nhân cao su do đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Ban cán sự cao su trực tiếp lãnh đạo, tiến công vào các bót hiến binh, bảo an và dân vệ ở đồn điền cao su Bình Ba.

Trung tâm đồn điền cao su Bình Ba (Bình Ba centre) nằm trên lộ 2, cách thị xã Bà Rịa 8 km về phía bắc. Ở đây địch xây dựng 3 bót, bót dân vệ khoảng 20 tên, bót bảo an và bót hiến binh mỗi nơi khoảng 1 tiểu đội được trang bị 3 súng trung liên, một số súng trường và tiểu liên.

Trước đó, chi bộ mật và cơ sở bên trong đã vẽ sơ bộ đồn bót và hệ thống bố phòng của địch đưa ra căn cứ, đồng thời chuẩn bị địa bàn cho bộ đội ém quân.

---

<sup>(1)</sup> “Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ, cứu nước” Tập Địch, NXB Sự thật 1985, trang 116.

Tối 30-3, lực lượng ta hành quân đến vị trí tập kết cách đồn địch 100 mét. Sau khi ta bố trí 2 tiểu đội chặn viện hai đầu trên lộ số 2, đúng 23 giờ, 3 tiểu đội xung kích chia làm 3 mũi bí mật tiếp cận mục tiêu và dùng lựu đạn, thủ pháo đồng loạt tiến công các bót địch. Bị đánh bất ngờ, địch hoảng hốt không kịp chống đỡ. Một số tên bị diệt, số sống sót bỏ chạy tán loạn. Ta tịch thu 8 khẩu súng các loại, 15 trái lựu đạn và hơn 1 tấn đạn dược, bắt sống tên trưởng bót hiến binh. Công nhân cao su nổi dậy bắt được tên Xu Nuôi ác ôn khét tiếng ở đồn điền này.

Chiến thắng Bình Ba cổ vũ mạnh mẽ phong trào ở các địa phương, nhất là vùng nông thôn Hòa Long, Long Phước và các sở cao su dọc lộ số 2 từ Bà Rịa đến Xuân Lộc.

Phát huy thắng lợi, lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức nhiều đợt hoạt động vũ trang tuyên truyền, kéo quân đi lại rầm rộ, ngang đồn bót giặc, uy hiếp địch, tạo thanh thế cho cách mạng. Nhân dân, công nhân cao su ở Xà Bang, Xuân Sơn, Ngã Giao, Sông Cầu... đã nhất tề vùng dậy, dùng gậy gộc, dao cạo mủ, mã tấu truy lùng bọn ác ôn, làm chủ xã ấp. Có nơi, với một vài đảng viên và cơ sở cốt cán, trong một đêm đã tập hợp hàng trăm thanh niên, tổ chức thành các đội tự vệ, kéo đi bao vây đồn bót địch, giải tán bọn tề nguỵ địa phương. Ở xã Long Phước (Châu Thành), hơn 500 đồng bào ấp Bắc nổi trồng mả, đốt đuốc tre, kéo đến bao vây đồn địch ở trung tâm xã, bắt bọn tề nguỵ ác ôn, tổ chức mít tinh đọc bản cáo trạng từng tên. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, bọn này đã cúi đầu nhận tội. Ngày hôm sau, chúng đã mang toàn bộ hồ sơ giao nộp cho cách mạng, nghỉ việc về nhà làm ăn. Phong trào nổi dậy lan nhanh, đồng bào các xã dọc theo lộ 2 phần khởi hợp mít tinh mừng thắng lợi. Hàng trăm nam nữ thanh niên thoát ly gia đình ra vùng căn cứ. Một số gia nhập bộ đội, một số được huấn luyện cấp tốc và đưa về địa phương làm nòng cốt xây dựng các đội du kích.

Trong lúc này tại Long Đất, các đồng chí Tám Hà và Ba Kim thay mặt Tỉnh ủy Bà Rịa truyền đạt Nghị quyết 15 của Trung ương cho cán bộ chủ chốt của hai huyện Long Điền và Đất Đỏ. Kế hoạch chuẩn bị vũ trang nổi dậy được tiến hành rất khẩn trương. Đội vũ trang tuyên truyền của huyện gấp rút được thành lập gồm 8 đồng chí<sup>(1)</sup> do đồng chí Tám Lang làm đội trưởng. Số vũ khí chôn giấu trước đây được đào lên gồm 3 khẩu súng mytuyn và 1 khẩu súng Côn 12<sup>(2)</sup>. Thiếu vũ khí, các đồng chí đeo thêm súng gỗ trang bị cho chiến sĩ để hù dọa địch. Sau hội nghị, cán bộ chủ chốt đã nhanh chóng tỏa về các xã tổ chức lực lượng quần chúng sẵn sàng nổi dậy khi có lệnh.

Đầu tháng 4-1960, hai huyện Long Điền - Đất Đỏ được sáp nhập lại thành huyện Long Đất. Đồng chí Năm Trắng và đồng chí Hai Nhứt được cử làm Bí thư và Phó bí thư Huyện ủy.

Mở đầu cho đợt hoạt động diệt ác phá kìm, Huyện ủy chọn xã Long Mỹ làm điểm. Đêm 6-4-1960, đội vũ trang tuyên truyền huyện tiến công bọn dân vệ xã, tịch thu 4 khẩu súng. Nhân dân xã Long Mỹ xuống đường nổi trồng mả, đốt đuốc, đốt nhà hội tề, tung tin bộ đội giải phóng về rất đông. Bọn tề nguỵ ở địa phương trốn chạy về chi khu Đất Đỏ.

<sup>(1)</sup> Các đồng chí: Tâm Việt, Năm Bin, Sáu Đoàn, Bảo Ba Rịa, Chín Xây, Tám Lang...

<sup>(2)</sup> Gồm 3 khẩu súng mytuyn và 1 khẩu súng Colt 12 - tinh điều về trên 2 khẩu

Không để mất thời cơ, đội vũ trang tuyên truyền mở rộng hoạt động dọc lộ 52 và 23. Nhân dân cùng cán bộ các xã ở Đất Đỏ, Long Hội Mỹ, Phước Lợi, Long Tân, Long Điền, An Ngãi... vùng dậy truy lùng bọn ác ôn. Hàng chục tên tề nguỵ có nhiều nợ máu đã bị trừng trị, trong đó có tên Ách Gia ác ôn khét tiếng vùng Long Đất – Xuyên Mộc.

Đến tháng 4-1960, cùng với huyện Long Đất, trên địa bàn Bà Rịa – Long Khánh nhiều nơi quần chúng nhân dân đã nổi dậy mạnh mẽ, diệt ác phá kìm giành quyền làm chủ xã ấp với nhiều mức độ khác nhau.

Để đáp ứng phong trào đấu tranh vũ trang đang phát triển trong 2 tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa, tháng 4-1960, Ban quân sự Miền quyết định tách một bộ phận của bộ đội C40 thành lập thêm một đại đội mới: C45. Quân số mỗi đại đội khoảng 60-70 đồng chí.

Đại đội 40 đóng quân tại núi Mây Tàu. Địa bàn hoạt động chủ yếu là vùng đông lộ 2, Xuân Lộc, Xuyên Mộc, Định Quán.

Đại đội 45 đóng quân ở căn cứ Hắc Dịch, đứng chân hoạt động ở Long Đất và Châu Thành.

Tháng 5-1960, Đại đội 40 đã tập kích diệt gọn một tiểu đội biệt kích ác ôn ở Phước Bửu, tạo thế cho nhân dân các xã ven biển Xuyên Mộc nổi dậy diệt ác phá kìm. Cùng thời gian này, Đại đội 45 đã phục kích ở suối Bến Tàu, Phú Mỹ đánh hai đại đội lính bảo an trong khi chúng đang thay quân. Bộ đội ta đã diệt hàng chục tên địch, thu 30 súng các loại trong đó có 4 trung liên.

Sau hai đợt vũ trang nổi dậy diệt ác phá kìm, phong trào cách mạng ở Bà Rịa phát triển nhanh, mạnh. Tỉnh ủy Bà Rịa được kiện toàn, Ban quân sự tỉnh được thành lập. Các đồng chí Sáu Thịnh, Ba Thanh, Chín Sanh, Tư Hy, Tư Nghĩa, Hai Nhứt được bổ sung thêm vào Tỉnh ủy. Đồng chí Sáu Thịnh được giao nhiệm vụ Trưởng ban quân sự, đồng chí Ba Thanh làm Phó trưởng ban quân sự của tỉnh.

Ở Biên Hòa, đầu tháng 2-1960, tại rừng Thái Hòa (Tân Uyên) Tỉnh ủy Biên Hòa họp mở rộng triển khai Nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ.

Lúc này toàn tỉnh chỉ còn hai chi bộ: chi bộ xã Lý Lịch và chi bộ xã Thái Hòa. Một số xã còn một, hai đảng viên. Tỉnh ủy chỉ có 4 đồng chí do đồng chí Lê Quang Chử làm bí thư. Tuy vậy tỉnh vẫn duy trì được một trung đội vũ trang tập trung làm nòng cốt cho nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm.

Căn cứ tình hình trên, Tỉnh ủy chủ trương: trong khi địch đang căng kéo đối khó với nhiều nơi, ta cần sử dụng ngay lực lượng vũ trang của tỉnh<sup>(1)</sup> tiến hành một đợt vũ trang tuyên truyền, trọng điểm là 4 xã vùng Chiến khu Đ: Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc. Đồng thời, khẩn trương chuẩn bị lực lượng mở rộng địa bàn hoạt động xuống vùng giáp ranh huyện Vĩnh Cửu.

Được Xứ ủy tăng cường một trung đội vũ trang, kết hợp với lực lượng tại chỗ. Tỉnh ủy quyết định thành lập đại đội tập trung mang phiên hiệu Đại đội 380 do đồng chí Ba Viên và Sáu Phát chỉ huy.

Đầu tháng 3-1960, với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, nhân dân 4 xã vùng Chiến khu Đ đã đồng loạt nổi dậy diệt ác ôn, giành quyền làm chủ trên một vùng tương đối rộng, tạo bàn đạp phát triển xuống các vùng sâu. Sau thắng lợi này, Đại đội 380

---

<sup>(1)</sup> Lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh có khoảng một trung đội, làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ.

đã phát triển lên hơn 100 đồng chí. Tỉnh ủy đã tăng cường cho huyện Vĩnh Cửu một tiểu đội và cử đồng chí Nguyễn Văn Luân (Sáu Phát) Tỉnh ủy viên, trực tiếp phụ trách Bí thư Huyện ủy.

Đêm 29 tháng 12 năm 1960, Huyện ủy Vĩnh Cửu tổ chức cuộc mít tinh lớn ở thị xã Thiện Tân để chào mừng sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhân dân các xã Tân Định, Đại An, Bình Long, Tân Phú, Lợi Hòa... nô nức kéo về dự lễ.

Cùng đêm, Ban Binh vận huyện rải hàng trăm truyền đơn dọc theo lộ 24 và trước các đồn bót giặc, kêu gọi binh lính ngụy mang súng trở về với nhân dân.

Tiếp đó, Huyện ủy chỉ đạo tập trung lực lượng mở một đợt vũ trang tuyên truyền từ Bình Long đến Tân Phú, Lợi Hòa, Tân Triều, Bình Phước, Bình Ý. Có cán bộ, bộ đội về, nhân dân hợp mít tinh tố cáo tội ác của Mỹ - Diệm, vạch mặt cảnh cáo bọn ác ôn. Thanh niên phấn khởi tòng quân gia nhập bộ đội. Ở các xã Đại An, Trị An, Thiện Tân, Tân Định, ta đã gây dựng các cơ sở quần chúng tổ chức được các chi bộ mật, xây dựng được các tổ, đội du kích cả du kích mật bên trong.

Sau khi vùng giáp ranh Vĩnh Cửu được mở ra, đồng chí Ba Đắc, Phó bí thư Tỉnh ủy cùng một trung đội vũ trang của tỉnh cắt rừng, mở đường xuống căn cứ Phước An bắt liên lạc với Huyện ủy Long Thành. Huyện ủy được củng cố do đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) làm Bí thư. Trung đội bộ đội địa phương huyện (đơn vị 19-5) cũng được thành lập làm nòng cốt cho phong trào diệt ác, phá kìm, vũ trang nổi dậy của nhân dân trong huyện.

Lúc này hai công tác trọng tâm hàng đầu được Huyện ủy tập trung chỉ đạo là: xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng du kích ở các xã và phát động nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm ở một số xã trọng điểm để gây tiếng vang, tạo thành thế cách mạng. Huyện ủy đã chọn xã Phú Hội và xã Phước An làm điểm.

Đêm 15-9-1960, du kích xã Phước An tổ chức diệt tên Mười Hiềm (an ninh đặc cảnh miền Đông), du kích xã Phú Hội diệt tên Lu ác ôn ở ấp Phú Mỹ, bắt giữ và cảnh cáo hàng chục tên ác ôn khác. Khí thế cách mạng của quần chúng được khơi dậy khắp các xã ấp.

Đối phó với phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ trên cả hai chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa, địch cho lính bảo an, dân vệ bung ra phản kích một số nơi. Chúng dùng phi pháo bắn phá bừa bãi vào các xóm ấp, đưa lính chủ lực đóng thêm một số đồn bót dọc theo tuyến giáp ranh Vĩnh Cửu, các trục lộ giao thông chiến lược và các địa bàn trọng yếu ở Long Thành, Nhơn Trạch, Xuyên Mộc, Long Đất.

Tháng 12-1960, địch cho 2 đại đội lính bảo an từ Phú Mỹ tràn vào căn cứ Hắc Dịch. Đại đội 45 cùng với du kích dùng súng cối 60 ly và mìn tự tạo chặn đánh địch quyết liệt, tiêu diệt hoàn toàn một đại đội, thu 3 súng trung liên. Chớp thời cơ, nhân dân nổi dậy bao vây, bức rút các chốt đóng quân của địch giải phóng hoàn toàn xã Hắc Dịch.

Kể từ ngày nổi dậy diệt ác phá kìm, đây là lần đầu tiên đại ta diệt gọn một đại địch và giải phóng hoàn toàn một xã.

Các xã dọc lộ 2 từ Xà Bang đến Hòa Long, Long Phước của huyện Châu Thành, các xã Long Mỹ, Hội Mỹ huyện Long Đất, các xã Phước An, Phú Hội...

huyện Nhơn Trạch, cơ sở cao su Bình Sơn xã Long Thành, nhân dân ta đã làm chủ các xã ấp với nhiều mức độ khác nhau.

Đầu năm 1961, tỉnh Biên Hòa được lập lại<sup>(1)</sup> bao gồm các huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch và thị xã Biên Hòa. Tỉnh ủy và Ban Quân sự tỉnh được kiện toàn. Đại đội 240 bộ đội tập trung của tỉnh được thành lập. Tỉnh ủy Biên Hòa chuyển căn cứ về đóng tại dốc Già Râu (xã Tân Định-Vĩnh Cửu).

Ở Bà Rịa, Khu ủy miền Đông quyết định nhập Đại đội 40 và đại đội Đ5 thành Đại đội 445 trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Một số trung đội còn lại được tăng cường cho các huyện Xuân Lộc, Long Thành, Xuyên Mộc.

Đây là bước phát triển mới của lực lượng vũ trang Biên Hòa, Bà Rịa, kịp thời hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy ngày càng mạnh mẽ.

Ở huyện Long Đất, tháng 3-1961, bộ đội địa phương huyện và du kích 2 xã Long Mỹ, Hội Mỹ kết hợp với cơ sở nội tuyến bao vây, tiêu diệt đồn Bà Hằng do một trung đội dân vệ đóng giữ. Hôm sau, địch đưa lực lượng đến phản kích. Bộ đội, du kích đánh trả quyết liệt buộc chúng phải rút chạy về chi khu Đất Đỏ. Các xã Long Mỹ, Hội Mỹ được giải phóng, vành đai căn cứ Minh Đạm được mở rộng.

Tháng 5 -1961, Đại đội 25 (C25) bộ đội địa phương huyện chính thức thành lập. Lực lượng du kích các xã cũng phát triển từ một đến hai tiểu đội. Đến giữa 1961, bằng phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp chính trị, binh vận, nhân dân Long Đất đã làm tan rã hầu hết bọn tề xã. Các xã Long Phước, Phước Long, Long Tân hoàn toàn được giải phóng. Căn cứ Minh Đạm nằm giữa một vùng giải phóng rộng lớn liên hoàn.

Ở vùng lộ 2, quần chúng tiếp tục nổi dậy giành quyền làm chủ xã ấp. Các lữm giải phóng hình thành. Tuyến hành lang chiến lược từ Chiến khu Đ qua Long Khánh về Bà Rịa được khai thông.

Cũng trong lúc này, Đại đội 240 tập kích vào yếu khu Trảng Bom, tạo thế cho nhân dân vùng sông Thao, Bàu Hàm, Trảng Bom nổi dậy diệt ác phá kìm. Ban di cư tỉnh tổ chức được một số cơ sở trong đồng bào di cư Thiên chúa giáo và đồng bào Hoa Nùng ở Đồng Lách, Bàu Hàm, Trà Cỏ.

Ở thị xã Biên Hòa và các xã ven như Hiệp Hòa, Hóa An, Tam Hiệp ta đã xây dựng lại chi bộ Đảng, cảm được nhân môi và phát triển được cơ sở trong nhân dân, học sinh, tiểu thương và các tầng lớp lao động khác. Cờ Mặt trận, truyền đơn xuất hiện ngay trung tâm đầu não của Mỹ ngụy ở Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Tháng 9-1961, bộ đội chủ lực khu miền Đông Nam bộ đánh trận Phước Thành giành thắng lợi lớn. Lần đầu tiên ở miền Nam, ta đánh chiếm được một tỉnh lỵ. Ta đã phá kế hoạch diệt Chiến khu Đ và uy hiếp Sài Gòn trên hướng Đông Bắc.

Chiến thắng Phước Thành đã tác động trực tiếp đến địa bàn Biên Hòa.

Tỉnh ủy cử các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo hai huyện điểm của tỉnh lúc này là Long Thành và Nhơn Trạch, đồng thời chuẩn bị căn cứ mới cho Tỉnh ủy đứng chân.

---

<sup>(1)</sup> Tháng 9 năm 1960 tỉnh Biên Hòa một lần nữa sáp nhập với tỉnh Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Biên - thời gian sáp nhập rất ngắn khoảng 3-4 tháng rồi tách ra.

Có lực lượng vũ trang của khu và tỉnh hỗ trợ, nhân dân xã Tam An (Long Thành) nổi dậy diệt ác ôn, bức hàng đồn giặc, giải phóng hoàn toàn xã. Xã Tam An được giải phóng đầu tiên mở ra một thế mới cho huyện Long Thành.

Ở Nhơn Trạch, du kích và bộ đội địa phương huyện kết hợp với lực lượng chính trị của quần chúng bao vây, bức hàng đồn Giồng Cát (xã Phước An), tiêu diệt đồn Phước Thọ. phối hợp với một bộ phận bộ đội chủ lực khu, du kích sở cao su Bình Sơn tiến công tiêu diệt một trung đội bảo an, tịch thu máy móc, nguyên vật liệu của bọn chủ Tây, chuyển ra căn cứ xây dựng công binh xưởng đầu tiên sản xuất vũ khí.

Từ một huyện cơ sở hầu như bị mất trắng trong những năm 1958, 1959 đến cuối năm 1961, ta đã giải phóng xã Tam An, xã Phúc Nguyên, cơ sở cao su Bình Sơn (Long Thành) và các xã Phước An, Phú Hội, Phú Hữu... (Nhơn Trạch), tạo ra một thế mới trên địa bàn trọng yếu sát Sài Gòn.

Nhân dân phấn khởi bắt tay xây dựng cuộc sống mới, hăng hái đóng góp nhân tài, vật lực cho cách mạng. Các Ủy ban tự quản làm chức năng chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng được hình thành ở khắp các xã. Hàng trăm hecta ruộng đất được tạm cấp cho nông dân sản xuất.

Khi thế cách mạng, tinh thần đoàn kết chiến đấu và sản xuất, cuộc sống chan hòa thân ái bao trùm lên khắp các vùng giải phóng.

Như vậy là từ khi có quyết định 15, Đảng cho cầm súng đứng lên giết giặc, với kinh nghiệm 9 năm kháng chiến chống Pháp, lại có lực lượng vũ trang nhỏ bé lúc đầu, nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã anh hùng nổi dậy xoay chuyển tình thế, từng bước phát triển lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị và đã làm chủ nhiều xã ấp, đồn điền cao su quan trọng trên địa bàn hai tỉnh.

Thắng lợi của phong trào vũ trang nổi dậy năm 1960-1961 trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa cùng với phong trào “Đồng khởi” toàn Nam bộ và miền Tây các tỉnh khu 6, khu 5, Trị Thiên đã tạo những nhân tố hết sức quan trọng để chuyển lên chiến tranh cách mạng trong giai đoạn tiếp theo.

## CHƯƠNG NĂM

# ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, PHÁ ÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, GIẢI PHÓNG XÃ ÁP (từ tháng 1/1962 đến tháng 6/1965)

## I- XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, CHỐNG ĐỊCH GOM DÂN LẬP ÁP CHIẾN LƯỢC.

Trước thắng lợi to lớn của phong trào “Đồng khởi” trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Tháng 11-1961, kế hoạch Staley – Taylo, kế hoạch cơ bản đầu tiên của “chiến tranh đặc biệt” được Tổng thống và Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ chính thức thông qua.

Thực hiện kế hoạch này, Mỹ - Diệm đã sử dụng mọi biện pháp chiến lược nham hiểm trong đó chương trình bình định gom dân lập ấp chiến lược đã được chúng nâng lên thành “quốc sách”, nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Đầu năm 1962, trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, địch bắt đầu tiến hành thí điểm kế hoạch “bình định” lập “ấp chiến lược” và đến tháng 5-1962, chúng thực hiện đồng loạt trên địa bàn 3 tỉnh.

Chúng điều chỉnh lại chiến trường, phân bố lại địa giới hành chính các quận, xã, lập thêm một số quận, đặc khu, yếu khu quân sự trên những địa bàn trọng yếu<sup>(1)</sup>.

Chúng tổ chức biệt khu Phước Biên bao gồm 3 tiểu khu Biên Hòa, Phước Tuy và Long Khánh thuộc vùng 3 chiến thuật, sở chỉ huy chiến khu đóng tại yếu khu Phú Mỹ (Bà Rịa), tạo thành thế “chân kiềng” Biên Hòa - Long Khánh - Vũng Tàu. Chúng củng cố và mở rộng hàng chục căn cứ, các trung tâm đào tạo, huấn luyện sĩ quan, hạ sĩ quan, thám báo, biệt kích, cán bộ bình định<sup>(2)</sup>

Riêng tỉnh Biên Hòa, nằm sát nách Sài Gòn, lại tiếp giáp Chiến khu Đ, căn cứ địa cách mạng của miền Đông Nam bộ nên Mỹ ngụy tập trung lực lượng mạnh,

---

(1) Quận Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa, thành lập tháng 9-1961, tách ra từ quận Long Thành.  
Quận Đức Thạnh thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa) thành lập tháng 1-1962, tách ra từ quận Châu Thành. Một số yếu khu quân sự.

- Vũng Tàu, Long Hải, Phú Mỹ (tỉnh Phước Tuy)  
- Trảng Bom, Thành Tuy Hạ (Biên Hòa)  
- Gia Ray (tỉnh Long Khánh) và đặc khu Rừng Sác.

(2) Một số trung tâm đào tạo, huấn luyện lớn của Mỹ ngụy

- Trung tâm huấn luyện cán bộ xây dựng nông thôn Vũng Tàu.  
- Trung tâm huấn luyện cảnh sát Vũng Tàu.  
- Trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp (Bà Rịa).  
- Trung tâm huấn luyện Gia Ray (Long Khánh).



xây dựng hệ thống các căn cứ quân sự kho tàng<sup>(3)</sup>, hệ thống đồn bót kiên cố dày đặc trên các lộ giao thông số 1, 15, 20, 24... và các địa bàn xung yếu<sup>(4)</sup>, từng bước mở rộng sân bay Biên Hòa thành căn cứ không quân chiến lược, một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ ngụy ở miền Nam.

Cùng với việc mở rộng, xây dựng các căn cứ, hậu cứ, đồn bót, các trung tâm huấn luyện... địch tăng cường bắt lính đôn quân, phát triển lực lượng chủ lực, bảo an, dân vệ và thanh niên chiến đấu ở các xã ấp.

Lực lượng địch trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh lúc này, ngoài bọn tề ngụy ở các quận, xã còn có 2 trung đoàn bộ binh ngụy: Trung đoàn 43 và 48; 3 tiểu đoàn lính dù: tiểu đoàn 5, 6, 7, 1; tiểu đoàn thủy quân lục chiến: tiểu đoàn 4; 1 tiểu đoàn biệt động quân: tiểu đoàn 38; 7 tiểu đoàn và 1 số đại đội biệt lập bảo an thường xuyên cơ động hành quân càn quét, đánh phá phong trào cách mạng.

Tháng 3 -1962, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “Mặt trời mọc” đánh vào các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Chúng tung lực lượng chủ lực, kết hợp với bọn bảo an, dân vệ, liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân càn quét với quy mô từ cấp đại đội đến cấp trung, đoàn, khủng bố, bắn giết nhân dân, quyết gom dân, khoanh dân vào các “ấp chiến lược”.

Ở Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh tùy theo địa hình, đặc điểm dân cư từng vùng, địch đã xây dựng nhiều loại ấp chiến lược khác nhau.

Hầu hết các xã vùng nông thôn, địch khoanh dân tại chỗ để lập ấp chiến lược. Một số vùng dân cư hoặc các xã hẻo lánh, vùng căn cứ cách mạng, chúng xúc tát, gom dân về lập ấp ven các lộ giao thông và xung quanh các căn cứ, hậu cứ của chúng.

Mỗi xã, tùy theo địa hình, chúng khoanh thành nhiều ấp. Xung quanh các ấp chiến lược là hào giao thông sâu 2m, rộng 5 mét, đáy 3 mét. Khối lượng đất đào lên được đắp thành một bờ đê cao từ 1 mét đến 1,5 mét. Bên trên các bờ đê, chúng xây dựng các công sự chiến đấu. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gồm 2 mặt, mặt bên trong là hàng rào bằng cây hoặc tre đan chéo hình thành mắt cáo cao 3 mét, mặt ngoài là hàng rào cọc sắt dây kẽm gai. Có nơi địch còn dùng loại kẽm gai bùng nhùng và trồng tre xung quanh ấp. Ở phía dưới hào giao thông, địch cắm chông tre, gài mìn, lựu đạn. Mỗi ấp chỉ chứa 2 hoặc 3 cổng ra vào, có nhiều trạm gác kiểm soát chặt chẽ việc đi lại của nhân dân.

Chúng củng cố, tổ chức bộ máy kìm kẹp bao gồm những tên tề ngụy ác ôn, những tên phản bội đầu hàng, bọn cán bộ bình định nông thôn. Chúng xây dựng mạng lưới mật vụ dày đặc, bắt thanh niên vào lực lượng thanh niên chiến đấu có trang bị vũ khí. Chúng phân loại dân, phân ô, phân vùng, cài những tên mật vụ vào các liên gia để kìm chặt, theo dõi sát mọi sinh hoạt của nhân dân.

Mỗi ấp có 2 đến 3 đồn bót được xây dựng kiên cố do 1 tiểu đội đến 1 trung đội lính bảo an hoặc dân vệ canh giữ. Ở những ấp “trọng yếu”, chúng tăng thêm 1 tiểu đội đến một trung đội lính đặc vụ của Ngô Đình Nhu và bọn Bình định nông thôn.

---

<sup>(3)</sup> Căn cứ vùng 3 chiến thuật, căn cứ Sư đoàn 5 ngụy.

<sup>(4)</sup> Ngoài các căn cứ, hậu cứ lớn, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, địch xây dựng 49 đồn bót kiên cố ở rải rác khắp nơi do một trung đội đến một đại đội bảo an hoặc dân vệ đóng giữ.

Ở một số nơi, chúng tập trung các gia đình cách mạng vào một khu gọi là khu “biệt lập” để dễ khống chế, đồng thời làm “hàng rào thịt” mỗi khi lực lượng ta tấn công vào ấp. Đây là một thủ đoạn hết sức nham hiểm của kẻ thù đối với các gia đình cách mạng.

Tại các vùng cao su, Mỹ - Diệm buộc chủ sở phải gom công nhân ở các cơ sở nhỏ về trung tâm đồn điền để xây dựng ấp chiến lược và cứ 10 công nhân nuôi một lính ngụy để “bảo vệ đồn điền”. Các kho gạo, kết tiền phải để ở Sài Gòn hoặc các thị xã. Chúng cắt giảm khẩu phần gạo của công nhân. Một số đồn điền như Cẩm Mỹ, An Lộc, Trảng Bom, Bình Ba, địch tập trung lực lượng xây dựng thành các yếu khu quân sự.

Ở các vùng dân di cư Thiên chúa giáo, Mỹ - Diệm dùng chiêu bài “chống cộng bảo vệ đạo” để mê hoặc lừa bịp đồng bào ta. Có một số ấp chiến lược như ở Hồ Nai, Trảng Bom (Biên Hòa), chúng tổ chức 2 đến 3 trung đội dân vệ và thanh niên chiến đấu, trang bị súng đạn đầy đủ do các tên phản động đội lột cha cố trực tiếp chỉ huy.

Đồng bào sống trong các ấp chiến lược bị o ép nặng nề. Địch kiểm soát gắt gao việc đi lại, lục xét kỹ từng đôi quang gánh, giỏ xách, bắt bớ, đánh đập tù đầy những ai chứng tình nghi là cơ sở cách mạng.

Ấp chiến lược thật sự là trại giam, là cứ điểm quân sự của địch hòng chống lại cách mạng, chống lại nhân dân ta.

Từ khi địch hình thành ấp chiến lược, các hoạt động và cuộc sống của cán bộ, bộ đội, du kích gặp khó khăn, thiếu lương thực, thực phẩm. Sự liên lạc giữa cán bộ bên trong và cán bộ chiến sĩ bên ngoài nhiều nơi bị ngăn cách, gián đoạn. Các tuyến hành lang liên lạc liên huyện, liên xã bị chia cắt.

Tháng 2 -1962, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp đánh giá tình hình cách mạng miền Nam, vạch rõ âm mưu và thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ và đề ra chủ trương: “Kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh chính trị, quân sự, giành và giữ thế chủ động, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa, tích cực xây dựng lực lượng về mọi mặt, ra sức phá kế hoạch Staley – Taylo”<sup>(1)</sup>.

Tiếp đó, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam đề ra ba mặt công tác trọng tâm lúc này là: kiên quyết phá ấp chiến lược gom dân của địch; ra sức mở rộng căn cứ địa vững mạnh toàn diện; khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang. Trong ba mặt công tác ấy, công tác phá ấp chiến lược là quan trọng nhất.

Cuộc đấu tranh chống địch bình định gom dân lập ấp chiến lược trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh diễn ra gay go và quyết liệt.

Tại Bà Rịa, theo chủ trương của Tỉnh ủy ngay từ lúc địch bắt đầu xây dựng ấp chiến lược, Huyện ủy Long Đất đã chỉ đạo các xã: kết hợp hai lực lượng quân sự và chính trị chống địch dồn dân và phá ấp chiến lược. Ở Long Mỹ, Long Tân, Hội Mỹ, Phước Thạnh, địch cào nhà, đốt phá làng mạc, ruộng vườn, gom dân tập trung về các khu trung tâm và ven các lộ giao thông để lập ấp. Các chi bộ Đảng vận động hướng dẫn nhân dân đấu tranh với chúng “một tác không đi, một ly không rời” kiên quyết bám quê hương. Nhiều bà má, chị em phụ nữ dũng cảm nằm cản đầu xe địch không cho chúng ủi phá nhà cửa, hoa màu. Với phương châm “vừa làm vừa

<sup>(1)</sup> “Những sự kiện lịch sử Đảng - tập III” – Nhà xuất bản Thông tin lý luận Hà Nội 1985, trang 235.

phá”, Huyện ủy đã đưa nhiều cán bộ vào bám trụ trong dân, vận động và lãnh đạo nhân dân trì hoãn việc lập ấp chiến lược bằng nhiều hình thức. Có người viện cớ đau yếu, sinh đẻ, có người nêu lí do bận rộn ngày làm, ngày nghỉ. Nhiều người sáng làm chiều tối lại ra phá để rồi sáng hôm sau lên đồn báo là giải phóng về phá. Điển hình cho phong trào phá kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược của địch ở Long Đất là vùng Đất Đỏ. Đây là một trong những trọng điểm lập ấp chiến lược của địch ở tỉnh Bà Rịa nên cũng là điểm tập trung chỉ đạo của huyện. Giữa năm 1962, Huyện ủy cử một số đồng chí trong Ban thường vụ Huyện ủy về bám trụ ở Đất Đỏ và vùng Long Hội Mỹ để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Đồng chí Thành Liêm, Phó bí thư Huyện ủy phụ trách vùng Đất Đỏ tổ chức lãnh đạo gần 1.000 người, đa số là chị em phụ nữ kéo đến dinh Quận trưởng đấu tranh chống địch bắn giết, cào nhà, khủng bố nhân dân. Địch đánh đập bà con tàn nhẫn và bắt giam nhiều người. Huyện ủy chỉ đạo chi bộ các xã Phước Hải, Long Hội Mỹ, Long Tân, Long Hải... huy động nhân dân chia làm nhiều đợt kéo lên quận đấu tranh. Trước áp lực của quần chúng, tên Quận trưởng Đất Đỏ buộc phải ra lệnh thả những người bị bắt, đồng thời tạm hoãn việc dồn dân, xúc tát dân ở một số nơi. Nhưng sau đó, địch lại tập trung lực lượng đàn áp đồng bào ta ngày càng khốc liệt hơn, quyết thực hiện cho bằng được việc gom dân lập ấp chiến lược. Ai có thái độ chống lại thì chúng bắn giết, bắt bớ tù đày. Ở Hội Mỹ, ông Cả Đẩu và con gái ông bị bọn ác ôn đánh chết vì không chịu vào ấp đi đào hào, rào ấp. Nhân dân đấu tranh, chúng đã bắn chết một lúc 6 người và làm bị thương 13 người khác. Bằng những hành động tàn sát dã man và những thủ đoạn hết sức nham hiểm, đến tháng 8-1962, chúng đã lập được các ấp chiến lược Phước Thạnh, Phước Thọ, Phước Hòa Long, Phước Hải..., đồng thời triển khai thực hiện ở các xã khác dọc theo lộ 23 và lộ 44.

Ở huyện Châu Thành, 2 xã Hòa Long, Long Phước, nơi được coi là vú sữa cách mạng của tỉnh, huyện trong thời kỳ kháng chiến 9 năm, phong trào chống dồn dân lập ấp chiến lược cũng diễn ra ác liệt. Địch cho xe tăng, xe ủi chà xát nhà cửa ruộng vườn của nhân dân, gom toàn bộ gia đình cách mạng ở Hòa Long ra khu Gò Sừng để lập ấp. Các đồng chí Tư Nghiệp (Tư Hoàng Sào), Tư Huy, Sáu Tâm trong Ban thường vụ Huyện ủy cùng với cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên Hòa Long, Long Phước vẫn bám trụ, lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Thất bại trong việc dồn dân ra khu Gò Sừng, địch quay sang thực hiện khoanh dân tại chỗ, lập ấp chiến lược Hòa Long.

Chúng đưa các tên ác ôn khét tiếng như tên Đội Được, tên Đẹt... về đây chỉ huy bọn tê ngụy, thúc ép đồng bào ta đêm ngày đào hào dựng rào, đắp lũy. Chi bộ xã vận động nhân dân tìm mọi cách trì hoãn việc rào ấp. Cuộc đấu tranh giằng co kéo dài suốt 6 tháng liền. Đến tháng 11-1962, địch mới lập được ấp chiến lược ở Hòa Long - ấp thí điểm của chúng ở huyện Châu Thành.

Song song với việc chỉ đạo chống địch gom dân lập ấp chiến lược, Tỉnh ủy Bà Rịa chủ trương: tiếp tục mở rộng căn cứ Hắc Dịch, căn cứ Minh Đạm và vùng Tam Long; tích cực phát triển lực lượng vũ trang tập trung; kiện toàn Ban Quân sự tỉnh. Đồng chí Nguyễn Việt Hoa (Mười Thà), một cán bộ quân sự tập kết vừa ở miền Bắc về, được cử làm Tỉnh đội trưởng. Tỉnh ủy chủ trương rút thanh niên các xã về căn cứ học tập, huấn luyện để làm nòng cốt xây dựng các trung đội vũ trang các huyện và các đội du kích xã. Đại đội 445, bộ đội tập trung của tỉnh, phát triển được

3 trung đội với 120 đồng chí, trang bị vũ khí đầy đủ, do đồng chí Năm Ninh và Tư Chánh chỉ huy. Đại đội phân tán thành các tiểu đội, trung đội tăng cường cho các huyện xã, tiến hành tập kích, phục kích đánh nhỏ lẻ, tiêu hao địch, diệt ác ôn, hỗ trợ cho phong trào phá ấp chiến lược ở các xã trọng điểm Đất Đỏ và vùng ven lộ 2.

Trên địa bàn tỉnh Long Khánh, đến cuối 1961, Ban cán sự tỉnh mới được thành lập do đồng chí Phạm Lạc (Tư Lạc) - một trong những cán bộ quân sự đầu tiên tập kết trở về chiến trường miền Đông Nam bộ - làm Bí thư kiêm Trưởng ban quân sự tỉnh. Lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh lúc này chỉ có một trung đội. Du kích các xã, các đội vũ trang tuyên truyền các s9i5a phương: Xuân Lộc, Định Quán, Cao Su<sup>(1)</sup> bước đầu được xây dựng. Đến tháng 10-1962, trung đội địa phương huyện Xuân Lộc mới được thành lập với quân số 22 đồng chí. Các đội vũ trang huyện, tỉnh liên tục tổ chức hoạt động vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kìm, vận động nhân dân chống phá kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược của địch.

Mở màn, đầu tháng 2-1962, được cơ sở là đồng chí Ba Hương phục vụ nắm tình hình, đồng chí Tư Lạc hoá trang như Quận trưởng Xuân Lộc, trực tiếp dẫn một tiểu đội bí mật, táo bạo đột nhập ấp Bảo Vinh B (ven thị xã Long Khánh), bắt gọn 21 tên tề ngụy đang họp ở trường học của ấp để bàn kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược. Đây là phát súng đầu tiên báo hiệu cách mạng đã về, có tác động nhanh, mạnh đến phong trào cách mạng ở địa phương, tạo không khí tin tưởng và phấn khởi trong quần chúng.

Cuối tháng 2-1962, hỗ trợ cho đồng bào ấp Hưng Nghĩa đấu tranh chống địch gom dân, Đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc do đồng chí Tám Phụ chỉ huy tấn công bót Hưng Nghĩa diệt tên trưởng ấp ác ôn, vận động 10 thanh niên gia nhập đội vũ trang huyện.

Ngày 27-20-1962, một bộ phận của một Tiểu đoàn 500 bộ đội chủ lực khu, phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh tập kích tiêu diệt một đại đội Biệt động quân đang đóng dã ngoại ở Tà Lú (Mây Tàu), chuẩn bị hành quân càn quét vùng Bàu Lâm, Bung Riêng (Xuyên Mộc) để gom đồng bào dân tộc Chơ-ro về khu tập trung ở lộ 2 (ven chi khu Đức Thạnh). Với thắng lợi này ta đã bẻ gãy ngay từ đầu cuộc hành quân càn quét gom dân của địch, thu 43 súng các loại, trong đó có 3 súng trung liên.

Từ giữ năm 1962, địch ráo riết bắt nhân dân các vùng ven thị xã Long Khánh (Bảo Vinh, Bình Lộc, Tân Phong...) và các sở cao su An Lộc, Dầu Giây, Hàng Gòn, Cẩm Mỹ... tiến hành lập ấp chiến lược. Tại đây lực lượng ta còn mỏng, nhất là cơ sở cốt cán bên trong các xã, phong trào đấu tranh của quần chúng chưa được phát động rộng rãi. Vì vậy, tiến trình lập ấp chiến lược của địch ở một số địa bàn trọng điểm như Cẩm Mỹ, Bảo Vinh... tuy có chậm lại, song chỉ một vài tháng sau địch đã hình thành được một hệ thống ấp chiến lược dài theo Quốc lộ 1 từ thị xã Long Khánh cho đến Gia Ray và trên Quốc lộ 20 từ ngã ba Dầu Giây cho đến Phương Lâm, Định Quán.

Lúc này phong trào cách mạng ở Biên Hòa phát triển chưa đều, có huyện chưa tổ chức được lực lượng vũ trang tập trung. Thị xã Biên Hòa, vùng Trảng Bom, Hồ

---

<sup>(1)</sup> Vùng cao su thuộc tỉnh Long Khánh gồm nhiều đồn điền lớn thuộc công ty SIPH như: An Lộc, Bình Lộc, Hàng Gòn, Dầu Giây...

Nai cơ sở của ta còn yếu, có nơi còn là vùng trắng. Các Ban cán sự vùng cao su, Ban cán sự vùng đồng bào di cư, đến giữa năm 1962 mới được thành lập. Đại đội tập trung của tỉnh (C240) chưa có điều kiện bung ra đánh địch trên diện rộng để hỗ trợ cho các huyện. Riêng huyện Nhơn Trạch tình hình còn khá hơn, lực lượng vũ trang tập trung đã phát triển hơn một trung đội trang bị vũ khí đầy đủ. Hầu hết các xã đều xây dựng được lực lượng du kích lộ và mật, mạnh nhất là các sở ở khu lòng chảo Nhơn Trạch.

Tháng 3 -1962, đồng chí Nguyễn Ngọc Tân (Hai Lực), Ủy viên thường vụ Khu ủy miền Đông được cử về Biên Hòa chỉ đạo phong trào. Đồng chí đã thống nhất với Tỉnh ủy chọn Long Thành làm điểm chỉ đạo. Tại xã Tam Phước, đồng chí Hai Lực đã họp với các đồng chí trong huyện ủy Long Thành đề ra trọng tâm công tác lúc này là xây dựng lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã, làm nòng cốt tiến hành diệt ác phá kìm đưa phong trào lên. Một bộ phận của Trung đội 195 - bộ đội huyện Nhơn Trạch - được tăng cường cho Long Thành để xây dựng bộ đội huyện. Phong trào đấu tranh của quần chúng bước đầu được phát động trên cả hai huyện.

Trong lúc đó, địch cũng ráo riết triển khai kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược ở các vùng trọng điểm. Các xã dọc theo lộ 15 như Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên... đều lần lượt bị địch khoanh dân lập ấp chiến lược. Cuộc đối đầu giữa kẻ địch tàn bạo quyết gom dân lập ấp với quân dân Long Thành - Nhơn Trạch quyết tâm phá âm mưu, kế hoạch của chúng diễn ra ngay từ đầu và ngày càng quyết liệt.

Từ tháng 6 đến tháng 9 năm 1962, hàng chục cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân các xã thuộc hai huyện chống địch gom dân lập ấp chiến lược đã nổ ra. Có hàng ngàn đồng bào kéo lên quận lý đấu tranh chống cào nhà, chống khủng bố, đòi trả chồng con em bị địch bắt đi lính. Phong trào đặc biệt nổi bật ở xã Phước An. Đây là trọng điểm bình định của địch ở khu lòng chảo Nhơn Trạch. Tại đây, địch đã tập trung xây dựng “ấp chiến lược” Hang Nai. Bằng các biện pháp mị dân đi đôi với rún ép, địch đã buộc nhân dân hai ấp Vũng Gấm và Bảo Bông phải dồn về khu tập trung Hang Nai. Huyện ủy Nhơn Trạch và chi bộ xã Phước An đã lãnh đạo nhân dân phá vỡ kế hoạch lập ấp chiến lược ngay từ lúc chúng bắt đầu thực hiện. Các cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân Bảo Bông, Vũng Gấm diễn ra liên tục. Đồng bào đưa yêu sách đòi tự do đi lại làm ăn, viện lý do là hầu hết bà con trong vùng đều làm nghề sông nước kiếm sống nên không thể tập trung về khu đồn dân, kiên quyết bám đất, bám làng. Bất lực trước lý lẽ sắc bén của đồng bào, địch phải dùng tới súng đạn, lưỡi lê. Chúng đã tập trung lính ở đồn Gò Cát, đồn Vũng Gấm, chi khu Nhơn Trạch tốp bao vây từng nhà, quăng đồ đạc lên xe chở đi trước rồi thúc người lên sau. Cuộc đấu tranh chống xúc tạt dân diễn ra quyết liệt. Phối hợp với mũi đấu tranh chính trị, mũi vũ trang cũng hoạt động tích cực. Du kích xã đêm đêm đột nhập vào ấp vận động nhân dân đốt nhà để tạo có không có chỗ ở đòi về đất cũ.

Tháng 6 năm 1962, chi bộ xã Phước An đã lãnh đạo nhân dân trong xã và du kích phối hợp với lực lượng huyện (Trung đội 195), bộ đội tỉnh (C240) bao vây bức hàng đồn Gò Cát, do 1 trung đội lính dân vệ đóng giữ. Hơn 500 đồng bào Phước An kẻ dao, người gậy đốt đuốc sáng rực trời bao chặt đồn, phát loa giải thích chính sách khoan hồng của Mặt trận, kêu gọi binh lính ra hàng. Du kích và

dân quân dùng ống bắn khí đá và ống tre quay đạn chì bắn vào đồn, bên ngoài nhân dân dùng xe cho nổ máy bật đèn pha sáng trưng. Bọn lính trong đồn hoảng sợ không dám chống trả. Suốt 7 ngày đêm liền, lực lượng du kích và thanh niên hào hùng, công sự chiến đấu khép chặt vòng vây. Lính địch đói khát lớp chạy trốn, lớp ra hàng. Ta thu 10 khẩu súng các loại, cùng đạn dược và toàn bộ quân trang, quân dụng. Đồng bào phấn khởi mang cuộc xéng san bằng đồn. Hai ấp Bà Bông và Bà Trường được hoàn toàn giải phóng. Nhân dân hăng hái bắt tay vào xây dựng làng xã chiến đấu.

Thắng lợi trong việc bức hàng đồn Gò Cát (Phước An) và phong trào chiến tranh du kích phát triển ở các xã Tam An, Tam Phước, Phú Hội, Phú Hữu... đã mở ra cho các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và cho cả tỉnh hướng chỉ đạo sát đúng trong việc vận dụng sáng tạo ba mũi giáp công đánh địch, phá kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược, giải phóng xã ấp.

Ở Vĩnh Cửu, Huyện ủy chủ trương chỉ đạo điem phá ấp chiến lược ở Đại An để từ đó phát động rộng ra toàn huyện.

Đại An là một xã nằm bên bờ sông Đồng Nai, một trong những vị trí chiến lược quan trọng, án ngữ tuyến hành lang liên lạc của ta từ Chiến khu Đ về các tỉnh phía đông (Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh). Địch chọn Đại An để xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu. Chúng đã đưa về ấp Thái An (giáo xứ Thiên chúa giáo di cư) một tình báo đóng vai linh mục cai quản xứ đạo để mê hoặc và lừa mị giáo dân. Chúng buộc nhân dân phải lao động ngày đêm, hoàn thành việc rào ấp chiến lược trong một thời gian ngắn.

Để lãnh đạo nhân dân phá ấp chiến lược, Huyện ủy đã tăng cường nhiều cán bộ từ Trị An xuống Đại An, củng cố lại chi bộ xã và lực lượng du kích mật ở địa phương, chuẩn bị địa bàn cho lực lượng vũ trang huyện trú bám.

Cuối tháng 6 -1962, bộ đội huyện Vĩnh Cửu (C270) phục kích đánh địch ở Gò Chùa (Đại An) diệt và làm bị thương 6 tên, đồng thời liên tục bao bố địch quanh ấp chiến lược hỗ trợ cho cán bộ, du kích đột nhập vào ấp tháo gỡ trái, phát động nhân dân bung ra phá ấp chiến lược.

Tháng 7-1962, được cơ sở trong ấp phục vụ nắm tình hình, bộ đội huyện và du kích xã đã nổ súng, tấn công vào các đồn bót địch ở Đại An. Địch bị bất ngờ chống cự yếu ớt, vất súng lợi sông Đồng Nai trốn chạy. Đến hôm sau, chúng mới tập hợp lực lượng chiếm trở lại Đại An, đồng thời bắt nhân dân tu sửa những mảng ấp chiến lược bị phá banh.

Sau Đại An, các xã Thiện Tân, Tân Định, Lợi Hòa... phong trào chống phá gom dân lập ấp chiến lược cũng đã diễn ra hết sức quyết liệt. Địch đã phải tập trung lực lượng kể cả chủ lực để đối phó.

Sau một năm giằng co, chống âm mưu gom dân lập ấp chiến lược của địch, quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh đã vượt khó khăn, ra sức đánh phá kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ-Địch. Kẻ địch tuy có bị tiêu hao, tiêu diệt một số sinh lực, nhưng lực lượng ta cũng tổn thất, nhất là cơ sở ở bên trong xã ấp. Phong trào đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận tuy được phát động, nhưng chưa phát triển được đều. Địch lại tập trung mọi lực lượng, dùng nhiều biện pháp hết sức thâm độc, tàn bạo. Quyết thực hiện bằng được “quốc sách ấp chiến lược”. Đầu năm 1963, trên các vùng trọng điem nhất là trên các tuyến hành lang chiến lược,

các lộ giao thông quan trọng ở địa bàn 3 tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, địch xây dựng hơn 300 ấp chiến lược để kìm kẹp nhân dân ta<sup>(1)</sup>.

Mặc dù vậy, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta vẫn vững vàng, kiên trì đấu tranh, quyết đánh bại “quốc sách ấp chiến lược” của Mỹ ngụy. Cơ sở và đồng bào trong các ấp chiến lược vẫn tìm mọi cách liên lạc, tiếp tế cho cách mạng. Nhân dân các khu căn cứ, đồng bào các dân tộc Chơ-Ro ở Bù Cháp, Lý Lịch, Bàu Lâm, Bung Riêng... quyết không ở *hai lòng*, không để cho địch gom về các ấp chiến lược, đã dồn hết gạo, com, nhịn phần ăn của gia đình nuôi bộ đội. Cán bộ, đảng viên người này hy sinh, người khác vẫn tiếp tục tìm mọi cách đột ấp, bám trụ trong dân để củng cố và xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng cách mạng, lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Các cấp ủy Đảng, qua phong trào đấu tranh đã rút được kinh nghiệm, từng bước tháo gỡ những lúng túng trong phương châm, phương thức đấu tranh, tập trung củng cố và phát triển lực lượng, nhất là lực lượng vũ trang địa phương, du kích và tự vệ mật các xã, đồng thời đề ra cách đánh có hiệu quả hơn, sử dụng quả đấm quân sự làm “đòn xeo” ở những khu vực trọng điểm để hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Từ đó, tạo một phong trào rộng mạnh, kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công sắc nhọn, phá rã, phá banh ấp chiến lược của địch.

## **II – BA MŨI TIỀN CÔNG PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC GIẢI PHÓNG XÃ ẤP.**

Cuối năm 1962, trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, hệ thống ấp chiến lược, đồn bót, căn cứ của địch đã giăng trải khắp các loại giao thông, các đồn điền cao su và cả những vùng sâu yếu, vùng căn cứ cách mạng. 70% nhân dân các làng xã nông thôn, công nhân các đồn điền cao su bị dồn vào các “ấp chiến lược” sống nghệt thở dưới đầu lê, mũi súng của giặc. Vùng giải phóng của ta bị thu hẹp, vùng giáp ranh ở một số nơi trở thành “vùng trắng”. Địa bàn bám trụ, hoạt động lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và bộ đội chủ lực khu bị chia cắt. Một số chi bộ Đảng không hoạt động được trong dân, dạt ra địa phương khác hoặc ở ngoài rừng. Cán bộ, du kích các xã sống, chiến đấu trong hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Trước tình hình đó, để tập trung lực lượng, phối hợp mở hành lang chiến lược, xây dựng và phát triển căn cứ địa cách mạng, mở mang vùng đông và tây lộ 2, khu lòng chảo Nhơn Trạch theo chủ trương của Trung ương Cục, Khu ủy miền Đông đã sáp nhập Biên Hòa, Bà Rịa thành tỉnh Bà Biên. Đồng chí Sáu Chí, Khu ủy viên được cử làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đầu năm 1963, cách mạng miền Nam có bước phát triển mới. Nhân dân Mỹ Tho (Tiền Giang) giành thắng lợi lớn trong trận Ấp Bắc, mở ra khả năng mới về việc đánh phá “ấp chiến lược” mở mang, mở vùng trên diện rộng. Trung ương Cục phát động phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” trong toàn miền. Ở Sài Gòn – Gia Định phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng dấy lên mạnh mẽ,

---

(1) Trong đó: - Tỉnh Biên Hòa 162 ấp  
- Tỉnh Phước Tuy 132 ấp  
- Tỉnh Long Khánh 43 ấp

nổi bật là phong trào đấu tranh của giới Phật giáo và sinh viên học sinh, đã làm lung lay chế độ phát xít gia đình chính trị của Diệm – Nhu.

Trước tình hình thuận lợi chung, Tỉnh ủy Bà Biên chủ trương: đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phá kế hoạch bình định nông thôn của địch bằng hai lực lượng chính trị và quân sự, kết hợp ba mũi tiến công phá ấp chiến lược của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Về xây dựng lực lượng vũ trang, Tỉnh ủy chỉ rõ: ra sức củng cố, nâng cao sức chiến đấu các đại đội tập trung của tỉnh, tăng cường lực lượng các trung đội vũ trang huyện, tổ chức các đội biệt động ở thị xã, thị trấn, **phát triển** mỗi xã ít nhất là một tiểu đội du kích. Tích cực xây dựng du kích mật, tự vệ mật bên trong các ấp chiến lược.

Để hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh, xây dựng xã chiến đấu, xây dựng và mở rộng khu căn cứ của tỉnh, Đại đội 445 được Tỉnh ủy điều về đứng chân ở vùng Tam Long cùng với du kích và nhân dân địa phương thực hiện nhiệm vụ khôi phục hệ thống địa đạo Long Phước (Bà Rịa).

Địa đạo Long Phước được xây dựng từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1948-1949). Sau năm 1954, mặc dầu địch tìm kiếm gắt gao nhưng địa đạo này vẫn được chi bộ và nhân dân giữ gìn bảo quản. Lúc đầu, địa đạo chỉ có hơn 300 mét ở ấp Đông. Ta đã tổ chức đào thêm địa đạo mới ở ấp Bắc dài hơn 2 km, có cửa phòng ngừa hơi ngạt, có ụ chiến đấu, có kho vũ khí, kho lương thực, trạm y tế, bể chứa nước và nhiều hầm chông, hố đinh bên trên. Ở ấp Nam, ta đào một đường giao thông hào nối với ấp Đông. Cuối ấp là bãi chông mìn (gọi là bãi tử địa). Với hệ thống địa đạo này, Long Phước trở thành căn cứ của Tỉnh ủy, chỉ cách tiểu khu Phước Tuy<sup>(1)</sup> 8 km về phía bắc.

Ngày 28-3-1963, Tiểu đoàn Biệt động quân 38, Tiểu đoàn Bảo an 61, kết hợp với bọn dân vệ địa phương có xe tăng và máy bay yểm trợ mở cuộc hành quân càn quét dài ngày vào Long Phước. Dựa vào hệ thống địa đạo và ụ chiến đấu, C445, bộ đội huyện Châu Đức, du kích và nhân dân trong xã đã anh dũng chống càn. Cuộc chiến đấu không cân sức đã diễn ra suốt 44 ngày đêm liền. Ta bẻ gãy nhiều đợt tấn công của giặc, diệt hàng chục tên. Nhưng máy bay, xe tăng và đạn pháo của địch đã băm nát từng mét vuông đất trên trận địa. Ngày 15-11-1963, hầu hết các tuyến địa đạo đều bị sập, chỉ còn lại một đoạn là nơi bám trụ cuối cùng của bộ đội, cán bộ và nhân dân (khoảng 250 người). Lực lượng chiến đấu chỉ còn lại 10 đồng chí. Địch dùng 12 xe M.113 bít kín các cửa. Nhân dân ở các xã xung quanh kéo đến đấu tranh, địch vẫn không chịu lui quân. Cuộc chiến đấu trở nên căng thẳng. Cán bộ, chiến sĩ ở dưới địa đạo vẫn không nao núng, quyết tâm chiến đấu đến người cuối cùng, viên đạn cuối cùng.

10 giờ đêm, trái mìn hồng độc nhất còn lại được chữa xong, đồng chí Sáu (Sáu Tự Động) chiến sĩ C445 ôm mìn ra cửa địa đạo, bí mật bới đất áp mìn vào gầm xe tăng địch. Một tiếng nổ bất ngờ như sét đánh, chiếc xe bị lật nhào. Hàng chục tên giặc vừa chết vừa bị thương. Nhanh chóng bộ đội, du kích bật khỏi địa đạo đánh mạnh vào địa hình địch. Chúng hoảng loạn, chống trả yếu ớt rồi bỏ chạy. Đồng bào xông lên cùng bộ đội cướp súng truy kích giặc. Mờ sáng hôm sau, hàng

---

<sup>(1)</sup> Tiểu khu Phước Tuy đóng ở Bà Rịa.



nghìn đồng bào các xã Hòa Long, Long Tân, Bình Ba... ùn ùn kéo đến mừng chiến thắng.

Sau trận này, khí thế cách mạng của nhân dân trong vùng lên mạnh. Hàng trăm thanh niên các xã hăng hái thoát ly gia đình gia nhập bộ đội. Đại đội 445, chỉ sau một thời gian ngắn, đã phát triển lên đến 5 trung đội.

Trong lúc ở Tam Long cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra hết sức quyết liệt thì ở Long Đất phong trào phá ấp chiến lược cũng được đẩy mạnh. Tại đây, ban “chống phá ấp chiến lược” được thành lập do đồng chí Lê Thành Ba (Ba Bù) phụ trách. Trọng điểm chỉ đạo của tỉnh, huyện vẫn là khu vực Đất Đỏ.

Lúc đầu chưa có kinh nghiệm, ta huy động lực lượng bên ngoài vào dùng cuộc bang phá hàng rào tạo thành những lỗm để ra vào ấp. Nhưng ta phá, địch bắt dân làm lại, ta lại phá, địch lại làm. **Rút kinh nghiệm, ban chỉ đạo chống phá “ấp chiến lược” vùng Đất Đỏ.** Chỉ trong một đêm, ta phá banh ấp chiến lược ở Phước Thạnh. Từ Đất Đỏ, lực lượng ta chuyển đi phá các xã khác. Ấp chiến lược với hào giao thông và hàng rào bị san phá từng mảng lớn. Khí thế phá “ấp chiến lược” diễn ra sôi nổi mạnh mẽ như phong trào *tiêu thổ kháng chiến* thời kỳ đầu chống Pháp.

Hỗ trợ phong trào quần chúng phá “ấp chiến lược”, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và du kích các xã kiên tục đánh địch.

Đêm 20-10-1963, C25 kết hợp với du kích xã Phước Lợi tấn công một trung đội dân vệ và 2 trung đội phòng vệ dân sự ngay bên trong ấp chiến lược. Địch bỏ chạy tán loạn, ta bắt sống 12 tên, thu 13 súng các loại, một máy thông tin PRC10. Đây là trận đầu tiên ở Long Đất, ta đánh thắng địch ngay trong ấp chiến lược, cỗ vũ rất lớn phong trào đấu tranh của quần chúng.

Tại Xuân Lộc, tháng 4-1963, kết hợp cả lực lượng bên trong và bên ngoài ta tổ chức tiến công, diệt đồn dân vệ và phá banh ấp chiến lược Hưng Nghĩa, bắt sống toàn bộ ban tê ấp (gồm 13 tên thu 13 súng). Tại xã Bảo Vinh (ven thị xã Long Khánh), du kích và tự vệ mật được chỉ bộ mật lãnh đạo đã nghiên cứu tổ chức phá “ấp chiến lược” Bảo Vinh C. Cán bộ, du kích thay nhau vào đột ấp, bí mật gỡ hàng chục trái mìn, lựu đạn trang bị cho du kích đánh địch và vận động nhân dân tiếp tục phá. Một số đoạn hào khi phá xong, du kích gài trái trở lại rồi báo cho đồng bào biết. Bọn địch kéo đến, bắt dân rào lại. Đồng bào đấu tranh kiên quyết không làm lấy có “sợ lựu đạn nổ”. Sau nhiều lần bị đánh phá, địch buộc phải bỏ luôn ấp chiến lược Bảo Vinh C. Bà con phấn khởi gọi ấp này là “ấp giải phóng độc đáo”.

Cùng với Bảo Vinh C, từ tháng 3 đến tháng 6 năm 1963, với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, huyện và du kích xã, quần chúng đã nổi dậy phá banh các ấp chiến lược Bảo Bình (1, 2, 3), Tân Phong, Bàu Sen, Bàu Sáo, Gia Ray, Bàu Chánh...

Tháng 6-1963, Trung đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc (đơn vị 130) cải trang như lính bảo an nguy, tập kích địch ở Suối Cát giữa ban ngày, bắt và làm tan rã hoàn toàn một trung đội dân vệ, thu 13 súng các loại.

Hòa nhịp với phong trào đấu tranh chống phá “ấp chiến lược” ở các huyện, vùng ven các thị xã, thị trấn, phong trào đấu tranh của công nhân ở các vùng cao su đã diễn ra quyết liệt. Tại các sở Cẩm Mỹ, Dầu Giây, An Lộc, Bình Lộc, Bình Ba, Bình Sơn, An Viễn... công nhân đấu tranh mạnh mẽ chống địch khủng bố kim kẹp. Giữa năm 1963, Đội vũ trang huyện Cao Su (C207) kết hợp với du kích tiến

công tiêu diệt một trung đội dân vệ đóng giữa ấp chiến lược Bình Sơn rồi cùng công nhân phá banh ấp chiến lược.

Qua phong trào đấu tranh, lực lượng cách mạng ngày một phát triển và lớn mạnh không ngừng. Hầu hết các xã ở các vùng nông thôn trong tỉnh đều xây dựng được chi bộ hoặc tổ Đảng. Các đoàn thể quần chúng như: Hội mẹ chiến sĩ phụ nữ, đoàn thanh niên, công đoàn... phát triển rộng khắp. Thanh niên thoát ly gia đình tham gia cách mạng ngày càng nhiều<sup>(1)</sup>. Các huyện đều xây dựng được một đại đội mạnh trang bị cả súng cối 82 ly và đại liên. Du kích các xã lớn lên nhanh chóng. Một số xã ở các huyện Long Đất, Long Thành, Nhơn Trạch, Châu Đức đã có đến 1 trung đội, được trang bị tốt hơn trước. Đây là những cơ sở vững chắc để quân và dân ta tiến lên đánh bại “quốc sách ấp chiến lược” của Mỹ- Diệm.

Cuối năm 1963, phong trào đánh phá “ấp chiến lược” trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh và các tỉnh ở Nam Bộ đang phát triển mạnh; phong trào ở các đô thị, nhất là Sài Gòn đang lên cao; mâu thuẫn nội bộ địch phát triển mau chóng. Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Mỹ đã dùng đảo chính quân sự để lật đổ Diệm.

Nắm lấy thời cơ này, Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh<sup>(2)</sup> đã phát động nhân dân trong tỉnh nổi dậy phá banh, phá dứt điểm các ấp chiến lược.

Mở đầu, công nhân cao su Bình Ba, dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng, có lực lượng vũ trang<sup>(1)</sup> hỗ trợ đã nổi dậy dùng cuộc xéng, nhỏ cọc rào, dùng kim cắt kềm gai và dùng xe ủi đất của đồn điền sang bành ấp chiến lược Đức Mỹ. Đồng thời, công nhân cao su đã tuyên truyền giáo dục làm tan rã một trung đội dân vệ. Số anh em này đã mang giao nộp cho du kích 22 khẩu súng các loại và 132 trái lựu đạn.

Tiếp theo Đức Mỹ, nhân dân ở các ấp Sông Cầu, Xà Bang, Xuân Sơn, Ngã Giao cũng nổi dậy phá banh các ấp chiến lược. Suốt một dải từ Bình Ba đến Xà Bang, Cẩm Mỹ trở thành địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch, vùng làm chủ của ta ngày càng được mở rộng, tạo thành thể liên hoàn giữa các khu căn cứ đông và tây lộ 2.

Trong khi đó, ở phía đông tỉnh Bà Rịa, quân dân các huyện Long Đất, Xuyên Mộc tiếp tục tấn công và nổi dậy làm chủ cơ bản 2/3 các xã nông thôn, giải phóng hoàn toàn khu vực Bung Biền, Bàu Lâm, Bình Châu, tạo địa bàn cho việc tiếp nhận tàu vũ khí của Trung ương chi viện cho các tỉnh miền Đông Nam bộ cặp bến Lộc An.

Ngày 29 tháng 11 năm 1963, chuyến tàu chở vũ khí từ miền Bắc theo đường biển đã vào Lộc An an toàn. 20 tấn vũ khí<sup>(2)</sup> được đưa lên đất liền và cất dấu trong điều kiện vô cùng khó khăn, ác liệt<sup>(3)</sup>. Đây là kết quả của một quá trình chuẩn bị

---

<sup>(1)</sup> Riêng đồn điền Cẩm Mỹ, lúc này có khoảng 500 dân trên 100 thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang.

<sup>(2)</sup> Cuối năm 1963, Tỉnh Bà Biên lại được tách ra thành 2 tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa – Long Khánh.

<sup>(1)</sup> Lúc này, trên trục lộ 2, lực lượng vũ trang tỉnh C445, đại đội huyện Châu Đức, đội vũ trang huyện Cao Su và du kích các xã đã đồng loạt tiến công vào các đồn bót giặc hỗ trợ quần chúng phá ấp.

<sup>(2)</sup> Gồm có: 1500 khẩu súng trường Mỹ, 24 trung liên và đại liên, 2 khẩu ĐKZ75, 10 cối 60, hơn 2 triệu viên đạn các loại 20 ngàn trái mìn và lựu đạn, 5 tấn thuốc nổ TND.

<sup>(3)</sup> Trời sáng, tàu mắc cạn có nguy cơ bị lộ, máy bay địch luôn quần đảo, quan sát. Cán bộ, chiến sĩ đoàn 1500 (trước là đoàn 500), nguy trang dùng thuyền nhỏ chở vũ khí vào đất liền.

công phu<sup>(4)</sup>, của lòng dũng cảm và tinh thần sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân địa phương.

Tại Biên Hòa, ở hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch, với sự hỗ trợ đặc lực của Đại đội 240 (bộ đội tinh)<sup>(5)</sup> nhân dân đã nổi dậy bao bố, bức hàng, bức rút hàng chục đồn bót địch, giải phóng một số ấp của xã Phước An, Phước Thọ, Phước Thiên, Phước Nguyên, Phú Hội, Tam An, Tam Phước, đồn điền cao su Bình Sơn, An Viễn; đồng thời phá rã hàng chục ấp chiến lược ở các xã khác.

Ở huyện Vĩnh Cửu, Huyện ủy chọn Đại An làm điểm phá ấp chiến lược. Bộ đội huyện, du kích cùng với nhân dân thu gom rơm rạ lại buộc thành từng bó, tẩm dầu chất quanh ấp chiến lược. Đêm 24-11-1963, khi lệnh tiến công ban ra, thì những bó rơm chất quanh ấp được châm lửa. Hàng rào ấp chiến lược Đại An trong phút chốc biến thành hàng rào lửa vây kín bọn địch bên trong. Bọn lính bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu bị bất ngờ, hốt hoảng nổ súng bắn loạn xạ.

Lựu đạn, mìn gài quanh hàng rào gặp lửa nổ liên tục. Binh lính địch hoảng loạn bỏ chạy. Lực lượng ta đã bố trí sẵn ở bên ngoài nổ súng tiêu diệt chúng. Toàn bộ ấp chiến lược Đại An bị phá banh. Cán bộ và nhân dân dùng cuộc xéng san bằng ấp.

Phát huy thắng lợi, Tỉnh ủy Biên Hòa và Huyện ủy Vĩnh Cửu quyết định kết hợp ba mũi tiến công giải phóng xã Trị An, nhằm mở rộng căn cứ cách mạng nối liền Trị An, Đại An với Chiến khu Đ.

Đồn Trị An do một trung đội lính bảo an chốt đóng trên một đồi cao án ngữ phía bắc sân bay Biên Hòa. Lính bảo an có một số là người địa phương. Đó là điều kiện thuận lợi cho ta dùng lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị và binh vận bao vây, bức hàng đồn địch.

Chiều 2-2-1964, bộ đội huyện và du kích đã đào công sự tới sát chân đồi để ém lực lượng. 10 giờ đêm, bộ đội ta nổ súng tiến công đồn. Du kích đốt cầu 20, cắt đứt lộ 24 nhằm ngăn chặn địch lên ứng cứu. Ta dùng loa kêu gọi binh sĩ ngụy trở về với nhân dân. Tiếng nói của gia đình binh sĩ ngụy vọng vào đồn đã tác động mạnh tinh thần binh lính ngụy. Từ đồn Kim Liên bên cạnh, địch dùng nhiều loại súng bắn sang yểm trợ đồn Trị An, chúng không dám bung ra cứu viện. Đến 12 giờ đêm, hàng trăm đồng bào cầm đuốc chia làm nhiều hướng tuần hành quanh chân đồi Trị An. Tiếng súng, tiếng loa vang lên náo động. Bọn lính hoảng sợ cực độ. Nhiều tên lính lén lút xuống đồi xin hàng, nhiều tên cố sống cố chết chạy về Đại An. 5 giờ sáng ngày 3-2-1964, bọn lính còn lại trên đồn buộc phải liều mạng rút chạy. Hai tên trưởng và phó đồn ác ôn bị ta bắt sống. Xã Trị An được hoàn toàn giải phóng.

Tiếp đó, đêm 3-2-1964, ta bao vây tiến công đồn Kim Liên. Đêm 4-2-1964, toàn bộ lính ở đồn Kim Liên rút chạy về Đại An. Cùng ngày, bọn lính trên các tua, bót cầu 18, 19, 20 cũng tháo chạy. Nhân dân dùng cuộc xéng phá móng, giật sập cầu, cắt đứt giao thông nhiều đoạn trên lộ 24. Thế là đồn Kim Liên tiền đồn quan

---

<sup>(4)</sup> Sự chuẩn bị bắt đầu từ tháng 4-1961. Lúc đó Trung ương Cục cử đồng chí Dương Quang Đông (Năm Đông) cùng 2 chiến sĩ về Bà Rịa nghiên cứu địa hình chọn bến bãi và xây dựng cơ sở để tiếp nhận vũ khí. 17-5-1962, đã tổ chức 1 chuyên tàu gồm 6 đồng chí: Liễu, Hà, Phe, Chiến, Thảo, Thanh, hầu hết là ngư dân Phước Hải nghỉ trang là thuyền đánh cá vượt biển ra Bắc làm nhiệm vụ dẫn đường cho tàu chở vũ khí vào Nam. Các bến bãi, kho tàng do đoàn 500 tổ chức xây dựng để đón nhận vũ khí.

<sup>(5)</sup> Lúc này, Biên Hòa có 2 đại đội: C240 và đại đội công binh chuyên đánh giao thông trên trục lộ số 15.

trọng án ngữ Chiến khu Đ phía tả ngạn sông Đồng Nai của địch bị ta tiêu diệt. Ngày 14-2-1964, địch đổ quân phản kích chiếm lại đồn Kim Liên.

Ngày 30-2-1964, chúng tiếp tục điều một tiểu đoàn lính bảo an với sự yểm trợ của máy bay và xe tăng từ tiểu khu Biên Hòa đến đóng tại Trị An và bố trí một đại đội lính bảo an, một đại đội lính biệt động quân chốt giữ. Từ đó, chúng bung ra càn quét đánh phá, khôi phục các đồn bót dọc theo lộ 24 lên Cây Gáo tiếp giáp với Quốc lộ 20.

Mặc dù địch có nhiều cố gắng để chiếm lại các vùng đã mất, song trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh cũng như trên toàn miền Nam, kế hoạch Staley – Taylo đã bị phá sản hoàn toàn.

Tháng 12 – 1963, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 đã đánh giá thắng lợi của quân và dân miền Nam sau 2 năm tiến hành chiến tranh cách mạng chống chiến tranh đặc biệt của địch. Hội nghị nhấn mạnh: cần phải “quán triệt phương châm đánh lâu dài, đồng thời tranh thủ thời cơ giành thắng lợi trong thời gian ngắn”<sup>(1)</sup>, biết “kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều đóng vai trò rất cơ bản và rất quyết định”<sup>(2)</sup> nhưng “đấu tranh quân sự đóng vai trò quyết định trực tiếp”<sup>(3)</sup>. Để thực hiện yêu cầu đó, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Điều quan trọng nhất, quyết định nhất trong bất cứ trường hợp nào vẫn phải nỗ lực tăng cường lực lượng ta về mọi mặt, đặc biệt là lực lượng quân sự”<sup>(4)</sup>.

Lúc này, đế quốc Mỹ tăng thêm viện trợ cho ngụy quyền Sài Gòn, tăng thêm cố vấn Mỹ để nắm chặt cả quân sự lẫn bộ máy hành chính, chuẩn bị kế hoạch leo thang đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Đông Nam bộ, Mỹ ngụy huy động quân chủ lực kể cả lực lượng dự bị chiến lược, tiếp tục tổ chức nhiều cuộc hành quân đánh phá sâu vào vùng căn cứ cách mạng, lấn chiếm vùng giải phóng, khôi phục đường giao thông, củng cố và mở rộng những đồn bót ở những địa bàn chiến lược.

Phía đông bắc Sài Gòn, địch mở nhiều cuộc càn quét vào Chiến khu Đ, lấn chiếm vùng giải phóng ở các huyện Tân Uyên, Vĩnh Cửu, tiếp tục xây dựng thêm và mở rộng đồn bót ở cả hai phía hữu và tả ngạn sông Đồng Nai, hỗ trợ cho bọn tề ngụy địa phương củng cố các ấp chiến lược đã bị ta phá trước đây, tạo vành đai bảo vệ các căn cứ, hậu cứ, sân bay, kho tàng của chúng ở Biên Hòa và Sài Gòn; đồng thời chia cắt tuyến hành lang chiến lược của ta từ Chiến khu Đ xuống các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, Vũng Tàu.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng và Trung ương Cục tháng 4 năm 1964, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu miền Đông (T1) quyết định mở một cuộc tiến công đánh bại âm mưu bình định, phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, tạo ra những quả đánh mạnh và phát triển phong trào chiến tranh nhân dân. Địa bàn trọng điểm của chiến dịch bao gồm cả Chiến khu Đ, Tân Uyên và Vĩnh Cửu. Đồng chí Nguyễn Hồng Lâm (Hai Búa) được cử làm tư lệnh chiến dịch. Chính ủy là đồng chí Hai Lược.

---

(1) (2) (3) (4) Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975 Nhà xuất bản QĐND – Hà Nội, trang 91, 92.

Từ ngày 13-5 đến 16-6-1964, bộ đội ta đã diệt gọn Tiểu đoàn 37 Biệt động quân nguy, giải hàng loạt xã thuộc Chiến khu Đ (bắc sông Đồng Nai).

Sau thắng lợi này, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã điều Tiểu đoàn 800 (bộ đội chủ lực Khu) do đồng chí Hai Phong làm Tiểu đoàn trưởng vượt sông Đồng Nai về Vĩnh Cửu chuẩn bị chiến trường, tấn công địch ở đồn Cây Gáo.

Sau khi được giải phóng, nhân dân phấn khởi ở lại sở tiếp tục làm ăn, khai thác mỏ cao su và buộc bọn chủ sở phải đóng thuế cho Mặt trận giải phóng. Từ đó, Cây Gáo trở thành cửa khẩu hậu cần quan trọng của tỉnh và quân khu.

Phát triển tiến công địch, trên lộ số 20, một bộ phận của lực lượng D800 phối hợp cùng bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc tổ chức đánh áp chiến lược Đồng Hiệp (Túc Trung). Trận đánh đã diễn ra quyết liệt. Bộ đội ta mở nhiều đợt tấn công vào áp, nhưng vẫn không dứt điểm được. Từ bên trong áp, địch dựa vào nhà của dân làm công sự cố thủ bắn ra. Ta đã bí mật cho trinh sát vào liên hệ, tổ chức cơ sở trong áp nắm tình hình, rồi luồn sâu ém trụ trong áp. Tiếp đó, bộ đội ta mở đợt tiến công mạnh, áp đảo địch, bắt sống bọn tề nguy, phá banh áp chiến lược.

Có bộ đội chủ lực hỗ trợ tích cực, lực lượng vũ trang địa phương, du kích cùng với nhân dân đã nổi dậy tiếp tục banh áp chiến lược Thanh Giang, Thanh Bình, Phú Cát, áp Bàu Đồi...tạo thành một vùng giải phóng rộng lớn từ bờ bắc sông Đồng Nai cho đến Cây Gáo, Túc Trung, Bàu Hàm (vùng tiếp giáp Quốc lộ số 1 và Quốc lộ số 20).

Sang đợt 2 của chiến dịch, đêm 12-9-1964, Tiểu đoàn 800 kết hợp với bộ đội địa phương tiến công tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm.

Đây là một chi khu mới, được Mỹ nguy xây dựng từ cuối năm 1959, nằm ở ngã ba Vàm Sông Bé và vàm sông Đồng Nai, án ngữ phía Nam Chiến khu Đ. Cùng với đồn Trị An, hệ thống áp chiến lược Đại An, Lạc An, tạo thành một vành đai bảo vệ sân bay Biên Hòa về phía bắc (cách Biên Hòa 25 km đường chim bay).

Vào trận, đặc công bí mật cắt rào, đại đội trợ chiến vùng ĐKZ mở cửa cho bộ đội xung phong. Một đại đội bảo an bị diệt, 18 tên bị bắt sống. Ta thu hơn 100 súng các loại và làm chủ hoàn toàn huyện lỵ.

Thắng lợi này đã tạo đà cho phong trào chiến tranh nhân dân phát triển.

Cuối tháng 9 -1964, bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu cùng du kích xã tập kích một trung đội bảo an ở bót Bình Long diệt 25 tên, bắt sống 1 tên, thu 20 súng các loại. Trận đánh này đã thúc đẩy phong trào chiến tranh du kích ở các xã trong toàn huyện phát triển mạnh. Các đội du kích liên tục tổ chức đánh địch đi càn quét, ruồng bỏ ngày đêm trong áp. Các xã dọc lộ 24 tuy chưa được giải phóng, nhưng ban đêm thế làm chủ của ta đã mạnh, nhất là ở áp 7 (xã Thiện Tân), áp Cây Đa (xã Tân Phú).

Phát triển thắng lợi, D800 tiếp tục phối hợp với địa phương huyện, tỉnh bao vây tiêu diệt đồn Trị An lần thứ 2, buộc bọn địch còn sống sót phải bỏ đồn tháo chạy.

Hòa nhịp với những quả đấm quân sự mạnh của bộ đội chủ lực Miền, chủ lực quân khu ở vùng giáp ranh, vùng rừng núi (Tân Uyên - Vĩnh Cửu), bộ đội tỉnh

Biên Hòa<sup>(1)</sup> liên tục đánh địch trên lộ 15 và trên địa bàn 2 huyện Long Thành, Nhơn Trạch hỗ trợ cho phong trào phá ấp chiến lược của nhân dân trong vùng.

Trên lộ 15, ta liên tục tổ chức đắp mô, gài trái đánh giao thông địch. Có trận, đại đội công binh tinh phục kích, diệt một lúc 16 xe quân sự địch; chúng phải tập trung lực lượng để đối phó và bảo vệ tuyến giao thông chiến lược này.

Để căng kéo phân tán lực lượng của địch, ta phát động nhân dân các xã đồng loạt nổi dậy phá ấp chiến lược. Chỉ trong mấy tháng đầu năm 1964, hầu hết các ấp chiến lược trên địa bàn 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch đều bị ta phá banh, chỉ có một số nơi ở vùng thị trấn, vùng di cư Thiên chúa giáo như Liên Kim Sơn, Văn Hải, Thái Lạc, Đại Điền, Phương Nam, Nghĩa Mỹ... ta chưa phá dứt điểm được. Có những nơi như Hang Nai, Long Phước, Tam An, Tam Phước ta phá đi phá lại 5 đến 10 lần địch mới chịu bỏ.

Ở Bà Rịa – Long Khánh, từ tháng 3-1964, phong trào phá ấp chiến lược tiếp tục lên mạnh. Ở Long Khánh ta đã phá banh các ấp chiến lược và giải phóng Bình Lộc, Bảo Chánh, Bảo Vinh, Suối Cát, Rừng Lá, Cẩm Mỹ. Ở Bà Rịa ta mở ra vùng 2, Châu Thành, Long Đất.

Như vậy đến cuối năm 1964, về cơ bản, quân dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh đã phá rã toàn bộ hệ thống ấp chiến lược của địch. Nhiều xã được giải phóng hoàn toàn, nhất là những xã nằm trên những địa bàn trọng điểm, hàng chục xã chuyển lên thể tranh chấp mạnh. Các lộ giao thông chiến lược số 1, 20, 15, tỉnh lộ 2, 24, 23, 52, 44, ta cắt giao thông địch và làm chủ nhiều đoạn. Các tuyến hành lang giao thông liên tỉnh, liên huyện được thông suốt. Vùng giải phóng mở rộng tạo thành thế bao vây uy hiếp các thị xã, thị trấn kể cả các trung tâm đầu não quân sự của địch ở Biên Hòa, Vũng Tàu, Long Khánh, tạo địa bàn cho bộ đội chủ lực Miền mở chiến dịch tiêu diệt sinh lực địch, đưa cuộc chiến tranh phát triển lên một bước mới - chiến tranh nhân dân địa phương kết hợp với tác chiến của bộ đội chủ lực.

## Bản đồ 4

---

<sup>(1)</sup> Đại đội công binh chuyên đánh giao thông trên lộ 15 và đại đội 240.

### III- ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH NHÂN DÂN CÙNG BỘ ĐỘI CHỦ LỰC TIẾN CÔNG SÂN BAY BIÊN HÒA, MỞ CHIẾN DỊCH BÌNH GIÃ.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam đã tạo ra cục diện mới trên chiến trường.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, ngày 11-10-1964, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị: mở đợt hoạt động mùa khô 1964-1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực ngụy, kết hợp tiêu hao rộng rãi, thúc đẩy thêm sự tan rã của các lực lượng vũ trang địch, phá sạch ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp, giành thêm nhiều nhân tài vật lực, mở rộng vùng giải phóng của ta, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch.

Trong lúc này, tại chiến trường, Bộ chỉ huy quân sự Miền vừa triển khai công tác nghiên cứu chuẩn bị mở chiến dịch đầu tiên nhằm tiêu diệt một bộ phận quân chủ lực ngụy, vừa chỉ đạo trận đánh sân bay Biên Hòa.

Sân bay Biên Hòa, một trong những sân bay quân sự lớn nhất ở miền Nam, cách Sài Gòn 30 km về phía đông bắc, có diện tích 40 km<sup>2</sup> với hai đường băng dài 3.600 mét và 1.000 mét; bên trong chia thành 6 khu vực rộng, từ 170 đến 190 máy bay cùng đậu. Lực lượng địch thường xuyên có 2.500 tên, gồm bọn lái máy bay, nhân viên kỹ thuật, binh lính Mỹ ngụy đồn trú bảo vệ sân bay, đại đội pháo binh, đại đội xe tăng, 1 đến 2 tiểu đoàn lính dù và thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn quân khuyến gồm 100 con. Sân bay được trang bị hệ thống rada, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân có thể đảm bảo cùng một lúc hai máy bay cất cánh và hạ cánh bất cứ ngày đêm và thời tiết nào. Hệ thống phòng thủ sân bay rất kiên cố bao gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1 km có gài mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Cạnh sân bay về phía đông nam là Sở chỉ huy Quân đoàn 3 ngụy. Vòng ngoài sân bay có hơn 1.000 quân Mỹ và tiểu đoàn bảo an ngụy thường xuyên tuần tra canh gác. Từ căn cứ này, chúng đã gây biết bao tội ác<sup>(1)</sup> đối với đồng bào ta.

---

<sup>(1)</sup> Ngày 27-9-1964, địch ném bom ở ngã ba sông Ông Kèo xã Phú Hữu, Nhơn Trạch, Biên Hòa giết hại hơn 500 đồng bào ta.

Các đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) và Nguyễn Văn Búa (Hai Hồng Lâm) được giao nhiệm vụ tổ chức và chỉ huy trận đánh. Đây là trận pháo kích lớn lần đầu tiên vào sân bay Biên Hòa .

Lực lượng tham gia trận này gồm một số đơn vị pháo binh của Miền và Quân khu miền Đông, bộ đội địa phương và dân quân du kích của 2 huyện Tân Uyên, Vĩnh Cửu, đội công tác thị xã Biên Hòa<sup>(2)</sup>.

Để thực hiện trận pháo kích thắng lợi, các đội công tác đặc biệt của thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu dựa vào cơ sở quần chúng dẫn đường cho trinh sát pháo binh vào điều tra nghiên cứu sân bay, chọn địa hình và bố trí trận địa pháo.

Chiều 31-10 -1964, từ căn cứ Chiến khu Đ các đơn vị hành quân bí mật đến bố trí trận địa pháo tại Hốc Bà Thúc (cách sân bay 1 km về phía đông bắc).

Đến 23 giờ 23 phút, pháo ta bắt đầu bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa rung lên bởi những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 17 phút, gần 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2), 293 tên địch bị diệt hầu hết là giặc lái và chuyên viên kỹ thuật Mỹ. Hai kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính bị thiêu hủy và nổ tung.

Địch không kịp phản kích. Lực lượng ta rút về căn cứ an toàn.

Sáng 1-11-1964 đại sứ Mỹ Taylo tức tốc đến sân bay Biên Hòa. Nhìn thấy xác máy bay nằm ngổn ngang, hăn ngao ngán than thở: “Rõ ràng Việt Cộng đã làm một việc chưa hề có...”, “.. Tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa..”

Báo Thế Giới của Tây Đức đã nhận xét rằng: Trận đòn của “Việt cộng” đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng không cần có gì thêm nữa, “Việt cộng” cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí chiến lược quan trọng khác trong khi không bị thương vong một người nào. “Việt cộng” ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng những phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ.

Trận pháo kích sân bay Biên Hòa là một trận đánh táo bạo, bất ngờ đạt hiệu suất chiến đấu cao, mở màn cho những trận pháo kích, tập kích vào các mục tiêu quan trọng của Mỹ ngay sau này; đồng thời là bước đi trước tạo điều kiện cho chiến dịch đầu tiên trên chiến trường B2 (Nam bộ).

Cùng với thành tích vang dội của bộ đội chủ lực, chiến tranh nhân dân ở Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh được đẩy mạnh. Phong trào đấu tranh chính trị ở các trung tâm đầu não của Mỹ ngay, các thị xã, thị trấn cũng lên cao.

Phối hợp với phong trào đấu tranh sôi nổi của công nhân, nhân dân lao động, sinh viên học sinh ở Sài Gòn, tháng 10-1964, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy thị xã Biên Hòa, 250 công nhân nhà máy DOMYTEX (khu công nghiệp Biên Hòa) đồng loạt bãi công kéo dài một tháng chống bọn chủ sa thải công nhân, đòi tăng phụ cấp đất đỏ đã giành được thắng lợi. Trong lúc đó, hàng nghìn công nhân cao su ở Biên Hòa, Bà Rịa kéo về Sài Gòn biểu tình tuần hành trước trụ sở Tổng liên đoàn lao động ngay đòi phải trả đủ 25 kg gạo mỗi tháng cho công nhân, tăng

---

<sup>(2)</sup> 1 đại đội cối 81 (7 khẩu) 1 đại đội ĐKZ75 (2 khẩu) của Miền đưa xuống, 1 đại đội cối 81 (3 khẩu) của quân khu miền Đông (T1), 1 trung đội đặc công (51), tiểu đoàn 800, đại đội bộ đội địa phương tỉnh Phước Thành, các đại đội vũ trang và du kích xã thuộc 2 huyện Tân Uyên, Vĩnh Cửu, đội công tác thị xã Biên Hòa dẫn đường.



lượng từ 37 đồng lên 45 đồng (mỗi ngày), chống bắn phá vào các lô cao su, đòi bồi thường thiệt hại nhà cửa, tài sản trong các đợt hành quân càn quét của địch. Đồng thời phong trào nông dân chống địch khủng bố, bắn giết người bừa bãi cũng diễn ra quyết liệt ở các huyện Long Đất, Xuyên Mộc, Châu Đức, Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Định Quán... cùng với mũi **đấu tranh chí phát triển** mạnh mẽ, rộng khắp, ở huyện Nhơn Trạch, Huyện ủy chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện du kích và nhân dân các xã xây dựng xã chiến đấu với khẩu hiệu “cán bộ bám dân, dân bám đất”. Xã Phước An được chọn làm điểm tập trung chỉ đạo của huyện. Đồng chí Nguyễn Văn Thông, Bí thư Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo và cùng với cán bộ, bộ đội, du kích xã xây dựng nhiều ô, ụ chiến đấu liên kết với nhau bằng hào giao thông, kết hợp với các hầm chông, bãi mìn tạo thành những trận địa đánh địch liên hoàn vững chắc.

Dựa vào hào giao thông, đội du kích Phước An đã cùng nhân dân trong xã bám trụ đánh địch, bẻ gãy các cuộc hành quân quét cấp đại đội của chúng, giữ vững vùng giải phóng.

Ngày 8-11-1964, địch huy động hai tiểu đoàn chủ lực<sup>(1)</sup>, hai đại đội bảo an, có vắn Mỹ chỉ huy với sự yểm trợ tối đa của phi pháo, tiến hành càn quét xã Phước An, Hòa Long, Long Phước nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện, xã, đồng thời khai thông lộ 19, tạo bàn đạp chiếm khu căn cứ lòng chảo Nhơn Trạch. Bộ đội và du kích xã Phước An đã bám trụ kiên cường, chiến đấu suốt hai ngày đêm liền, diệt 72 tên địch trong đó có một cố vắn Mỹ. Đồng chí Minh, xã đội trưởng với 19 phát đạn bá đờ diệt 21 tên địch và hy sinh anh dũng. Phước An đã đẩy lùi cuộc hành quân của địch.

Kinh nghiệm của Phước An được nhân dân các xã trong tỉnh học tập và phát huy.

Chiến tranh nhân dân phát triển rộng, mạnh trên địa bàn hai tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh đã tạo thuận lợi cho một chiến dịch của quân chủ lực Miền thọc sâu về phía đông Sài Gòn. Đồng chí Trần Văn Trà, Tư lệnh Bộ chỉ huy Quân sự Miền cùng với cán bộ trực tiếp xuống chiến trường triển khai<sup>(2)</sup> kế hoạch chiến dịch sao đỏ mang tên là “chiến dịch Bình Giã” - chiến dịch đầu tiên của quân giải phóng ở miền Nam.

Bình Giã là một xã nằm cạnh lộ 2, cách thị xã Bà Rịa 18 km về phía bắc; bắc giáp xã Ngãi Giao, nam giáp xã Bình Ba, đông giáp xã Xuyên Mộc, tây giáp xã lỵ Phước Thạnh, Xã gồm có 3 ấp: Vinh Hà, Vinh Châu, Vinh Trung với số dân 5.726 người, trong đó 99% là đồng bào di cư Thiên chúa giáo. Địch lợi dụng tôn giáo hòng mê hoặc nhân dân, chống phá cách mạng. Chúng xây dựng Bình Giã thành một ấp chiến lược kiên cố với lực lượng quân sự mạnh, gồm 147 tên dân vệ được biên chế thành liên trung đội (không kể số tề ấp, tề xã) trang bị 2 súng trung liên, 124 súng cacbin, 15 súng thomson, 6 súng garăng, cùng với 108 thanh niên chiến đấu được trang bị súng ống đầy đủ. Ngoài ra, còn có 1 đại đội biệt động quân<sup>(3)</sup> gồm 131 tên, thường xuyên đóng dã ngoại để bảo vệ hệ thống ấp chiến lược. Từ

<sup>(1)</sup> Tiểu đoàn 4 thủy quân lục chiến và 1 tiểu đoàn bộ binh.

<sup>(2)</sup> Đang triển khai công tác, có việc cần, Trung ương Cục điện gọi đồng chí Trần Văn Trà về Miền Ban chỉ huy chiến dịch được thành lập để tiếp tục công việc.

<sup>(3)</sup> Đại đội 2 tiểu đoàn 38.

tháng 10-1964, lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa – Long Khánh (Đại đội 445 và Đại đội 440) liên tiếp 3 lần tổ chức tiến công vào ấp chiến lược Bình Giã. Cứ mỗi lần ta tổ chức tiến công, chúng huy động lực lượng chủ lực vội vã đến tiếp cứu giải vây. Mặc dầu ta chưa giải phóng được Bình Giã, nhưng qua chiến đấu, ta đã phát hiện được chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, làm cơ sở cho Bộ chỉ huy chiến dịch chọn Bình Giã làm mục tiêu tiến công, thu hút lực lượng chủ lực của địch đến để tiêu diệt.

Lực lượng ta tham gia chiến dịch này<sup>(4)</sup> có 2 trung đoàn bộ binh (Q761, Q762), 1 trung đoàn pháo trợ chiến dịch của Miền (Q563), 2 đại đội của tỉnh Bà Rịa – Long Khánh (C445 và C440) cùng lực lượng vũ trang và các huyện, xã.

Nhân dân Bà Rịa – Long Khánh đã ra sức đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Ngay từ khi chuẩn bị chiến dịch, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, huyện Cao Su vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, tổ chức các tổ thu gạo, thuốc men và các thứ hàng hoá cần thiết phục vụ cho chiến dịch. Nhân dân các huyện nhất là công nhân cao su dọc theo lộ 2, đồng bào các xã Hòa Long, Long Phước, Long Tân, Long Điền,

## Hình 4

## Hình 5

---

<sup>(4)</sup> Lực lượng tham gia chiến dịch ở hướng chính vùng Bình Giã - Đức Thạnh.

**Hình 6**

**Hình 7**

Đất Đỏ mặc dầu còn nhiều thiếu thốn nhưng đã tích cực ủng hộ bộ đội. Bà con đã vượt qua đôn bót giặc, đấu tranh với chúng, đi Long Khánh, Vũng Tàu, Sài Gòn mua gạo và bí mật chuyển về cho các đơn vị hậu cần. Nhân dân ở các thị xã, thị trấn, công nhân cao su trong các ấp chiến lược cũng bí mật đưa từng lít gạo, lon muối ra căn cứ. Ta tổ chức hàng chục cửa hậu cần để tiếp nhận vũ khí, thu mua lương thực, thực phẩm, thuốc men dọc theo các trục lộ số 1, 2, 15, 20, 23, 52...Quan trọng nhất là các cửa khẩu Xuân Sơn, Bàu Hàm, Phú Mỹ, Hòa Long, Long Phước, Bảo Bình, Rừng Lá...Chỉ trong vòng 2 tháng ta đã chuẩn bị được 500 ngàn lít gạo và một khối lượng lớn thực phẩm, thuốc men đảm bảo cho bộ đội ăn trong thời gian tham gia chiến dịch. Đặc biệt, quân dân các tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh đã vượt bao khó khăn gian khổ, cùng với cán bộ chiến sĩ đoàn hậu cần của Miền và Quân khu chuyển hơn 500 tấn vũ khí từ Bến Tre qua Rừng Sác, vượt lộ 15 về căn cứ Hắc Dịch. Các đại đội dân công hỏa tuyến bao gồm hàng trăm du kích, nam nữ thanh niên địa phương cũng được khẩn trương tổ chức phục vụ chiến dịch.

Trước khi mở màn chiến dịch, ta đã mở một đợt hoạt động quân sự ở vùng Long Khánh - Nhơn Trạch (Biên Hòa) nhằm đánh lạc hướng và thu hút lực lượng địch, đảm bảo bí mật cho việc chuyển quân của các đơn vị chủ lực, tạo yếu tố bất ngờ, chắc thắng cho chiến dịch.

Ngày 15-11-1964, trên đường 15 (đoạn xã Phước Hòa – phía đông nam thị trấn Long Thành) lực lượng quân khu (T1) đã phục kích đánh 1 đoàn xe quân sự của địch, diệt 12 xe trong đó có 4 xe thiết giáp, thu 52 súng các loại.

Đại đội Công binh tỉnh Biên Hòa liên tục tổ chức đánh giao thông địch, diệt hàng chục tên, bắt sống 4 tên cố vấn Mỹ, thu hàng chục tấn gạo và quân trang quân dụng.

Bộ đội địa phương và du kích các xã thuộc 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch, với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực quân khu đã thọc sâu đánh bọn bảo an, dân vệ ở khắp nơi, diệt hàng chục tên ác ôn, cảnh cáo và trấn áp bọn tề xã, tề ấp. Du kích các xã, Tam An, Tam Phước, An Lợi, Phước Nguyên (huyện Long Thành), Phước An, Phú Hội, Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch) tổ chức vành đai bao bót đồng bót địch, làm chủ xã ấp.

Đêm 2-12-1964, chiến dịch bắt đầu.

Đại đội 445 và Đại đội 440 (bộ đội tỉnh Bà Rịa - Long Khánh) với sự hỗ trợ của Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 716) tiến công địch ở ấp chiến lược Bình Giã. Sau khi diệt được 60 tên bảo an dân vệ, làm chủ 2/3 ấp, lực lượng ta đào công sự trụ lại. Tiểu đoàn 1 (E761) có hỏa lực pháo binh trợ chiến tiến công bao vây chi khu Đức Thạnh.

Địch đã điều quân chủ lực đến giải vây.

Trong đợt đầu từ ngày 2-12 đến 9-12-1964, bộ đội chủ lực Miền đã đánh tiêu hao nặng Tiểu đoàn Biệt động quân 38, tiêu diệt hoàn toàn chi đoàn xe bọc thép số 13 tại ấp Suối Nghê (trên lộ số 2).

Phối hợp với chiến dịch, Tỉnh ủy hai tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh đã chỉ đạo ngay bộ đội địa phương các huyện, du kích và nhân dân các xã bằng 3 mũi tiến công bao vây bức hàng bức rút đồn bót địch giải phóng xã ấp.

Tại Long Đất, ngày 17-12-1964, bộ đội huyện cùng du kích Long Hội Mỹ bao vây đồn Bờ Đập suốt 7 ngày đêm liền, diệt 12 tên lính bảo an. Ở xã Phước Hải, đồn lớn ở trung tâm xã cũng bị du kích bao vây chặt. Nhân dân xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng làm chủ xã ấp.

Ngày 27-12-1964, Đại đội 440 (bộ đội tỉnh Bà Rịa - Long Khánh) kết hợp với C25 (bộ đội huyện Long Đất) phục kích đánh 2 đại đội hạ sĩ quan (học viện nguy) trên đoạn đường Long Hải - Đá Giăng (lộ 44), bắn cháy 4 xe bọc thép, diệt 120 tên trong đó có 2 cô vấn Mỹ, bắt sống 18 tên, thu 18 súng, 2 máy thông tin PRC25.

Tại huyện Châu Đức, bộ đội huyện vây chặt chi khu Long Lễ, du kích các xã Long Phước, Hòa Long, Bình Ba cùng quân chúng nổi dậy bao vây đồn bót giặc buộc chúng phải rút chạy về tiểu khu Phước Tuy. Các xã Long Phước, Bình Ba và phần lớn xã Hòa Long được giải phóng.

Tại huyện Xuân Lộc được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực khu, ngay từ những ngày đầu chiến dịch, du kích và bộ đội địa phương đã phối hợp tiến công địch ở các xã trên lộ số 1, số 2, giải phóng xã Cẩm Đường, Thừa Đức, Bình Phú, bao vây bức rút đồn Bảo Chánh, thu hơn 200 súng các loại, bắt sống hàng chục tên dân vệ, tề xã, tề ấp. Ở Long Thành, đội vũ trang huyện Cao Su và du kích cải trang dùng 6 xe chở công nhân đi cạo mủ và bất ngờ tiến công đồn lính biệt kích A16 đóng tại xã Bình Sơn bắt sống 19 tên, thu hơn 10 khẩu súng các loại. Tiểu đoàn 800 (T1) cùng lực lượng vũ trang đại phương tập kích diệt đồn Tam An, giải phóng xã.

Ngày 28-12-1964, ta tiến công vào Bình Giã lần thứ 2.

Lúc này ngoài lực lượng biệt động quân, máy bay trực thăng, xe thiết giáp M.113, địch buộc phải điều cả một tiểu đoàn thủy quân lục chiến - lực lượng dự bị chiến lược đi ứng cứu. Trung đoàn 761 bộ đội chủ lực Miền đã tiêu diệt hoàn toàn tiểu đoàn này. Trong lúc đó, ở phía tây lộ 2, Trung đoàn 762 hỗ trợ cho du kích cùng nhân dân địa phương nổi dậy đánh một số đồn bót địch ở Đức Mỹ, An Phú..., bọn dân vệ các xã dọc lộ 2 hoàn toàn tan rã.

Ngày 3-1-1965 chiến dịch Bình Giã kết thúc thắng lợi sau hơn 1 tháng chiến đấu<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Ta diệt và làm bị thương 1.755 tên địch trong đó có 60 tên cố vấn Mỹ, 40 sĩ quan nguy, bắt sống 293 tên, phá hủy 45 xe quân sự, bắn cháy và bị thương 55 máy bay, thu 611 súng các loại, gần 100 máy truyền tin, nhiều tấn quân trang quân dụng. Tại đây, lần đầu tiên trong chiến tranh ta tiêu diệt gọn 1 tiểu đoàn

Cùng với chiến thắng trên mặt trận Bình Giã, bộ đội chủ lực Miền đã hỗ trợ cho nhân dân địa phương phá rã phá banh hàng chục ấp chiến lược trên lộ số 2, ở ven biển Xuyên Mộc, Hàm Tân, giải phóng cơ bản toàn bộ các vùng nông thôn các huyện Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc và một phần huyện Xuân Lộc, mở rộng vùng căn cứ vùng Châu Pha, Hắc Dịch, đông tây lộ 2, nối liền với Chiến khu Đ và các tỉnh thuộc Khu 6, mở ra các bến bãi và tuyến giao thông liên hoàn để tiếp nhận vũ khí của Trung ương chi viện theo đường Hồ Chí Minh trên biển.

Chiến dịch Bình Giã, chiến thắng sân bay Biên Hòa đã thể hiện rõ sự phát triển vượt bậc của chiến tranh nhân dân ở địa phương, thể hiện sự phối hợp nhịp nhàng giữa bộ đội địa phương và dân quân du kích, giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đánh địch trên các địa bàn góp phần giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược.

Chiến thắng Bình Giã đánh dấu sự thất bại cơ bản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy...

Quân dân hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh đang tiếp tục vươn lên phối hợp với chiến dịch Đồng Xoài giải phóng xã ấp, củng cố và xây dựng vùng giải phóng, phát triển lực lượng, sẵn sàng đương đầu với âm mưu mới của kẻ thù.

\* \*

\*

Như vậy, từ vũ trang nổi dậy chuyển lên chiến tranh cách mạng, quân dân Đồng Nai lúc đầu gặp những khó khăn lúng túng khi địch lập ấp chiến lược vì chưa nhận thức hết âm mưu thủ đoạn mới của chúng. Nhưng qua thực tiễn, ta ngày càng nắm được qui luật của chiến tranh, ngày càng quán triệt đường lối quân sự của Đảng, đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân toàn diện; kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh vũ trang; kết hợp tấn công với nổi dậy, tiêu diệt địch với giành quyền làm chủ; kết hợp ba thứ quân; phối hợp chặt chẽ với lực lượng trên; vận dụng cách đánh linh hoạt phù hợp với từng địa bàn; kết hợp tác chiến xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, xây dựng căn cứ địa... Quá trình đó cũng là quá trình đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, cùng với toàn miền đánh bại “quốc sách ấp chiến lược” của địch, triển khai lực lượng trên các địa bàn trước khi bước vào cuộc chiến đấu mặt đối mặt với quân viễn chinh Mỹ.

---

lính tổng trừ bị ngụy (D4 thủy quân lục chiến). Chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận của Mỹ ngụy bị thất bại thảm hại.

## CHƯƠNG SÁU

### ĐÁNH MỸ, DIỆT NGUY VÀ QUÂN CHƯ HẦU – THỰC HÀNH CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY NĂM 1968 (từ tháng 6/1965 đến tháng 12/1968)

#### I – NHỮNG TRẬN ĐẦU ĐÁNH THẮNG QUÂN VIÊN CHINH MỸ

Sau chiến thắng Bình Giã, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ về cơ bản đã bị phá sản, chế độ tay sai Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Đế quốc Mỹ buộc phải tăng cường lực lượng vào miền Nam Việt Nam.

Ngày 1 tháng 4 năm 1965, Tổng thống Giôn - son và Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ đã ra quyết định tăng lực lượng yểm trợ từ 18.000 tên lên 20.000 tên, triển khai 4 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ để thăm dò khả năng đưa quân chư hầu Nam Triều Tiên, Thái Lan, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan vào miền Nam Việt Nam.

Ngày 5 tháng 5 năm 1965, Lữ đoàn Dù 173 Mỹ và sau đó là một đại đội pháo Tân Tây Lan, một tiểu đoàn lính Úc Đại Lợi đổ bộ vào Vũng Tàu rồi được đưa lên Biên Hòa.

Vừa đặt chân lên Biên Hòa, Lữ đoàn Dù 173 Mỹ đã mở nhiều cuộc hành quân càn quét cấp tiểu đoàn, trung đoàn đánh vào Chiến khu Đ, vùng tây bắc sân bay Biên Hòa (thuộc huyện Vĩnh Cửu) nhằm phá căn cứ tiêu diệt lực lượng cách mạng, đẩy lực lượng ta ra xa sân bay, hậu cứ, kho tàng của chúng.

Cùng với việc đưa quân vào miền Nam, Mỹ đã củng cố mở rộng và xây dựng thêm bến cảng, sân bay, căn cứ, kho tàng, trường huấn luyện để phục vụ cho bước leo thang chiến tranh mới của chúng<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Ngoài sân bay Biên Hòa, Mỹ dựng thêm 13 sân bay ở Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh, Vũng Tàu cho các loại máy bay trinh sát, vận tải. Tại 3 tỉnh có 13 trung tâm huấn luyện các loại, trong đó có 3 trung tâm huấn luyện cấp quốc gia của nguy là Trung tâm huấn luyện địa phương quân Vạn Kiếp, Trung tâm huấn luyện cảnh sát Vũng Tàu, Trung tâm huấn luyện cán bộ xây dựng nông thôn Vũng Tàu. Ngoài tổng kho Long Bình còn có căn cứ thiết giáp Mỹ ở Suối Râm, Hố Bà Thúc, căn cứ cầu Nước Trong, căn cứ Úc ở núi Đất, kho bom Thành Tuy Hạ, Bình Ý (Vĩnh Cửu), cảng Rạch Dừa, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 nguy, Bộ Tư lệnh dã chiến Mỹ.

Trên các địa bàn nông thôn, vùng cao su, lộ giao thông, địch đóng thêm đồn, bót, tăng thêm lực lượng gom dân lập “ấp tân sinh”<sup>(2)</sup>.

Phát triển thắng lợi của chiến dịch Bình Giã, với sự hỗ trợ đặc lực của bộ đội chủ lực Miền, Khu, quân dân Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh tiếp tục tiến công địch mở rộng vùng giải phóng, giữ vững căn cứ, hành lang giao thông chiến lược.

Từ 7 tháng 5 đến 14-5-1965, Trung đoàn 4 (chủ lực quân khu) liên tiếp đánh địch và giành thắng lợi lớn ở Tà Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán. Ta làm chủ Quốc lộ 20, buộc địch phải lập cầu không vận Sài Gòn – Đà Lạt. Hồng giành lại con đường chiến lược quan trọng này, ngày 15-5-1965, địch đã đưa lực lượng từ Long Khánh lên ứng cứu. Trung đoàn 4 phục kích diệt địch trên đoạn đường (từ cây số 109 đến 111) gần cầu La Ngà, nơi Chi đội 10 đã lập nên chiến công oanh liệt trong kháng chiến chống Pháp. Trên tuyến đường dài 2km, toàn bộ quân ứng cứu của địch đã lọt vào trận địa. Tiến không được, lùi không kịp, cả tiểu đoàn Biệt động quân và một đại đội Bảo an bị tiêu diệt, 26 xe quân sự bị bắn. Bộ đội ta gọi chiến thắng này là “chiến thắng La Ngà 2”.

Phối hợp với bộ đội chủ lực quân khu, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và du kích ở các huyện Xuân Lộc, Định Quán liên tục tiến công địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ các xã nằm trên lộ số 1 từ Gia Ray đến Rừng Lát. Các ấp Trà Tân 1, Trà Tân 2 (lộ 3) cũng hoàn toàn giải phóng.

Đêm 8 rạng 9-6-1965, Trung đoàn 4 cùng bộ đội địa phương huyện Xuân Lộc tập kích vào chiến khu quân sự và trung tâm huấn luyện ở Gia Ray, tiêu diệt 3 đại đội hạ sĩ quan, 1 đại đội bảo an và một trung đội dân vệ. Ta thu 150 súng các loại, 5 tấn đạn dược, 3 toa xe chở hàng quân sự, giải phóng hơn 7.000 dân. Tiếp đó du kích và nhân dân các xã Bảo Chánh, Bảo Bình, Tân Phong... nổi dậy giải phóng xã, làm chủ lộ số 1 dài hơn 80 km từ Tân Phong đến Rừng Lát. Địch phải tăng quân về cố thủ ở thị xã Long Khánh.

Lúc này lực lượng ta có bước phát triển mới. Ngày 19-5-1965, tại căn cứ Long Tân (Long Đất), Tỉnh ủy Bà Rịa đã thành lập tiểu đoàn chủ lực tỉnh, lấy phiên hiệu 445 do đồng chí Tư Chánh làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Lê Thành Ba làm Chính trị viên.

Tại Biên Hòa, Đại đội 240 cũng phát triển lên thành tiểu đoàn tỉnh, quân số 500 đồng chí. Đồng chí Tư Sáng làm Tiểu đoàn trưởng.

Bộ đội địa phương các huyện được xây dựng từ một trung đội đến một đại đội mạnh. Các đội biệt động được củng cố để đánh địch ở đô thị, vùng sâu, vùng yếu. Các cấp ủy tỉnh, huyện đều bám địa bàn, bám xã ấp chỉ đạo phong trào. Tỉnh ủy Bà Rịa về đóng tại Long Phước củng cố địa đạo, xây dựng xã chiến đấu. Tỉnh ủy Biên Hòa bám trụ khu lòng chảo Nhơn Trạch, hình thành xã chiến đấu bằng ô, ụ, địa đạo ở Phước An, Phú Hội...

Ngày 1-7-1965, hai đại đội bảo an có 4 cố vấn Mỹ càn vào khu lòng chảo xã Phước An (Nhơn Trạch) hỗ trợ cho việc lập “ấp tân sinh” ở đây. Trung đội du kích xã Phước An bám các ụ chiến đấu, vận động dưới địa đạo, đánh bại nhiều đợt xung phong của địch. Chúng dùng cả máy bay ném bom, bắn pháo dữ dội nhưng vẫn

---

<sup>(2)</sup> Ở Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh địch lập 431 đồn, bót tựa.



không đánh bật được đội du kích ra khỏi địa bàn. Sáng 3-7, chúng buộc phải rút lui với 67 tên bị diệt, 30 tên bị thương, trong đó có 4 cố vấn Mỹ.

Phát huy thắng lợi, Bộ chỉ huy xã Phước An đã vận động nhân dân tiến công binh vận cùng với du kích bao vây đồn Giồng Cát. Đại đội Bảo an bỏ đồn rút chạy, xã Phước An được giải phóng.

Như vậy là, mặc dù có quân Mỹ đã đứng chân trên chiến trường Biên Hòa, quân Mỹ vẫn bị tiêu hao, tiêu diệt lực lượng vũ trang, ta có bước phát triển mới, vùng giải phóng tiếp tục được mở rộng.

Ngày 17-7-1965, Giôn Xon quyết định triển khai 44 tiểu đoàn Mỹ vào miền Nam Việt Nam, thông qua chiến lược “tìm diệt” của Oét-mo-len và kế hoạch 3 giai đoạn<sup>(1)\*</sup>. Với quyết định này, đế quốc Mỹ đã chính thức thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Ngày 20-7-1965, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi khẳng định quyết tâm đánh Mỹ của toàn dân ta, Người nói: *“Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng kiên quyết chiến đấu: dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”*<sup>(1)</sup>.

Tháng 8 năm 1965, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra quyết định về tình hình nhiệm vụ mới, vạch rõ nhiệm vụ cách mạng miền Nam lúc này là: “phát động mạnh mẽ toàn dân ở khắp chiến trường một cao trào quân sự tiêu diệt quân địch và phát triển du kích chiến tranh, đánh bại âm mưu mới của địch, đánh tiêu diệt và làm tan rã lớn nguy quân, nhất là quân chủ lực nguy, liên tục tiêu hao tiêu diệt quân viễn chinh Mỹ và chư hầu”<sup>(2)</sup>. Về phương thức hoạt động, nghị quyết nhấn mạnh: vừa phải chống lấn chiếm, vừa phải bung ra vùng sâu, khu địch tạm chiến, đánh giao thông, đánh vào căn cứ hậu cần của địch.

Tiếp đó, Quân ủy Miền đã chỉ thị cho Thị ủy, Thị đội Biên Hòa tiến hành công tác chuẩn bị phối hợp lực lượng Miền đánh vào sân bay Biên Hòa.

Nhận được lệnh của Quân ủy Miền, Thị ủy Biên Hòa đã chỉ đạo cơ sở mật trong sân bay lấy được bản đồ sân bay của thầu xây dựng RMK-BRJ, đồng thời đưa trình sát đặc công lườn vào sân bay nghiên cứu thực địa.

Trong lúc ta đang chuẩn bị cho trận đánh sân bay thì ngày 16-8-1965, tại Vạn Tường (Quảng Ngãi), bộ đội ta đánh bại trận càn “Ánh sáng sao” của Mỹ, diệt 900 tên Mỹ, 22 xe tăng, 13 máy bay. Trận Vạn Tường đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đánh Mỹ của quân và dân tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Đêm 20-8-1965, Tiểu đoàn 34 pháo binh Miền và đại đội cối quân khu từ Chiến khu Đ băng rừng hành quân hướng về mục tiêu sân bay.

21 giờ ngày 23-8, bộ đội ta với vị trí tập kết và triển khai kế hoạch chiến đấu. Bốn khẩu cối 82 ly (của Tiểu đoàn 34 Miền) được cài đặt ở cù lao Thạnh Hội, cách sân bay 2.800 mét. Hai khẩu pháo 75 ly và hai khẩu ĐKZ75 ly được đặt ở Hóa An,

---

(1) Giai đoạn 1 (7/1965 – 12/1965): phá kế hoạch mùa mưa của ta, đảm bảo triển khai nhanh quân Mỹ.

\* Giai đoạn 2 (1966 – 1967): mở phân công chiến lược diệt chủ lực ta và kiểm soát nông thôn.

\*Giai đoạn 3 (cuối 1967): diệt chủ lực ta, phá căn cứ, tiếp tục bình định miền Nam, rút quân Mỹ.

(1) Hồ Chí Minh tuyển tập, tập II. Nhà xuất bản sự thật 1980, trang 376.

(2) Trích Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Trung ương Cục tháng 8 – 1965. Tài liệu lưu tại Phân viện lịch sử quân sự Việt Nam.

cách sân bay 1.000 mét. Tại Tân Tịch, ta xây một trận địa giả với 20 khối bộc phá nghi binh thu hút địch.

0 giờ sáng ngày 24-8-1965, dưới sự chỉ huy của đồng chí Lương Văn Nho và Nguyễn Hồng Lâm, 8 khẩu pháo, cối nã dồn dập 300 quả đạn vào các mục tiêu trong sân bay như đường băng, khu chứa máy bay, kho bom, kho dầu. Lửa từ sân bay bốc cao làm sáng rực cả một vùng. Xen kẽ màu lửa đỏ rực là màu xanh của các tín hiệu cầu cứu. Còi trong sân bay rú liên hồi. Nhiều chiếc máy bay chưa kịp cất cánh trốn thoát đã bị pháo ta bắn chính xác và bốc cháy trên đường băng. Toàn bộ sân bay Biên Hòa bị tê liệt.

Từng đoàn trực thăng Mỹ từ Tân Sơn Nhất bay lên rọi đèn sáng trưng. Trận địa nghi binh của ta ở Tân Tịch nổ từng khối bộc phá. Địch bị mắc lừa. Máy bay trực thăng quần đảo và bắn rốc két vào trận địa giả. Trong khi đó, các đơn vị pháo binh của ta nhanh chóng rút về căn cứ an toàn.

Đây là trận pháo kích thắng lợi lần thứ hai vào sân bay Biên Hòa. 68 máy bay các loại bị phá hủy, 8 dàn hỏa tiễn, 22 bồn dầu, 30 xe ô tô bị đốt cháy, 300 tên Mỹ nguy bị tan xác. Các đơn vị tham chiến đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc miền Nam tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng. Chiến thắng vang dội sân bay Biên Hòa đã giáng một đòn đau vào đế quốc Mỹ khi chúng vừa đặt chân vào đất miền Đông. Nó khẳng định quyết tâm và khả năng đánh Mỹ của các lực lượng cách mạng. Nó làm rõ thêm cách đánh sâu đánh hiểm vào hậu cứ, kho tàng của Mỹ, diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng.

Bị đòn đau, địch phản kích quyết liệt. Chúng dùng Lữ dù 173 Mỹ, có xe tăng yểm trợ liên tục hành quân càn quét, ủi phá địa hình phía tây và bắc sân bay Biên Hòa, nhất là các khu vực các xã Thiện Tân, Tân Định, Đại An (huyện Vĩnh Cửu), hòng tạo vành đai an toàn cho sân bay và thị xã Biên Hòa. Cùng với quân Mỹ, quân nguy cường ép nhân dân lập “ấp tân sinh”, cho máy bay ném bom xã Trị An - xã căn cứ giải phóng, gom hơn 300 gia đình về Bình Ý, Bình Phước, Bình Hòa.

Lúc này, Biên Hòa đã trở thành trung tâm đánh phá của Mỹ và là hậu phương quan trọng bậc nhất của chúng ở miền Đông. Do vị trí chiến lược của chiến trường, tháng 9-1965, Trung ương Cục quyết định lấy thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom lập thành một đơn vị ngang cấp tỉnh, lấy tên là U1 trực thuộc Miền, do đồng chí Nguyễn Văn Kiệm (Năm Kiệm) Khu ủy viên làm Bí thư. Đồng chí Trần Công An được chỉ định làm Tư lệnh, tỉnh Biên Hòa còn lại hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Căn cứ của U1 đặt tại đồi Gang Tỏi (Đại An - Vĩnh Cửu). Lực lượng vũ trang tập trung của U1 được thành lập lấy tên là Đại đội 238 (nòng cốt là lực lượng vũ trang thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu). Lực lượng đặc công được tổ chức và bố trí trên 3 chốt. Chốt 1 ở xã Thiện Tân, vừa xây dựng cơ sở, vừa nghiên cứu đánh địch ở sân bay Biên Hòa. Chốt 2 ở xã Bàu Hàm, Hưng Lộc có nhiệm vụ đánh phá kho Long Bình. Chốt 3 ở xã Hóa An có nhiệm vụ đánh phá kho bom Bình Ý và tạo bàn đạp đánh sân bay Biên Hòa từ phía nam.

Tỉnh ủy U1 đặc biệt chú trọng việc xây dựng cơ sở ở vùng sâu, yếu và vùng ven thị xã Biên Hòa. Các đồng chí trong Tỉnh ủy như Ba Lễ, Năm Thắng, Năm Hiền, Năm Hoa được cử về bám trụ ở xã Hiệp Hòa, ấp Bình Đa (Tam Hiệp)... xây dựng cơ sở mật. Tại nhà máy Cogido ở Khu kỹ nghệ, ta cũng đưa đồng chí Năm Trung vào tổ chức 15 nòng cốt.

Vĩnh Cửu, một vị trí chiến lược nối liền Chiến khu Đ và thị xã Biên Hòa - nơi bị địch càn quét đánh phá ác liệt, được Khu ủy tăng cường đồng chí Hà Quang Minh về móc nối cơ sở ở Thiện Tân, Bình Long, Tân Phú... từng bước xây dựng các chi bộ, lập lại Ban cán sự huyện để lãnh đạo phong trào.

Trong lúc ta đang tích cực xây dựng căn cứ, củng cố cơ sở, thì ngày 11-11-1965, Lữ dù 173 có pháo Tân Tây Lan yểm trợ đã càn vào căn cứ Gang Tói. 3 giờ sáng, địch đổ khoảng một tiểu đoàn quân bằng trực thăng, theo đường Cây Thị tiến vào.

Tại đồi C4 (nằm trong khu đồi Gang Tói), Ban chỉ huy Đại đội 238 đã nhanh chóng xử lý tình huống, dùng một trung đội đánh địch, 2 trung đội làm nhiệm vụ bảo vệ Tỉnh ủy và sẵn sàng cơ động khi cần thiết.

15 giờ, pháo Tân Tây Lan bắn cấp tập vào đồi C4, mở đường cho quân Mỹ tiến vào căn cứ. Với quyết tâm trận đầu thắng Mỹ, đồng chí Nguyễn Văn Bảo Đại đội trưởng và Tư Hải Chính trị viên, trực tiếp chỉ huy trung đội bám công sự, dựa vào địa hình có lợi liên tục đánh địch và đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng.

Sau hai giờ chạm trán với bộ đội ta, biết không chiếm được căn cứ, bọn Mỹ phải rút quân ra xa đồi. Phán đoán chính xác địch cùng phi pháo bắn phá, hủy diệt, Ban chỉ huy đại đội ra lệnh cho bộ đội rút xuống đồi. Đúng như dự kiến, máy bay phản lực Mỹ, pháo Tân Tây Lan bắn dồn dập vào trận địa. Và sau đó, chúng cho trực thăng đến chở gần 70 tên Mỹ vừa bị chết, vừa bị thương.

Sáng 12-11 khi địch rút quân, tổ trinh sát của đại đội tiếp tục bám sát địch diệt thêm 8 tên Mỹ.

Căn cứ tỉnh ủy C1 được giữ vững. Bọn lính Mỹ xâm lược hung hăng bị diệt 78 tên.

Cũng trong thời gian này, bọn Lữ dù 173 Mỹ thường xuyên dùng từng trung đội, đại đội có cả xe tăng đi càn quét, ủi phá vùng đường Kiềm, Ba Dốc, Hóc Bà Thúc. Chốt 1 đặc công C1 (xã Thiện Tân) hằng ngày bám sát địch đã dùng mình tự tạo “ĐH” gài đánh bộ binh và xe tăng Mỹ, bảo vệ địa bàn dùng chân phía bắc sân bay. Trên đường Kiềm (xã Thiện Tân), ta diệt hàng chục xe tăng Mỹ. Ở sở cao su Ông Phú (xã Bình Ý), 6 chiến sĩ đặc công do đồng chí Nguyễn Văn Thanh chỉ huy với 3 quả mìn đánh diệt 33 tên Mỹ khi chúng đi càn phía tây sân bay.

Tại Bà Rịa, Long Khánh, anh Tuấn công nhân cao su diệt 2 tên sĩ quan thiết giáp Mỹ trên lộ 2. Ở thị xã Long Khánh, đội biệt động thị xã do đồng chí Nam Thanh chỉ huy, bất ngờ tập kích diệt 60 tên Mỹ và 4 xe thiết giáp.

Như vậy là cùng với chiến thắng vang dội sân bay Biên Hòa, trận thắng đồi Gang Tói diệt bộ binh Mỹ, bảo vệ căn cứ kháng chiến và một loạt trận diệt Mỹ khác, quân và dân trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh bước đầu đã có kinh nghiệm đánh Mỹ và đã góp phần làm sáng tỏ một kết luận lớn của Đảng ta: dám đánh Mỹ là đánh được Mỹ.

Đối với quân nguy, lực lượng vũ trang ta đã tổ chức nhiều trận đánh, liên tục tiêu hao tiêu diệt từng tiểu đoàn, đại đội, phá kế hoạch bình định lập “ấp tân sinh” của chúng.

Trên Quốc lộ số 15, ngày 11-11-1965, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 5, Sư 5 Miền đã phục kích đánh Tiểu đoàn 52 Biệt động quân nguy (đoạn xã Phước Hòa). Địch cho 14 chiếc trực thăng lên bắn phá ác liệt vào trận địa. Trong 4 giờ liền (từ 13 đến

17 giờ), ta đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 52 Biệt động quân nguy, 175 tên chết và bị thương, bắn cháy 8 xe thiết giáp và xe quân sự, thu nhiều vũ khí.

Tại Long Đất, đêm 24-12-1965, Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa kết hợp bộ đội địa phương (C25) chặn đánh địch tại Đá Giăng (lộ 44 hậu) diệt 2 đại đội hạ sỹ quan của trường huấn luyện địa phương quận Long Hải.

Cùng với những chiến thắng trên chiến trường toàn miền, những thắng lợi của quân dân Biên Hòa. Bà Rịa, Long Khánh là cơ sở thực tiễn cho nhân dân ta giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường để đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của địch.

## II - ĐÁNH HẬU CÚ, KHO TÀNG, GIAO THÔNG, ĐÁNH BÌNH ĐỊNH. CÙNG TOÀN MIỀN BÈ GÃY HAI CUỘC PHẢN CÔNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH

Đến cuối năm 1965, trên chiến trường miền Nam, quân viễn chinh Mỹ và chư hầu đã lên tới 20 vạn, quân nguy tăng lên đến 52 vạn. Với lực lượng này, đế quốc Mỹ hy vọng sẽ đánh lui quân giải phóng miền Nam, giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Ngày 27-12-1965, Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đã phân tích toàn diện về đặc điểm tình hình nước ta, đánh giá âm mưu trước mắt và lâu dài của đế quốc Mỹ. Hội nghị đã chỉ rõ: “*Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay rõ ràng là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân ta từ Nam chí Bắc*”<sup>(1)</sup>. Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ của cách mạng lúc này là: “*Quân dân ta cần ra sức tăng cường lực lượng mọi mặt, tiếp tục phát triển thế chủ động, liên tiếp tiến công địch*”<sup>(2)</sup>. Về phương châm đấu tranh hội nghị đề ra: “*phương châm kiên trì đấu tranh quân sự kết hợp với chính trị triệt để vận dụng ba mũi giáp công*”<sup>(3)</sup>.

Tháng 1-1966, chúng mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ I với hai gọng kìm “tìm diệt và bình định” hòng giành lại thế chủ động chiến trường. Chúng lấy miền Đông làm trọng điểm, bắc Sài Gòn làm hướng chính, Chiến khu Đ là hướng rất quan trọng.

Để phối hợp với quân dân miền Đông đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch trên hướng chính, Tỉnh ủy Bà Rịa chủ trương: phải liên tục tiến công quân địch, ra sức củng cố xây dựng cơ sở cách mạng, giữ vững vùng căn cứ kháng chiến, đánh địch bình định diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ. Tỉnh ủy giao cho Thị ủy, Thị đội Vũng Tàu nghiên cứu chuẩn bị chiến trường phối hợp với lực lượng trên đánh vào căn cứ của Mỹ, diệt sinh lực địch, tạo khí thế đánh Mỹ trong toàn tỉnh.

Thực hiện chủ trương này, được Huyện ủy Long Đất, chi bộ và nhân dân các xã Phước Tỉnh, Long Mỹ, Long Tân hết lòng giúp đỡ, Thị ủy và Thị đội Vũng Tàu đã hoàn chỉnh kế hoạch và phương án đánh sân bay Vũng Tàu, trung tâm huấn luyện biệt chính của địch.

(1) (2) (3) “Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước”, tập II, trang 18, Nhà xuất bản sự thật 1986.

(4) Có tiểu đoàn 445 bảo vệ hai đại lộ 44

Chiều 12 tháng 3 năm 1966, 100 chiến sỹ đặc công Miền (tăng cường cho Thị đội Vũng Tàu) do đồng chí Tổng Viêt Dương chỉ huy đã từ căn cứ Minh Đạm vượt đường 44<sup>(4)</sup>, dùng ghe máy qua sông Lấp, hành quân qua 11 km về Vũng Tàu.

20 giờ 30 phút, hai khẩu cối 82 ly và 2 khẩu ĐKZ75 ly đặt ở động Ông Đình bắn liên tục 183 quả đạn vào sân bay Vũng Tàu. Cùng thời điểm này, 70 chiến sỹ đặc công chia làm ba mũi dùng AK, thủ pháo, B40, tập kích vào Trung tâm huấn luyện biệt chính ở đồi Xiêm, trong lúc đang tập trung trên bãi xem phim.

Bị bất ngờ, địch không kịp trở tay, 21 máy bay bị phá hủy, nhiều tên xâm lược Mỹ bị diệt (có 1 đại tá). Bộ đội ta rút về căn cứ an toàn.

Trận đánh đã gây tiếng vang lớn và cổ vũ mạnh mẽ phong trào đánh Mỹ trong toàn tỉnh.

Cùng lúc đó ở địa bàn trọng điểm Long Đất (của tỉnh Bà Rịa - Long Khánh), địch đẩy mạnh gom dân lập “ấp tân sinh”. Với kinh nghiệm chống phá “ấp chiến lược” trước đây, nhân dân Long Đất đã đấu tranh quyết liệt chống nhãn hiệu mới – “ấp tân sinh” của Mỹ ngụy. Bất lực trước phong trào đấu tranh của quần chúng, địch phải dùng tới biện pháp dã man tàn bạo. Ngày 17 tháng 3 năm 1966, chúng cho máy bay ném bom, dùng pháo bắn phá hủy diệt xã Long Mỹ. Toàn bộ nhà cửa bị cháy, bị sập. Nhiều gia đình bị chết vì bom, pháo của giặc. Tiếp đến địch hủy diệt xã Long Tân, Bàu Lâm để tách dân ra khỏi vùng giải phóng. Đây là tội ác tày trời của giặc Mỹ.

Tại Nhơn Trạch (Biên Hòa), tháng 3 -1966, Lữ 199 Mỹ với 40 xe tăng, máy bay yểm trợ đã càn quét vào khu lòng chảo Phước An, Phú Hội, nhằm tiêu diệt và đẩy lực lượng ta ra xa, chuẩn bị triển khai căn cứ Nước Trong, bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ. Bộ đội huyện cùng du kích bám địa đạo, ô, ụ chiến đấu gài mìn, lựu đạn bẻ gãy nhiều đợt tiến công của địch, làm thất bại trận càn này. Căn cứ Huyện ủy, Tỉnh ủy được giữ vững. Kinh nghiệm chiến đấu bằng địa đạo, ô, ụ bẻ gãy cuộc càn lớn của quân Mỹ được Tỉnh ủy Biên Hòa kịp thời phổ biến trong toàn tỉnh.

Trên địa bàn U1, nhất là huyện Vĩnh Cửu, tình hình có khó khăn hơn. Địch đẩy mạnh càn quét, bình định kìm chặt phong trào cách mạng ở các xã, ấp. Tỉnh ủy U1 đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên phải kiên quyết bám trụ vào xã, ấp xây dựng cơ sở mật, tạo điều kiện và thời cơ cho lực lượng vũ trang đánh địch trong thành phố.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, cán bộ, đảng viên ở Vĩnh Cửu từ Chiến khu Đ đã vượt sông Đồng Nai về bám địa bàn từng bước xây dựng cơ sở, phát triển phong trào. Sau hơn 6 tháng hoạt động gian khổ, đến cuối năm 1966, thế bám trụ ở Vĩnh Cửu đã tương đối vững chắc. Hầu hết các chi bộ Đảng được xây dựng. Chi bộ xã Thiện Tân đã xây dựng hơn 10 hầm bí mật vừa để cất giấu lương thực, vừa đảm bảo cho đặc công U1 giấu quân để nghiên cứu các mục tiêu trong sân bay Biên Hòa. Các chi bộ Bình Long, Tân Phú đã tạo địa bàn cho lực lượng vũ trang thọc sâu hoạt động trong thị xã Biên Hòa.

Ngày 11- 4 -1966, Trung đoàn 4, Sư đoàn 5 Miền tập kích quân Mỹ đóng tại núi Lá phía bắc Bình Giã, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn thuộc Lữ đoàn 173. Đây là lần đầu tiên quân Mỹ bị đánh phủ đầu ở chiến trường Bà Rịa.

Cùng với bộ đội chủ lực đánh quân Mỹ, bộ đội tỉnh, huyện đẩy mạnh hoạt động chống phá bình định.

Tại Long Đất, ngày 26-4 Tiểu đoàn 445 và bộ đội địa phương huyện (C25) đã thọc sâu đánh địch ở “ấp tân sinh” Phước Thạnh, trung tâm thị trấn Đất Đỏ. Đây là một ấp được địch bố phòng chặt chẽ, do một đại đội biệt kích và một trung đội dân vệ đóng giữ. Với cách đánh bí mật bất ngờ, bao vây, chia cắt địch từng khu vực, sau 1 giờ 55 phút chiến đấu, ta đã diệt và làm bị thương 154 tên biệt kích, dân vệ, bắt sống nhiều tên khác, thu 53 súng các loại, 2 máy thông tin.

Tiếng súng vừa dứt, chi bộ đã vận động 50 quần chúng kéo lên chỉ huy khu Đất Đỏ đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại tài sản, cán bộ và nhân dân Phước Thạnh xông ra phá “ấp tân sinh” của địch.

Sau trận Phước Thạnh (Đất Đỏ), Tiểu đoàn 445 được điều về Long Phước cùng Trung đoàn 4 và bộ đội địa phương, du kích huyện Châu Đức chống càn.

Ngày 6-5-1966, Lữ đoàn 2 thuộc Sư đoàn 1 Mỹ cùng 1 tiểu đoàn quân Úc, Đại đội pháo Tân Tây Lan mở cuộc hành quân Hardi Hood (Át - đi Hóc) vào vùng giải phóng của ta ở lộ 2, vào Long Phước - căn cứ của Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh.

Trên lộ 2, các đội du kích cao su và bộ đội địa phương huyện Châu Đức dùng mìn, lựu đạn ghi đánh địch, đồng thời tổ chức nhiều mũi tập kích vào các cụm quân Mỹ gây cho chúng nhiều thiệt hại. Tại Long Phước, Tiểu đoàn 445 và Trung đoàn 4 lợi dụng địa đạo sử dụng mìn trái chặn đứng nhiều đợt tiến công của địch. Sau 30 ngày giằng co quyết liệt xe tăng địch càn sập nhiều đoạn địa đạo, ngày 4-6-1966, lực lượng ta rút khỏi Long Phước. Trên cả hai mặt trận, ta diệt 600 tên Mỹ, bắn hạ 45 máy bay, bắn cháy 6 xe quân sự (có 4 M.113). Sau khi lực lượng ta rút khỏi Long Phước, Long Tân. Hàng ngàn đồng bào không còn nhà cửa và đã bị địch gom về thị trấn Long Điền, thị trấn Đất Đỏ.

Ngày 8-6-1966, Lữ đoàn 2 Sư đoàn 1 Mỹ lại phối hợp với quân ngụy và quân chư hầu Nam Triều Tiên, tiến công vào khu căn cứ Minh Đạm (Long Đất). Chúng dùng cả máy bay ném bom và pháo Tân Tây Lan, bắn phá ác liệt vào căn cứ. Suốt 9 ngày đêm, các lực lượng tại chỗ dựa vào các điểm cao bám đánh địch quyết liệt, bẻ gãy trận càn, bảo vệ căn cứ.

Trong lúc ở Bà Rịa ta đánh bại các cuộc càn quét của địch vào các vùng căn cứ, thì ở hướng U1, ngày 16-6-1966, dưới sự lãnh đạo của thị ủy Biên Hòa, toàn thể công nhân nhà máy giấy Cogido đã đình công, chiếm xưởng, đòi tăng lương và các quyền lợi khác. Cuộc đấu tranh lan ra cả ở Biên Hòa tới Sài Gòn. Hơn 20 nhà máy ở khu kỹ nghệ Biên Hòa và Sài Gòn gửi thư, gửi tiền và lương thực đến ủng hộ công nhân nhà máy Cogido. Giữa lúc ở khu kỹ nghệ Biên Hòa công nhân đang đấu tranh, thì đêm 22-6-1966, đặc công U1 lần đầu tiên đánh vào kho Long Bình - kho hậu cần liên hợp nhất của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Kho Long Bình nằm trên hai trục lộ số 1 và 15, cách Sài Gòn 20 km về phía bắc, cách trung tâm thị xã Biên Hòa 7 km, diện tích 20 km<sup>2</sup>. Địch xây nhiều cụm kho chứa bom, được phòng thủ kiên cố.

Trong trận đánh này, các chiến sĩ đặc công do đồng chí Tư Già chỉ huy, đã cưa bom lấy thuốc nổ, nhồi vào các thùng mỡ 10 kg của Mỹ và dùng đồng hồ quả quít tạo kíp hẹn giờ.

2 giờ đêm 22-6, một tiếng nổ lớn làm chấn động cả thị xã Biên Hòa và Sài Gòn. 40.000 quả đạn pháo 255 ly đã bị phá hủy.

Trước những thất bại liên tiếp trên chiến trường miền Nam, ngày 25-6-1966, Mỹ đã cho máy bay ném bom thủ đô Hà Nội, thành phố cảng Hải Phòng hòng uy hiếp tinh thần của nhân dân ta, ngăn cản sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Từ thủ đô Hà Nội, ngày 17-7-1966, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Người vạch rõ: “Giôn - xon biết rằng: chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng không lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng”. Người khẳng định: chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng là một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do<sup>(1)</sup>.

Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch đã động viên, cổ vũ mạnh mẽ lòng yêu nước, nâng cao quyết tâm đánh Mỹ của quân dân cả nước ta.

Tại Bà Rịa, lúc này Mỹ đã chuyển giao binh định cho Trung đoàn Bộ binh số 1 Úc Đại Lợi. Ngoài căn cứ Núi Đất (đã triển khai đầu tháng 6-1966), Úc lập thêm 2 căn cứ ở núi Da Quy và Bàu Lùn (Long Tân, Đất Đỏ tháng 8-1966) với quân số hơn 1.000 tên (tiểu đoàn tăng cường)<sup>(2)</sup>.

Theo sự chỉ đạo của Quân ủy Miền, Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh đã chỉ thị cho Tiểu đoàn 445 phối hợp với bộ đội chủ lực Miền đang đứng chân hoạt động ở địa phương, kiên quyết đánh phủ đầu quân Úc ngay khi chúng mới đến.

Theo kế hoạch đã vạch ra, ngày 19-8-1966, Tiểu đoàn 445 phục kích đánh một toán quân Úc ở Vườn Xoài (giữa Long Tân và Long Phước). Đúng như dự kiến, quân Úc đưa Tiểu đoàn 3, có xe tăng yểm trợ từ căn cứ Núi Đất lên tăng viện lọt vào trận địa phục kích của ta. Trời mưa như trút nước, Trung đoàn 5 và Tiểu đoàn 445 vẫn đánh địch quyết liệt. Bộ đội ta diệt 500 tên Úc, phá hủy 21 xe tăng.

Chiến thắng Vườn Xoài đã giáng một đòn đau vào đội quân đánh thuê của Mỹ, làm tăng thêm khí thế đánh quân Úc ở chiến trường Bà Rịa – Long Khánh.

Trên chiến trường Rừng Sác, lúc này sông Lòng Tàu đã trở thành đường giao thông thủy huyết mạch để Mỹ đưa quân và phương tiện chiến tranh xâm lược các quân cảng Nhà Bè, Cát Lái, Sài Gòn. Do vị trí chiến lược quan trọng này, ngay từ ngày 16-4-1966, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác và cử đồng chí Lương Văn Nho làm Đặc khu trưởng kiêm Chính ủy.

---

<sup>(1)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng - tập III. Nhà xuất bản thông tin lý luận – trang 374.

<sup>(2)</sup> Bộ tư lệnh Úc Đại Lợi đóng ở số 12 Trần Quốc Toản Sài Gòn do thiếu tướng Fraser chỉ huy.

- Chiến đoàn 1 bộ binh Úc đóng ở núi Đất, quân số 7824 tên do thiếu tướng Nender chỉ huy.
- Lực lượng yểm trợ - cho chiến đoàn Úc có 3 phi đội không quân số 2, 9, 35 với 31 máy bay (8B57, 16 trực thăng, 7 vận tải) do thiếu tướng Sturueron chỉ huy.
- Bộ chỉ huy tiếp vận số 1 Úc đóng ở Vũng Tàu do đại tá Houston chỉ huy.
- Lực lượng đặc nhiệm huấn luyện chiến tranh du kích cho địa phương quận gồm 100 tên.
- Toán hải quân Úc ở Vũng Tàu quân số 56 tên do trung tá Hall chỉ huy.

Đặc khu Rừng Sác mang tên Đoàn 10<sup>(1)</sup>, rộng 60.000 hécta, gồm 10 xã thuộc các huyện Nhơn Trạch, Nhà Bè, Cần Giò và xã Long Sơn (Vũng Tàu) với 20 ngàn dân, đông giáp lộ 15, tây giáp sông Soài Rạp, bắc giáp Tỉnh lộ 19, nam giáp biển. Nhiệm vụ của Đoàn là đánh diệt tàu hàng quân sự của Mỹ trên Lòng Tàu và các bến cảng Nhà Bè, Rạch Dừa, Cát Lái, kho Thành Tuy Hạ, thọc sâu đánh các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn; đồng thời làm nòng cốt cho việc phát động và giữ vững phong trào chiến tranh du kích trong toàn vùng, đảm bảo hành lang vận chuyển từ Nhà Bè, Cần Giuộc, Cần Đước về căn cứ Hắc Dịch trên Chiến khu Đ.

Vừa thành lập, Đoàn 10 đã lập tức triển khai chiến đấu theo chỉ thị của Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền: “đánh mạnh giao thông, căn cứ địch, phối hợp với chiến trường toàn miền làm cho địch đã thất bại càng thất bại nặng hơn”.

Ngày 23-8-1966, đặc công Đoàn 10 dùng hai quả “thủy lôi sừng chạm K5” đã đánh chìm chiếc tàu Baton – Rugier - Victory, tàu hậu cần của Sư đoàn 4 Mỹ. Trên tàu có 45 thủy thủ, gần 100 chiếc M.113 còn nguyên, 3 máy bay phản lực còn trong thùng và một khối lượng lớn lương thực đủ cho 1 sư đoàn Mỹ ăn trong 1 tháng.

Chiến công của Đoàn 10 góp phần thúc đẩy phong trào đánh Mỹ trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh.

Như vậy là quán triệt quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ của Bác Hồ và Trung ương Đảng, quân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã kiên cường bám trụ, chủ động và liên tục tiến công địch, vận dụng phương châm đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị đánh hậu cứ, kho tàng, cùng toàn miền đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của Mỹ.

Mặc dù bị thất bại nặng, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục tăng quân, đưa tổng số quân Mỹ lên 395.000, quân chư hầu 52.000, quân nguy 524.000 và mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai (tháng 10 -1966 đến tháng 6 -1967). Trong cuộc phản công này, địch tập trung lực lượng lớn, nhằm vào miền Đông Nam bộ, đánh vào các căn cứ Long An - Hậu Nghĩa, Tây Ninh –Bình Dương và Phước Tuy, trong đó căn cứ Dương Minh Châu là trọng điểm.

Tại Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh, quân Mỹ triển khai lực lượng trên quy mô lớn. Tháng 9 -1966, Trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11 lập căn cứ ở Suối Râm (lộ 2) làm lực lượng cơ động trên chiến trường miền Đông. Tháng 11 và 12, Lữ bộ binh 199 và Lữ 1 dù (sư dù 101) triển khai ở Long Bình, 1 lữ đoàn của Sư 9 bộ binh Mỹ lập căn cứ ở Nước Trong (Long Thành).

Cùng với việc lập căn cứ, địch bung ra càn quét các địa bàn quan trọng như Bình Sơn, Tam An (Long Thành), khu lòng chảo Nhơn Trạch, khu vực tam giác lộ 1, lộ 15, lộ 2, nhằm tìm diệt quân chủ lực ta, bảo vệ an toàn khu kho Long Bình, tuyến sông Lòng Tàu và các lộ giao thông chiến lược. Vừa bắn phá bằng bộ binh, chúng dùng cả chất độc bằng hoá học và xe cơ giới ủi phá rừng Hắc Dịch, Minh Đạm, khu lòng chảo, Rừng Lá (lộ 1), Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Tân Phú (đông bắc và tây bắc sân bay Biên Hòa) phá địa bàn bám trụ của ta. Ở khu lòng chảo

---

<sup>(1)</sup> Cán bộ chiến sĩ đầu tiên của Đoàn 10 có 614 đồng chí (258 Đảng viên, 13 chi bộ). Du kích xã có từ 5 đến 10 đồng chí, 10 chi bộ xã với 67 đảng viên.



Nhơn Trạch địch cho từng đoàn trực thăng OH6 (cá lẹp) bay thấp, dùng cánh quạt để bật hầm trú ẩn của ta.

Bên cạnh hoạt động của Mỹ, quân Mỹ lúc này với lực lượng cơ động lớn<sup>(1)</sup>, tập trung đánh yểm trợ công tác bình định. Thực hiện mưu đồ của quan thầy, chúng đã tăng cường lấn chiếm vùng giải phóng, gom dân lập “ấp tân sinh”, phân loại ấp<sup>(2)</sup>, chia khu vực đánh phá. Trong các “ấp tân sinh” địch xây nhà, đào giếng nước, cấp trường học... hòng mua chuộc, lừa mị nhân dân ta.

Trước tình hình Mỹ tăng quân và mở rộng chiến tranh, tháng 10-1966, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp và ra nghị quyết chỉ rõ: Ta phải có những cố gắng lớn hơn nữa về mọi mặt “ra sức đánh bại cuộc phản công chiến lược lớn lần thứ hai của quân xâm lược Mỹ... tạo thời cơ và điều kiện cho các hoạt động lớn tiếp theo, tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa, thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương”<sup>(3)</sup>.

Cũng trong tháng 10 –1966, Hội nghị du kích chiến tranh toàn Miền lần thứ 3 đã tổng kết những kinh nghiệm đánh Mỹ và đề ra những nhiệm vụ trong thời gian tới là: phát triển phong trào chiến tranh du kích rộng khắp với phương châm tiến công 3 mũi; đánh mạnh giao thông, đánh sâu vào hậu phương địch, tạo điều kiện cho các lực lượng tập trung tiến công tiêu diệt địch mạnh mẽ hơn.

Trên tinh thần Nghị quyết Bộ Chính trị và nhiệm vụ mà Hội nghị du kích chiến tranh toàn miền đã đề ra, Quân ủy Miền đã chỉ đạo cho Tỉnh đội U1 bám sát, đánh liên tục vào kho Long Bình, sân bay Biên Hòa, phá hủy phương tiện chiến tranh của Mỹ, hỗ trợ đặc lực cho chiến trường toàn miền đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 của Mỹ.

Thực hiện nhiệm vụ trên giao, đêm 28-10-1966, các đồng chí Tư Già, Châu, Bùi Văn Hà - ba chiến sĩ đặc công của Đại đội 2 – hành quân từ Hưng Nghĩa, vượt hơn 20 lớp rào kẽm gai lọt vào kho Long Bình, tiếp cận kho 50<sup>(4)</sup>. 8 quả mìn được đặt vào 8 kho. Lúc rút ra, các chiến sĩ ta đã bị quân Mỹ đi tuần tra phát hiện. Đồng chí Tư Già đã nổ súng diệt 3 tên Mỹ rồi cùng đồng đội rút lui an toàn.

Đến giờ, 8 quả mìn hẹn giờ nổ. Cả thị xã Biên Hòa, Sài Gòn rung chuyển. Khói lửa từ trong kho Long Bình bốc cao, các phương tiện cứu hỏa của địch bất lực, 8 kho đạn với 125 ngàn quả đạn pháo, rốc két, bom của Mỹ bị phá hủy hoàn toàn.

Phát huy thắng lợi, Tỉnh đội U1 do đồng chí Tư Mai chỉ huy lại vượt qua nhiều vành đai án ngữ của quân Mỹ và nhiều lớp rào quanh kho, đột nhập vào khu kho đôi 53, gồm nhiều dãy kho, mỗi dãy cách nhau 200 mét. Rút kinh nghiệm trận đánh trước và thực hiện phương châm “đánh ít, hiệu quả cao”, cứ cách 1 kho các đồng chí đặt 1 quả mìn hẹn giờ. Bốn quả mìn được đặt vào 4 kho lớn nhất.

Đúng 12 giờ, 4 tiếng nổ lớn và sau đó là những tiếng nổ liên tục đã hủy diệt 154 ngàn quả đạn pháo 105 ly, 155 ly, 175 ly ở khu kho đôi 53.

<sup>(1)</sup> Hai trung đoàn bộ binh 43, 52 của sư 10 (tháng 1-1967 đổi thành sư 18) đóng tại Xuân Lộc, Gia Ray; lực lượng trừ bị 2 tiểu đoàn 33, 35 biệt động quân, 3 tiểu đoàn dù nguy (số 5,6,7) hai tiểu đoàn lính thủy đánh bộ (số 4,5) 63 đại đội bảo an (Biên Hòa 26 đại đội, Bà Rịa 19 đại đội, Long Khánh 16 đại đội).

<sup>(2)</sup> Địch phân làm 4 loại ấp: Phát triển, bình định, tảo thanh, lùng diệt.

<sup>(3)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng - tập III. Nhà xuất bản thông tin lý luận – trang 376.

<sup>(4)</sup> Gồm 8 cụm kho chứa đạn cối 81 ly, đạn pháo 105 ly, 203 ly, rốc két và bom

Mặc dù bọn Mỹ ráo riết thực hiện nhiều biện pháp phòng thủ kho Long Bình, song đều vô hiệu trước lối đánh dũng cảm, tài tình của bộ đội đặc công ta. Trong lúc kho đang còn ngổn ngang, thì đêm 9-12-1966, đặc công U1 lại đánh tiếp lần thứ 3, làm cho kẻ địch khiếp vía kinh hồn. Hai dãy kho với 74.600 quả đạn đại bác bị phá hủy, 1 trung đội lính Mỹ gác kho tan xác.

Với ba trận đánh thắng liên tiếp vào kho Long Bình, đại đội 2 đặc công U1 đã xứng đáng nhận phần thưởng cao quý: Huân chương Quân công giải phóng hạng I và trở thành lá cờ đầu trên toàn miền trong việc đánh hậu cứ, kho tàng địch.

Tháng 12-1966, theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục, hai tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh sáp nhập thành tỉnh Bà - Biên do đồng chí Lê Đình Nhơn làm Bí thư, đồng chí Út Đăng Tinh đội trưởng.

Lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh gồm hai Tiểu đoàn 445 và 240. Bộ đội địa phương các huyện và du kích xã được củng cố, bổ sung, tiếp tục bám địa bàn, đánh địch “bình định”. Đồng thời, tỉnh đội đã tổ chức “chốt” Suối Râm gồm 40 chiến sĩ trình sát đặc công, bám sát căn cứ Suối Râm (lộ 2). Trung đoàn 4 của khu, Trung đoàn 5 của Miền lúc này đang dừng chân hoạt động ở khu tam giác lộ 1, 2, 15 và lộ 20.

Đặc công Đoàn 10 chốt chặn sông Lòng Tàu, đánh tàu quân sự của Mỹ. Đặc công U1 (2 đại đội) tiếp tục bám xã Thiện Tân, Bàu Hàm, tiến công hai mục tiêu sân bay Biên Hòa và kho Long Bình.

Đoàn 81, 84 hậu cần miền triển khai từ lộ 20 xuống dọc lộ 1, 2, 15 cùng địa phương mở các cửa khẩu Bình Sơn, Phước Thái, Bình Đa, Ngã Giao 125...thu mua lương thực đảm bảo cho các đơn vị chủ lực hoạt động.

Lúc này phong trào “tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”, giành danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ” do Trung ương Cục và Bộ tư lệnh Miền phát động dấy lên mạnh mẽ trong toàn tỉnh.

Ở Xuân Lộc, Đội biệt động thị xã Long Khánh liên tục luồn sâu, bí mật tiến công vào các căn cứ, kho tàng, trận địa pháo của Mỹ ngụy. Tháng 1-1967, đội đã dùng mìn tự tạo ĐH10 tập kích trụ sở cố vấn Mỹ, diệt 15 tên.

Tại U1, lúc 2 giờ 45 phút ngày 4-2-1967, các chiến sĩ đại đội 2 đặc công từ Hưng Nghĩa bí mật tiến công vào kho Long Bình. Tiếng nổ kéo dài 30 tiếng đồng hồ làm náo động cả thị xã Biên Hòa và Sài Gòn, 10 kho bom đạn của Mỹ lại nổ tung, 80 ngàn quả đạn pháo 105 ly, 155 ly, 200 ly bị phá hủy.

Cùng với chiến thắng kho Long Bình, tháng 3 -1967, Đội biệt động thị xã Biên Hòa do đồng chí Sáu An chỉ huy bí mật đánh vào kho xăng dầu của địch ở thị xã. Hai bồn dầu lớn, 200 phuy dầu tổng cộng gần 2 triệu lít bị cháy suốt một ngày đêm.

Trong lúc trên chiến trường Tây Ninh, đế quốc Mỹ đang mở trận càn Giôn - xon City đánh vào căn cứ Dương Minh Châu, thì lực lượng vũ trang Biên Hòa, Bà Rịa đã liên tục đánh vào các kho tàng và căn cứ, đánh vào “dạ dày” của Mỹ, diệt phương tiện chiến tranh của chúng, hỗ trợ đắc lực cho hướng trọng điểm của chiến trường. Cùng với những trận đánh sâu, đánh hiểm của đặc công, biệt động, phong trào du kích chiến tranh bình định địch cũng phát triển mạnh trên các địa bàn.

Tại vùng cao su, Huyện ủy huyện Cao Su, các chi bộ mật đã lãnh đạo công nhân cao su Suối Tre, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Hàng Gòn, Ông Quế, Bình Sơn, An

Viễn đấu tranh đòi tăng lương, chống Mỹ rải chất độc hoá học. Ở Sở cao su Bình Sơn (Long Thành) từ cuối năm 1966, chi bộ mật đã xây dựng Đội du kích thiếu niên gồm 35 em tuổi từ 13 đến 16. Đội vừa làm công tác giao liên phục vụ bộ đội, du kích, vừa làm công tác tiếp tế lương thực, tìm cách đánh quấy rối quân địch. Cuối năm 1966 đầu năm 1967, sau nhiều ngày lân la làm quen với bọn lính Mỹ, một tổ du kích thiếu niên do hai em Kim và Hoan chỉ huy đã khôn khéo đánh vào chốt<sup>(1)</sup> dã ngoại Mỹ thuộc Lữ đoàn 199 bộ binh. Lợi dụng lúc bọn Mỹ sơ hở, các em dùng que diêm bó lại thành chuỗi, rải quanh chốt và dùng nhang thay dây cháy chậm. Cả chốt Mỹ bị cháy trụi

Tại Bảo Bình, Bình Lộc, du kích xã bám sát Lữ dù 173, khi thì tổ chức đánh theo lối “chim sẻ”, khi thì dùng mìn trái diệt nhiều tên và gây cho chúng nhiều phen điên đầu tức tối. Tên trung tá Dad chỉ huy Tiểu đoàn 202 (Lữ đoàn dù 173) trong một bức thư viết trước khi chết (ở Bảo Bình) đã thú nhận: “Du kích bao vây bí mật, lúc nhốt, lúc thừa, lúc đánh, lúc không mà đánh rất ngắn. Tôi điên đầu không biết đối phó bằng cách gì”<sup>(2)</sup>.

Lúc này, ở căn cứ Minh Đạm, quân Úc đã thiết lập một hệ thống hàng rào kẽm gai bùng bùng chạy dài trên 10 km từ căn cứ Da Quy đến bờ biển Phước Hải, cắt đường giao thông liên lạc của tỉnh, huyện hòng cô lập tiêu diệt căn cứ, đẩy mạnh âm mưu bình định địa bàn trọng điểm Long Đất.

Tháng 4 -1967, Huyện ủy Long Đất do đồng chí Lê Thành Ba làm Bí thư, đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là phải phá hàng rào Úc, ngăn chặn âm mưu bình định của chúng.

Được cơ sở mật cho biết hàng rào Úc không gai lựu đạn, đêm 1-5-1967, Huyện ủy đã tập trung toàn bộ lực lượng vũ trang và cán bộ huyện, xã mở đợt phá hàng rào Úc. Chỉ trong một đêm, toàn bộ lực lượng của huyện dùng đòn xeo ép kẽm gai bùng bùng chất đống lại, sau đó dùng bộc phá nổ banh hàng rào Úc. Hàng rào bị phá, quân Úc hoàn toàn bất ngờ và lúng túng trong việc triển khai kế hoạch bình định ở Long Đất.

Trong lúc đó, đêm 11-5-1967, Trung đoàn pháo ĐKB của Miền do đồng chí Tô Đê chỉ huy, phối hợp với trận địa pháo của Tỉnh đội U1 (gồm 2 khẩu DKZ 75) tiến công sân bay Biên Hòa. Hơn 100 máy bay các loại bị phá hủy, nhiều tên lính và sĩ quan kỹ thuật Mỹ nguy bị diệt. Tiếp đó ngày 19-6-1967, Sư đoàn 5 bộ đội chủ lực Miền, Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Biên dùng pháo binh kết hợp với đặc công, tập kích vào cụm quân địch tại dốc 30 (lộ 2 Châu Đức) sau khi chúng càn quét vùng Châu Đức. Ta đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn bộ binh Mỹ và diệt sở chỉ huy Trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ.

Trong khi quân Mỹ đang bị quân ta tiến công cả phía trước, phía sau, thì tại vùng căn cứ Minh Đạm huyện Long Đất, quân Úc vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch bình định của chúng.

Sau khi hàng rào bùng bùng bị phá banh, bọn Úc đã dùng xe cơ giới, trực thăng và nhiều phương tiện hiện đại khác đẩy mạnh nhanh tốc độ xây dựng lại một

<sup>(1)</sup> Xung quanh chốt này là hàng rào kẽm gai, phía ngoài là rừng chòi khô rất dễ bắt lửa.

<sup>(2)</sup> Bản dịch bức thư này lưu trữ ở Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

loại hàng rào mới, lúc đó gọi tên hàng rào M16-E3<sup>(1)</sup>. Hàng rào này dài 10 km bằng kẽm gai nhiều tầng nhiều lớp, có gai khoảng 70 ngàn quả mìn, lựu đạn các loại.

Trên vùng trời Long Đất, máy bay lên thẳng của quân Úc thường xuyên làm nhiệm vụ quan sát để phát hiện ta từ xa. Phối hợp với pháo Tân Tây Lan ở núi Đất, máy bay ném bom theo toạ độ sẵn sàng hủy diệt những mục tiêu mà chúng nghi ngờ.

Xây dựng xong hàng rào mìn cộng với kinh nghiệm chống du kích ở Mã Lai, quân Úc dùng từng toán nhỏ luồn rừng đánh theo lối biệt kích, phục kích chụp bắt cán bộ, du kích, ngăn chặn ta vào bám trụ trong dân. Với những biện pháp trên, chúng chắc chắn sẽ bình định được xã, ấp, thu phục được dân chúng, tiêu diệt được phong trào cách mạng ở Long Đất.

Đảng bộ nhân dân Long Đất đứng trước tình hình cực kỳ khó khăn tưởng chừng không vượt qua nổi. Đường liên lạc từ huyện về tỉnh bị cắt đứt. Căn cứ Minh Đạm bị cô lập, thiếu cả lương thực, thực phẩm. Nhân dân trong “ấp tân sinh” bị kìm kẹp nặng nề. Hàng trăm héc-ta ruộng ở Hội Mỹ, Phước Lợi, Đất Đỏ bị bỏ hoang.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Đất đã tin tưởng dựa hẳn vào vào quần chúng, vốn có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, quê hương của nữ liệt sĩ Võ Thị Sáu. Huyện ủy đã động viên tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ, phái từng đồng chí huyện ủy viên vào bám trụ trong dân xây dựng củng cố xây dựng cơ sở cách mạng; đồng thời phát động lực lượng vũ trang nghiên cứu, tìm cách đánh bại chiến thuật hàng rào mìn của Úc, phá thế kìm kẹp của chúng tạo thế cho lực lượng bên ngoài vào hoạt động.

Khó khăn lớn nhất của bộ đội ta là chưa hiểu biết gì về loại mìn mới này của quân Úc. Tháng 9-1967, tại căn cứ Minh Đạm, Huyện ủy tổ chức lễ tiễn đưa tổ công binh trình sát đầu tiên đi gỡ trái. Tổ gồm 3 đồng chí: Hùng Mạnh, Miễn, Đồng, là những chiến sĩ tình nguyện lên đường đi gỡ mìn, rút kinh nghiệm phá hàng rào của Úc. Điểm gỡ đầu tiên là đoạn hàng rào ở xã Phước Lợi.

Hùng Mạnh đã vượt qua nhiều quãng đường nguy hiểm, mò vào hàng rào địch phát hiện được một quả mìn E3, rồi gài chốt an toàn. Một may mắn đã đến với anh: lựu đạn M.16 gài dưới quả mìn bị ẩm nên không nổ. Nhờ lấy được quả mìn E3 và lựu đạn M.16 trong hàng rào Úc, Hùng Mạnh đã nghiên cứu cách gỡ loại mìn trái nguy hiểm này.

Qua kinh nghiệm của đồng chí Hùng Mạnh, Huyện đội Long Đất đã mở lớp huấn luyện cách gỡ trái cho đội công binh trình sát. Trong tháng 9-1967, nhiều tổ công binh được cử đi gỡ trái. Có tổ trong một đêm gỡ trên 200 quả mìn E3. Huyện ủy Long Đất chỉ đạo mở tiếp các lớp huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ, du kích và phát động phong trào thi đua gỡ mìn, trái phá hàng rào Úc. Từ Phước Hải đến Đất Đỏ đã xuất hiện nhiều điển hình trong phong trào thi đua gỡ mìn trái, như đồng chí Tiến, Dậm, chiến sĩ du kích xã Hội Mỹ chỉ trong một đêm đã gỡ trên 100 quả mìn

---

<sup>(1)</sup> Cuối tháng 7 – 1967, hàng rào của Úc hoàn thành, gồm 2 lớp rào bùng nhùng với 6 khoanh kẽm gai chồng lên đạn thành hình khối tam giác. Bên ngoài có 2 lớp kẽm gai khác để bảo vệ. Khoảng cách 2 hàng rào này từ 50 mét đến 150 mét. Giữa hai lớp rào bùng nhùng là một bãi rào cao 0,5 mét, gọi là “hàng rào chống xung phong”, gai khoảng 70 ngàn quả mìn, trái các loại. Nguy hiểm nhất là loại mìn E3 (khi chạm mìn tung lên ngang ngực nó nên tầm sát thương rộng). Phía dưới mìn E3 Úc gài lựu đạn tự động M16, khi mìn E3 bung lên lựu đạn tự động nổ.

E3. Nhiều chị em phụ nữ như chị Sáu Thanh ở Phước Thạnh, chị Ích, chị Huệ ở hHi Mỹ, chị Hồng ở Phước Lợi đã tự gỡ mìn, mở đường đi công tác. Cuối 1967, quân và dân Long Đất đã gỡ hàng ngàn trái mìn của Úc.

Dùng “gậy ông đập lưng ông”, Huyện ủy Long Đất chủ trương dùng mìn Úc gài đánh địch, bảo vệ căn cứ Minh Đạm. Sự chỉ đạo nhạy bén của Huyện ủy đã góp phần đánh bại nhiều trận càn sau này của Mỹ, Úc vào căn cứ Minh Đạm. Tại ấp Phước Sơn xã Phước Thọ, cách căn cứ Da Quy hơn 200 mét, cán bộ du kích xã lợi dụng sự chủ quan của quân Úc, đã đào hầm bí mật ngay trong hàng rào mìn để bám trụ và biến hàng rào mìn của Úc thành căn cứ, nơi cất giấu lương thực cho ta.

Đến tháng 12-1967, quân dân Long Đất đã làm vô hiệu hàng rào mìn của Úc, nổi thông tuyên hành lang tỉnh, huyện, xã, đưa cán bộ bám trụ vững trong ấp. Căn cứ Minh Đạm có đủ lương thực cho 300 người ăn trong 6 tháng. Thế chiến tranh nhân dân ở Long Đất được mở ra và đánh bại âm mưu, biện pháp bình định của kẻ thù, giữ vững vùng căn cứ kháng chiến.

Tại chiến trường Biên Hòa, lúc này một trung đoàn thuộc sư đoàn Mãng Xà Vương Thái Lan đã triển khai lực lượng ở căn cứ Nước Trong (Long Thành). Chúng đóng nhiều cụm chốt ở Bình Sơn, Phước An, Phước Thọ, bung ra càn quét hỗ trợ quân nguy tiến hành bình định.

Đêm 20-12-1967, hai tháng sau khi lính Thái Lan vào Biên Hòa, Trung đoàn 4 Sư đoàn 5 bộ đội chủ lực Miền đã tiến công vào cụm đóng quân của chúng tại Phước Thọ (Nhơn Trạch) diệt trên 100 tên. Đồng thời, đội du kích thiếu niên Sở cao su Bình Sơn nhiều lần dùng mìn diệt xe cơ giới Thái Lan ngay trong sở. Chi bộ Đảng bí mật còn tổ chức nhiều cơ sở nữ, học tiếng Thái để làm công tác binh vận. Nhiều tên lính Thái đã ngồi trên xe của cơ sở ta, chở gạo từ Long Thành vào Bình Sơn.

Như vậy là qua hơn hai năm đánh Mỹ, diệt nguy và các loại quân chư hầu, quân dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh đã giành thắng lợi lớn. Bằng phương thức tác chiến độc đáo, sử dụng lực lượng tinh nhuệ (đặc công, biệt động), kết hợp với bộ đội địa phương, du kích và lực lượng quần chúng tại chỗ đánh kho tàng hậu cứ, cắt giao thông, đánh sâu đánh hiểm vào thị xã, thị trấn. Đồng thời lực lượng vũ trang địa phương đã phối hợp với bộ đội chủ lực trên đánh tiêu diệt địch, phá âm mưu, biện pháp bình định của chúng, đặc biệt đánh bại chiến thuật hàng rào mìn của quân Úc, giữ vững các địa bàn quan trọng, phối hợp đặc lực với quân dân miền Đông Nam bộ đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô, cùng toàn miền đưa cuộc kháng chiến bước sang một thời kì mới.

## Hình 8

**Hình 9**

**Hình 10**

## Hình 11

### III-TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY 1968

Ngay sau khi đánh thắng 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch, tháng 6-1967, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp và nhận định: “Tình hình chung cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định”<sup>(1)</sup>.

Tháng 12-1967, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra “nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền là thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, giành một thắng lợi chiến lược mới”<sup>(2)</sup>. Nghị quyết Bộ Chính trị đã được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (tháng 1-1968) thông qua.

Thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị, Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã bố trí lại chiến trường, giải thể Khu ủy miền Đông Nam bộ, tổ chức 5 quân khu, hình thành những mũi tiến công vào thành phố Sài Gòn - đầu não của Mỹ ngụy ở miền Nam - một trọng điểm của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

Theo sự bố trí và tổ chức chiến trường như trên, các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, một số xã của đặc khu Rừng Sác, Sở cao su Bình Sơn, SIPH cùng với quận 9 Sài Gòn và một số xã phía nam Thủ Đức được tổ chức lại thành Phân khu 4.

Lúc này, trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh địch có 3 lữ đoàn Mỹ (Lữ đoàn dù 173, Lữ đoàn 199 bộ binh, Lữ đoàn 314 bộ binh), 2 trung đội pháo binh Mỹ (105 ly, 155 ly) ở Gia Ray, Trung đoàn 11 thiết giáp ở Suối Râm. Quân Úc còn đủ một trung đoàn bộ binh và các đơn vị phối thuộc ở Châu Đức và Long Đất. Quân ngụy có 5 tiểu đoàn, 46 đại đội bảo an, 5 tiểu đoàn lính thủy đánh

---

<sup>(1)</sup> <sup>(2)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng. Tập III, nhà xuất bản thông tin lý luận – trang 406, 407

<sup>(3)</sup> Theo kế hoạch Đoàn 10 Rừng Sác có nhiệm vụ chặn địch trên sông Lòng Tàu, ngăn cản địch tăng viện từ Vũng Tàu lên sau đó phát triển đánh diệt phương tiện chiến tranh địch ở các bến cảng Sài Gòn, Rạch Dừa, Nhà Bè. Tiểu đoàn 6 Thủ Đức tiến công phía cầu Rạch Chiếc, cầu Xa lộ, cầu Sơn Thị Nghè, cắt đứt giao thông vận chuyển của địch từ ngoài vào Sài Gòn. Tiểu đoàn 240 Biên Hòa tiến công quận 9 (Thủ Thiêm), đánh vào căn cứ hải quân ngụy. Ở các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức, sở cao su Bình Sơn SIPH bộ đội huyện kết hợp với du kích, lực lượng quần chúng tại chỗ và cơ sở mật dùng 3 mũi bao vây tiến công vào các quận ly, chi khu, đồn bót.

bộ và dù, Sư đoàn 18 bộ binh (gồm 3 trung đoàn số 43, 48, 52), 2 trung đoàn pháo, 1 trung đoàn thiết giáp, 7 đại đội trợ chiến; 2 tiểu đoàn biệt động quân, 3 đại đội lực lượng đặc biệt, Sư đoàn 3 không quân ở Biên Hòa. Bộ máy kim kẹp như bọng tề, dân vệ, cảnh sát... được củng cố lại gồm hàng nghìn tên.

Lực lượng vũ trang Phân khu 4 gồm có Trung đoàn 4 chủ lực Miền, Trung đoàn 10 Rừng Sác (gồm 2 đại đội và 1 đội đặc công thủy), Tiểu đoàn 4 và 1 đội biệt động Thủ Đức, Tiểu đoàn 240 Biên Hòa, 2 đại đội địa phương huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Đại đội 270 cao su Bình Sơn và du kích các xã.

Đồng chí Nguyễn Ngọc Tân (Hai Lực), nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông, được cử làm đặc phái viên của Trung ương Cục ở Phân khu 4 và tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Tháng 1-1968, tại Rừng Sác, Phân khu ủy Phân khu 4 đã thông qua quyết tâm, kế hoạch tiến công và nổi dậy<sup>(3)</sup> trên địa bàn phân khu do đồng chí Lê Quang Chữ Bí thư và đồng chí Lương Văn Nho Tư lệnh, chủ trì hội nghị. Các đơn vị đều được phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng: cắt giao thông đường thủy, diệt phương tiện chiến tranh của Mỹ trên sông Lòng Tàu và các quân cảng Nhà Bè, Cát Lái, Sài Gòn... tiến công vào quận 9 (Sài Gòn) và các chi khu, đồn bót, hỗ trợ du kích và nhân dân nổi dậy. Các cấp ủy phân khu, huyện đều phải phân công người vào trong nội thành, quận lý trực tiếp lãnh đạo phát động cơ sở quần chúng nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ.

Sau khi tham gia hội nghị phân khu ủy phân khu 4, đồng chí Hai Lực theo đường giao liên từ Phước Thái qua Suối Cỏ, Cù Bị, Chòi Đòng về căn cứ Tỉnh đội Bà Rịa - Long Khánh ở bắc Suối Thè (Sông Ray). Trong 2 ngày 26 và 27-1-1968. Tỉnh ủy Bà Rịa –Long Khánh đã họp mở rộng, nghe đồng chí phái viên Trung ương Cục truyền đạt quyết tâm của Trung ương Cục và xác định nhiệm vụ kế hoạch tiến công và nổi dậy trên địa bàn tỉnh. Nhiệm vụ chủ yếu là tiến công và làm chủ 2 thị xã Bà Rịa và Long Khánh; sử dụng phương châm ba mũi, bằng lực lượng địa phương bao vây bức rút, bức hàng các chi khu, đồn bót; phát động nhân dân thị xã, thị trấn, nông thôn nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ. Quân ủy và Bộ chỉ huy Miền đã tăng cường cho Bà Rịa – Long Khánh một tiểu đoàn lấy phiên hiệu 440 và 1.600 quả cối 82 ly. Tiểu đoàn 440 gồm các chiến sĩ ở miền Bắc vừa mới bổ sung vào do đồng chí Hai Lực làm Tiểu đoàn trưởng.

Đồng chí Út Đặng Tỉnh đội trưởng được phân công chỉ huy chung; đồng chí Lê Đình Nhơn, Chính ủy trực tiếp chỉ đạo ở thị xã Bà Rịa. Đồng chí Lê Sắc Nghi được bổ sung vào Thường vụ Tỉnh ủy cùng đồng chí Phạm Lạc Tỉnh đội phó chỉ huy mũi tiến công vào thị xã Long Khánh. Ở huyện Long Đất, Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường cán bộ cùng đồng chí Ba Liên Tỉnh đội phó và đồng chí Bí thư Huyện ủy chỉ đạo vùng trọng điểm này.

Tại U1- địa bàn chiến lược quan trọng, nơi địch có nhiều căn cứ, sân bay, kho tàng lớn - đồng chí Lê Đức Anh Phó tư lệnh tham mưu trưởng Bộ chỉ huy Miền đã triệu tập hội nghị triển khai lực lượng và nổi dậy tại Bàu Sao (Trảng Bom). Tham dự hội nghị có Bộ Tư lệnh Sư đoàn 5 Miền, Tỉnh ủy U1 và các huyện ủy Vĩnh Cửu, Trảng Bom. Sau đó đồng chí Lê Đức Anh còn chỉ đạo và kiểm tra kế hoạch



tiến công và nổi dậy ở Bà Rịa – Long Khánh, Đoàn 10 Rừng Sác và Đoàn hậu cần 81-84.

Kế hoạch tiến công địch được bàn bạc thống nhất<sup>(1)</sup>. Các mục tiêu tiến công gồm có: sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, Quân đoàn 3 ngụy, Bộ tư lệnh dã chiến 2 Mỹ, Ty cảnh sát Biên Hòa, các chi khu Trảng Bom, Vĩnh Cửu... Ở các xã, ấp, cán bộ du kích đã phát động nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm, giành quyền làm chủ.

Bộ chỉ huy mặt trận U1 có các đồng chí: Trần Minh Tâm Sư đoàn trưởng Sư đoàn 5- chỉ huy trưởng. Đồng chí Trần Công An, Tư lệnh U1 làm Chỉ huy phó. Đồng chí Phan Văn Trang làm Chính ủy.

Công tác hậu cần được chuẩn bị khẩn trương. Hai đoàn hậu cần 81 và 84 do đồng chí Mười Thiện, đồng chí Lê Minh Thịnh chỉ huy đã mở nhiều cửa khẩu ở nam và bắc lộ 20 để thu mua, vận chuyển lương thực và bố trí 3 tuyến<sup>(2)</sup> hậu cần sát các mục tiêu tiến công để phục vụ các mặt trận. Đến tháng 1-1968, đã chuẩn bị được 500 tấn lương thực, 100 tấn thực phẩm và các đồ dùng quân sự.

Ở U1, Tỉnh ủy đã cử đồng chí Nguyễn Văn Bảo chỉ huy đoàn dân công, dùng ghe tải đạn từ Chiến khu Đ về cất giấu ở căn cứ Bàu Hàm sẵn sàng vào đợt. Ở thị xã Biên Hòa, dưới sự chỉ huy của hai đồng chí Năm Hòa, Bảy Hoàng, vũ khí được cơ sở đưa về cất giấu trong những hầm bí mật ở nhà má Nguyễn Thị Xuân (Bình Đa), má Tô (phường Thống Nhất), ông Lộc (phường Trung Dũng). Ở vùng đồng bào Thiên chúa giáo thuộc xã Hưng Lộc, Trảng Bom, Gia Kiệm, Hố Nai 4, đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên - Huyện đội phó cùng các cán bộ huyện đã xây dựng nhiều cơ sở, chuẩn bị lương thực, băng cờ khẩu hiệu, sẵn sàng nổi dậy phối hợp với mũi tiến công của lực lượng vũ trang.

Ngày 31-1-1968, cùng với quân và dân toàn miền Nam, cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh bắt đầu.

Tại U1, chiều ngày 30-1-1968, Sư đoàn 5 Miền từ Chiến khu Đ đã vượt sông Đồng Nai về điểm tập kết tại Hóc Ông Tạ (xã Tân Đĩnh –Vĩnh Cửu). Đặc công U1 cùng các lực lượng biệt động thị xã Biên Hòa, bộ đội huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom cùng tập hợp về đây ăn tết trước và làm lễ ra quân. Đồng chí Trần Minh Tâm, Chỉ huy mặt trận đã đọc thư của Bác Hồ, động viên các cán bộ chiến sĩ và hạ quyết tâm vào đợt đúng thời gian qui định với khí thế cao nhất.

Đêm 30-1, Sư đoàn 5 chia làm hai cánh, một cánh xuống hành quân tại căn cứ Bùng Bình (xã Thiện Tân) theo đường Hóc Bà Thúc (Tân Phong) tiến công vào sân bay Biên Hòa và Quân đoàn 3 ngụy. Cánh thứ hai hành quân xuống Kế Sặt (Hố Nai), tiến công vào Bộ Tư lệnh dã chiến 2 Mỹ.

Trong lúc bộ đội ta đang hành quân, một lữ đoàn thuộc Lữ đoàn không kỵ 101 Mỹ mở cuộc càn quét, thọc sâu vào phía sau căn cứ Đại An nhằm thăm dò lực lượng ta.

---

<sup>(1)</sup> Sư 5 Miền gồm 3 trung đoàn và các đơn vị phối thuộc pháo binh, công binh phụ trách các mục tiêu: sân bay Biên Hòa, căn cứ dã chiến 2 Mỹ, quân đoàn 3 ngụy; đặc công lính UI đánh kho liên hợp Long Bình; đội biệt động thị xã Biên Hòa đánh chiếm ty cảnh sát. Bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom tiến công 2 chi khu Vĩnh Cửu và Trảng Bom hỗ trợ cho du kích và nhân dân nổi dậy diệt đồn bót giành quyền làm chủ.

<sup>(2)</sup> Tuyến 1 bố trí quanh Xuân Lộc phục vụ các lực lượng làm nhiệm vụ ở Long Khánh, Bà Rịa. Tuyến 2 ở Túc Trưng, Vĩnh An phục vụ cho sư 5 ở Biên Hòa. Tuyến phía sau ở Phương Lâm, Trà Cỏ, Định Quán làm dự trữ, bảo đảm chiến đấu lâu dài và phục vụ giữa 2 đợt tiến công.

Rạng sáng ngày 1-2-1968, khi các cánh quân của Sư đoàn 5 chưa triển khai xong lực lượng (do trời tối, lạ chiến trường, nên không theo kế hoạch đã định), thì pháo ĐKB của ta từ Hốc Bà Thúc đã nã đạn dồn dập vào sân bay Biên Hòa, làm hiệu lệnh tiến công chung. Đại đội 1 (Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 4, Sư đoàn 5) đột nhập vào sân bay đánh diệt bọn bảo vệ sân bay, dùng thủ pháo phá hủy các máy bay. Tiếng nổ làm chấn động cả thị xã Biên Hòa, khói lửa bốc cao. Từ Bộ tư lệnh đã chiến 2 của Mỹ, địch dùng trực thăng vũ trang lên bắn rốc két xuống đội hình quân ta. Đại đội 1 làm chủ một góc sân bay và kiên cường bám trụ đánh trả địch quyết liệt. Trong lúc đó, Trung đoàn 2 (Sư đoàn 5) cũng bắt đầu tiến công vào Bộ Tư lệnh đã chiến 2 Mỹ, một tiểu đoàn đã lọt vào căn cứ xe tăng Mỹ lập tức triển khai đội hình bao vây bịt kín lối ra. Máy bay trực thăng cất cánh bắn rốc két vào ngay đội hình quân ta. Chiến đấu ngay trong vòng vây của địch, tiểu đoàn đã đánh trả quyết liệt vào bộ binh, cơ giới Mỹ và đơn vị đã bị tiêu hao nặng.

Cùng thời gian trên, một đại đội đặc công Sư đoàn 5 do các chiến sĩ của đội biệt động thị xã dẫn đường tiến công vào phía tây Quân đoàn 3 nguy. Lực lượng ta tiến vào bên trong, nhưng địch phản kích ác liệt nên không phát triển được.

Lúc này ở sân bay Biên Hòa, được pháo binh chi viện, Đại đội 1 vẫn chống địch phản kích, phá hủy 120 máy bay của Mỹ.

Sáng ngày 2-2-1968, Bộ chỉ huy mặt trận lệnh cho các lực lượng ta rút ra ngoài. Đại đội 1 (Trung đoàn 1) bị địch bao vây trong sân bay, không rút ra được, đã kiên cường đánh trả địch và hy sinh anh dũng (chỉ còn 1 đồng chí trung đội trưởng thoát được ra ngoài).

Trong lúc bộ đội chủ lực Miền tiến công vào các mục tiêu quan trọng của địch, đêm 31-1-1968, Tiểu đoàn 2 đặc công U1 do đồng chí Tư Già chỉ huy, bí mật đội nhập kho Long Bình, dùng mìn hẹn giờ phá hủy 127 kho đạn, bom của Mỹ. Ở thị xã Biên Hòa, các đồng chí Ba Lễ, Năm Hoa, Út Nghị đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy lòng vây bọn ác ôn, chỉ điểm và treo cờ ở An Bình, Hiệp Hòa, Tân Thành, Bửu Hòa v.v... Song do tổ chức cùng hợp đồng không chặt, điều quan trọng hơn là lực lượng vũ trang thị xã không vào được trong thị xã, không đánh được dinh Tỉnh trưởng và một số mục tiêu khác, nên mũi nổi dậy của quần chúng không đều, không mạnh, kết quả bị hạn chế.

Tại Trảng Bom, đồng chí Ba Thái Bí thư Huyện ủy- trực tiếp chỉ huy lực lượng vũ trang huyện tiến công bọn bảo an, dân vệ ở Bàu Hàm, Sông Thao và phối hợp với chủ lực của khu diệt đồn Trảng Bom, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kìm dọc lộ 1, Bàu Hàm, Hưng Lộc, Trảng Bom 1, 2 làm gián đoạn giao thông của địch.

Tại Vĩnh Cửu, đồng chí Tư Tuất Tỉnh đội phó cùng đồng chí Sáu Thành, Bảy Chí chỉ huy một trung đội huyện và một tổ đặc công của tỉnh tiến công, bao vây chi khu Công Thanh và làm chủ thị trấn suốt 3 ngày liền. Đồng thời du kích xã Thiệu Tân, Tân Định, Tân Phú, Lợi Hòa, Bình Hòa... cùng cơ sở mật bao vây đồn dân vệ truy diệt ác ôn, phá rã bộ máy tề nguy ở cơ sở. Địch đã dùng xe tăng bộ binh từ Quân đoàn 3 và Hốc Bà Thúc. Các đơn vị ta rút về ấp Cây Da (Tân Phú), xây dựng công sự đánh địch phản kích. Tại đây bộ đội ta đã đánh bại nhiều đợt tiến công của quân Mỹ, bắn cháy 14 xe tăng, diệt hơn 80 tên Mỹ nguy (trong đó có tên Vũ Quang Tiên, quận trưởng Công Thanh). Nhưng sau đó, lực lượng ta bị địch vây

chặt trong ấp. Đồng chí Kiệt Bí thư xã Bình Phước và nữ đồng chí khi rút ra bờ đê xã Lợi Hòa thì lọt vào trận địa phục kích của quân Mỹ. Đồng chí Lắm hy sinh, đồng chí Kiệt bám trụ lại một mình diệt 9 tên Mỹ và rút về Gò Găng (Tân Phú). Ngày 4-2-1968, Mỹ cho máy bay ném bom hủy diệt ấp Cây Da, hai đồng chí Tư Tuất và Sáu Thành bị thương, lực lượng ta bị tiêu hao, số còn lại rút về Gò Găng qua sông về Chiến khu Đ.

Trên hướng Phân khu 4 rạng sáng ngày 31-1, phối hợp các phân khu xung quanh Sài Gòn, lực lượng Phân khu 4 bắt đầu vào đợt. Mở màn cho cuộc tiến công, Trung đoàn 10 Rừng Sác đánh chìm 1 tàu trọng tải 10 ngàn tấn của địch trên sông Lòng Tàu. Từ Sài Gòn địch cho máy bay, cơ giới lên phản kích. Các đơn vị chi viện đã nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu, bắn rơi 3 máy bay, bắn cháy 8 xe cơ giới. Trận đánh trên sông Lòng Tàu đã thu hút địch, tạo điều kiện cho các mũi khác vào.

Cùng với đặc công đánh địch trên sông Lòng Tàu, các khẩu pháo của Đoàn 10 đặt tại căn cứ Bung Sáu Xã (Thủ Đức) và Bộ Tư lệnh hải quân nguy.

Trên xa lộ Biên Hòa, ta tiến công cầu Rạch Chiếc, diệt 5 xe cơ giới, đánh giao thông, chặn địch phản kích từ nội thành ra.

Trong lúc đó, Tiểu đoàn 4 còn đang trên đường từ Thị Nghè tiến vào Sài Gòn. Trời sáng dần, Bộ chỉ huy mặt trận lệnh cho các chiến sĩ ta vừa phát triển vừa tiến công địch ở Cầu Sơn, Thị Nghè để hợp đồng cùng các đơn vị bạn ở nội thành. Địch dùng trực thăng vũ trang phản kích quyết liệt. Tiểu đoàn 4 bị tiêu hao nặng, một số cán bộ, chiến sĩ bám ấp Cầu Sơn (Thị Nghè) tiếp tục chiến đấu, được nhân dân che chở an toàn. Tại Long Thành, rạng sáng 31-1, Tiểu đoàn 240 Biên Hòa dùng pháo bắn chính xác vào chi khu làm sập 3 lô cốt, diệt 24 tên địch. Bộ đội địa phương huyện cùng du kích đánh sập cầu Đức, cầu Phước Tân (lộ 15), cầu Sông Buông, cắt đứt giao thông địch, hỗ trợ cho du kích và nhân dân nổi dậy.

Ở Sở cao su Bình Sơn, Đại đội 270 cùng du kích và nhân dân, bao vây đồn chính ở nhà máy. Cờ mặt trận, truyền đơn, biểu ngữ xuất hiện ở nhiều nơi. Bọn tề xã áp hoang mang, một số trốn vào đồn, một số trốn theo đường 10 chạy về Long Thành. Suốt 3 ngày đêm, nhân dân đã làm chủ hoàn toàn Sở cao su Bình Sơn.

Ở huyện Nhơn Trạch, rạng sáng ngày 31-1, bộ đội huyện tiến công, bao vây chi khu địch (xã Phú Thạnh), cắt đứt giao thông lộ số 19. Cán bộ phát động quần chúng nổi dậy truy lùng bọn ác ôn, chỉ điểm. Nổi bật là chi bộ xã Phước An, đã lãnh đạo nhân dân cùng với du kích dùng 3 mũi nhọn bao vây bót Vũng Gấm, làm chủ ấp liên tục trong 10 ngày.

Trên hướng Bà Rịa – Long Khánh, rạng sáng ngày 1-2-1968, tại xã Bà Rịa Tiểu đoàn 445 do các đồng chí Năm Kiềm (Tiểu đoàn trưởng), Năm Ninh (Chính trị viên) chỉ huy tiến công vào Tỉnh đoàn bảo an, đánh chiếm Ty cảnh sát, khu cư xá cổ vấn Mỹ. Địch chống trả quyết liệt. 7 giờ sáng, chúng điều hàng chục xe tăng và 1 Tiểu đoàn bộ binh Mỹ từ căn cứ Suối Râm, theo lộ 2 tiến về thị xã Bà Rịa để ứng cứu. Tiểu đoàn 445 nhanh chóng triển khai lực lượng, liên tục phản công địch, diệt 12 xe tăng, đánh thiệt hại tiểu đoàn Mỹ và buộc chúng phải rút lui. Trong lúc đó ta và địch đã giành đi giật lại từng khu phố. Đến 16 giờ, chúng cho máy bay ném bom vào khu Tỉnh đoàn bảo an và Toà hành chính tỉnh, Tiểu đoàn 445 lùi ra

vùng ven và điều Đại đội 1, Đại đội 2 về Long Đất hỗ trợ cuộc tiến công và nổi dậy ở thị trấn Long Điền<sup>(1)</sup>.

Tại thị xã Long Khánh, trong lúc lực lượng ta đang chờ lệnh tiến công thì địch phát hiện điểm tập kết của quân ta. Chúng dùng pháo từ tiểu khu bắn vào Bảo Vinh A. Đồng chí Năm Cư Tỉnh ủy viên đã hy sinh. Tuy vậy phương án đánh địch vẫn được triển khai.

Rạng sáng 1-2-1968, Tiểu đoàn 440 có đội biệt động dẫn đường tiến công vào Khu 33 chiến thuật nguy, trụ sở tình báo CIA Mỹ và Toà hành chính tỉnh.

Ở Khu 33 chiến thuật, Đại đội 1 và Đại đội 2 do đồng chí Hai Tình Tiểu đoàn trưởng chỉ huy đã đánh sập 10 lô cốt, bắn cháy 1 xe quân sự, 2 dãy trại lính và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Ở trụ sở tình báo CIA, nhiều tên Mỹ bị diệt.

Kết hợp với mũi tiến công của lực lượng vũ trang, Thị ủy Long Khánh kịp thời chỉ đạo các cơ sở mật: anh Hai Thư, chị Năm Thọ, chị Nguyễn Thị Ba làm nòng cốt, phát động nhân dân nổi dậy truy lùng diệt bọn ác ôn, cảnh sát. Trong lúc đó, đồng chí Tư Châu, Tiểu đoàn phó, chỉ huy Đại đội 3 và K9 đánh địch đang rút chạy trên lộ 1 và thọc sâu vào khu vực chợ, diệt hoàn toàn nhà thông tin của nguy. Đại đội súng cối của tiểu đoàn do đồng chí Tư Như, Ba Kim chỉ huy, đã bắn vào tiểu đoàn pháo binh nguy (ở sát sân bay) khu thiết giáp ở thị xã, diệt 2 đại đội địch, phá hỏng 6 khẩu pháo.

Phối hợp với cuộc chiến đấu trong nội ô, ở vùng ven thị xã, chi bộ Bảo Vinh A đã chỉ đạo anh Hai Doan - cơ sở của ta phụ trách đội dân vệ xã - chỉ huy cả trung đội nổi dậy bắt bọn ác ôn, rồi cùng nhân dân bao vây đồn bót địch, làm tan rã một đại đội bảo an. Ở Suối Cát, du kích cùng cơ sở đã bao vây bắn tỉa, tiến công binh vận, bức hàng bức rút đồn bót địch, một đại đội bảo an rút đồn bỏ chạy về Gia Ray, Trên lộ 1, 2, 20, đông đảo nhân dân và công nhân cao su xuống đường, dùng cuộc xéng, xà beng phá đường cắt giao thông địch.

Trước sự tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của quân và dân ta ở thị xã Long Khánh, ngày 2-2, Mỹ điều 100 xe tăng, cơ giới thuộc Trung đoàn thiết giáp 11 từ Suối Râm theo lộ 2 xuống thị xã phản kích lại quân ta. Các đường vào thị xã như đường Hồng Thập Tự, Phan Thanh Giản xe tăng Mỹ bịt kín, lính nguy Sư đoàn 18, bọn bảo an bung ra phản kích. Bộ đội ta đã bám trụ địa bàn chiến đấu dũng cảm, bắn cháy 12 xe tăng và 70 tên Mỹ và đã hy sinh trong tư thế tay còn cầm khẩu B40, đạn đã lên nòng.

4 giờ sáng ngày 3-2, Ban chỉ huy mặt trận lệnh cho các đơn vị rút khỏi thị xã. Nhưng địch đã bao vây chặt, án ngữ các lối ra, các đơn vị phải phân tán thành từng tổ vừa chiến đấu vừa tìm đường để rút ra khỏi thị xã. Tiểu đội đồng chí Ngọc không rút ra được phải trụ lại tại nhà thông tin. Cả tiểu đội đã chiến đấu kiên cường, diệt nhiều địch và hy sinh anh dũng<sup>(1)</sup>.

Cùng với 2 thị xã Bà Rịa, Long Khánh, trên địa bàn các huyện cuộc tiến công và nổi dậy đã diễn ra đều khắp.

Tại huyện Định Quán, sáng ngày 1-2, lực lượng Đoàn hậu cần 84, và bộ đội địa phương huyện nổ súng đánh chiếm chi khu Định Quán, diệt yếu khu Túc

<sup>(1)</sup> Sau 1 ngày chiến đấu, tại thị xã Bà Rịa, lực lượng ta bị tổn thất 50 đồng chí

<sup>(1)</sup> Tại mặt trận Xuân Lộc và thị xã Long Khánh, lực lượng ta hy sinh 28 đồng chí, 40 đồng chí bị thương, 9 đồng chí bị bắt và mất tích.

Trung, cắt đứt lộ 20 từ ngã ba Dầu Giây đi Lâm Đồng. Du kích cùng với nhân dân nổi dậy diệt bọn ác ôn, giành quyền làm chủ xã ấp.

Cùng ngày, tại huyện Châu Đức, Đại đội 86 huyện đã tiến công bao vây chi khu Long Lễ, pháo kích vào chi khu Đức Thạnh và căn cứ Núi Đất kìm chân địch, hỗ trợ du kích và nhân dân nổi dậy diệt ác giải phóng xã.

Tại huyện trọng điểm Long Đất, theo kế hoạch lực lượng vũ trang huyện đã chuẩn bị sẵn sàng ở căn cứ Minh Đạm. Do mất liên lạc với tỉnh, nên đến 2 giờ sáng ngày 2-2, lực lượng ta mới bắt đầu nổ súng tiến công vào các mục tiêu.

Ở thị trấn Đất Đỏ, đồng chí Thành Liêm Phó bí thư Huyện ủy trực tiếp chỉ huy một trung đội bộ đội địa phương huyện tiến công chi khu và chi cảnh sát Đất Đỏ, sau đó phối hợp với các đội du kích tiến đánh hai đồn Phước Hòa Long và Bờ Đập. Ngay trong ngày đầu nổ súng, địch đã rút chạy khỏi chi cảnh sát. Các đội du kích cùng cơ sở phát động quần chúng nổi dậy bao vây các tua, bót của định, phá sập cầu, công trên lộ 23, 44, 52. Bọn tề ngụy tan rã. Ta hoàn toàn làm chủ thị trấn suốt 3 ngày đêm.

Ở thị trấn Long Điền, Ban chỉ huy được tổ chức gồm các đồng chí Lê Thành Ba (Ba Bù), Bẩy Hoan, Ba Liên. Lực lượng vũ trang có ba trung đội (có một trung đội nữ) được tổ chức thành 3 mũi bao vây chi khu và chi cảnh sát Long Điền, cắt đứt liên lạc của địch, thiêu hủy khu nhà làm việc của tên quận trưởng. 2 giờ 30 phút sáng 2-2, bộ đội ta đánh chiếm chi thông tin, chi cảnh sát, làm chủ nhà máy phát điện, thu 50 súng và toàn bộ đồ dùng quân sự. Tên quận trưởng Long Điền và tên cố vấn Mỹ hốt hoảng lên trực thăng trốn chạy. Bọn địch đồn chợ cũng bỏ chạy về Bà Rịa.

Trời vừa hừng sáng, hơn 1.500 đồng bào ở thị trấn Long Điền và xã An Ngãi xuống đường biểu tình thị uy, mít tinh mừng thắng lợi. Cờ Mặt trận tung bay trên nóc chợ Long Điền. Bộ đội huyện, du kích cùng nam nữ thanh niên phối hợp với hai đại đội (1 và 2) của Tiểu đoàn 445 khẩn trương chuẩn bị đánh địch phản kích.

Sáng 3-2-1968, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 43 Sư 18 ngụy do tên thiếu tá Sả chỉ huy từ Long Khánh xuống tăng viện. Tại ngã năm Long Điền, cuộc chiến đấu dựa vào địa hình có lợi chia làm nhiều mũi chủ động tiến công, chia cắt đội hình địch, đánh bật nhiều đợt phản kích của chúng. Quân địch phải rút lui, bỏ lại 150 xác chết, ta thu 80 súng các loại, bắt sống 9 tù binh.

Trưa ngày 6-2, 1 tiểu đoàn quân Úc cùng Tiểu đoàn 3 quân ngụy (sau khi củng cố) tiếp tục phản kích vây ép ta ở thị trấn Long Điền. Máy bay địch trút bom xuống các ấp An Bình, An Phước (xã An Ngãi), xóm Chuông (ấp Long Sơn) phá hủy nhà cửa, giết hại nhiều đồng bào ta. Các lực lượng vũ trang đã rút về ấp Long Sơn, đồng thời tổ chức từng tổ thọc sâu tiếp tục đánh địch trong thị trấn. Tổ bảo vệ của Huyện ủy, cùng một tổ trinh sát của Tiểu đoàn 445 gồm 9 đồng chí đã bất ngờ tiến công sở chỉ huy địch diệt gọn Ban chỉ huy Tiểu đoàn 3 ngụy (trong đó có tên cố vấn Mỹ và tên thiếu tá Sả tiểu đoàn trưởng) thu 45 súng, một máy thông tin PRC25. Ngày 8-2 sau 7 ngày đêm bám trụ và liên tục chiến đấu các đơn vị được lệnh rút về căn cứ Minh Đạm.

## **Bản đồ 5**

Sau những đòn bị tiến công bất ngờ, đến đây quân địch đã dần dần củng cố lực lượng, tăng cường phòng thủ trên các địa bàn, nhất là các thị xã, thị trấn, đặc biệt là ở các hậu cứ, kho tàng sân bay ở Biên Hòa và ven sông Sài Gòn. Đồng thời chúng tiến hành các cuộc càn quét nhằm đẩy lực lượng ta ra xa. Ở bắc sân bay Biên Hòa, Lữ 199 bộ binh Mỹ thường xuyên càn quét vùng này. Phía tây nam sân bay, Tiểu đoàn 57 Bảo an đóng dọc các xã Bình Thạnh, Tân Triều, Bình Hòa. Phía hữu ngạn sông Đồng Nai, 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 48 Sư đoàn 18 ngự đóng chốt ở Thiện Tân, Tân Định (Vĩnh Cửu) án ngữ phía nam Chiến khu Đ. Ở tả ngạn sông Đồng Nai (vùng Chiến khu Đ), 1 tiểu đoàn quân Mỹ, 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 48 Sư đoàn 18 ngự đóng ở vùng Tân Tịnh (Tân Uyên), ngăn chặn ta qua sông. Trên sông Đồng Nai, tàu địch tuần tra ngày đêm.

Ở địa bàn huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom, phía bắc thị xã Biên Hòa, địch dùng xe cơ giới ủi phá rừng (ở Cây Gáo, Bàu 8, Bàu Sinh, Bàu Hàm, Vũng Rễ) phá địa bàn bám trụ của quân ta.

Từ ngày 18-2 đến giữa tháng 3-1968, theo chủ trương của trên, các lực lượng vũ trang trên địa bàn U1, Phân khu 4, Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh vẫn bám các vùng ven, căn cứ tiếp tục đánh địch.

Ở hướng U1, Biên Hòa, ngày 18-2-1968, Tiểu đoàn 3 (Sư đoàn 5) tập kích vào cụm quân Mỹ ở phía nam Trảng Bom, diệt 60 xe cơ giới, 250 tên Mỹ, phá hủy 3 cụm pháo. Cùng ngày, pháo ĐKB của chủ lực Miền bắn vào sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, hủy diệt 40 kho đạn gây cháy, nổ suốt 2 ngày đêm.

Hướng Rừng Sác, Đoàn 10 đã liên tục tiến công địch trên sông Lòng Tàu, đánh vào các quân cảng, kho tàng của địch. Ngày 23-2, ta bắn cháy tàu Roasia 10 ngàn tấn trên sông Lòng Tàu. Tiếp đến, đêm 17-3, pháo đặc công của Đại đội 2 bắn cháy 3 chiếc tàu hàng quân sự: Efflo, Tourisme, Anava U5 cập tại cảng Cát Lái.

Ở Bà Rịa – Long Khánh bộ đội tinh, huyện đã đột nhập chi khu Đất Đỏ, Long Điền, yếu khu Túc Trưng đánh thiệt hại nặng một số đại đội bảo an, nhưng địch đã chú ý đề phòng và chúng dùng Sư đoàn 18, quân Úc liên tục phản kích, ngăn chặn các cuộc tiến công của quân ta.

Như vậy trong đợt một tiến công và nổi dậy Xuân 1968, bộ đội ta đã đánh vào hầu hết các thị xã, thị trấn, sân bay, kho tàng, hậu cứ của địch, đã tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, đã diệt trừ được những tên ác ôn, phát động quần chúng nổi dậy và làm chủ trên một số địa bàn, góp phần làm

thắng lợi trên toàn miền. Nhưng nhìn chung kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy chưa đạt theo yêu cầu, nhất là mũi tiến công vào quận 9 Sài Gòn. Trong đợt tiến công này, lực lượng ta đã bị tiêu hao, có đơn vị bị tổn thất nặng, lại không kịp củng cố bổ sung. Những địa bàn ta vừa mở ra, địch đã nhanh chóng “líp” lại.

Ngày 5-5-1968 các lực lượng được lệnh tiến công và nổi dậy đợt 2.

Mở màn, Trung đoàn 4 Sư 5 tổ chức diệt gọn Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 43 Sư đoàn 18 ngay trên lộ 20, đồng thời tiến công diệt yếu khu Túc Tung. Trung đoàn 724 ĐKB Miền pháo kích vào sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, Bộ tư lệnh dã chiến 2 của Mỹ.

Ở hướng Long Thành, Nhơn Trạch, Đoàn 10 Rừng Sác lần đầu tiên đã dùng pháo ĐKB mang đầu đạn thuốc nổ 100 kg bắn cháy tàu 10 ngàn tấn trên sông Lòng Tàu, bắn chìm một tàu hàng quân sự 7 ngàn tấn.

Tại vùng trọng điểm Long Đất, ngày 5-5, lực lượng vũ trang huyện tiến công địch ở thị trấn và chi khu Đất Đỏ. Địch chống trả quyết liệt. Lần này, quân Úc, quân ngụy có xe tăng yểm trợ, đánh ngay vào căn cứ Minh Đạm. Pháo hạm Mỹ từ ngoài biển, pháo Tân Tây Lan và máy bay trút bom ác liệt vào căn cứ hòng triệt phá bàn đạp tiến công vào các chi khu, quận lỵ. Huyện ủy Long Đất nêu khẩu hiệu: “Quyết tử giữ Minh Đạm”, động viên lực lượng kiên quyết giữ vững căn cứ. Bộ đội huyện và du kích các xã dùng mìn E3 gài đánh địch trên núi và đánh xe cơ giới của chúng đang ủi phá dưới đồng bằng. Tỉnh ủy, Tỉnh đội Bà Rịa – Long Khánh đã điều Tiểu đoàn 445 về hỗ trợ Long Đất. Như vậy là cuộc tiến công ở chi khu Đất Đỏ đã chuyển sang đánh địch càn quét bảo vệ căn cứ. Và suốt 3 tháng liền, thiếu lương thực phải ăn rau rừng, cán bộ, chiến sĩ ta vẫn kiên cường bám căn cứ Minh Đạm đánh trả địch.

Đầu tháng 8-1968, Tiểu đoàn 445 diệt gọn 1 tiểu đoàn thuộc Sư 18 ngay trên lộ 52 gây tác động mạnh đến tinh thần binh lính địch.

Ngày 3-8-1968, Úc rút quân, giao chốt Đá Chẽ và Chóp Mao cho một đại đội bảo an đóng giữ. Năm thời cơ này, bộ đội huyện triển khai lực lượng vừa cắt nguồn nước, vừa bao vây bắn tỉa địch. Bị đói, bị khát, ngày 17-8-1968, đại đội bảo an phải rút phải căn cứ.

Lúc này cũng là lúc cuộc tiến công và nổi dậy bước vào đợt 3.

Theo chỉ đạo của Trung ương Cục, trong đợt này Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh là hướng phối hợp nhằm thu hút lực lượng địch ra phía ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quân sự phát triển ở chiến trường trọng điểm là Tây Ninh – Bình Long. Thực hiện nhiệm vụ Trung ương Cục giao, đêm 17-8, trung đoàn chủ lực khu liên tục đánh địch trên đường số 2, thu hút và kìm chân Trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ. Ngày 19-8, trung đoàn phục kích diệt Tiểu đoàn 1 bộ binh cơ giới Mỹ trên lộ 2.

Đêm 22-8, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện đồng loạt tiến công vào thị xã Bà Rịa, thị xã Long Khánh, chi khu Long Điền, Đất Đỏ, Đức Thạnh, yếu khu Túc Trung, yếu khu Gia Ray và 26 đồn bót khác. Hậu cứ Trung đoàn 43 Sư 18 ngụy, Bộ chỉ huy ngụy ở Long Khánh bị pháo kích.

Hơn 6.000 quân chúng xuống đường phá giao thông trên lộ 1, 15, 2, 23, 44, 52. Ở Long Đất, các đội du kích và bộ đội huyện đột áp đánh địch. Tại xã An Nhứt, một đoàn bình định 56 tên địch bị diệt gọn.



Ở hướng Biên Hòa lúc này các lực lượng vũ trang Vĩnh Cửu, Trảng Bom đã bám căn cứ Đại An, Bà Hàm chống địch càn quét.

Trên các địa bàn trọng điểm, Mỹ nguy bắt đầu thực hiện chương trình “bình định cấp tốc”, đánh vào vùng nông thôn, sớm thực hiện chiến lược “quét và giữ” đẩy chiến tranh ra xa thị xã, thị trấn.

Như vậy qua một năm thực hành tổng tiến công và nổi dậy, quân dân trên các địa bàn U1, Phân khu 4 Bà Rịa – Long Khánh đã giành được thắng lợi lớn, cùng toàn miền đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris. Tuy vậy, qua ba đợt tiến công, lực lượng ta đã bị tiêu hao, một số địa bàn, căn cứ, đường hành lang bị địch chiếm, tình hình chiến trường đang diễn biến khó khăn, phức tạp trong những năm sau.

## **CHƯƠNG BẢY**

### **BẮM CHẮC ĐỊA BÀN, ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH CÙNG TOÀN MIỀN THỰC HÀNH CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC 1972 (1969 – 27-1-1973)**

#### **I – KIỀM CƯỜNG BẮM TRỤ ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH**

Thắng lợi to lớn của cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 trên toàn chiến trường miền Nam đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ngồi đàm phán với ta tại hội nghị Paris và từng bước xuống thang chiến tranh.

Ngay từ tháng 11 năm 1968, khi trúng cử tổng thống, Ních-xon đã điều chỉnh chủ trương “phi Mỹ hoá” chiến tranh của thời Giôn-xon thành chiến lược “Việt Nam hoá”, tiếp tục kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Việt Nam.

Tiếp tục thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị Trung ương Đảng, trên chiến trường miền Nam quân và dân ta mở rộng cuộc chiến tranh Xuân 1969.

Hòa chung tiếng súng tiến công của toàn miền, trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, đêm 22 tháng 12 năm 1969, lực lượng vũ trang đang ở các huyện Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Long Đất, Long Thành... đồng loạt đánh vào bộ máy kìm kẹp của địch ở xã ấp.

Rạng sáng 23 tháng 2, Tiểu đoàn 2 đặc công U1 (Biên Hòa) cùng Trung đoàn 33<sup>(1)</sup> đánh kho Long Bình và Bộ chỉ huy dã chiến 2 Mỹ. Ta phá hủy 12 kho và 12 máy bay trực thăng. Sau đó, địch bao vây ngăn chặn. Bộ đội ta anh dũng chiến đấu suốt 7 ngày, trên 80 đồng chí bị thương vong. Đại đội 9 Tiểu đoàn 2 đặc công chỉ còn lại 2 đồng chí.

---

<sup>(1)</sup> Trung đoàn 33 của Quân khu 4.

Sư đoàn 5 (chủ lực Miền) tiến công sân bay Biên Hòa và Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 nguy. Sư đoàn hành quân đến Tân Hiệp (Suối Máu) thì bị Liên đoàn 33 Biệt động quân ngăn chặn. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt. Ta đã đánh thiệt hại nặng Liên đoàn 33 Biệt động quân, nhưng không vào được mục tiêu chính.

Đội biệt động thị xã Biên Hòa phối hợp với một đại đội của Sư đoàn 5 đánh vào Ty cảnh sát Biên Hòa. Ta chiếm được ga xe lửa và một số mục tiêu trong ty cảnh sát, diệt trên 100 tên địch. Chúng dùng xe tăng cùng bộ binh phản kích mạnh. Lực lượng ta phải rút lui.

Cùng rạng sáng 23 tháng 2, một đại đội đặc công của U1 đánh vào nhà tù Tân Hiệp, địch đã phục kích sẵn ngoài hàng rào, ta hy sinh gần hết.

Trong đợt tiến công này, bộ đội ta tiếp tục bị tiêu hao, nhiều đơn vị mất sức chiến đấu.

Sau đó các đơn vị chủ lực rút dần về hướng Xuân Lộc đánh địch giữ địa bàn, củng cố lực lượng chuẩn bị kế hoạch tác chiến mới.

Đợt tiến công hè 1969, các lực lượng vũ trang Bà Rịa – Long Khánh phối hợp với sư đoàn chủ lực Miền đánh bại quân địch ở Xuân Lộc, Long Thành.

Từ ngày 8 đến 26 tháng 5 ta liên tục tổ chức lực lượng tập kích hậu cứ của các đơn vị thuộc Sư đoàn 18 nguy ở Tâm Bung (đêm 8-5), đôn Hoàng Diệu (đêm 19-5), yếu khu Gia Ray (26-5)... gây cho địch nhiều tổn thất. Bộ đội địa phương và du kích Xuân Lộc phối hợp với Sư đoàn 5 phục kích trên Quốc lộ 1 và đánh vào bộ máy kìm kẹp của địch ở nhiều xã, ấp... Bộ đội ta đã đánh thiệt hại 5 tiểu đoàn của Sư đoàn 18 nguy, diệt 3.400 tên địch. Chiến đoàn 43 (Sư đoàn 18) bị tổn thất 85% quân số. Bộ máy kìm kẹp của địch ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Suối Cát, Tân Phong, Bảo Bình... bị đánh rã. Cùng thời gian này tại Bình Sơn (Long Thành), Trung đoàn 4 của Quân khu đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn Thái Lan, diệt trên 600 tên.

Sau đợt hoạt động ở Xuân Lộc, Sư đoàn 5 rút về bắc sông Đồng Nai để củng cố và chuyển hướng hoạt động.

Từ tháng 6 năm 1969, địch tổ chức bố trí lại lực lượng và tiến hành phản công ta trên khắp các địa bàn. Quân chủ lực Mỹ- nguy, chur hầu càn quét đánh phá vòng ngoài. Bảo an, dân vệ lùng sục vùng “trung tuyến”. Cảnh sát, tề điệp “phương hoàng” bình định vòng trong. Địch đã dốc lực đánh phá và bình định để đạt cho được những mục tiêu trong giai đoạn đầu của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” là đánh quy chủ lực ta, diệt sạch hạ tầng cơ sở, bình định hầu hết vùng nông thôn, bảo đảm an toàn cho Sài Gòn và căn cứ kho tàng, sân bay của chúng.

Các đơn vị Mỹ kết hợp với quân Úc, Thái Lan và Sư đoàn 18 nguy liên tiếp mở các cuộc đánh phá căn cứ, cửa khẩu, đường giao thông của ta.

Lữ đoàn 173 Mỹ có 7 tiểu đoàn: 3 tiểu đoàn càn quét khu vực bắc sân bay Biên Hòa, 2 tiểu đoàn ở khu vực Chiến khu Đ, 2 tiểu đoàn ở đông bắc Định Quán (lộ 20).

Lữ đoàn 1 Sư đoàn Bộ binh 9 Mỹ có 5 tiểu đoàn: một tiểu đoàn cùng với một tiểu đoàn Thái Lan chà xát khu lòng chảo Long Thành, 1 tiểu đoàn khu vực Nước Trong, 3 tiểu đoàn phối hợp với quân Thái Lan **đánh bại** khu vực Bình Sơn, núi Thị Vải, Bàu Cạn, Hắc Dịch...

Lữ đoàn 199 có 5 tiểu đoàn tập trung đánh phá dọc Quốc lộ 1, trọng điểm là khu vực núi Chứa Chan, Mây Tàu.

Trung đoàn thiết giáp số 11 Mỹ cơ động trên lộ số 1, 20, 15, và lộ 2 yểm trợ cho bộ binh. Quân Úc tránh đánh phá bình định ở Long Đất, vào sâu trong vùng căn cứ ta ở đông, tây lộ 2.

Sư đoàn 18 nguy quân phân tán phối hợp với quân Mỹ và chư hầu hoạt động trên 3 địa bàn chính: Trảng Bom, Long Khánh, Xuân Lộc.

Địch đã tăng cường sử dụng chiến thuật biệt kích, phục kích nhỏ kết hợp tập kích lớn bằng hỏa lực. Máy bay lên thẳng Mỹ bay suốt ngày để bốc, đổ quân.

Bộ binh Mỹ chia thành từng tổ, từng tiểu đội lũng súc. Các loại “cây nhiệt đới” (máy thu phát tiếng động) rải khắp vùng để phục vụ cho pháo binh và máy bay chiến lược B52 hủy diệt. Hầu hết các con đường mòn trong rừng đều có địch phục kích. Quân Mỹ còn gài mìn theo các tọa độ (cách 300 đến 1000 mét), khi mìn nổ hướng nào, chúng tập trung hỏa lực bắn cấp tập vào hướng đó. Xe tăng Mỹ, ban đêm được nguy trang như những lùm cây, đồng rơm và đặt mìn dưới đất để phục kích.

Quân Úc ở Long Đất càng xảo quyệt hơn. Khi chúng phục kích, cứ 1 tên cõng 1 tên (trùm kín áo mưa). Những tên giặc được cõng trên lưng đã nằm lại phục kích ngay tại các ruộng nước và ruộng muối hàng tuần lễ. Với những thủ đoạn này nhiều chiến sĩ ta bị thương vong và bị bắt.

Ngoài việc dùng bom đạn tàn phá, quân địch còn sử dụng chất độc hóa học làm xơ xác các cánh rừng ở Chiến khu Đ, Mây Tàu, Suối Cả, Trị An và dọc hai bờ sông La Ngà, sông Đồng Nai. Chúng sử dụng xe ủi, ủi phá 2 bên lộ giao thông số 1, số 2, 20, 15 và đường sắt đoạn Hồ Nai – Gia Ray.

Những hoạt động quân sự của địch gắn liền với việc triệt hại kinh tế, hậu cần của ta. Các cửa khẩu Long Hội Mỹ (Long Đất), Hòa Long, Hòa Phước (Châu Thành); Bình Lộc, Bảo Vinh (Xuân Lộc), cây số 116, 125 (Tân Phú); Bà Hàm, Hưng Nghĩa (Thống Nhất); Bình Sơn, Phước Thái, (Long Thành)... đều bị địch càn quét, đánh phá.

Trong vùng địch kiểm soát, chúng khám xét từng nhà, thẳng tay đàn áp những người mà chúng nghĩ là tiếp tế cho ta. Ở Long Đất, những gia đình có dự trữ từ 20 lít gạo trở lên đều bị khủng bố, tù đày. Ở Xuân Lộc, đồng bào mang một lít gạo ra khỏi ấp cũng bị đánh đập, phạt vạ. Chúng phục kích ở các nương rẫy, gài mìn vào các góc mì, góc chuối, bỏ thuốc độc vào các lu nước, gài lựu đạn trong các vỏ đồ hộp (đặt úp xuống) để sát hại ta.

Trước âm mưu, thủ đoạn mới của địch, chiến trường Bà Rịa – Long Khánh, Phân khu 4 bị chia cắt, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Cục có khó khăn. Trước tình hình đó, Trung ương Cục quyết định bố trí lại chiến trường, thành lập Ban cán sự T7 và Bộ Tư lệnh trực tiếp chỉ đạo các địa bàn Bà Rịa – Long Khánh và Phân khu 4. Đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực) được cử làm Ban cán sự, đồng chí Lương Văn Nho làm Tư lệnh (sau đó là đồng chí Nguyễn Hồng Lâm). Phân khu ủy Phân khu 4, Tỉnh ủy U1, Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh đã bám triệt quyết tâm của Đảng là: *xã bám xã, huyện bám huyện, tỉnh bám chắc địa bàn, diệt địch, chống càn, đồng thời liên tục bung ra phá kế hoạch bình định nông thôn của địch...*

Các cơ quan, các lực lượng vũ trang ở hầu hết các địa phương đã kiên cường bám trụ diệt địch, chống càn.

Tháng 6 năm 1969, Tiểu đoàn 2 đặc công U1 đánh một đơn vị Mỹ càn vào căn cứ ở đồi 30 Hưng Nghĩa (huyện Trảng Bom). Trong hai ngày chống càn liên tục, Tiểu đoàn 2 đã diệt 200 tên Mỹ, bắn rơi 1 máy bay.

Ngày 24 tháng 6 và mùng 4 tháng 7, du kích Phước Lợi (Long Đất) dùng mìn E3 diệt gọn 2 trung đội Úc, trong đó có tên trung tá Tiểu đoàn trưởng khi chúng càn quét căn cứ xã ở đồi Ông Ngõ. Tiểu đoàn 445 phối hợp với Đại đội 25 huyện Long Đất và du kích xã Long Hội Mỹ đánh địch càn quét, ủi phá rừng, diệt 44 xe tăng, xe bọc thép và xe ủi.

Cũng trong tháng 7, một đại đội Úc càn vào hậu cứ huyện Châu Đức. Địch tập trung phi pháo đánh phá dữ dội gây cho ta nhiều tổn thất. Một tổ du kích của cơ quan huyện đội đã trụ bám lại căn cứ, đánh lui hàng chục đợt xung phong của địch trong suốt một ngày, bảo vệ cơ quan, rút lui an toàn. Ở Định Quán, du kích Bến Nôm đánh bọn kỵ binh thiết giáp Mỹ diệt 25 tên. Ở Xuân Lộc, một nữ du kích Bình Lộc dùng mìn diệt 23 tên lính Sư đoàn 18 khi chúng càn vào căn cứ.

Địch tuy không đạt được ý đồ đánh bật lực lượng ta ra khỏi địa bàn, tiêu diệt các cơ quan đầu não, nhưng chúng đã gây cho ta những khó khăn, tổn thất. Các hậu cứ của quân khu, của U1 và các huyện, xã phải di chuyển liên tục. Thông tin liên lạc bị gián đoạn. Tiểu đoàn mất liên lạc với đại đội. Huyện không nắm được xã... Các đường giao liên quan trọng từ Chiến khu Đ về Bà Rịa, Biên Hòa bị cắt đứt. Quốc lộ 1, 15 và lộ 2 đã thực sự trở thành khu “tam giác sắt”, một người vượt qua là máu đổ. Hàng trăm thương binh ở Rừng Sác, ở Suối Cả, Bàu Sen, Sông Ray... không đưa được về tuyến trên. Người bị thương nặng hy sinh dần. Nhiều đồng chí vết thương cũ chưa lành, đã bị vết thương mới. Mùa mưa 1969, một đoàn thương binh của Quân khu đưa về Miền nhưng không thể vượt qua lưới bó phòng của địch ở lộ 1. Cô Bé – một công nhân cao su ở Bình Lộc – tình nguyện tìm đường dẫn đoàn thương binh vượt tuyến. Cô đi đầu và bị trúng mìn cụt cả 2 chân. Cô Bé đã hy sinh! Một ông già mang số 74<sup>(1)</sup> thay chân cô dẫn đoàn về tới căn cứ an toàn. Tấm gương quên mình vì thương binh của cô Bé và ông già Bảy Tư mãi mãi để lại niềm mến thương, kính phục trong lòng những người chiến sĩ cách mạng trên đất Bà Rịa – Long Khánh.

Ở Châu Đức, một nữ cán bộ bị trọng thương, 4 em thiếu nhi xã Hòa Long đã dùng võng buộc vào 2 con bò đi giữa đàn trâu, bò sáu bảy chục con, đưa chị thương binh về căn cứ. Trí thông minh sáng tạo của các em đã được Tỉnh đội Bà Rịa – Long Khánh nêu gương khen thưởng.

Do địch đánh phá càn quét khốc liệt, lực lượng địa phương trên một số địa bàn bị tiêu hao nặng. Các đại đội huyện chỉ còn trên dưới 10 tay súng. Du kích các xã từ 1 đến 3 người. Biệt động thị xã Biên Hòa từ 2 đội giảm xuống còn 1 đội không hoàn chỉnh. Năm chi bộ Đảng trong thị xã Biên Hòa bị địch đánh phá tan rã. Hàng trăm cán bộ, cơ sở trong vùng địch bị bắt. Đến giữa năm 1969, địch xoá trắng hàng chục cao su, dồn 29 ngàn người vào khu tập trung. Trên 300 cán bộ vùng cao su bị thương vong và bị bắt<sup>(2)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Ông già là công nhân cao su mang số 74.

<sup>(2)</sup> Tội ác Mỹ nguy ở miền Đông – Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử quân sự Quân khu 7.

Về công tác hậu cần, bộ đội ta cũng gặp những khó khăn lớn. Đoàn hậu cần 84 của Miền bị địch đánh phá rút lui dần về hướng Bình Tuy, Lâm Đồng. Gần 300 tấn bột cất giấu ở đông lộ 2 đã bị bọn “chiêu hồi” khai báo, địch phá tan tành. Quý 3 năm 1969, toàn bộ gạo muối của chiến trường miền Đông không còn đủ ăn trong một tháng. Toàn bộ số gạo của huyện Long Đất chỉ đủ cung cấp cho một trung đội đi chiến đấu ăn không no. Ở Xuân Lộc, hằng ngày bộ đội, các cơ quan ăn chuối xanh và bột buông. Bộ Tư lệnh phân khu phải cho phép các đơn vị ăn chuối trong vườn rẫy của đồng bào rồi làm biên nhận, và sau này Quân khu đã thanh toán trả đồng bào vùng Hưng Lộc, Hưng Nghĩa 2.700.000 đồng. Đồng bào chỉ nhận một số tiền tượng trưng, còn lại ủng hộ kháng chiến.

Từ tình hình nghiêm trọng trên, hơn lúc nào hết, vấn đề bám đất, bám dân xây dựng cơ sở, giữ vững phong trào đã trở thành vấn đề sống còn của các lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên trên các địa bàn. Ở huyện Xuân Lộc, Long Đất, Long Thành, Vĩnh Cửu..., các đơn vị, cơ quan chủ động tổ chức từng tổ, từng đợt nhập vào các ấp móc nối với nhân dân gây dựng lại cơ sở. Có nơi như Long Đất cán bộ, đảng viên, cấp ủy đã bám trụ dài ngày trong dân. Các tầng lớp nhân dân vốn đã gắn bó với cách mạng, nay trong khó khăn ác liệt lại càng son sắt, thủy chung. Ông Phan Văn Từ ở ấp Bảo Vinh (Xuân Lộc) đã đục thông cán cuộc giấu gạo vào trong, hàng ngày nhiều lần ra rẫy, mỗi lần đi ông đem gạo cho cán bộ, bộ đội. Công nhân cao su (Xuân Lộc, Long Thành) mang cơm ra lô nhưng không ăn để dành cho bộ đội. Má Tám ở Phước Hải (Long Đất) làm hầm bí mật xây bằng xi măng thường xuyên nuôi giấu cán bộ trong nhà. Má Năm Tư ở phường Thông Nhất (thị xã Biên Hòa) làm nhà gỗ vách đội nuôi cán bộ. Địch lục soát lấy được 5 chiếc đồng hồ hẹn giờ, chúng đánh đập tra tấn chết đi sống lại, má vẫn không khai báo. Các em thiếu nhi thị xã Tam An (Long Thành) gói hộp sữa trong lá chuối khô giả làm quả bóng, đã qua trạm gác địch rồi mang cho các chú thương binh. Nhân dân các huyện Vĩnh Cửu, Thông Nhất, Định Quán, Xuyên Mộc còn giấu gạo, muối, thuốc men, và chất nổ trong trái bí ngô, trong các gánh phân, tro, hòa muối thành nước đựng vào chai, lọ, thùng đựng mù cao su đưa ra cho bộ đội. Không thể kể hết hàng ngàn gương hy sinh chiến đấu, hàng vạn tấm lòng cao quý của đồng bào đối với kháng chiến trong những năm đầy khó khăn này!

Giữa lúc này một tin đau xót đối với dân tộc ta với đồng bào, cán bộ chiến sĩ miền Nam. Ngày 3 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời! *Tôn thất này thật là lớn lao, đau thương này thật là vô hạn!*

Cùng với nhân dân cả nước, tầng lớp nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh hướng về Người đau thương vô hạn. Đồng bào trong vùng địch kiểm soát công khai tưởng niệm Bác. Nhà nhà đèn nhang nghi ngút. Các cơ quan đơn vị trong vùng căn cứ tổ chức truy điệu Bác, học tập lời *Di chúc*, gương chiến đấu hy sinh trọn vẹn của Bác. Biền đau thương thành hành động cách mạng và thực hiện lời *Di chúc* thiêng liêng của Bác, các lực lượng vũ trang toàn tỉnh đã ra sức khắc phục mọi khó khăn, mở một đợt tiến công địch khắp các địa bàn.

Tại huyện Long Đất, Huyện ủy đã động viên, chỉ đạo các lực lượng vũ trang phá chiến thuật “ụ ngầm” của quân Úc. Từ đầu năm 1969, quân Úc dùng xe cơ giới ủi phá địa hình xây dựng 36 ụ ngầm bao quanh 3 xã vùng Đất Đỏ. Khoảng cách giữa các ụ là hệ thống mìn liên hoàn. Trong mỗi ụ, chúng bố trí 1 tiểu đội hoặc một

bán đội tuần tra canh giữ suốt ngày đêm. Với chiến thuật này, địch đã gây khó khăn lớn cho ta trong việc đột nhập áp xây dựng cơ sở. Được tinh tăng cường Tiểu đoàn 445, lần đầu tiên ta dùng ĐKZ bắn phá ụ ngầm, nhưng không hiệu quả, vì những ụ này chìm sâu 2/3 trong lòng đất. Ban chỉ huy Tiểu đoàn 445 và Huyện đội Long Đất đã huấn luyện kỹ thuật đặc công cho bộ đội để phá ụ ngầm. Ngày 21 tháng 9 du kích Phước Thọ dẫn 1 tổ của Tiểu đoàn 445 vượt qua áp Phước Sơn vào chốt Da Quy dùng bộc phá đánh tan bốn ụ, thu 4 súng. Địch hoàn toàn bị bất ngờ. Chúng bắn pháo sáng và dùng xe tăng “hàn kín” các cửa để bao vây, song quân ta đã rút ra an toàn.

Sau thắng lợi trận đầu, Tiểu đoàn 445 tổ chức rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn chỉnh cách đánh và huấn luyện cho du kích cùng đánh.

Đêm 28 tháng 9, bộ đội du kích lại phá tan 5 ụ khác, diệt 19 tên địch, thu 14 súng và rút lui an toàn. Kết hợp với mũi quân sự, Huyện ủy chỉ đạo các chi hội mật đẩy mạnh công tác binh vận, tác động tinh thần địch, nhiều tên hoảng sợ ban đêm không dám ngủ trong ụ ngầm.

Tháng 10 năm 1969, Huyện ủy chỉ đạo đánh đợt thứ 3. Lần này ta dùng 13 khối chất nổ, mỗi khối nặng 4-5 kg và trong một đêm ta phá hủy 12 ụ. Từ đó địch không dám ngủ trong ụ ngầm. Cơ sở mật cùng nhân dân dùng búa, cuốc, xẻng phá tan 4 ụ khác.

Như vậy sau 3 đợt, ta đánh tan 25/36 ụ ngầm của quân Úc. Bọn tề xã hoang mang lo sợ. Ta vượt lộ 23, lộ 52 vào vùng Đất Đỏ dễ dàng hơn trước, việc xây dựng cơ sở trong xã áp được đẩy mạnh và những khó khăn về lương thực (ở Long Đất) từng bước được khắc phục. “Chiến thuật ụ ngầm” của quân Úc bị thất bại hoàn toàn.

Lúc này địch đang ráo riết thực hiện kế hoạch “bình định phát triển”<sup>(1)</sup>. Chúng cho những tên địa chủ, tư sản, sĩ quan ở Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa... được vay vốn của chính quyền, làm giàu trong chiến tranh. Chúng xây dựng các trường học, bệnh xá ở các đồn điền và xuống tận xã, ấp, hòng lừa mị nhân dân ta. Đây là chính sách thâm độc nham hiểm của Mỹ trong việc thực hiện chương trình “bình định phát triển” của chúng.

Địch dùng tổ chức “phượng hoàng” làm phương thức trung tâm hoạt động đánh phá của chương trình bình định.

Đến cuối 1969, địch đã tổ chức hoàn thiện “Ủy ban phượng hoàng” các cấp từ xã, huyện, tỉnh đến quân đoàn<sup>(1)</sup>. Chúng hết sức sử dụng bọn “chiêu hồi”. Ở Long Đất, Biên Hòa chúng dùng những tên đầu hàng đóng vai “quân giải phóng” ban đêm mò về móc nối cơ sở. Ở vùng cao su, những tên đầu hàng ngồi ở các công ấp nhận mặt cơ sở (khi đồng bào đi làm về)... Với thủ đoạn đó địch đã phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng ở các nơi.

---

<sup>(1)</sup> Kế hoạch bình định, địch chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: “bình định đặc biệt Lê Lợi (10-68-4-1969)
- Giai đoạn 2: “bình định phát triển”(4-69-7-1970).
- Giai đoạn 3: “bình định tứ niên cộng đồng”(7-70 về sau).

<sup>(1)</sup> Tổ chức “phượng hoàng” do tên đứng đầu mỗi cấp làm chủ tịch và cảnh sát trưởng làm tổng thư ký. Mỗi tháng “Ủy ban phượng hoàng” cấp tỉnh và quân đoàn họp một lần để vạch kế hoạch đánh phá mới.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 9 (tháng 7-1969), các cấp ủy Đảng đã kiên quyết bám trụ, giữ vững địa bàn, đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh phá bình định mà trong tâm là phá hỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch trên các địa bàn trọng yếu...

Ở Long Đất, sau thắng lợi đánh bại “chiến thuật ụ ngầm”, Tiểu đoàn 445 liên tục tổ chức tập kích bọn bảo an và quân Úc, hỗ trợ địa phương đánh phá bình định. Tiểu đoàn đã diệt được đồn Phước Hòa Long và diệt gọn 1 đại đội bảo an 70 tên (trong đó có tên Bé thiếu tá Tiểu khu phó) khi chúng đi giải tỏa. Tiếp đó tiểu đoàn lại diệt gọn 1 đại đội Úc. Trong trận này 2 tiểu đội của ta rút lui không kịp (vì trời đã sáng). Ông Tư Ngân ở Phước Thọ đã giấu cả 2 tiểu đội trong các đồng rơm ở trong vườn. Đêm sau ông đưa trình sát tiểu đoàn vào đón anh em vào căn cứ an toàn. Được sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, Đại đội 25 và du kích xã đã tăng cường hoạt động đánh phá bình định. Ở Phước Hải và 3 xã Phước Thạnh, Phước Thọ, Phước Hòa Long dọc lộ 52 ta đã 445 phòng vệ dân sự, diệt nhiều tên ác ôn. Vùng Long Điền, Tam Phước, nhiều toán phòng vệ dân sự ban đêm bỏ canh gác.

Ở Xuân Lộc, được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực quân khu, bộ đội huyện (K8) và du kích các xã: Bảo Chánh, Suối Cát, Tân Phong, Bảo Vinh, Bảo Bình, Cẩm Mỹ... ban đêm đã đột nhập ấp, phát động quần chúng diệt 28 tên “phượng hoàng”, rải truyền đơn và thư cảnh cáo bọn ác ôn khác. Ở ấp Trung Lương, Trung Nghĩa, hơn 100 phòng vệ dân sự bị phá rã. Ở ấp Bảo Vinh, phòng vệ dân sự “xộc xệch”, chỉ còn là hình thức. Ở ấp Gia Ray, chỉ bộ đã lãnh đạo nhân dân vận dụng nhiều cách đánh sáng tạo. Ở đây địch bắt dân ban đêm phải đốt đèn, đánh keng, gõ mõ... khi có ta đột nhập vào ấp. Nhiều gia đình đấu tranh viện cớ không có dầu, đèn, mõ, địch lại phát dầu, đèn, phát vỏ đạn làm keng. Được sự hướng dẫn của cơ sở, đồng bào tự đập vỡ đèn, gõ mõ đánh keng rồi hô “Việt cộng về phá” làm cho địch chạy tứ tung tìm kiếm “Việt cộng” mất ăn, mất ngủ. Chi bộ lại chỉ đạo khi địch tuần tiễu thì gõ mõ, keng âm ỉ nơi ấy. Cứ như vậy, trò “đèn mõ” của địch mất tác dụng. Ta vẫn vào ấp thường xuyên đề xây dựng cơ sở.

Tại Long Thành, để hạn chế những đợt càn quét của địch vào bắc lộ 15 – nơi có nhiều căn cứ kháng chiến – Trung đoàn 33 đã dùng 2 tiểu đoàn tập kích diệt gọn 1 tiểu đoàn Thái Lan tại Bàu Côi. Đòn tiêu diệt lớn bất ngờ này đã làm cho quân Thái Lan phải co lại. Ngày 25-9, Trung đoàn 4 cùng với lực lượng địa phương Long Thành phục kích đoàn xe quân sự ngụy tại Phước Thái (lộ 15) phá hủy 15 xe, diệt nhiều địch. Ở Rừng Sác chỉ tính trong vòng 16 ngày cuối mùa mưa 1969, Đoàn 10 đã đánh và phá hủy 29 tàu quân sự cỡ lớn của địch.

Những tháng cuối 1969, tuy đã phá lỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch trên một số địa bàn nhất là ở Long Đất, Xuân Lộc nhưng về cơ bản địch đã kiểm soát hầu hết các xã ấp<sup>(1)</sup>. Tình hình chiến tranh đang còn khó khăn ác liệt.

Tháng 1-1970, Ban chấp hành Trung ương Đảng mở hội nghị lần thứ 18 để đánh giá tình hình ở chiến trường từ sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, đồng thời đề ra nhiệm vụ trong giai đoạn mới là “...phát huy những thắng lợi đã đạt được, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến, tiếp tục phát triển chiến lược

<sup>(1)</sup> Đánh giá tình hình du kích chiến tranh năm 1969 của phân khu 4: ở Bà Rịa – Long Khánh ta chỉ còn làm chủ có mức độ ở 15 ấp. Ở Biên Hòa làm chủ ban đêm vài ấp thuộc xã Hiệp Hòa, 2, 3 xã Tân Định (Vĩnh Cửu) và 14 ấp, một sở cao su với 336 gia đình.

tiến công một cách toàn diện liên tục và mạnh mẽ, đẩy mạnh tiến công quân sự và tiến công chính trị, kết hợp với tiến công ngoại giao vừa tiến công địch vừa ra sức xây dựng lực lượng quân sự và chính trị của ta ngày càng lớn mạnh; đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ...”<sup>(2)</sup>

Trong lúc các chiến trường đang chuẩn bị triển khai thực hiện chủ trương của Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền là mở mảng, mở vùng về nông thôn thì ngày 18 tháng 3 tại Campuchia đế quốc Mỹ dùng Lon-non làm cuộc đảo chính lật đổ Xihanúc. Và ngày 29 tháng 4, chúng huy động 6 sư đoàn quân ngự (thuộc 2 Quân khu 3 và 4), cùng 2 sư đoàn Mỹ mở rộng chiến tranh sang Campuchia. Ba nước Đông Dương lại trở thành một chiến trường thống nhất chống đế quốc Mỹ xâm lược. Bộ đội chủ lực Miền được lệnh sang giúp cách mạng Campuchia phản công lại quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn. Quân ngự Sài Gòn bị sa lầy và chúng phải cầm lại hàng chục tiểu đoàn ở chiến trường Campuchia.

Cũng trong thời gian này, thực hiện chỉ thị của Bộ chỉ huy Miền, Bộ Tư lệnh T7 mở chiến dịch “CD” nhằm tiêu diệt bộ phận sinh lực địch, củng cố, phát triển địa bàn đứng chân hướng đông bắc Sài Gòn, làm cơ sở cho chủ lực Miền về hoạt động, đồng thời hỗ trợ cho địa phương đẩy mạnh chiến tranh du kích phá lỏng bộ máy kìm kẹp của địch ở một số ấp, xã trọng điểm trên địa bàn Bà Rịa – Long Khánh, Biên Hòa, Xuân Lộc được chọn làm địa bàn trọng điểm của chiến dịch.

Các đơn vị chủ lực của T7 gồm Trung đoàn 4, Trung đoàn 33 và Tiểu đoàn 6 đặc công cùng với lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc, huyện Cao Su, đánh địch trên 2 hướng: lộ 1 và lộ 2.

Tháng 5 -1970, 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 4 vây ép đồn Bình Lộc (do 1 trung đội bảo an chốt giữ) và phục kích đánh quân viện ở bắc lộ 1. Bộ đội ta đã diệt gần hết 1 tiểu đoàn của Sư đoàn 18 ngự, bắt sống nhiều tù binh.

Trên lộ 2, Trung đoàn 33 đã tiêu diệt 2 đồn cấp trung đội ở Hàng Gòn và Bảo Bình, đồng thời đánh thiệt hại 2 đại đội địch đi hành quân giải tỏa.

Ngày 23 -7, Tiểu đoàn 6 đặc công đã cùng lực lượng địa phương đã tập kích trường huấn luyện biệt kích ở núi Thị, diệt 175 tên địch, có 1 cô vấn Mỹ.

Địch bị căng kéo đối phó, chớp thời cơ, du kích đột nhập vào 4 ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bảo Liệt, Bảo Hòa, bắt sống 8 phòng vệ dân sự, diệt 2 tên ác ôn. Hàng trăm đồng bào phối hợp với du kích phá banh 2.000 mét rào gai, trên 400 cọc sắt rào quanh các ấp; rải truyền đơn, thư cảnh cáo bọn “phương hoàng”. Ở các xã Ấp Suối Chồn, Tân Phong, Ngãi Giao, Cẩm Mỹ... du kích cũng phối hợp với bộ đội địa phương phá rã gần 100 phòng vệ dân sự, diệt 3 tên ác ôn. Diện làm chủ ban đêm và ban ngày được mở rộng ở nhiều ấp vùng ven thị xã Long Khánh và từng đoạn trên lộ 1 và lộ 2. Lực lượng mật trong thị xã Long Khánh được củng cố. Các lữ Tân Phú, Phú Thạnh (nội ô) đã xây dựng thêm được cơ sở, tích trữ thêm lương thực, vũ khí, thuốc men...

Với sự hỗ trợ đặc lực của bộ đội chủ lực T7, trong đợt hoạt động này ta đã phá rã bộ máy kìm kẹp của địch ở một số xã, ấp (huyện Xuân Lộc, lộ 2) và giải phóng 3 ấp: Bình Lộc, Bảo Bình, Suối Tre. Mặc dù thành tích không lớn, nhưng đây là bài học về tính kiên cường bám trụ, liên tục bung ra đánh phá bình định giữ vững

<sup>(2)</sup> “Những sự kiện lịch sử Đảng” tập III, trang 498. nhà xuất bản thông tin lý luận 1985.



địa bàn của bộ đội chủ lực quân khu, các lực lượng vũ trang địa phương và cán bộ, đảng viên huyện Xuân Lộc, huyện Cao Su.

Tại Long Đất, sau chiến thuật ụ ngầm bị thất bại, đầu năm 1970 quân Úc lại nặn ra một chiến thuật mới: chiến thuật “hàng rào lá chắn”. Chúng đã dùng xe tăng, bộ binh kết hợp với hệ thống bãi mìn bao quanh khu vực Đất Đỏ tạo thành tuyến hàng rào ngăn chặn ta.

Huyện ủy Long Đất chủ trương: phá chiến thuật “hàng rào lá chắn”, đẩy mạnh đánh phá bình định ở Long Điền, Long Hội Mỹ và Phước Hải... Thực hiện chủ trương trên, Tiểu đoàn 445 tập trung lực lượng diệt gọn 1 đại đội Úc (80 tên) ở cánh đồng Phước Hòa Long. Sau đó tiểu đoàn phân tán lực lượng dùng “đặc công” cùng du kích xã diệt địch ở nhiều điểm trên vòng cung “hàng rào lá chắn”. Đặc biệt, lực lượng công binh huyện đã gỡ mìn của địch, bố trí thành bãi mìn của ta rồi rải truyền đơn, cắm cờ trên bãi mìn. Địch đi hủy truyền đơn, nhổ cờ, nhiều tên chết bị thương. Ở những nơi địch ít đề phòng, bộ đội ta gỡ mìn tạo thành đường đi ngay tại các bãi mìn của chúng. Nhờ vậy ta vẫn vào được ấp, liên hệ với quần chúng.

Trong lúc đó ở hướng Biên Hòa, ta mở được lỗm chính trị ở phía bắc và đông sân bay Biên Hòa, củng cố lại lực lượng mật trong thị xã, gây dựng thêm cơ sở ở khu kỹ nghệ. Bộ đội chủ lực quân khu, lực lượng vũ trang của U1 đã đánh địch hỗ trợ cho nhiệm vụ diệt ác ôn phá lỏng thể kim kẹp của địch ở một số ấp trên địa bàn hai huyện Trảng Bom và Vĩnh Cửu.

Chiến dịch CD đã góp phần chặn đứng kế hoạch bình định của địch ở Xuân Lộc, Long Đất, Biên Hòa. Ta đã chuyển được trên 100 ấp lên thể tranh chấp với địch ở nhiều mức độ và loại khỏi vòng chiến đấu gần 3.600 tên địch, nổi bật nhất là ta đã củng cố được địa bàn Xuân Lộc.

Tại Long Thành, cũng thời gian này, địch tập trung lực lượng đánh phá càn quét khốc liệt hòng “lột da khu lòng chảo đợt 2”.<sup>(1)</sup>

Khu lòng chảo được tạo thành bởi đường vòng cung khép kín của 2 Tỉnh đội 17 và 19, có diện tích khoảng 300 ha tiếp giáp với Rừng Sác. Đây là khu đất thấp có rừng sâu, bầu cỏ xanh tốt, là căn cứ kháng chiến của xã, huyện, khu và T4<sup>(1)</sup> Sài Gòn – Gia Định, là nơi xuất phát tiến công vào Sài Gòn về hướng đông nam.

Do vị trí chiến lược quan trọng đó, địch đã tập trung đánh phá khu lòng chảo nhiều lần nhưng đều bị thất bại. Lần này, chúng dùng phi pháo hủy diệt với mức độ ác liệt nhất. Không một thân cây, thước đất nào ở đây còn nguyên vẹn. Sau mỗi đợt phi pháo bắn phá, địch dùng máy bay OH6 (cá lẹp) bay sát đất quạt tung cây cỏ để tìm hầm bí mật và ném lựu đạn xuống hầm, ban đêm địch dùng máy bay trực thăng rọi đèn pha tìm kiếm lực lượng ta. Lính Thái Lan bí mật thả thuyền cao su đón lỏng ở các kênh rạch.

---

<sup>(1)</sup> Bắc lộ 15 (khu Bình Sơn, An Viễn) gồm 100 xe tăng và thiết giáp Mỹ kết hợp với bộ binh đánh phá. Nam lộ 15: tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 sư 18, tiểu đoàn 31 thuộc liên đoàn biệt kích số 6 kết hợp với hải thuyền Mỹ - nguy đánh phá dọc sông Lòng Tàu, Thị Vải. Đồng thời địch sử dụng trên 200 xe tăng, thiết giáp, xe ủi đất kết hợp với lực lượng dã chiến 2 Mỹ, 1 tiểu đoàn bảo an của tiểu khu Biên Hòa cùng 1 trung đoàn Thái Lan, chà xát khu lòng chảo.

<sup>(1)</sup> T4 là tên gọi tắt – mật danh của đặc khu Sài Gòn, Gia Định.

Tháng 3 năm 1970, một trung đoàn Thái Lan kết hợp với quân ngụy, mở trận càn kéo dài 12 ngày vào căn cứ Phú Mỹ, Phước Thiện nhằm diệt một bộ phận của Trung đoàn 4 và du kích Phước Thiện, Phú Mỹ. Ta chống trả quyết liệt, tiêu hao một số địch, nhưng lực lượng không cân sức nên ta cũng bị nhiều thiệt hại. Đội du kích Phước Thiện đã bị bắt và bị thương vong gần hết. Đến giữa năm 1970, các ấp dọc lộ 15 và quanh lòng chảo đã bị địch kiểm soát hoàn toàn. Huyện ủy chủ trương bám trụ xây dựng cơ sở khôi phục phong trào. Các đồng chí Nguyễn Công Hạnh Bí thư huyện ủy, Huỳnh Văn Tám (Tám Quyết) Huyện đội trưởng, Tư Bê Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 4 cùng cán bộ và chiến sĩ khu lòng chảo đã đào hầm bí mật bám trụ tại căn cứ, anh dũng chiến đấu chống quân địch. Quần áo gạo muối của mỗi người đều cho vào một thùng đại liên vùi dưới bùn. Có tổ đã bị xe tăng, xe ủi đè chết ngay trong hầm bí mật. Một tổ của Đại đội 240, bộ đội Nhơn Trạch bị xe ủi, ủi tước hầm anh em trôi lên tung lựu đạn diệt địch và chạy thoát, tối đến lại quay về hầm bám trụ. Đồng bào ở các xã Phước An, Phước Thọ, Phú Hội, Long Tân... bắt chắp bom đạn giặc, ngày nào cũng bằng mọi cách bung ra rừng, ra ruộng giả đi câu cá, đi tìm bò lạc để tiếp tế cho bộ đội. Nhiều bà con như bà Mười Mỹ (ấp Đất Mới), bà Ba Ốn (xóm Hố, Phú Hội) đào hầm bí mật, làm ám hiệu khi có địch đến để bảo vệ cán bộ và du kích bám trụ đánh địch.

Với tinh thần kiên cường bám trụ lại được sự đùm bọc che chở của nhân dân, nên địch không thể đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn quan trọng này.

Những tháng cuối năm 1970 trên địa bàn Xuân Lộc, sau chiến dịch CD các đơn vị chủ lực quân khu vẫn đứng chân ở đây cùng với lực lượng vũ trang địa phương đánh địch giữ vững và củng cố địa bàn căn cứ. Lúc này đội biệt động thị xã Long Khánh liên tục tập kích địch trong thị xã, đặc biệt đêm 19 tháng 11, đội đánh vào “Bộ chỉ huy hành quân Việt Mỹ” ở đông nam thị xã, diệt 13 sĩ quan Mỹ ngụy từ đại úy đến đại tá, phá hủy 2 máy bay.

Ở Xuyên Mộc tháng 12 năm 1970, Tiểu đoàn 445 đã tập trung lực lượng diệt gọn 1 đại đội bảo an đóng ở đồn Cây Da, hỗ trợ đắc lực cho du kích địa phương đẩy mạnh công tác diệt ác ôn phá kim kẹp quanh vùng Xuyên Mộc, bước đầu thực hiện được nhiệm vụ “chuyển vùng yếu” mà quân khu giao cho địa phương.

Như vậy là sau gần 2 năm kiên cường, bám trụ, đánh địch bình định, được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực quân khu, quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh đã chịu đựng gian khổ, vượt qua biết bao hy sinh thử thách, tích cực hoạt động trên các địa bàn trọng điểm, mở ra được một số lõm trên các vùng yếu giữ được căn cứ, nhất là địa bàn chiến lược Xuân Lộc. Đây là những nhân tố cơ bản để đẩy mạnh đánh phá bình định phá lòng, phá rã bộ máy kim kẹp của địch.

## II – PHÁ LÒNG THỂ KÌM KẸP CỦA ĐỊCH TRÊN DIỆN RỘNG, CÙNG CỐ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG:

Vào đầu năm 1971 trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh các đơn vị Mỹ như Sư đoàn bộ binh số 9, Lữ đoàn 199 đã rút quân về nước. Lữ đoàn dù 173, Trung đoàn thiết giáp số 11 Mỹ, quân Úc, quân Thái Lan cũng chuẩn bị rút quân. Sư đoàn 18 ngụy vẫn bị đưa sang chiến trường Campuchia (chỉ còn 2 tiểu đoàn bảo vệ hậu cứ Xuân Lộc).

Địch tăng cường bắt lính, đơn quân phát triển mạnh lực lượng bảo an, dân vệ để thay thế quân Mỹ và quân chư hầu.

Ở các quận ly, thị xã chúng đã bố trí từ 1 đến 3 liên đội bảo an<sup>(1)</sup>. Riêng Long Đất có 3 liên đội và Tiểu đoàn bảo an 302.

Ở các xã, ấp đều có trung đội, tiểu đội dân vệ và toán, đội phòng vệ dân sự. Riêng thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu, dân vệ được tổ chức đến cấp đại đội<sup>(2)</sup>.

Trước khi triệt thoái toàn bộ quân Mỹ, chư hầu về nước, địch tổ chức những cuộc càn lớn đánh vào căn cứ ta ở Biên Hòa và Long Đất.

Tháng 1-1971, hàng ngàn quân Mỹ, ngụy có xe tăng pháo binh yểm trợ càn quét khu vực núi Sóc Lu hòng tiêu diệt cơ quan Thị ủy Biên Hòa. Địch dùng pháo binh, xe tăng, bộ binh vây chặt các ngã đường. Thị đội Biên Hòa còn 9 đồng chí vẫn chiến đấu kiên cường suốt một ngày, diệt hơn 100 tên địch, bảo vệ cho cơ quan rút lui an toàn.

Tháng 4 năm 1971, địch mở cuộc càn liên quân Mỹ, Úc, ngụy, hòng “xóa sổ chiến khu Minh Đạm”. Quân Úc, quân ngụy đánh phá vòng ngoài. Bộ binh Mỹ trực tiếp càn lên núi. Mỗi ngày, địch sử dụng hàng trăm lần máy bay trực thăng đổ các đại đội, tiểu đoàn Mỹ lên núi. Trước mỗi đợt đổ quân, hàng chục phi vụ máy bay B52 và pháo các cỡ bắn phá. Chúng còn sử dụng cả bom bi nổ chậm có chứa chất độc hóa học để hủy diệt lực lượng ta.

Tiểu đoàn 445 sau khi được củng cố đã về đứng chân hoạt động ở huyện Long Đất. Tiểu đoàn phối hợp với du kích các xã ven núi Minh Đạm đánh địch vòng ngoài diệt trên 20 xe tăng, thiết giáp hàng trăm tên địch. Ở trên núi, ta lợi dụng địa hình hiểm trở bố trí trận địa diệt quân đổ bộ đường không. Ban đêm, bộ đội ta liên tục tập kích các đơn vị Mỹ co cụm diệt nhiều tên, bắn rơi 5 máy bay trực thăng.

Suốt 25 ngày đêm dốc lực đánh phá, địch không đạt được ý đồ “xóa sổ” chiến khu Minh Đạm. Quân Mỹ, quân Úc buộc phải kết thúc trận càn.

Tháng 4 năm 1971 Thường vụ Trung ương Cục ra Chỉ thị 01 vạch rõ: Để đánh bại âm mưu bình định của địch hiện nay, chúng ta phải tiến hành 2 bước: Bước 1 là phá lỏng, phá rã thể kìm kẹp của địch trên diện rộng, xây dựng lực lượng vũ trang và chính trị ta ở cơ sở mạnh làm thay đổi tương quan lực lượng để tiến lên bước 2 mở mang, mở vùng...

Tháng 5-1971 Bộ chỉ huy Miền quyết định giải thể Phân khu 4, và U1 (Biên Hòa) thành lập 2 phân khu trực thuộc Miền: Phân khu Thủ Biên và Phân khu Bà Rịa .

Phân khu Thủ Biên gồm: Thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu (Vĩnh Cửu lúc này gồm cả Trảng Bom và 1 số huyện thuộc tỉnh Thủ Dầu Một). Đồng chí Sáu Trung Bí thư Phân khu ủy; đồng chí Nguyễn Văn Búa (Hồng Lâm) Phó bí thư kiêm Tư lệnh phân khu. Đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) Phó bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa.

Phân khu Bà Rịa gồm 9 huyện và 3 thị xã<sup>(1)</sup>. Đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) Bí thư Phân khu ủy. Đồng chí Trần Sơn Tiêu (Năm Lê) Phó bí thư kiêm Tư lệnh phân khu. Đồng chí Phạm Văn Hy Phó bí thư.

<sup>(1)</sup> Mỗi liên đội có 3 đến 4 đại đội.

<sup>(2)</sup> Toàn tỉnh có 158 trung đội, với số lượng 7.889 tên. Ở Vĩnh Cửu, Biên Hòa có 3 đại đội dân vệ.

Cùng với việc thành lập các phân khu, ta đã phân bố, tổ chức lại các lực lượng vũ trang để phù hợp yêu cầu tác chiến trên các địa bàn.

Trung đoàn pháo 274 của Miền (có 3 tiểu đoàn) được tăng cường cho mỗi phân khu 1 tiểu đoàn; 1 tiểu đoàn khác được bổ sung cho các đơn vị pháo ở các trung đoàn.

Trung đoàn 4, Trung đoàn 33, Tiểu đoàn 6 đặc công (của Quân khu) trực thuộc Phân khu Bà Rịa.

Tiểu đoàn 445 phân tán về các huyện: Đại đội 1 về huyện Long Đất, Đại đội 2 về Xuyên Mộc, Đại đội 3 bổ sung cho huyện Châu Đức.

Để nối thông hành lang vận chuyển về Miền, Phân khu Bà Rịa thành lập Đoàn 500 cùng với Đoàn 81, 84 (của Miền) làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, khí tài từ đường 14 về phân khu phục vụ cho chiến dịch và chiến đấu.

Tại Phân khu Thủ Biên, Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 đặc công U1 (Biên Hòa) được rút lên thành lập lực lượng đặc công Miền. Trên địa bàn thị xã Biên Hòa và huyện Vĩnh Cửu có 3 đại đội bộ binh và 1 đội biệt động.

Ở thị xã Biên Hòa, công tác xây dựng cơ sở quân chúng có bước phát triển mới. Thị ủy đã củng cố lại 2 chi bộ Bửu Long và gây dựng thêm 34 cơ sở mật ở nội ô và vùng ven. Ở khu công nghiệp ta đã xây dựng cơ sở mật trong 8 nhà máy. Thường vụ Thị ủy còn phân công đồng chí Phó bí thư trực tiếp xuống chỉ đạo xây dựng lực lượng ở các xã phía nam kho Long Bình. Đến giữa năm 1971 các xã Phước Tân, An Hòa, Long Hưng... đã có xã đội và du kích.

Cùng với việc tổ chức, sắp xếp lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị trên các địa bàn, các cấp ủy Đảng đã tăng cường cán bộ làm công tác binh vận cơ sở. Đến giữa năm 1971, ở các huyện, xã đều có các cơ quan đặc trách chỉ đạo mũi đầu tranh chính trị và binh vận.

Quán triệt Chỉ thị 01 (tháng 4) của Trung ương Cục, Phân khu ủy Thủ Biên và Bà Rịa đã chủ trương: phối hợp chặt chẽ 3 thứ quân tác chiến trên địa bàn trọng điểm nhằm phá lỏng, phá rã thể kìm kẹp của địch trên diện rộng, tạo thế làm chủ liên hoàn vùng căn cứ hành lang, mở nhiều lõm chính trị ven các thị trấn, thị xã. Đồng thời phải nắm vững thời cơ, phát huy ưu thế của từng địa bàn đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị trên cả 3 vùng chiến lược.

Tháng 6 năm 1971, phân khu Bà Rịa đã tập trung hai trung đoàn và Tiểu đoàn 6 đặc công cùng với huyện Cao Su, Châu Đức tổ chức đánh địch trên lộ 2 nhằm củng cố, mở rộng địa bàn đứng chân, nối thông hành lang chiến lược giữa Bà Rịa với Long Khánh và Chiến khu Đ.

Hàng tháng trời trong mùa mưa năm 1971, ba thứ quân của phân khu phối hợp tác chiến chặt chẽ trên lộ 2. Ta đã diệt được một số lớn sinh lực địch (1.873 tên). Bọn bảo an, dân vệ, tề xã, cảnh sát ở Hàng Gòn, Láng Lớn, Cẩm Mỹ, Xà Bang, Tân Lập... bị đánh thiệt hại nặng, 7 đội phòng vệ dân sự bị rã.

---

(1) 9 huyện gồm: Xuân Lộc, Cao Su, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Thủ Đức.

Ba thị xã: Long Khánh, Bà Rịa – Vũng Tàu (trực thuộc phân khu).

Ở huyện Châu Đức, Đại đội 3 và 1 bộ phận của Tiểu đoàn 6 đặc công phối hợp với bộ đội huyện và du kích diệt và làm tan rã phòng vệ dân sự ở ấp Đường Cù, phá thế kìm kẹp của địch ở ấp Bắc (Hòa Long), diệt tua Cây Me bắt sống nhiều địch, mở rộng diện làm chủ, áp sát dần về hướng Hòa Long và thị xã Bà Rịa.

Ở huyện Long Đất ta đã đẩy mạnh hoạt động ở các Hội Mỹ, Phúc Thọ, Phúc Thạnh, An Ngãi... diệt 17 tên ác ôn, cảnh cáo 36 tên khác. Địch phải co lại, hạn chế sự lũng lạc. Nhân dân có cơ hội bung về ruộng rẫy làm ăn. Tại vùng Long Điền, Đất Đỏ, đại đội (D445) và Đại đội 25 huyện cùng du kích phá rã 3 đội phòng vệ dân sự, diệt 6 tên ác ôn, thu 15 súng, bắt sống 36 tên khác, ta giáo dục rồi thả ngay. Sau đó, nhiều tên phòng vệ dân sự hoảng sợ trả súng, bỏ gác. Ở dọc lộ 52 và xã Phước Hải đã có tới 5 đội phòng vệ dân sự trả súng không canh gác. Diện làm chủ của ta ở Long Đất được củng cố và mở rộng, nhất là dọc lộ 52 và các xã quanh căn cứ Minh Đạm.

Ở huyện Xuân Lộc, bộ đội ta đã đẩy mạnh hoạt động diệt ác ôn, phá kìm kẹp. Ta đã diệt 14 tên ác ôn, phá rã nhiều toán phòng vệ dân sự ở Định Quán (lộ 20) và các cấp từ Hưng Lộc đến ngã ba Ông Đồn (lộ 1).

Với những nỗ lực hoạt động nhỏ lẻ của ba thứ quân, ta đã phá lỏng, phá rã thế kìm kẹp của địch dọc lộ 2 từ Hàng Gòn đến Hòa Long và từng khu vực, từng đoạn trên lộ 20, lộ 1, tạo được lõm giải phóng và giành quyền làm chủ trên diện rộng ở vùng Xuân Lộc, Cao Su, Châu Đức. Địa bàn đứng chân của ta được mở rộng. Hành lang chiến lược từ Chiến khu Đ qua Định Quán (lộ 20) Mây Tàu, “Mả Con Đầm” (lộ 2) về khu “tam giác sắt” được nối thông. Nhờ vậy, Miền đã kịp thời bổ sung cho Phân khu Bà Rịa 260 tân binh, 44 đặc công thủy vừa ở miền Bắc vào. Đoàn hậu cần 84 (của Miền) cùng với Đoàn 500 (Phân khu Bà Rịa) cầm lực lượng sâu xuống Định Quán, đông lộ, Phước Thái (Long Thành), Long Hội Mỹ (Long Đất) tiếp tục hoạt động.

Giữa lúc này, ở đường 9 Nam Lào quân nguy Sài Gòn đã bị thất bại thảm hại. Quân Mỹ và quân chư hầu đang trông chờ rút về nước. Tận dụng cơ hội đó, các địa phương đã đẩy mạnh mũi tiến công binh vận, chĩa thẳng vào quân chủ lực địch.

Tại Bình Sơn Long Thành, chi bộ đã tổ chức nhiều chị em biết tiếng Thái tìm cách buôn bán tiếp xúc với quân Thái Lan vừa giải quyết khâu lương thực cho ta, vừa vận động tuyên truyền hạn chế những tội ác của chúng. Ở huyện Cao Su, ta đã tổ chức nhiều nữ công nhân cao su học tiếng Anh để làm công tác binh vận với lính Mỹ và đã có nhiều lính Mỹ chống lệnh chỉ huy.

Ở thị xã Long Khánh, cơ sở nội tuyến của ta trong Đại đội 22 Bảo an đã thuyết phục cả đại đội chống lệnh đi càn quét.

Nhạy cảm với thời cuộc, đồng bào ta ở nhiều nơi còn mở rộng chiến tranh chính trị đòi quyền lợi sinh sống hằng ngày, đặc biệt là những cuộc đấu tranh phản đối trò “bầu cử độc diễn” của Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày 16 tháng 9, tại Long Thành, đồng bào đã căng một khẩu hiệu lớn ngang lộ 15 (đoạn Long Phước, Long Thành) với dòng chữ: “Đả đảo trò bầu cử độc diễn của Thiệu”. Đồng thời bà con còn phối hợp với du kích đập 95 đồng chà gai, có gài mìn, gần 500 chiếc xe các loại phải ngừng lại trên đường trong 6 giờ liền.

Tại Long Khánh, ngày 23 tháng 9, hai đồng chí Thương vụ Thị ủy đã lãnh đạo một cuộc biểu tình lớn với hơn 1.000 người tham gia. Đoàn người xuất phát từ

chùa Vĩnh Khánh đổ ra đường, hô vang khẩu hiệu: “Bầu cử độc diễn là chà đạp tự do dân chủ”, “Đả đảo Thiệu, Hương tay sai đế quốc Mỹ”...Xe cảnh sát, quân cảnh ập tới, dùng vòi rồng, hơi cay đàn áp. Cả ngàn người dùng gạch đá chống lại, dựng vật chướng ngại cản đường giao thông vào thị xã. Thanh niên chụp lựu đạn cay ném lại cảnh sát. Đến trưa, địch dùng cả máy bay trực thăng đến bắn vào đoàn biểu tình làm hai người chết, hàng chục người bị thương. Đoàn biểu tình vẫn không chùn bước. Cuộc đấu tranh tiếp diễn suốt một ngày làm náo động cả thị xã.

Tại Biên Hòa, ngày 3 tháng 1, đúng vào ngày bầu cử Thiệu hơn 900 công nhân, nông dân, học sinh có cả thương phế binh nguy kịch từ Tam Hiệp lên Biên Hòa biểu tình chống bầu cử. Đồng bào dựng vật cản, chặn giao thông địch, xé băng cờ, hình Thiệu, đốt cháy 2 xe Mỹ. Giao thông địch bị tắc nghẽn. Cả thị xã Biên Hòa náo động.

Cùng với mũi đấu tranh chính trị và binh vận, ngày 15 tháng 9, Trung đoàn 33 phục kích đánh địch tại đường Hàm Ninh (Xuân Lộc) diệt 40 tên, phá hủy 8 xe quân sự. Đêm 17 tháng 9, Tiểu đoàn 6 đặc công tập kích chi khu Định Quán diệt 90 địch, có 6 cố vấn Mỹ. Ngày 20 và 25 tháng 9, Đội pháo binh thị xã Biên Hòa pháo kích vào sân bay Biên Hòa phá hủy 3 máy bay. Đêm 2 tháng 10, Đội pháo binh của Biên Hòa phối hợp với pháo cấp trên pháo kích vào sân bay, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 nguy, diệt 107 tên địch. Đây là trận pháo kích lớn nhất của ta kể từ tháng 7 năm 1969.

Sáng 3 tháng 10, khi địch đang tập trung bầu cử, Trung đoàn 33 pháo kích vào căn cứ Hoàng Diệu (Long Khánh) diệt 21 tên địch. Cùng lúc đó, trinh sát của phân khu Bà Rịa tập kích 1 đại đội Mỹ tại Trà Tân (bắc lộ 1) diệt 35 tên, bắn rơi 1 máy bay. Tại huyện Cao Su, du kích phối hợp với Trung đoàn 4 tập kích chi cảnh sát Ông Quế, Bà Sen diệt 34 tên địch phá hủy 3 xe quân sự.

Tháng 11 năm 1971 sau hơn 4 năm làm nhiệm vụ đánh thuê cho Mỹ, sư đoàn “báo đen” Thái Lan phải cuốn cờ về nước. Muôn ngàn tội ác của chúng còn ghi lại trên vùng đất Long Thành.

Tháng 12 năm 1971, quân Úc, quân Tân Tây Lan cũng phải cuốn gói về nước.

Quân Úc sau 7 năm cầm súng đánh thuê (1965 -1971), với 3 tên tướng trực tiếp chỉ huy 1 chiến đoàn, cùng những thủ đoạn chiến thuật cực kỳ nham hiểm, chúng đã gây cho nhân dân Long Đất, Bà Rịa biết bao tổn thất đau thương. Song chúng cũng phải trả giá trên 10.000 tên chết và bị thương.

Trải qua 3 năm (1969 - 1971), tuy lực lượng cách mạng bị tổn thất nghiêm trọng nhưng quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh vẫn kiên trì kháng chiến, bám trụ kiên cường, liên tục tiến công địch, đánh mạnh vào âm mưu bình định nông thôn của chúng đã phá lỏng, phá rã thế kìm kẹp của địch trên diện rộng. Đồng thời, lực lượng kháng chiến đã được khôi phục củng cố trên cả 3 vùng tạo điều kiện cùng với toàn miền bước vào cuộc tổng tiến công chiến lược mới - cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

### III - PHỐI HỢP VỚI CHIẾN DỊCH NGUYỄN HUỆ, ĐẨY MẠNH ĐÁNH PHÁ BÌNH ĐỊNH, MỞ MẢNG, MỞ VÙNG

Sau những thất bại liên tiếp, nhất là ở chiến trường Campuchia và đường 9 Nam Lào, bước vào năm 1972, địch đã bộc lộ những khó khăn, nhược điểm mới. Tuy vậy, chúng vẫn cố gắng thực hiện chương trình bình định, tăng cường bắt lính, đôn quân để bù đắp vào số quân Mỹ, chư hầu đã rút về nước. Lúc này tổng số quân nguy đã lên đến đỉnh cao nhất: 1.093.000 tên, và chúng cho rằng “Việt cộng” không đủ sức để mở các cuộc tiến công lớn.

Về phía ta, ngay từ tháng 10 năm 1971, Trung ương Cục đã mở hội nghị lần thứ 11 để quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị về việc mở cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường miền Nam.

Thường vụ Trung ương Cục Quân ủy Miền đã vạch kế hoạch tiến công xuân hè năm 1972 nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, đánh bại chương trình bình định của chúng giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trên chiến trường, tạo thế cho ta giành thắng lợi tại hội nghị Pa - ri.

Tại Phân khu Bà Rịa, đầu tháng 1 năm 1972, Phân khu ủy và Bộ Tư lệnh phân khu đã đề ra nhiệm vụ cho quân và dân toàn phân khu là: tập trung quân chủ lực, phối hợp với du kích, bộ đội địa phương và nhân dân, đánh mạnh quân địch trên các địa bàn then chốt: Xuân Lộc, Châu Đức, Long Đất, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng; giải phóng một số xã, ấp, chi khu..., mở mang mở vùng, trước mắt là vùng lộ 23 và lộ 2.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên, ngay từ những ngày đầu xuân 1972, Bộ Tư lệnh phân khu đã mở đợt cao điểm 15 ngày, lấy địa bàn Xuyên Mộc, Long Đất làm “điểm”; vùng Xuân Lộc, Cao Su là “diện 1”; vùng Long Thành là “diện 2”.

Tại vùng điểm Xuyên Mộc và Long Đất, Bộ Tư lệnh phân khu thành lập Ban chỉ huy Đoàn 1 do đồng chí Hai Phúc làm Đoàn trưởng, đồng chí Thiện làm Đoàn phó, có nhiệm vụ tiêu diệt một số đơn vị bảo an và chủ lực của địch, vây ép chi khu Xuyên Mộc, tạo điều kiện mở vùng trên khu vực lộ 23.

Để đánh lạc hướng địch, phân khu đã chỉ đạo Trung đoàn 33 (ở Xuân Lộc), một tiểu đoàn của Trung đoàn 4 (ở Long Thành) kết hợp với du kích, bộ đội huyện hoạt động mạnh trên 2 vùng diện Xuân Lộc, Cao Su, Long Thành.

Tại huyện Cao Su và Xuân Lộc, từ ngày 28 tháng 1 đến ngày 17 tháng 2, Trung đoàn 33 phân tán lực lượng hoạt động trên một vùng rộng Cẩm Mỹ (lộ 2) đến Định Quán (lộ 2). Tại những khu vực này, bộ đội ta đã đánh thẳng vào căn cứ của nhiều đơn vị Mỹ và Sư đoàn 18, diệt và đánh thiệt hại nặng 5 đại đội, 4 trung đội. Chiến đoàn 52 và 48 (Sư đoàn 18) bị đánh đau phải co vào phòng thủ trong hậu cứ.

Bộ đội địa phương và du kích Xuân Lộc đã phối hợp với bộ đội chủ lực phá rã nhiều bộ máy kim kẹp của địch ở Bình Phú, Bình Lộc, Bảo Bình, Túc Trung, Gia Kiệm, cây số 116, 125 (Định Quán) và trong thị xã Long Khánh.

Tại huyện Long Thành, Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 4) cùng du kích và bộ đội địa phương phục kích đánh bọn bảo an đi càn quét ở Phước Thái, diệt gọn 1 trung đội thu 4 súng, phá rã nhiều toán phòng vệ dân sự trên các ấp dọc quốc lộ 15.

Ngày 17 tháng 2 năm 1972, tại vùng điểm Long Đất, Xuyên Mộc, cao điểm 15 ngày bắt đầu.

Đêm 17 tháng 2, Tiểu đoàn 6 đặc công đã đánh trận mở màn diệt gọn hội đồng xã, phân chi cảnh sát và bọn Phun-rô tại phân chi khu An Ngãi. Nhưng ta

chưa tổ chức tốt lực lượng phản kích, nên ngay trong đêm 17 địch đã đến chiếm lại. Cơ sở mật của ta ở An Ngãi đã vận động 370 đồng bào kéo đến phân chi khu đòi chồng con, tác động tinh thần binh lính địch. Ba đội phòng vệ dân sự và bọn tề xã còn lại đã bỏ việc. Nhiều tên ác ôn đã bỏ trốn ra Bà Rịa, Vũng Tàu.

Tiếp đó, Tiểu đoàn pháo 274<sup>(1)</sup> cùng địa phương pháo kích và bao vây chi cảnh sát Đất Đỏ, diệt nhiều địch. Đại hội 701 Bảo an từ chi khu Xuyên Mộc ra giải tỏa. Ngày 19 tháng 2 với 3 trận đánh liên tiếp trên lộ 23, Trung đoàn 4 đã diệt gọn 3 trung đội bắt sống 3 tên, bắn cháy một xe bọc thép và 1 máy bay. Các đơn vị chủ lực của phân khu còn phối hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương và du kích, bao vây uy hiếp tua cầu Dài, đồn Núi Nhọn, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy diệt 72 tên ác ôn, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch ở Đất Đỏ, Phước Thạnh, An Ngãi. Trên vùng lộ 23 ta đã phát triển thêm 19 cơ sở, 30 tổ du kích; 78 nam nữ thanh niên tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang giải phóng.

Sau 7 ngày chống đỡ với ta, lực lượng bảo an dân vệ ở vùng lộ 23 đã mất sức chiến đấu, chi khu Xuyên Mộc đang bị uy hiếp. Địch buộc phải điều lực lượng đến giải tỏa. Chiều 25 tháng 2, Tiểu đoàn 2, Chiến đoàn 52 (Sư đoàn 18 ngụy) đổ quân xuống khu vực cầu Bà Sản - Long Tân (bắc lộ 52). Đại đội 3 Tiểu đoàn 302 Bảo an được đưa về phòng thủ Đất Đỏ. Pháo đội 182 (6 khẩu) cũng được tăng cường đến núi Da Quy.

Trước tình hình đó, Ban chỉ huy Trung đoàn 4 đã chuyển lực lượng đến Tân Rú, Bà Lá quyết tâm đánh quy Tiểu đoàn 2 Chiến đoàn 52 ngụy. Trong trận này bộ đội ta đã diệt hơn 200 tên, Tiểu đoàn 2 địch mất sức chiến đấu. Chúng tiếp tục đổ Tiểu đoàn 4 (Chiến đoàn 52) và 1 đại đội trinh sát xuống nam Xuân Khai để ứng cứu và lấy xác đồng bọn. Bị các lực lượng ta vây đánh phủ đầu, hôm sau Tiểu đoàn 4 phải lui về Gò Sầm (cách đồn Núi Nhọn 2 km) để củng cố lực lượng. Cũng chính lúc này ở hướng đông Suối Râm (Xuân Lộc) bộ đội ta đang hoạt động mạnh, nên ngày 7 tháng 3 toàn bộ Chiến đoàn 52 phải rút về hướng Xuân Lộc để đối phó.

Trong khi Phân khu Bà Rịa mở cao điểm hoạt động 15 ngày trên các địa bàn trọng điểm, thì lực lượng vũ trang Biên Hòa thuộc Phân khu Thủ Biên đã tập trung lực lượng đánh 2 kho đạn của địch ở Bình Ý (tây bắc sân bay Biên Hòa), phá hủy 10 tấn đạn và rốc két. Sau đó, bộ đội ta phối hợp với du kích đánh bọn bảo an, dân vệ ở Hưng Nghĩa; và 1 một đơn vị Mỹ thuộc Lữ 3 không vận diệt 11 tên, hỗ trợ cho đồng bào quanh vùng đấu tranh chống địch ủi phá rừng.

Ở thị xã Biên Hòa, vào trung tuần tháng 2 năm 1972, cùng với những cuộc đấu tranh chính trị của công nhân khu kỹ nghệ, nhà máy xay đá Bửu Long, công nhân khuôn đúc khu Long Bình, ở Tam Hiệp đồng bào Thiên Chúa giáo đã đấu tranh chống bọn cảnh sát để lục soát nhà thờ, bắt thanh niên đi lính. Hàng trăm đồng bào tranh thủ được lực lượng dân vệ, đã bao vây trụ sở Quận Đức Tu và đưa yêu sách: cảnh sát không được can thiệp vào quyền lợi của đồng bào, không được bắt thanh niên đi lính. Tiểu khu Biên Hòa điều 13 xe cảnh sát đến đàn áp. Đồng bào đã bắt trói 4 tên cảnh sát làm con tin, đòi giải quyết yêu sách mới tha. Tên Quận trưởng Đức Tu và Phó tỉnh trưởng Biên Hòa phải đích thân ra giải quyết.

---

<sup>(1)</sup> Tiểu đoàn pháo 274 là của Trung đoàn pháo 274 của Miền cũ.



Như vậy là, ba tháng đầu năm 1972 với quyết tâm và nỗ lực lớn, quân dân Phân khu Bà Rịa và thị xã Biên Hòa, Vĩnh Cửu đã đẩy mạnh hoạt động quân sự<sup>(1)</sup>, sử dụng đúng mức quả đấm chủ lực của phân khu, phá thế kìm kẹp của địch trên các địa bàn trọng yếu, tạo ra được khí thế tiến công mới và bước đầu làm chuyển biến tình hình trên chiến trường.

Cuối tháng 3 năm 1972, cuộc tiến công chiến lược của ta bắt đầu nổ ra ở Đông Hà, Quảng Trị và bắc Tây Nguyên...

Ở miền Đông Nam bộ, ngày 1 tháng 4, chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra trên hướng Tây Ninh và ngày 5 tháng 4 trên hướng Lộc Ninh (Bình Long). Với lực lượng tương đương 1 quân đoàn, ta đã đánh chiếm quận lỵ và chi khu Lộc Ninh và sau đó bao vây thị xã An Lộc (Bình Long) địch đã huy động một lực lượng lớn để giải tỏa lộ 13 và An Lộc. Sư đoàn 18 nguy vừa phải đối phó ở chiến trường Bà Rịa vừa phải điều lên hướng lộ 13.

Nắm vững thời cơ, các cấp lãnh đạo, chỉ huy của Phân khu Bà Rịa và Phân khu Thủ Biên đã phát huy sức mạnh tổng hợp của 3 thứ quân, liên tục tiến công quân địch, đánh chương trình bình định của chúng, mở mang mở vùng trên lộ 2 (Đức Thạnh) và lộ 23 (Xuyên Mộc).

Tại Xuân Lộc, Trung đoàn 33 vừa nghiên cứu chuẩn bị chiến trường phục vụ cho việc mở mang lộ 2, vừa cùng với địa phương hoạt động mạnh ở phía bắc (Xuân Lộc) để nghi binh thu hút quân địch. Từ 31 tháng 3 đến trung tuần tháng 4, trung đoàn đã tổ chức lực lượng vây đồn Bảo Chánh, diệt 1 đại đội địch ở đồn Lạc Sơn và Trường Sơn (bắc Xuân Lộc); trên lộ 20, Tiểu đoàn 9 (của trung đoàn) diệt gọn 2 trung đội bảo an. Đồng thời bộ đội huyện Xuân Lộc bức rút đồn Gia Lào và Nam Hà... trên 700 đồng bào nổi dậy cùng du kích phá rã nhiều bộ máy kìm kẹp của địch ở Túc Trưng, Bến Nôm, ấp 116... làm chủ nhiều đoạn trên quốc lộ 20. Đặc biệt ta đã cắm thêm nhiều cơ sở nội tuyến trong “dân vệ” ở khu vực này.

Trên lộ 23, ở Xuyên Mộc, Long Đất ngày 31 tháng 3, Trung đoàn 4 phục kích diệt 100 tên địch ở Công Dầu (lộ 23). Sau đó, ở chi khu Đất Đỏ và đồn Núi Nhọn, bộ đội địa phương và du kích đã diệt nhiều tên ác ôn, phá rã phòng vệ dân sự ở các xã, ấp Nhơn Trì, An Ngãi, Long Tân, Phước Thọ... Đồng bào ở 3 xã Đất Đỏ đã bắt sống 8 tên ác ôn... Nhân dân Long Điền, Tam Phước, Long Tân đã quyên góp 5.000 đồng ủng hộ cho cách mạng. Cơ sở binh vận đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động trong hàng ngũ địch, 18 binh sĩ thuộc Sư đoàn 18 đã đào ngũ và ta đã cài cắm 3 cơ sở nội tuyến trong các đơn vị bảo an, dân vệ.

## BẢN ĐỒ 5

---

<sup>(1)</sup> Ba tháng đầu năm trên địa bàn phân khu Bà Rịa thị xã Biên Hòa, Vĩnh Cửu đã tác chiến 237 trận, loại khỏi vùng chiến đấu 1715 tên địch. Diệt 2C, 7B, 6D đánh thiệt hại nặng 6C, 4B địch, phá hủy 20 xe quân sự, bắn rơi 15 máy bay, bắn chìm, cháy 16 tàu. Bắt 37 tù binh, thu 79 súng. Phá rã 2 đội phòng vệ dân sự.

Trong lúc đó ở huyện Long Thành, Nhơn Trạch, bộ đội địa phương và du kích đã tiến công vào 16 vị trí đồn bót địch ở xã ấp, gây cho địch nhiều thiệt hại, nổi bật là trận đánh kho bom Thành Tuy Hạ.

15 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4, Đội đặc công huyện Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Văn Quyết làm Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Đơ Đội phó, xuất phát từ căn cứ lòng chảo thực hành đánh kho bom này. Năm đồng chí mang 5 khối thuốc nổ lần lượt bò qua hàng chục lớp rào gai, bãi mìn dưới hệ thống đèn xe sáng rực và chó béc-giê, lính tuần tiễu lùng sục. Năm khối thuốc nổ được đặt trong 10 dây kho. Khi rút lui, đồng chí Đơ chưa kịp ra khỏi hàng rào (vì gặp lính tuần tra và chó béc-giê) thì 10 dây kho đã nổ tung, đồng chí đã hy sinh.

Trận đánh kho bom Thành Tuy Hạ ta đã phá hủy 10 dây bom với 40.000 tấn đạn pháo và hoá chất, gây thiệt hại lớn cho địch trong đợt đầu của chiến dịch Nguyễn Huệ. Với thắng lợi này Đội đặc công huyện Nhơn Trạch được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 2.

Ngày 12 tháng 4 năm 1972, bộ đội ta bước vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm “mở mương, mở vùng trên lộ 2 và lộ 23”.

Tại Long Đất, Xuyên Mộc (lộ 23), ngày 12 tháng 4, Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 4) phục kích trên lộ 23 đã tiêu diệt đoàn xe 21 chiếc từ Đất Đỏ đi lên sở Lê Phú (Xuyên Mộc) diệt gần hết số địch trên xe, trong đó có 60 tên Lon-non. Sau đó tiểu đoàn phục kích diệt gọn Đại đội 382 và 2 trung đội thuộc Đại đội Bảo an 701 tại ngã ba Bà Tô. Trung đoàn 4 cùng lực lượng địa phương bao vây chi khu Xuyên Mộc, diệt đồn Núi Nhọn. Địch cho máy bay hủy đồn. Do sơ xuất khi thu dọn chiến trường, bộ đội ta đã hy sinh 53 đồng chí trong đó có đồng chí Thiện Đoàn phó. Một đơn vị khác của Trung đoàn 4 đánh chiếm đồn Da Quy (Long Đất) và tập kích đánh thiệt hại nặng hậu cứ của Tiểu đoàn 302 Bảo an. Sau đó đơn vị chuyển sang vây lấn đồn Cống Giàu (trên lộ 23). Trong lúc đó, bộ đội địa phương đã hỗ trợ đồng bào tiến công bộ máy kìm kẹp của địch giải phóng các xã: Bình Châu, Phước Bửu, và đánh địch bình định ở các xã Phước Thọ, Phước Hòa Long, Phước Thạnh, Phước Lợi, Long Hội Mỹ, Phước Hải, An Ngãi, Long Tân, Phước Tỉnh... đưa 29 ấp ở vùng Long Đất, Xuyên Mộc lên thế tranh chấp mạnh.

Như vậy, ngoài việc giải phóng 2 xã và phá rã hàng loạt bộ máy kìm kẹp của địch ở Long Đất, Xuyên Mộc ta đã làm chủ lộ 23 một đoạn dài trên 20 km, uy hiếp hai chi khu Xuyên Mộc và Đất Đỏ.

Ở lộ 2, Trung đoàn 33 đưa dần lực lượng về phối hợp với lực lượng Châu Đức và du kích vây ép địch ở đồn Đường Cùng, yếu khu Suối Nghệ, đồn Bình Ba, đồn 64 Kim Long (nam và bắc Đức Thạnh), tạo bàn đạp để giải phóng chi khu Đức Thạnh.

Chi khu Đức Thạnh nằm trên lộ 2, cách thị xã Bà Rịa 20 km về hướng đông bắc, cách thị xã Long Khánh 20 km về hướng đông nam. Đây là vị trí tiền tiêu có hệ thống phòng thủ vững chắc, mới được quân nguy tái lập nhằm án ngữ hướng tiến công của ta từ các căn cứ Xuân Lộc đánh vào Bà Rịa, Vũng Tàu. Ở đây địch có 2 đại đội và 4 trung đội bảo an được trang bị mạnh. Thực hiện quyết tâm của phân khu, 3 giờ 22 phút sáng 23 tháng 4 năm 1972, Đại đội 24 đặc công (trung đoàn 33) chia thành 3 mũi đã ém quân gọn trong chi khu bất ngờ dùng thủ pháo tiến công quân địch. Sau 35 phút chiến đấu, quân ta làm chủ hoàn toàn chi khu, tiêu diệt 180 tên địch trong đó có nhiều sĩ quan, phá hủy hoàn toàn khu thông tin cùng một kho đạn, 2 xe M.113, thu nhiều vũ khí.

Đây là lần đầu tiên trong khoảng thời gian 1969 – 1972, ta diệt gọn một chi khu địch, làm thoái động tinh thần binh lính, sĩ quan của chúng. Sau trận này, hơn 100 tên lính bảo an trong khu vực Châu Đức bỏ ngũ. Bộ máy kìm kẹp của địch bị rã ở nhiều nơi. Đồn 64 (Kim Long) phải rút chạy. Đồn Bình Ba và nhiều đồn khác bị vây chặt. Địch không ứng cứu được cho nhau.

Từ tiểu khu Phước Tuy (thị xã Bà Rịa), địch buộc phải đưa lực lượng bảo an đến lộ 2 ứng cứu. Trung đoàn 33 tổ chức sẵn các trận địa phục kích và đã tiêu diệt gọn 2 đại đội bảo an, tiêu hao nặng 4 đại đội khác.

Thừa thắng, bộ đội huyện Châu Đức, Cao Su và du kích phối hợp với quân chủ lực diệt bộ máy kìm kẹp của địch giải phóng 4 xã: Ngãi Giao, Hắc Dịch, xã 36, xã 32, đồng thời hỗ trợ quân chúng nổi dậy giải phóng 10 ấp, 11 cơ sở nhỏ (thuộc hai huyện Cao Su, Châu Đức) trên tuyến lộ 2.

Để cứu vãn tình thế, ngày 13 tháng 5 năm 1972, địch tổ chức bộ chỉ huy phối hợp giữa Chiến đoàn 48 (Sư đoàn 18) với nhiều khu Phước Tuy. Đồng thời, điều động lực lượng chủ lực để giải tỏa lộ 2, lộ 2. Liên đoàn 5 Biệt động quân từ Biên Hòa được điều xuống Bà Rịa. Tiểu đoàn 4, Chiến đoàn 48 đứng chân ở Vạn Kiếp (Bà Rịa). Tiểu đoàn 2, Chiến đoàn 52 xuống Núi Đất. Địch còn đưa Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 52 về hoạt động ở khu vực Nước Trong (Long Thành) và Tiểu đoàn 4 Chiến đoàn 43 hoạt động ở Phú Hữu (Nhơn Trạch) hòng kéo lực lượng chủ lực ta về các hướng này.

Về phía ta, Bộ Tư lệnh phân khu chủ trương mở rộng đợt cao điểm đánh địch phản kích giải tỏa lộ 2 và lộ 23, đồng thời thành lập lại Tiểu đoàn 445 qua hơn một năm phân tán hoạt động trên địa bàn các huyện.

Trên hướng lộ 2, Trung đoàn 33 cùng với lực lượng vũ trang địa phương liên tục đánh địch phản kích, tiêu diệt 2 đại đội và 2 trung đội giữ vững vùng giải phóng. Đặc biệt đêm 16 tháng 6 năm 1972, Tiểu đoàn 6 đặc công kết hợp với Đại đội 24 đặc công (Trung đoàn 33) tập kích diệt gọn đồn bảo an Suối Nghệ. 5 giờ sáng ngày 17 tháng 6, Tiểu đoàn 9 (Trung đoàn 33) đánh chiếm ấp Suối Nghệ. Với lối đánh hiệp đồng chặt chẽ giữa bộ binh và đặc công, ta đã diệt 200 tên địch, đánh thiệt hại nặng 2 đại đội thuộc tiểu đoàn bảo an 302, phá rã toàn bộ phòng vệ dân sự, giải phóng ấp Suối Nghệ với trên 4.000 dân, mở rộng vùng giải phóng trên lộ.

Cùng thời gian này, du kích và bộ đội địa phương Xuân Lộc đồng loạt tiến công đánh chiếm các ấp chiến lược: Trung Lương, Trung Tín, Trung Nghĩa, Bảo Chánh... phá vỡ nhiều đội phòng vệ dân sự, bắt sống 27 tên, giải phóng 13.000 dân.

Trên hướng lộ 23, ngày 17 tháng 6, địch đã chiếm được Núi Nhọn. Các tiểu đoàn biệt động quân chia thành nhiều mũi đánh chiếm tại một số lùm giải phóng của ta. Trung Đoàn 4, Tiểu đoàn 445 đánh được một số trận, nhưng kết quả chiến đấu không cao, không đủ sức ngăn chặn địch.

Trước tình hình đó, Bộ Tư lệnh phân khu đã điều Tiểu đoàn 7 Trung đoàn 33 từ lộ 2 về tăng cường cho mặt trận lộ 23. Được tăng cường lực lượng, bộ đội ta đã liên tục tổ chức các trận đánh phục kích, tập kích quân địch phá kế hoạch giải tỏa nhanh của chúng.

Ngày 26 tháng 6 năm 1972, địch điều Liên đoàn 5 Biệt động quân về đối phó với ta ở hướng tây bắc Sài Gòn và chúng đưa Chiến đoàn 52 (thiếu) về địa bàn Long Đất liên tục hành quân giải tỏa lộ 23. Sau 6 ngày chiến đấu liên tục, bộ đội ta đã đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 3 thuộc Chiến đoàn 52 quân nguy, đập tan ý đồ giải tỏa lộ 23 của chúng.

Lúc này trên chiến trường Quảng Trị, Tây Nguyên, Bình Long, đồng bằng sông Cửu Long... quân ta đang thắng lớn. Các sư đoàn chủ lực, các lực lượng dự bị chiến lược của quân nguy phải lao vào các cuộc hành quân giải tỏa và đang bị động đối phó ở nhiều nơi.

Trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, Bộ chỉ huy Miền chủ trương giải thể phân khu Thủ Biên: thành lập tại tỉnh Biên Hòa và tỉnh Bà Rịa – Long Khánh<sup>(1)</sup> trực thuộc Phân khu miền Đông. Các cơ quan quân khu, tỉnh vừa nỗ lực ổn định củng cố tổ chức, vừa khẩn trương chỉ đạo cuộc chiến đấu đang diễn ra sôi động khắp các địa bàn.

Đầu tháng 8 năm 1972, Quân khu miền Đông mở hội nghị đề ra nhiệm vụ: phát huy sức mạnh tổng hợp của 2 lực lượng 3 thứ quân, tiếp tục tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Giữ vững vùng giải phóng ở Long Đất và Xuân Lộc; áp sát lực lượng vào thị xã Biên Hòa và hướng đông nam Sài Gòn thực hiện mở mảng, mở vùng trên quốc lộ số 1 và 15, tạo thế chia cắt chiến lược chuẩn bị cho nhiệm vụ mới.

Với nhiệm vụ trên, các huyện Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch. Long Thành được xác định là địa bàn trọng điểm của tỉnh Biên Hòa. Các đơn vị chủ lực đã được tập trung về hoạt động tại các vùng này.

Trung đoàn 4 được bố trí về đứng chân ở Long Thành, Nhơn Trạch. Trung đoàn 33 về đứng chân ở Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Hồ Nai. Bộ chỉ huy Miền đã điều Đoàn đặc công 113 về Biên Hòa để làm nhiệm vụ đánh phá kho tàng, hậu cứ.

Tại địa bàn trọng điểm Long Thành, Nhơn Trạch, lúc này địch dùng quân bảo an làm lực lượng cơ động. Trung đoàn 4 đã tổ chức nhiều trận đánh, tiêu hao tiêu diệt một số đại đội bảo an và đã thúc đẩy phong trào chiến tranh du kích tiến lên

---

<sup>(1)</sup> Riêng tỉnh Biên Hòa được tách làm 2:

- Biên Hòa nông thôn gồm các huyện của tỉnh Biên Hòa cũ và thêm huyện Dĩ An, Thủ Đức, Tân Uyên.  
- Thị xã Biên Hòa (trực thuộc quân khu).

một bước mới. Ở xã Phước An (Nhơn Trạch), du kích và nhân dân đã nổi dậy diệt ác ôn, dân vệ phá banh áp chiến lược Vũng Gấm. Tại xã Phước Lai, Phước Thiện (Nhơn Trạch), Đại đội 240 huyện đã tiến công bộ máy kìm kẹp của địch, phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ xã, ấp. Trên Quốc lộ 15 - đoạn Phước Thái, Phước Hòa - bộ đội, du kích và đồng bào trong vùng đã đắp trên 200 mô đất và chà gai. Khi đoàn xe quân sự của địch đi mở đường, bộ đội ta bắn cháy 8 xe, diệt 4 sĩ quan nguy và 20 tên Mỹ. Ta đã làm chủ Quốc lộ 15 ở nhiều đoạn gây cản trở lớn về giao thông cho địch.

Thực hiện chủ trương của Bộ chỉ huy Miền “đánh mạnh vào kho tàng, hậu cứ địch”, Đoàn đặc công 113<sup>(2)</sup> do đồng chí Nguyễn Thanh Tùng (Chín Tùng) chỉ huy tiến hành tập kích sân bay Biên Hòa và tổng kho Long Bình để hỗ trợ cho các chiến trường.

Tại sân bay Biên Hòa, ngày 10-9-1972 Tiểu đoàn pháo binh 174 đã triển khai trận địa pháo tại dốc Ông Hoàng và hợp đồng chiến đấu với cơ sở nội tuyến của ta - một đại úy quân khí nguy - mang bí danh H.16. H.16 đã dùng một quả mìn hẹn giờ (do Công binh Biên Hòa chế tạo) đặt trong đế chiếc giày ròi gài vào kho bom tại sân bay. 3 giờ 45 phút mìn nổ, từ dốc Ông Hoàng pháo đã nã đạn dồn dập vào sân bay, 4 kho bom chứa trên 1.000 quả bị nổ tung, 200 máy bay các loại bị phá hủy, 24 sĩ quan Mỹ, 46 sĩ quan nguy và một số nhân viên kỹ thuật, giặc lái bị diệt. Sân bay ngừng hoạt động trong 7 ngày liền.

Cùng với trận đánh sân bay Biên Hòa, Tiểu đoàn 9 và Đại đội 12B đặc công (đoàn 113) đánh khu kho 53 tổng kho Long Bình. Sau một thời gian nghiên cứu, 19 giờ ngày 13 tháng 9 năm 1972, với kỹ thuật đặc công điều luyện 57 cán bộ chiến sĩ chia làm 3 mũi đột nhập khu kho 53. Với 210 kg thuốc nổ được gói thành 108 khối được đặt an toàn trong các kho, 4 giờ sáng ngày 14 tháng 9, cả khu kho 53 nổ tung. Tiếng nổ kéo dài đến ngày hôm sau gây chấn động cả Biên Hòa. Sài Gòn binh lính quanh vùng náo loạn. Ta đã phá hủy 200 kho với trên 15.000 tấn bom đạn, xăng dầu; 17 dãy nhà lính bị sập, hơn 300 tên địch chết và bị thương.

Đây là những trận đánh vang dội trên địa bàn Biên Hòa của bộ đội đặc công Miền, của cơ sở nội tuyến và nhân dân địa phương khi cuộc tiến công chiến lược đang bước vào giai đoạn quyết liệt.

Trên hướng Quốc lộ 1 - đoạn Hồ Nai, Trảng Bom, Hưng Lộc - Trung đoàn 33 phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Trảng Bom thực hiện nhiệm vụ mở mảng, mở vùng.

Đêm 3 tháng 10 năm 1972, Đại đội 24 đặc công (Trung đoàn 33) tập kích diệt gọn đồn Hưng Lộc, tạo điều kiện cho một đại đội của Tiểu đoàn 7 và bộ đội huyện đánh chiếm ấp Hưng Lộc, phá banh bộ máy kìm kẹp của địch, giải phóng ấp. Đồng thời một đại đội của Tiểu đoàn 8 phối hợp với du kích vây lấn bức hàng đồn Lò Than (Sông Thao). Tiểu đoàn 9 đánh chiếm ấp 2 Sông Thao và ấp Bàu Hàm. Quần chúng nổi dậy phối hợp với bộ đội diệt ác ôn, phá rã phòng vệ dân sự dành quyền làm chủ cả 2 ấp. Bộ đội ta còn đánh chiếm cụm pháo Sông Thao phá hủy 2 khẩu

---

<sup>(2)</sup> Đoàn 113 đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Bộ chỉ huy Miền được thành lập ngày 3 tháng 6 năm 1972 tại suối Bà Hào (chiến khu Đ). Đoàn gồm có 4 tiểu đoàn: d9, d12 (d1 + d2, Biên Hòa cũ) d23 và d174 pháo binh.

pháo 105 ly và một khẩu pháo 81 ly, tiêu diệt 110 tên địch trong đó có 3 thiếu tá, 4 đại úy và 5 trung úy, phá hoàn toàn khu thông tin của chúng.

Phối hợp với hướng Hồ Nai, Trảng Bom, Hưng Lộc, ở huyện Xuân Lộc Tiểu đoàn 500, Tiểu đoàn 246<sup>(1)</sup> tỉnh Bà Rịa – Long Khánh cùng K8 huyện và du kích các xã liên tục tiến công địch (cũng trên Quốc lộ 1) giải phóng ấp Suối Cát, ấp 2, ấp 3 Đồng Tâm, Rừng Lá (nay là xã Xuân Hòa) mở ra vùng giải phóng liên hoàn về phía đông thị xã Long Khánh. Những trận thắng lớn của Trung đoàn 33 và lực lượng vũ trang địa phương trên Quốc lộ 1 đã thực hiện được ý đồ chỉ đạo, mở mang, mở vùng sát thị xã Biên Hòa và Long Khánh, uy hiếp mạnh đường giao thông huyết mạch về Sài Gòn.

Tiếp tục thực hiện chủ trương đánh phá kho tàng, hậu cứ địch, Đoàn 10 do đại tá Lê Bá Ước chỉ huy đã tổ chức một đội đặc công đánh kho bom Thành Tuy Hạ. Được cơ sở ở thị trấn Nhơn Trạch che chở, cung cấp tình hình, Đội 12 đặc công Đoàn 10<sup>(2)</sup> đã đưa được 25 khối thuốc nổ đặt vào kho an toàn. 2 giờ 55 phút ngày 13 tháng 12, kho bom Thành Tuy Hạ lại nổ tung, 80 kho bom đạn và hoá chất chìm trong khói lửa suốt 3 ngày liền, 60% bom đạn trong kho bị phá hủy. Đội đặc công Đoàn 10 đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng 3.

Lúc này, chiến dịch Nguyễn Huệ ở miền Đông Nam bộ, chiến dịch tổng hợp đánh địch bình định ở đồng bằng sông Cửu Long đã thu hút được kết quả lớn, góp phần thắng lợi chung vào cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường miền Nam.

Bị thất bại nặng ở chiến trường nhưng với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, chính quyền Ních-xơn đã mở cuộc tập kích chiến lược bằng không quân 12 ngày đêm<sup>(1)</sup> đánh vào thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng. Chúng đã bị quân và dân thủ đô và thành phố cảng giáng trả quyết liệt, đánh gục “uy thế không lực Hoa Kỳ” làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” vang dội khắp thế giới.

Ở chiến trường, thực hiện chủ trương của Bộ chỉ huy Miền và Bộ Tư lệnh Quân khu miền Đông, Đảng và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh đã mở đợt “chôm lên chiếm lĩnh giải phóng xã ấp tạo thêm bàn đạp và mở rộng vùng giải phóng”.

Tại Biên Hòa ta đã đồng loạt đánh chiếm 61 ấp ở Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom<sup>(2)</sup> và làm chủ 2/3 thị trấn Trảng Bom. Đồng thời ta đã gỡ hàng loạt đồn bót địch ở Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Bàu Hàm... Cờ giải phóng tung bay dọc quốc lộ 1, từ Hồ Nai đến Dầu Giây. Trên Quốc lộ 15, ta đã làm chủ một đoạn dài 30 km từ Phước Thái đến Phước Cơ (cầu Cỏ May). Trên Tỉnh lộ 17, 19 ta cũng làm chủ nhiều đoạn quan trọng.

Ở Bà Rịa – Long Khánh, ta đã đồng loạt đánh chiếm 80 ấp 1 sở. Ngoài những ấp, xã giải phóng trên địa bàn nông thôn sát các vùng căn cứ, ta còn mở ra nhiều mảng giải phóng trên hầu hết các quốc lộ, tỉnh lộ giao thông. Trên Quốc lộ 20, có 8 ấp thuộc 5 xã được giải phóng từ cây số 110 đến cây số 125. Trên Quốc lộ 1 từ

---

<sup>(1)</sup> Tiểu đoàn 500 là đoàn 500 (hậu cần phân khu Bà Rịa cũ) năm 1972 được tổ chức thành tiểu đoàn chiến đấu. Tiểu đoàn 246 công binh được thành lập năm 1972.

<sup>(2)</sup> Đội đặc công Nhơn Trạch được điều về đoàn 10 từ tháng 10 năm 1972 do đồng chí Nguyễn Văn Quyết chỉ huy.

<sup>(1)</sup> Địch đánh từ ngày 18 đến ngày 31 tháng 12.

<sup>(2)</sup> Ở Long Thành 25 ấp, Nhơn Trạch 18 ấp, Vĩnh Cửu, Trảng Bom 18 ấp.

Dầu Giây đến căn cứ 4 (ấp Rừng Lá) hầu như xã nào cũng có từ 1 đến 2 ấp giải phóng. Trên lộ 2 vùng giải phóng ở thế “cài răng lược”. Cờ giải phóng đã cắm cách thị xã Bà Rịa 150 mét. Trải qua 4 năm chiến đấu vô cùng gian khổ và quyết liệt, Đảng bộ quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh đã kiên cường bám trụ trên các địa bàn trọng điểm, bền bỉ chiến đấu cùng với bộ đội chủ lực cấp trên làm thất bại hết biện pháp chiến lược, chiến thuật này đến biện pháp chiến lược, chiến thuật khác của địch, đánh bại về cơ bản âm mưu bình định lần chiếm của chúng, giữ vững các địa bàn quan trọng và hành lang chiến lược phía đông Sài Gòn. Mặt khác ta đã không ngừng tiến công vào các căn cứ, hậu phương địch, gây cho chúng những tổn thất nặng nề về sinh lực và phương tiện chiến tranh và cuối cùng đã góp phần với toàn miền giành thắng lợi quyết định trong cuộc tiến công chiến lược 1972, buộc Mỹ phải ký kết hiệp định Paris về Việt Nam.

## **CHƯƠNG TÁM**

### **PHẢN CÔNG, TIẾN CÔNG LIÊN TỤC TẠO THẾ MỚI, LỰC MỚI, THAM GIA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH GIẢI PHÓNG TOÀN TỈNH (27-1-1973 đến 30-4-1975)**

#### **I - ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, LẦN CHIÊM VI PHẠM HIỆP ĐỊNH**

Ngày 27-11-1973, Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết.

Theo hiệp định, Mỹ phải rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam, chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền dân tộc, dân chủ thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.

Hiệp định Paris được ký kết là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, là một thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam, trong gần 20 năm đấu tranh bền bỉ, kiên cường dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhưng đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược của chúng. Chúng đã triển khai các kế hoạch nhằm thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, ồ ạt tăng viện trợ, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân nguy trước khi rút quân về nước.

Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu được Mỹ tiếp tay đã triển khai hàng loạt kế hoạch phá hoại hiệp định. Đầu 1973, chúng mở cuộc họp khẩn cấp gồm 550 sĩ quan tình báo, đề ra chương trình đánh phá cơ sở ta. Chúng tăng cường 40% cảnh sát ở trung ương xuống quận, xã. Bộ Tổng tham mưu quân nguy lập kế hoạch “Hùng Vương 2”, “tràn ngập lãnh thổ” để lần chiếm vùng giải phóng.

Ngay từ ngày 28-1-1973, quân nguy đã mở nhiều cuộc hành quân lần chiếm vùng giải phóng ở Cửa Việt (Quảng Trị) và nhiều vùng đông dân ở Tây Nguyên, Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh, địch cũng tập trung lực lượng nhằm xoá thế “da beo” trên các lộ giao thông như Quốc lộ số 1, 20, 15, Tỉnh lộ số 2, 17, 19... Sư bộ binh số 18 nguy cơ động trên các lộ giao thông chi viện

cho bảo an, dân vệ lấn chiếm. Các liên đội bảo an được biên chế thành các tiểu đoàn cơ động của 3 tiểu khu<sup>(1)</sup> hỗ trợ cho lực lượng dân vệ, phòng vệ quân sự, cảnh sát cảnh sát mở các cuộc hành quân đánh phá và lấn chiếm ở các ấp, xã...

Tại vùng Dầu Giây, Trảng Bom, sáng 23 tháng 1 năm 1973, địch dùng hai tiểu đoàn bảo an đi lấn chiếm. Ta kêu gọi địch phải thi hành hiệp định, không được lấn chiếm gây lại chiến tranh. Bất chấp thiện chí của ta, địch ngoan cố lấn tới. Trung đoàn 33 cùng bộ đội Trảng Bom và du kích các xã đánh trả địch quyết liệt giữ vững vùng giải phóng. Ngày 29-1, địch điều cả 3 tiểu đoàn của Chiến đoàn 43 (Số 18) cùng với 1 chi đoàn xe bọc thép kết hợp với bảo an, dân vệ tiếp tục lấn chiếm. Bom đạn địch tàn phá trên 50% nhà cửa của đồng bào, hàng trăm người chết và bị thương. Không quản ngại hy sinh, Trung đoàn 33 cùng lực lượng vũ trang địa phương chiến đấu kiên cường giữ từng tấc đất.

Tại xã Phước An (huyện Nhơn Trạch), khi Hiệp định Paris có hiệu lực, du kích xã đã treo hai lá cờ giải phóng (trên cây cam và cây điệp) cách đồn Gò Cát 500 mét. Ngày 28-1 một lực lượng lớn bảo an và dân vệ đến lấn chiếm, lấy cờ của ta. Thực hiện quyết tâm của chi bộ, du kích xã Phước An đã chiến đấu suốt 3 ngày liền diệt nhiều địch, giữ vùng giải phóng.

Trong lúc đó, tại Gia Ray (huyện Xuân Lộc), du kích xã cùng một tiểu đội của K8 huyện đội chống chọi với hai tiểu đoàn bảo an lấn chiếm. Mặc cho bom đạn cày xới, cả ấp Gia Ray chỉ còn lại 18 căn nhà xiêu vẹo, lực lượng ta vẫn chiến đấu ngoan cường.

Ở Bảo Vinh A, du kích cùng với lực lượng vũ trang thị xã Long Khánh bám trụ kiên cường đọ sức với 1 đại đội bảo an và 1 tiểu đoàn “cọp đen”. Địch dùng cả hơi cay, chất độc được bắn vào xóm ấp. Nhưng liên tục từ **28-giải phóng đến 15-2**, du kích và bộ đội thị xã Long Khánh đã bẻ gãy hầu hết các cuộc tiến công của địch, bảo vệ vùng giải phóng ở ngay sát nách thị xã Long Khánh.

Tại huyện Long Đất, ngày 15-2, Tiểu đoàn 445 tỉnh đã chủ động bố trí trận địa phục kích tại Bàu Sắn (Long Mỹ) diệt địch trên đường đi lấn chiếm. Tiểu đoàn đã diệt Đại đội 4 thuộc Tiểu đoàn Bảo an 356, bắt sống 24 tên, thu 34 súng, hỗ trợ đắc lực cho du kích và bộ đội địa phương bảo vệ xã, ấp.

Cùng ngày, ở lộ 2, địch điều Chiến đoàn 48 và Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 43 (Số 18) cùng 3 chi đoàn xe bọc thép lấn chiếm các xã, ấp giải phóng huyện Cao Su, Châu Đức. Đại đội 207 huyện Cao Su, Đại đội 34 huyện Châu Đức phải phân tán thành nhiều bộ phận để hỗ trợ du kích các xã đương đầu với hàng chục tiểu đoàn bảo an, chủ lực địch. Trước tình hình đó, Bộ Tư lệnh Quân khu miền Đông đưa hai tiểu đoàn của Trung đoàn 4 (từ Long Thành về) và tiếp đó là đại bộ phận của Trung đoàn 33 (từ Trảng Bom về) chi viện cho mặt trận lộ 2. Tiểu đoàn 445 cũng về đứng chân ở lộ 2 cùng với Tiểu đoàn 500 tỉnh Bà Rịa – Long Khánh đánh địch ở hướng nam chi khu Đức Thạnh. Du kích các xã đắp mô, gài trái trên đường chặn giao thông địch. Ta đã tổ chức nhiều cuộc tiến công địch, mỗi đợt được 10 ngày. Với 227 trận đánh của bộ đội quân khu và lực lượng vũ trang địa phương trên lộ 2, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 952 tên địch, đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 3, Chiến đoàn 48 và nhiều đại đội, trung đoàn bảo an địch, phá hủy 25 xe

---

<sup>(1)</sup> Ba tiểu khu: Biên Hòa, Long Khánh, Phước Tuy.



tăng, xe bọc thép, bắn rơi 8 máy bay. Tuy vậy, ta vẫn chưa thu hồi được ấp giải phóng, quan trọng ta đã mất ở lộ 2.

Như vậy, sau 1 tháng kể từ khi Hiệp định Paris được ký kết, địch đã tập trung mọi lực lượng hành quân lấn chiếm xóa thế “đa beo” trên các lộ giao thông và các địa bàn quan trọng<sup>(1)</sup>. Các lực lượng vũ trang và nhân dân đã nỗ lực đánh địch lấn chiếm, nhưng lực lượng ta, sau cuộc tiến công chiến lược năm 1972 chưa kịp củng cố và phát triển, lại dần mỏng ở nhiều nơi nên đã bị động đối phó trước sự lấn chiếm ồ ạt của địch, nhất là các địa bàn trọng điểm.

Ngày 2-3-1973, Bộ chỉ huy Miền đã triệu tập hội nghị quân sự tại Bù Đốp. Đồng chí Hoàng Văn Thái, Bí thư Quân ủy Miền, Tư lệnh Bộ chỉ huy Miền đã quán triệt Chỉ thị 02 của Trung ương Cục chỉ đạo kiên quyết đánh địch lấn chiếm, vi phạm hiệp định, khôi phục và phát triển thế chiến lược có lợi cho ta, phát triển lực lượng, đẩy mạnh sản xuất từng bước ổn định đời sống nhân dân trong vùng giải phóng.

Tháng 3 -1973, Tỉnh ủy Biên Hòa, Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh tổ chức nhiều hội nghị quân sự địa phương để kiểm điểm, đánh giá tình hình sau 2 tháng thi hành Hiệp định Paris. Tỉnh ủy chỉ thị cho các lực lượng vũ trang phải mài sắc ý chí chiến đấu, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng kiên quyết giáng trả địch khi chúng lấn chiếm vi phạm hiệp định, đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy, các lực lượng vũ trang đã mở những đợt sinh hoạt chính trị. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ được học tập hiểu thêm bản chất hiếu chiến xảo quyệt của địch tăng thêm ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng. Những biểu hiện hòa bình chủ nghĩa, “xả hơi”... được uốn nắn kịp thời.

Cũng trong lúc này, ở các thị xã, thị trấn nhất là Biên Hòa, Xuân Lộc, Long Đất, ở các cơ sở Đảng đã lãnh đạo hàng ngàn quần chúng biểu tình đấu tranh đòi địch phải thi hành hiệp định, không được lấn chiếm gây lại chiến tranh.

Sau khi địch đã lấn chiếm, giải tỏa các trục giao thông chính, chúng đóng thêm 16 đồn lớn trên các lộ số 1, 20, 15, và số 2; bắt dân phải sơn cờ “ba que”, đánh dấu phân loại từng gia đình dùng mọi biện pháp làm vô hiệu những gia đình cách mạng. Đồng thời địch tăng cường đánh phá các vùng cao su, ủi phá rừng, di dân lấn đất vùng giải phóng nhất là trên các địa bàn căn cứ của ta.

Ở vùng cao su, địch tăng cường cảnh sát, tình báo đánh phá phong trào công nhân. Chỉ tính trong 2 tháng (2, 3-1973), hàng trăm công nhân cao su ở Hàng Gòn, An Lộc, Long Thành ... bị bắt. Lực lượng bảo an cũng được tập trung bảo vệ các sở cao su. Mỗi sở cao su có từ 1 đến 3 đại đội bảo an. Các đơn vị này thường thay đổi vị trí đóng quân để tránh việc quan hệ tiếp xúc giữa công nhân và binh lính địch hòng ngăn cản công tác binh vận của ta.

Ở Ba Dộc huyện Vĩnh Cửu, hàng ngày địch dùng 10 chiếc xe ủi phá rừng dọc hai bên lộ 24. Ở lộ 3, lộ giải phóng huyện Xuân Lộc, có ngày 20 chiếc xe ủi có xe tăng, thiết giáp và bộ binh yểm trợ phá rừng phục vụ cho việc di dân, lập ấp, xây dựng các nông trường. Ở Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom đã ủi phá giải

---

<sup>(1)</sup> Từ 28-1 đến 28-2-1973 với 27 cuộc hành quân lấn chiếm cấp tiểu đoàn, trung đoàn và 139 cuộc hành quân cảnh sát, địch đã xóa thế “đa beo” ở hầu hết các xã ven lộ giao thông, giải tỏa các quốc lộ 1, 15, 20... và những vùng quan trọng trên địa bàn tỉnh.

phóng 250 ha rừng. Ở Bà Rịa – Long Khánh (khu vực Bình Phú, An Lộc...) số rừng bị ủi phá lên đến 1.680 ha. Hàng chục nông trường của địch mọc lên trái phép trong vùng giải phóng<sup>(1)</sup>. Chúng đã lợi dụng đồng bào Thiên chúa giáo, đồng bào “tị nạn” ở Quảng Trị, Bình Long, Lộc Ninh, đồng bào Campuchia hồi hương đưa vào các nông trường và ấp mới. Chúng tuyên truyền và xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo của Mặt trận Dân tộc giải phóng, dựng lên những oán thù với cách mạng, hòng biến mỗi người dân thành một tên lính chống phá cách mạng.

Từ tháng 9 năm 1973, địch ráo riết thực hiện kế hoạch đánh phá hành lang, cửa khẩu, hòng triệt phá kinh tế, hậu cần của ta. Tại các cửa khẩu Bàu Hàm, Định Quán, Phước Thái, Long Hội Mỹ... thường có các Tiểu đoàn 18 và biệt kích nguy luân phiên chốt giữ, đánh phá ngăn chặn nhân dân chở lương thực, thực phẩm ra vùng giải phóng. Ở những nơi khác, địch cấm nhân dân trở về làng cũ làm ăn, sinh sống.

Để đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, các địa phương đã áp dụng nhiều chính sách khuyến khích nhân dân bung về ruộng vườn cũ để sản xuất. Bộ đội đã tích cực giúp nhân dân cất nhà, cất chòi, ổn định cuộc sống. Ở Phước Hải, Phước Thái, Long Mỹ, Cẩm Mỹ, Bảo Vinh, Định Quán... chính quyền cách mạng đã cấp 17.000 ha đất cho nhân dân. Bất chấp sự ngăn chặn, đánh phá của địch, đồng bào ta đã bung ra vùng giải phóng làm ăn ngày một đông. Chỉ tính đầu mùa mưa năm 1973, ở tỉnh Biên Hòa đã có thêm 125 gia đình, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh 156 gia đình ra vùng giải phóng; gần 160.000 người bung ra làm ăn ở thể “hai chân”<sup>(1)</sup>.

Giữa năm 1973, các lực lượng vũ trang ta tiếp tục học tập chính trị, củng cố tổ chức, chấn chỉnh một số đơn vị để phù hợp yêu cầu tác chiến trên các địa bàn<sup>(2)</sup>. Sau đợt học tập, Trung đoàn Long Mỹ, Trung đoàn 33 phân tán hoạt động cấp tiểu đoàn trên 4 hướng chính Trảng Bom, Long Thành, lộ 20 và Long Đất, vừa để bảo vệ các cửa khẩu vừa giúp đỡ nhân dân sản xuất, thu hoạch vụ mùa.

Lúc này địch tăng cường lực lượng lấn chiếm 3 khu vực: đường sắt Long Thành - Cầu Tum, Nước Ngọt (Long Đất) và Châu Đức.

Tại Long Khánh, địch tăng cường Tiểu đoàn 64 Biệt động quân và một tiểu đoàn Bảo an Bình Dương kết hợp với bảo an, dân vệ tại chỗ lấn chiếm, khôi phục đoạn đường sắt Dầu Dây - Trảng Táo - Gia Ray. Liên tục gần 2 tháng, được sự chi viện của một công binh tỉnh, K8 Xuân Lộc, Đội biệt động thị xã Long Khánh kết hợp với du kích đánh 22 trận diệt 176 tên địch, tiểu đoàn 64 biệt động quân tan rã (chỉ còn 20 tên). Đồng thời ta đã bắn cháy 5 đầu máy và 12 toa xe lửa. Đợt hành quân lấn chiếm và kế hoạch khôi phục đường sắt của địch tại đây bị thất bại. Thắng lợi của đợt chống lấn chiếm này được báo cáo điển hình trong toàn tỉnh.

Ở Long Đất, địch khôi phục lại hệ thống ụ ngầm của quân Úc và ráo riết bình định vòng trong. Cơ sở ta ở nhiều xã bị bật ra ngoài. Tháng 7-1973, Tỉnh ủy Bà

---

<sup>(1)</sup> Nông trường Long Biên (Hung Nghĩa – Biên Hòa) nông trường 5, nông trường chính (Bình Phú – Xuân Lộc) Nông trường Lam Sơn (Bà Rịa).

<sup>(1)</sup> Thể hai chân: vừa có nhà ở vùng địch kiểm soát vừa có nhà ở ngoài rẫy (vùng giải phóng).

<sup>(2)</sup> Tiểu đoàn 500 Tỉnh Bà Rịa – Long Khánh được sáp nhập với Tiểu đoàn 445. Tiểu đoàn 246 công binh, tiểu đoàn 634 (đặc công) của Bà Rịa - Long Khánh, mỗi đơn vị rút lại còn một đại đội.

Lực lượng vũ trang Tỉnh Biên Hòa có Tiểu đoàn 240, Tiểu đoàn 6 đặc công (thiếu) nguyên là D6 đặc công của tỉnh Bà Rịa đưa sang Biên Hòa tháng 12-1972; và Đại đội 27 công binh trực thuộc tỉnh.

Rịa - Long Khánh cử một đoàn cán bộ do đồng chí Tạ Hồng Sinh làm trưởng đoàn xuống chỉ đạo vùng điểm 3 xã Đất Đỏ. Sau một thời gian ngắn chấn chỉnh lực lượng, được đoàn uốn nắn những thiếu sót, khơi dậy khí thế cách mạng, kinh nghiệm chống phá bình định, cơ sở ta đã nhanh chóng bám được vào các ấp trọng điểm để phát động phong trào. Cũng từ tháng 7-1973, quân khu tăng cường một tiểu đoàn của Trung đoàn 4 cùng với Tiểu đoàn 445 và lực lượng vũ trang huyện đánh bại các cuộc càn của địch ở các ấp dọc lộ 52, lộ 23 và 44. Tháng 9 -1973, ở Đất Đỏ, ta tổ chức được 43 cuộc đấu tranh với 900 người tham gia, vận động 150 bà con nông dân về đất cũ sản xuất. Đồng thời, ta đã xây dựng xã Long Tân thành xã chiến đấu. Nhân dân góp công cấy 40.500 cây chông, xây dựng thế trận đánh địch bảo vệ xóm ấp.

Giữa lúc ta còn khó khăn trong việc đánh địch vi phạm hiệp định, thì ở địa bàn Long Thành tên Hai Tấn - Bí thư Huyện ủy đã phản bội đầu hàng địch. Địch đã phá rã 8 chi bộ mật trong toàn huyện, bắt 113 cán bộ trong đó có 16 đảng viên, phong trào cách mạng trong vùng lại gặp khó khăn nghiêm trọng.

Như vậy trong 9 tháng qua, trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa-Long Khánh, địch vẫn tiếp tục lấn chiếm bình định, tiếp tục chiến tranh vi phạm trắng trợn Hiệp định Paris. Chúng đã chiếm lại hầu hết các vùng giải phóng của ta trước ngày 27-1-1973, từng bước ổn định vùng kiểm soát.

Quân dân Biên Hòa, Bà Rịa –Long Khánh đã khắc phục khó khăn, quyết tâm chiến đấu ngăn chặn âm mưu và hành động bình định lấn chiếm của địch; nhưng lực lượng ta nhất là lực lượng vũ trang chưa phát triển kịp với yêu cầu và nhiệm vụ, lại phải chiến đấu liên tục trên khắp các địa bàn, nên tình hình chiến trường đang diễn biến khó khăn, phức tạp.

Ngay từ tháng 7-1973, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 đã đánh giá thắng lợi và thành tích, kiểm điểm việc chỉ đạo chiến tranh của Đảng trong 18 năm chống Mỹ vừa qua, đồng thời chỉ ra con đường tiến tới thắng lợi của cách mạng miền Nam là: “Dù phát triển theo khả năng nào, *con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng*. Bất kể trong tình hình nào ta cũng phải *nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công* và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”. Hội nghị vạch rõ: “*kiên quyết phản công và tiến công, giữ vững và phát triển thế chủ động về mọi mặt của ta, đánh bại các cuộc hành quân của địch lấn chiếm vùng giải phóng hoặc “bình định” ...*, “Việc vận dụng phương châm trên phải gắn liền với yêu cầu giành dân và giành quyền làm chủ, nhằm giành lấy thế mạnh để thắng địch”<sup>(1)</sup>

Tiếp đó, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 12 đã quán triệt nghị quyết của Trung ương và xác định nhiệm vụ chủ yếu của toàn miền là: ra sức tạo thế mới, lực mới, tạo và nắm thời cơ giành thắng lợi lớn.

Dưới ánh sáng Nghị quyết lần thứ 21 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, cách mạng miền Nam bước sang thời kỳ mới đầy quyết liệt và hy sinh nhưng cũng đầy thắng lợi vẻ vang.

---

<sup>(1)</sup> Những sự kiện lịch sử Đảng, tập 3 trang 697, 698 - Nhà xuất bản Thông tin lý luận năm 1985.

## II - PHẢN CÔNG, TIỀN CÔNG QUÂN ĐỊCH, MỞ RỘNG ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC XUÂN LỘC

Những tháng cuối năm 1973 các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh vừa đẩy mạnh đánh địch lấn chiếm vùng giải phóng, vừa ra sức củng cố lực lượng, chuẩn bị chiến trường cho các đợt hoạt động mùa khô 1973 – 1974.

Để có một căn cứ hậu phương tại chỗ phù hợp với bước phát triển mới của chiến tranh, ngày 15 tháng 10 năm 1973, Bộ chỉ huy Miền đã quyết định thành lập tỉnh Tân Phú<sup>(2)</sup>. Lúc đầu, lực lượng vũ trang địa phương có một đại đội bộ binh, một đội trinh sát, thông tin làm nhiệm vụ bảo vệ địa bàn và đã xây dựng các bệnh xá, kho lương thực... phục vụ cho yêu cầu tác chiến sắp tới.

Trên địa bàn Biên Hòa, Tỉnh ủy đã tăng cường cán bộ cho huyện Trảng Bom, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, xây dựng cơ sở trong đồng bào di cư Thiên chúa giáo. Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Liên, Phó bí thư Huyện ủy, Chính trị viên huyện đội Thống Nhất<sup>(3)</sup> trực tiếp chỉ đạo đội công tác cùng cán bộ, cơ sở mật, không quản ngại hy sinh gian khổ, lăn lộn với phong trào, tìm cách tiếp xúc với nhân dân, xây dựng cơ sở. Đến đầu năm 1974, ta đã xây dựng được 60 cơ sở, 39 nòng cốt tạo nên những lỗm chính trị lợi hại ở các ấp Bùi Chu, Bắc Hòa, Thanh Hóa, Kẽ Sắt, Ngũ Phúc, Tân Bắc...(Hố Nai). Và chính những cơ sở này đã giúp cho ngành hậu cần tỉnh Biên Hòa giải quyết khâu lương thực và tài chính tại chỗ.

Sau khi phân bố lại địa bàn, tăng cường cán bộ phong trào cho vùng yếu, Tỉnh ủy Biên Hòa và Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh đã ra nghị quyết chỉ rõ: Động viên sự nỗ lực cao nhất của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong tỉnh, tiếp tục đẩy mạnh 3 mũi giáp công, liên tục tiến công địch, phối hợp chặt chẽ với lực lượng của trên, thu hồi lại vùng giải phóng, đồng thời đánh thẳng vào các căn cứ xuất phát hành quân, hậu cứ, kho tàng nhằm làm suy yếu địch toàn diện, tạo ra bước ngoặt mới về tương quan thế và lực có lợi cho ta...

Để ngăn chặn hoạt động của ta trong mùa khô 1973 – 1974, lúc này địch tập trung đại bộ phận Sư đoàn 18 càn quét hai khu vực: Cây Gáo, Bàu Hàm thuộc tỉnh Biên Hòa và huyện Long Đất và tỉnh Bà Rịa – Long Khánh.

Tại khu vực Cây Gáo, Bàu Hàm, từ ngày 1 đến 17 tháng 1 năm 1974, địch điều hai tiểu đoàn thuộc Chiến đoàn 48 (Sư đoàn 18) đánh phá căn cứ, cửa khẩu của ta. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và tỉnh Biên Hòa đã phối hợp với một bộ phận Trung đoàn 4 đánh địch quyết liệt, loại khỏi vòng chiến đấu 434 tên. Bị đòn đau, địch buộc phải bỏ dở cuộc càn.

Tại Huyện Long Đất, ngày 17 tháng 2, địch điều phần lớn lực lượng của 2 Chiến đoàn 43 và 48 cùng nhiều xe tăng, pháo binh đánh vào 2 xã Long Tân, Long Phước, với ý đồ thu hút và diệt quân chủ lực ta tại địa bàn này. Bộ Tư lệnh Quân khu đã giao nhiệm vụ cho Ban chỉ huy mặt trận Long Đất là phải giữ vững địa bàn và kim chân chủ lực địch tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội chủ lực quân khu mở màn chiến dịch mùa khô 1973 – 1974 ở hướng chính. Đồng thời, Quân khu đã tăng

<sup>(2)</sup> Tỉnh Tân Phú gồm 1 số huyện của tỉnh Thủ Dầu Một và huyện Định Quán tỉnh Long Khánh.

<sup>(3)</sup> Huyện Trảng Bom lúc này đổi tên thành huyện Thống Nhất.

cường cho Long Đất một đại đội bộ binh (của Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 33) và hai đại đội pháo binh.

Nằm vững ý định của cấp trên, từ ngày 21 tháng 2 đến ngày 5 tháng 3 năm 1974, các lực lượng vũ trang của ta – chưa đầy 2 tiểu đoàn (ở Long Tân, Long Phước) – đã chiến đấu quyết liệt, đương đầu với gần 10 tiểu đoàn địch, diệt trên 200 tên, giữ vững trận địa. Địch lầm tưởng là đã kéo được chủ lực quân khu về Long Tân, Long Phước. Ngày 18 tháng 3, hai chiến đoàn địch tiếp tục đánh vào Long Tân, Long Phước lần thứ 2. Bộ đội và du kích đã dựa vào “xã chiến đấu”, hệ thống hầm chông, bãi mìn và địa đạo, chiến đấu với địch nhiều ngày và đã kìm chân quân chủ lực địch theo ý định của Quân khu.

Ngày 25 tháng 3 năm 1974, tiếng súng tiến công mùa khô đồng loạt nổ ra ở Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc... Hai chiến đoàn địch (43 và 48) ở Long Tân, Long Phước vội vã rút về Long Điền để chuẩn bị đối phó. Các tiểu đoàn bảo an hoảng sợ rút chạy khỏi Long Tân, Long Phước.

Rạng sáng ngày 26 tháng 3 năm 1974, chiến dịch lộ giải phóng bắt đầu.

Bộ chỉ huy chiến dịch do đại tá Lê Văn Ngọc Tư lệnh Quân khu làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Phạm Văn Hy Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy, đồng chí Phạm Lạc Tỉnh đội trưởng Bà Rịa – Long Khánh Chỉ huy phó chiến dịch. Sở chỉ huy đặt tại cánh rừng cao su hướng đông xã Cẩm Mỹ (Xuân Lộc).

Chủ trương của Bộ chỉ huy chiến dịch là: “thu hồi vùng giải phóng, trở lại hình thái trước ngày 27-1-1973; thu hút, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sâu, vùng tranh chấp, thực hành giành đất giành dân, mở rộng quyền làm chủ cho nhân dân; giữ chân cho được từ 1 đến 2 chiến đoàn của Sư đoàn 18, tạo điều kiện cho hướng chính của miền mở màn thắng lợi”....

Lực lượng ở hướng chủ yếu gồm toàn bộ các đơn vị chủ lực quân khu và bộ đội huyện Cao Su, Châu Đức, du kích dọc lộ giải phóng.

Trong khu vực tác chiến (trừ bắc chi khu Đức Thạnh đến nam Cẩm Mỹ lộ giải phóng) địch có 2 tiểu đoàn bảo an 372 và 324 với một hệ thống đồn bót, lô cốt, công sự kiên cố. Ta chọn đồn Kim Long, do Tiểu đoàn bảo an 372 đóng giữ, làm điểm đột phá.

Theo kế hoạch chiến đấu, đêm 25 rạng ngày 26 tháng 3, Tiểu đoàn 18 đặc công Quân khu tập kích diệt đồn Kim Long. Nhưng khi đặc công đang cất hàng rào thì địch phát hiện. Bộ đội ta đã chuyển sang lối đánh cường tập. Nhiều đồng chí bị thương vong. Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Đông 24 tuổi, quê tỉnh Vĩnh Phú đã anh dũng hy sinh ngay trong hàng rào địch.

Sáng 26 - 3, Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 33 thay chân Tiểu đoàn 18 đặc công. Chiến sự diễn ra quyết liệt suốt cả ngày. Tiểu đoàn 9 bị thương vong nặng mà đồn Kim Long vẫn không diệt được. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định thực hiện phương án 3: vây ép bức hàng, bức rút đồn địch. Ba ngày bị quân ta vây ép, địch vẫn chi viện thêm được một đại đội vào Kim Long. Các đơn vị được lệnh thay đổi cách đánh: cắt đứt hai đầu, cô lập hai tiểu đoàn bảo an 372 và 324 ở giữa. Thực hiện cách đánh này, một tiểu đoàn của Trung đoàn 4 cùng du kích xã Cẩm Mỹ đánh, chiếm các bót dân vệ, bảo an và chốt chặn hướng bắc Kim Long. Hai tiểu đoàn của Trung đoàn 33 cùng du kích và bộ đội huyện Châu Đức chặn

hướng nam Kim Long. Một tiểu đoàn của Trung đoàn 33 và 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 4 công kích “điểm”, đánh đồn Kim Long và Tầm Bó. Sau 7 ngày “vây chặt, công kích mạnh” ta đã chiếm được các đồn Mười Tượng, Bà Cùi, Rò Be. Hai tiểu đoàn bảo an ở Tầm Bó, Kim Long bị tiêu hao ngày càng tăng. Chúng không ứng cứu được nhau. Lực lượng bảo an ở Đức Thạnh, Bà Rịa lên giải tỏa đã bị diệt gọn một đại đội.

Ngày 5 - 4, chiến đoàn 43 và 48 (sư đoàn 18 ngụy) di chuyển từ Long Đất (theo đường 15) về Long Khánh và hành quân giải tỏa lộ 2 từ hướng bắc xuống.

Chúng cũng không cứu được nhau và 17 giờ ngày 16 - 4, Tiểu đoàn bảo an 372 tháo chạy khỏi Kim Long. Trên đường rút chạy, chúng lại bị bộ đội ta chặn đánh. Tiểu đoàn 372 tan rã. Ngày hôm sau, Tiểu đoàn bảo an 324 cũng tháo chạy và đã bị Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 4 cùng du kích xã Cẩm Mỹ đánh thiệt hại nặng ở khu vực Lò Mù, cầu Dinh Định.

Những ngày cuối cùng của chiến dịch, Bộ chỉ huy chiến dịch đã tăng cường lực lượng lên hướng bắc, chiến đấu liên tục với cả 3 chiến đoàn thuộc Sư đoàn 18 ngụy, chặn đứng những cuộc hành quân giải tỏa của chúng, đánh thiệt hại nặng nhiều đại đội; bắn cháy hàng chục xe tăng. Tiểu đoàn 3 Chiến đoàn 48 bị tiêu hao nặng đã chống lệnh hành quân.

Như vậy, từ ngày 26 - 3 đến ngày 31- 4 - 1974, với sự phối hợp tác chiến chặt chẽ của 3 thứ quân trên mặt trận lộ 2, ta đã thu hồi giải phóng từ Kim Long đến sở Bà Cùi, tiêu diệt, bức rút 12 đồn bót, chặn đứng các lực lượng giải tỏa của địch, giữ vững vùng giải phóng hoàn thành nhiệm vụ giữ chân chủ lực địch trên địa bàn<sup>(1)</sup>.

Ở Biên Hòa, Tỉnh ủy cũng đã tăng cường chỉ đạo các hoạt động phối hợp với chiến dịch lộ 2. Các chi bộ Tân Định, Thiện Tân (Vĩnh Cửu) đã lãnh đạo 45 cuộc đấu tranh chính trị chống địch xây dựng tuyến giao thông hào chặn xe tăng ta ở vòng cung Cây Gáo - Hóc Bà Thúc.

Tại Long Thành, Nhơn Trạch, bộ đội huyện phối hợp với Đoàn 10 và Tiểu đoàn 240 tinh phá hủy 3 trạm ra đa của địch ở Phú Hữu và Cát Lái, nhân dân phối hợp với du kích liên tục gài mìn chống địch ủi phá rừng lập vành đai Nhơn Trạch - Quảng Xuyên án ngữ hướng đông nam Sài Gòn. Đồng thời, các lực lượng ta tập kích hàng loạt trạm kiểm soát của địch trên Quốc lộ 15, Tỉnh lộ 17, 19, tạo điều kiện cho các đơn vị hậu cần cùng đồng bào thu mua, vận chuyển trên 1.000 tấn lương thực về căn cứ an toàn.

Trên đà thắng lợi của chiến dịch phản công mùa khô 1973-1974, Bộ chỉ huy chiến dịch đã quyết định tiếp tục mở đợt hoạt động mùa mưa 1974. Riêng trong đợt hoạt động tháng 5, bộ chỉ huy chiến dịch đã đề yêu cầu: giải phóng một sở ấp nằm sâu trong vùng căn cứ Bà Rịa – Long Khánh, giải tán các khu “dinh điền” của địch phía nam lộ 1 vẫn mở rộng địa bàn đứng chân, áp sát thị xã Long Khánh từ hướng nam.

Huyện ủy Xuân Lộc và Thị ủy Long Khánh đã tập trung lực lượng phối hợp tác chiến thực hiện các trận nghi binh địch, nổi bật là trận đánh tại ấp Nam Hà (bắc

---

<sup>(1)</sup> Chiến dịch lộ 2 ta đã diệt 890 tên địch, bắt sống 37 tù binh có 1 trung tá, 6 cấp úy. Thu trên 200 súng và 20 máy thông tin, trên 2 tấn đạn, bắn cháy 17 máy bay và hàng chục xe tăng.

Bảo Bình). Được cơ sở cung cấp tình hình, 5 giờ chiều ngày 18-5, du kích ấp Nam Hà và lực lượng trinh sát huyện đội Xuân Lộc đã cải trang tập kích một đại đội thám sát 133 của tiểu khu Long Khánh (đóng tại ấp Nam Hà), diệt 76 tên, bắt sống 3 tên, thu 44 súng và 2 máy thông tin. Đây là trận tập kích địch giữa ban ngày có hiệu suất chiến đấu cao (diệt gọn một đại đội địch) của bộ đội địa phương Xuân Lộc, làm cho bọn dân vệ, bảo an quanh vùng hoang mang lo sợ. Phong trào du kích ở một số ấp phía nam lộ 1 được đẩy lên một bước.

Lúc này bộ đội chủ lực Miền tiến công tiêu diệt nhiều vị trí quan trọng của địch ở khu vực Bến Cát (tỉnh Thủ Dầu Một). Sư đoàn 18 nguy buộc phải điều lên hướng này. Trước tình hình thuận lợi đó, Bộ chỉ huy chiến dịch điều Trung đoàn 4 từ lộ 2 lên lộ 1 cùng lực lượng vũ trang Xuân Lộc thực hiện “cao điểm tháng 5” và điều Tiểu đoàn 18 đặc công xuống hỗ trợ cho huyện Long Đất.

Rạng sáng 24-5, một tiểu đoàn của Trung đoàn 4 đã tập kích địch ở ấp 2 Bảo Bình. Cùng đêm, du kích Bảo Bình tập kích địch giải phóng ấp 1, nhưng đến sáng địch chiếm lại. Sau 5 ngày chiến đấu, du kích Bảo Bình cùng Trung đoàn 4 giải phóng ấp 2 và ấp 3 (xã Bảo Bình), đánh bật tất cả các đợt giải tỏa của tiểu đoàn bảo an và 2 đại đội biệt lập của tiểu khu Long Khánh. Cùng thời gian này, du kích và bộ đội địa phương huyện diệt nhiều tên ác ôn, dân vệ ở các xã Bảo Bình, Bình Phú, Suối Cát, tiến công địch ở hai khu tập trung dân mà địch gọi là Nông trường 5 và Nông trường 9 ở tây nam Suối Cát. Phối hợp với lực lượng vũ trang, cơ sở ta đã vận động bà con trở về quê cũ. Hai nông trường của địch đã bị giải tán.

Như vậy, chỉ sau một tuần, các lực lượng vũ trang ta trên địa bàn trọng điểm Xuân Lộc đã thực hiện thắng lợi “Cao điểm tháng 5”: giải phóng 2 ấp của xã Bảo Bình, gồm 3.000 dân, giải tán 2 nông trường của địch, vùng giải phóng được mở rộng áp sát thị xã Long Khánh.

Tại Long Đất, đêm 30 rạng 31 tháng 5, Tiểu đoàn 18 đặc công Quân khu tập kích 3 chốt bảo an ở: Cầu Tum, ấp Cầu, núi Dinh Cỏ, diệt 2 trung đội và ban chỉ huy đại đội 2 thuộc Tiểu đoàn bảo an 356. Được sự hỗ trợ của đặc công quân khu, Tiểu đoàn 445 tỉnh và Đại đội 25 huyện Long Đất đã đánh chiếm 3 bót, 7 chốt, thu hồi vùng giải phóng Cầu Tum - Nước Ngọt (trên Tỉnh lộ 44 dài 6km). Du kích các xã Hội Mỹ, Phước Thạnh, Phước Thọ, Long Điền, Phước Hải... diệt trên 200 tên “phượng hoàng” và ác ôn. Trong đợt hoạt động này, ta đã chuyển được 20 ấp vùng yếu lên thế tranh chấp và giành lại quyền làm chủ với nhiều mức độ khác nhau. Gần 100 nam nữ thanh niên đã tình nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang cách mạng. Huyện Long Đất đã thành lập thêm 1 đại đội bộ đội địa phương mang phiên hiệu Đại đội 26.

Sau những thắng lợi trong đợt hoạt động tháng 5, với tư tưởng liên tục phản công và tiến công quân địch, Bộ chỉ huy chiến dịch chủ trương mở tiếp các đợt đánh địch trong suốt mùa mưa để tạo điều kiện cho mùa khô 1974-1975, địa bàn Xuân Lộc (lộ 1) vẫn là trọng điểm.

Trung đoàn 53 đang giữ lộ 2 được điều về đứng chân ở lộ 1. Đêm 10 tháng 6 đặc công Trung đoàn 33 đánh chiếm ấp chốt Bia (trên lộ 1) diệt 1 trung đội bảo an (thuộc Đại đội biệt lập 358). Địch vội vã đưa Tiểu đoàn bảo an 342 đến giải tỏa. Du kích Xuân Lộc cùng Trung đoàn 33 đã phục kích tại đoạn Căn cứ 3 (lộ 1) diệt

gọn 2 đại đội địch thu 45 súng. Bộ đội ta đã thực hiện nhiệm vụ cắt lộ 1 cho đoạn dài 2km.

Ngày 14-6, địch phải điều Chiến đoàn 8 Sư đoàn 5 và Tiểu đoàn 32 thuộc Liên đoàn 7 Biệt động quân đến giải tỏa lộ 1. Trung đoàn 33 cùng du kích và bộ đội địa phương đã liên tục chiến đấu suốt 7 ngày liền, bẻ gãy hầu hết các đợt hành quân giải tỏa của địch: đồng thời đánh phá bộ máy kìm kẹp của chúng ở “khu dinh điền” An Lộc. Phần lớn đồng bào ta rời bỏ “khu dinh điền” này về quê cũ làm ăn.

Trước tình thế lộ 1 bị uy hiếp, địch tiếp tục tăng cường một lực lượng lớn để đối phó<sup>(1)</sup>. Với quyết tâm cao, cách đánh thích hợp, Trung đoàn 33 (ở lộ 1), Trung đoàn 4 (ở Bảo Bình) đã phối hợp tác chiến chặt chẽ với lực lượng vũ trang địa phương Xuân Lộc, đánh bại hầu hết các đợt giải tỏa của địch, giữ vững vùng giải phóng Bảo Bình và nhiều điểm then chốt trên lộ 1, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Bộ đội huyện và du kích còn mở thêm được 8 lổm giải phóng ở ven thị xã Long Khánh, xây dựng được 105 cơ sở cách mạng. Nhiều xã yếu đã đưa lên thế tranh chấp với địch.

Tại Biên Hòa đầu tháng 7-1974, được cơ sở mật lãnh đạo, hàng ngàn công nhân ở hãng giấy Cogido, hãng Vicasa, ở nhà máy sản xuất xà bông, cá hộp... đấu tranh đòi lãnh đủ lương tháng (không bị trừ 4 ngày chủ nhật) và phản đối cuộc bầu cử “hội đồng nhân dân” tỉnh, thành (ngày 14 tháng 7) của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Ngày 14 -7, một đại đội bảo an ở Biên Hòa chống bầu cử, kéo nhau về không chịu bỏ phiếu. Cùng thời gian này trên 2.000 người ở Tam Hiệp, Tân Mai (thành phố Biên Hòa) biểu tình chống cuộc bầu cử (tỉnh, thành) và đòi quyền dân sinh dân chủ. Thành ủy thành phố Biên Hòa đã đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ địch. Ở sân bay Biên Hòa ta đã giác ngộ được một trung sĩ thợ máy. Ở cơ quan chỉ huy Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 ngụy ta cài được một nhân viên vô tuyến điện. Ở Tòa hành chính tỉnh (Biên Hòa), ta cài được một nhân viên thư ký... các cơ sở nội tuyến ở những cơ quan quan trọng này đã cung cấp những tài liệu, tin tức cơ mật của địch, phục vụ kịp thời cho các đợt chiến đấu của ta trong năm 1974 và các đợt chiến đấu trong thời gian tới.

Cùng với cuộc đấu tranh chính trị, ngày 10-8, Đại đội pháo binh tỉnh Biên Hòa phối hợp với pháo cấp trên pháo kích sân bay Biên Hòa phá hủy 5 chiếc F5. Đêm 26 - 8, một bộ phận Đoàn đặc công 113 (của Miền) tập kích Trường huấn luyện biệt kích ở Nước Trong (Long Thành) diệt trên 200 tên, trong đó có 2 trung tá, 3 thiếu tá. Trên quốc lộ giao thông số 1, 15, 17, 19..., du kích liên tục tổ chức đập ụ, gài trái diệt nhiều xe và lính địch. Đặc biệt đêm 7-10-1974, 2 đồng chí đặc công Đoàn 113 xuất phát từ bến sông Tân Định (Vĩnh Cửu) diu khối thuốc nổ nặng 700kg ngằm dưới sông đánh cầu Mới (Biên Hòa)<sup>(1)</sup>.

Khi đến gần cầu thì bị địch phát hiện. Đồng chí Thường nổi lên mặt nước thu hút địch. Đồng chí Thông và đồng chí Thường ráng sức đẩy khối thuốc vào sát cầu và lập tức cắm ngòi nổ. Một tiếng nổ rung chuyển cả thị xã, Cầu Mới bị gãy 2 nhịp giữa. Hai đồng chí đã anh dũng hy sinh! gương hy sinh không mảy may tính toán của các đồng chí đã làm sáng ngời truyền thống binh chủng đặc công, mãi mãi để

<sup>(1)</sup> Chiến đoàn 8 Sư đoàn 5 và Liên đoàn biệt động quân số 7, Liên đoàn biệt kích 81. Lực lượng bảo an tương đương 1 chiến đoàn trong đó có 2 tiểu đoàn (330 và 332) từ tỉnh Long An tăng phái lên.

<sup>(1)</sup> Cầu Hóa An.



lại trong lòng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Biên Hòa niềm cảm phục, tiếc thương sâu sắc!

Cùng với việc đánh sập cầu Mới, Tiểu đoàn 9 Đoàn đặc công 113 còn xây dựng căn cứ Bùng Binh cách thị xã Biên Hòa 3 km về phía bắc. Nhân dân đã giúp bộ đội phương tiện, dụng cụ, lương thực và nhân lực... Đầu tháng 10-1974, căn cứ Bùng Binh đã được xây dựng xong. Đây là một hệ thống địa đạo dài 450 mét, rộng 1,4 mét, sâu 60 mét có nhiều cửa chiến đấu và chống hơi ngạt. Địa đạo này chứa được 300 người và có kho dự trữ 2 tấn thuốc nổ và 2 tấn lương thực. Ngoài ra, nhân dân còn giúp đỡ Tiểu đoàn 9 đào được 10 hầm bí mật ép quân sát nách sân bay Biên Hòa và căn cứ Hóc Bà Thúc. Mỗi hầm chiến đấu chứa được một tổ chiến đấu (3 - 4 người) và một số vũ khí, lương thực đủ dùng trong một tuần lễ. Có bàn đạp và nơi đứng chân thuận lợi lại được sự hỗ trợ của cơ sở nội tuyến - con trai của chị Bảo An Thanh, Bí thư chi bộ xã Thiện Tân, đêm 16-10-1974, Tiểu đoàn 9 Đoàn 113 đã tập kích diệt gọn một đại đội bảo an ở đồn Cây Khô. Cùng đêm du kích và cán bộ huyện đã phá cầu Rạch Khô (Thiện Tân). Sau đó lực lượng địa phương cùng Tiểu đoàn 9 tiếp tục tiến công diệt bớt cầu Rạch Tôm giữ vững bàn đạp phía bắc thị xã Biên Hòa.

Tại tỉnh Tân Phú, cũng trong thời điểm này, Tiểu đoàn 18 đặc công và Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 4 cùng một đại đội súng máy cao xạ thuộc Tiểu đoàn 24 (Quân khu) được điều về hoạt động (ở lộ 20) mở địa bàn phía bắc chi khu Định Quán. Tiểu đoàn 18 đặc công đã tập kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở đồn Đa Kai, xã Phương Lâm loại khỏi vòng chiến đấu 78 tên. Đồng thời K9<sup>(2)</sup> Tân Phú cùng du kích diệt bọn tề xã, sau đó triển khai đội hình chốt chặn trên quốc lộ 20 một đoạn dài 2km. Đồn Đa Kai xã Phương Lâm bị diệt, ta đã mở ra được mảng giải phóng quan trọng chia cắt lộ 20, uy hiếp chi khu Định Quán, tạo bàn đạp cho việc giải phóng Định Quán trong chiến dịch mùa khô 1974-1975.

Như vậy là, trong mùa khô 1973-1974 và suốt cả mùa mưa, bộ đội ta đã giành thế chủ động chiến trường, khôi phục và phát triển được thế đứng chân trên các địa bàn trọng yếu, đánh rã bộ máy kìm kẹp của địch trên các vùng tranh chấp, củng cố và phát triển được nhiều cơ sở sâu trong vùng địch, tạo được thế mới lực mới để giành thắng lợi to lớn hơn trong chiến cuộc mùa khô 1974-1975.

Bước vào mùa khô 1974 -1975, cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi có lợi cho ta. Riêng chiến trường B2 địch đã mất 2.373 đồn bót. Vùng giải phóng của ta nối dài từ Lộc Ninh (Bình Long) xuống đến Bến Cát, Tây Ninh, Bà Rịa – Long Khánh. Tình hình chính trị, nội bộ địch rối ren, khủng hoảng trầm trọng.

Từ ngày 30-9 đến ngày 8 –10 -1974, hội nghị Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp tại Hà Nội. Đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng đã kết luận: *“Quyết tâm của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả 2 miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ nguy quyền ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền*

---

<sup>(2)</sup> K8, K9.. là phiên hiệu của 1 số đơn vị tập trung cấp huyện tương đương 1 đại đội tăng cường.

*Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà.* Ngay từ bây giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong 2 năm 1975, 1976”<sup>(1)</sup>.

Thực hiện quyết tâm lớn của Đảng và các chủ trương tác chiến mùa khô 1974-1975 của Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền, Bộ Tư lệnh Quân khu miền Đông cùng Tỉnh ủy Biên Hòa, Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh đã tập trung lực lượng, mở rộng địa bàn phía bắc và đông thị xã Long Khánh; đánh rã bộ máy kìm kẹp của địch và giải phóng một số ấp, xã quanh thị xã Long Khánh – Bà Rịa, Biên Hòa, chuẩn bị mọi điều kiện, bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Tháng 11-1974, Sư đoàn 6 Bộ binh khu vực miền Đông được gấp rút thành lập<sup>(2)</sup>. Toàn bộ đội hình Sư đoàn 6 di chuyển lên bắc lộ 1, vừa cơ động vừa củng cố tổ chức với không khí náo nhiệt khẩn trương.

Trong lúc Sư đoàn 6 di chuyển lên bắc lộ 1, các lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh tiến công địch ở nhiều nơi.

Tại Vĩnh Cửu, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy: “Mở rộng địa bàn phía bắc Biên Hòa, Huyện ủy đã chỉ đạo Đại đội 26 của huyện, và lực lượng du kích các xã phối hợp với Tiểu đoàn 9 đặc công (Đoàn 113) đánh địch ở 3 xã vùng trọng điểm: Đại An, Thiện Tân, Tân Định và đã di chuyển 8 xã khác lên thế tranh chấp với địch.

Ở các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, bộ đội địa phương và du kích đã phối hợp với đồn 10 diệt trên 400 lính bảo an, đánh rã bộ máy kìm kẹp của địch ở Vũng Gấm, Phước Thọ, Long Phước, Phú Hội. Du kích xã Tam An đã diệt đồn Vườn Thơm; du kích Bình Sơn kết hợp với 700 quần chúng bao vây nhiều đồn bót địch trên đường 10. Đại đội bảo an 376 phải co lại trong đồn. Ta hoàn toàn làm chủ đường 10.

Tại Long Đất, bộ đội huyện cùng Tiểu đoàn 445 và du kích đã tiến công đồn Bờ Đập (Hội Mỹ), đánh chiếm đồn lớn (Phước Hải) làm chủ ấp Hải Lạc, Hải trung. Địch phải rút bỏ nhiều tua và bót trên lộ 23 và 52.

Trên lộ 2, bộ đội huyện Cao Su và Châu Đức đã tiến công địch và làm chủ 2 ấp Bình Bảo An, Cẩm Mỹ, mở rộng vùng giải phóng.

Trên địa bàn Xuân Lộc, ngày 11-12, K8 huyện phối hợp với du kích và nhân dân bức hàng đồn Bảo Chánh, giải phóng xã. Đồn Bảo Chánh do một trung đội bảo an chốt giữ án ngữ phía đông bắc thị xã Long Khánh và bảo vệ ga xe lửa Bảo Chánh. Nhiều lần ta đã tập kích đồn này nhưng không dứt điểm được. Lần này huyện đội Xuân Lộc sử dụng bộ đội tập trung kết hợp với du kích, bí mật đào công sự vây ép quân địch. Đội nữ pháo binh đã dùng hỏa lực uy hiếp chúng. Đồng bào trong ấp cùng vợ con binh lính đã tuyên truyền vận động, tác động tinh thần địch. Bằng lối đánh kết hợp chặt chẽ 3 mũi tiến công địch, cả trung đội bảo an kéo ra hàng. Đây là xã đầu tiên trong tỉnh đã vận dụng 3 mũi giáp công bức hàng đồn địch, giải phóng xã ấp. Kinh nghiệm đó đã được phổ biến trong toàn quân khu.

<sup>(1)</sup> Lê Duẩn “Thư vào Nam” trang 368-369. NXB Sự Thật 1985.

<sup>(2)</sup> Sư đoàn 6 do đồng chí Đặng Ngọc Sỹ làm Tư lệnh. Đồng chí Nguyễn Đăng Mai làm Chính ủy. Lực lượng gồm có: Trung đoàn 4, Trung đoàn 33, 3 tiểu đoàn đặc công (D18 + D19 + D20) 3 tiểu đoàn pháo (D22 + D23 + D24) và các cơ quan đơn vị trực thuộc khác.

Tại thị xã Long Khánh, đội biệt động đã dồn dập tiến công địch ở hậu cứ Sư đoàn 18, Ty cảnh sát, một số quán ăn của bọn sĩ quan nguy... diệt 103 tên có nhiều sĩ quan cấp úy và cấp tá. Ngày 13 tháng 12, nữ biệt động Hồ Thị Hương và Nguyễn Thị Thọ đã cải trang đặt mìn trong quán ăn Hoàng Diệu diệt 33 tên địch.

Giữa lúc các lực lượng vũ trang địa phương dồn dập tiến công địch ở nhiều nơi, thì rạng sáng ngày 24 tháng 12 năm 1974, chiến dịch lộ 3 (bắc Xuân Lộc) của Quân khu miền Đông mở màn. Sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang khu 6 đã tiến công và làm chủ 2 chi khu Hoài Đức và Tánh Linh. Địch ở Hoài Đức, Tánh Linh bị quét sạch, ta đã tạo ra được “bản lẻ” quan trọng, nối liền vùng giải phóng Bà Rịa – Long Khánh với Quân khu 6 và Miền. Thị xã Long Khánh đã bị uy hiếp từ hướng bắc.

Phối hợp với chiến dịch lộ 3, Đội biệt động thị xã Long Khánh tiếp tục tiến công địch ở sân bay thị xã, hậu cứ Trung đoàn 5 thiết giáp, Chiến đoàn 52... Ngày 2 tháng 1 năm 1975, chiến sĩ biệt động Nguyễn Phú Huỳnh (16 tuổi) mang bình định số ĐF66, trong một ngày 3 lần tiến công địch ở các quán ăn và đường Hồng Thập Tự, diệt 9 tên địch, làm bị thương nhiều tên khác.

Nổi bật, ngày 18 tháng 1, Hồ Thị Hương cùng Nguyễn Thị Thận nhận nhiệm vụ đánh vào quán Viễn Đông ở trung tâm thị xã. Chủ quán Viễn Đông là một tên an ninh quân đội nguy. Bọn cảnh sát đặc biệt thường lui tới ăn nhậu tại đây. Khi đã vượt qua hết các mạng lưới bố phòng của địch đến được mục tiêu thì quả mìn hẹn giờ Hương mang trong người sắp đến giờ nổ. Hương bảo Thận đứng ở ngoài. Cô vừa vào đến cửa quán thì mìn nổ. Một số tên cảnh sát bị thương. Hồ Thị Hương, nữ chiến sĩ biệt động tài giỏi, anh dũng nhiều phen làm cho quân địch kinh hoàng khiếp sợ đã hy sinh! Với những thành tích công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Hồ Thị Hương được truy tặng danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

Lúc này hướng trọng điểm của chiến trường B2, bộ đội chủ lực đã giành những thắng lợi lớn ngay trong giai đoạn đầu của chiến cuộc mùa khô 1974- 1975. Từ 31 tháng 12 Quân đoàn 4 cùng lực lượng vũ trang địa phương lần lượt đánh chiếm các chi khu: Bù Na, Bù Đốp, Bà Rịa, Đông Xoài (Sông Bé) giải phóng tuyến đường 14. Và ngày 6 tháng giêng năm 1975, bộ đội ta đã giải phóng thị xã Phước Long.

Bị mất cả một tỉnh ở phía bắc Sài Gòn mà vẫn không có sự “phản ứng thiết thực” nào của Mỹ, nguy quân, nguy quyền càng hoang mang dao động.

Sáng 17 tháng 3, tiếng súng tiến công giai đoạn 2 chiến dịch lộ 3 tiếp tục nổ. Sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang Xuân Lộc đồng loạt đánh chiếm 3 mục tiêu: Ngã ba Ông Đồn, núi Chứa Chan, Đồi 52. Dựa vào hệ thống công sự, lô cốt kiên cố và núi đá, địch chống trả quyết liệt. Nhưng với lối đánh hiệp đồng chặt chẽ giữa đặc công với bộ binh và pháo binh, sau một ngày chiến đấu, ta đã tiêu diệt quân địch ở Đồi 52. Ngày 18 tháng 3, Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 33 đã làm chủ yếu khu quân sự Gia Ray, giải phóng ấp Gia Ray và cắt đứt lộ 3. K8 huyện Xuân Lộc và Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 4 cùng với du kích tiến công địch ở các ấp: Lều Xanh, Suối Cát, Việt Kiều, Mai Thọ Bích, Bình Phú...ta làm chủ hoàn toàn các ấp này, cắt đứt Quốc lộ 1 một đoạn dài 5 km. Địch từ thị xã Long Khánh dùng 2 tiểu đoàn

bảo an 332 và 324 lên chi viện cho lộ 3. Chúng đã bị quân ta diệt gọn 2 đại đội và chặn đường các lực lượng giải tỏa của địch.

Ngày 20 tháng 8, bộ đội ta tiếp tục tiến công địch ở ngã 3 Ông Đồn, chi khu lưu vong Lộc Ninh, giải phóng hoàn toàn lộ 3 từ Trà Tân 2 đến ngã 3 Ông Đồn (lộ 1).

Trên Quốc lộ 20, từ ngày 17 đến ngày 20-3, lực lượng vũ trang và nhân dân tỉnh Tân Phú phối hợp với Trung đoàn 14 Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4) tiến công làm tan rã trên 3.600 tên địch, giải phóng chi khu Định Quán làm chủ nhiều đoạn trên Quốc lộ 20.

Từ 21 tháng 3 đến 2 tháng 4, du kích và nhân dân các xã dọc Quốc lộ 1 nổi dậy phối hợp với Sư đoàn 6 quét sạch địch từ ngã ba Ông Đồn đến Căn cứ 5 (giáp Thuận Hải) làm chủ hoàn toàn xã ấp. Và cũng lúc này Tiểu đoàn 445 cơ động từ Long Đất lên lộ 2 phối hợp với lực lượng huyện Cao Su giải phóng hoàn toàn xã Ông Quế, áp sát lực lượng vào phía nam thị xã Long Khánh.

Trong lúc địch phải tập trung toàn bộ Sư đoàn 18 và các tiểu đoàn bảo an chống đỡ với mặt trận lộ 20, lộ 3, lộ 1. Thị ủy Long Khánh đã huy động hàng trăm quần chúng trong đó có nhiều gia đình binh sĩ ngụy phối hợp với bộ đội thực hiện chủ trương: “mở địa bàn phía bắc thị xã”. Du kích đồng loạt bao vây đồn bót địch. Có nơi, ta dùng máy cày cho nổ máy thật to địch làm tưởng xe tăng. Nhiều gia đình binh sĩ kéo tới đồn đưa thư, khuyên nhủ chồng con. Ở những nơi địch ngoan cố chống cự, ta dùng mũi quân sự tiến công “cảnh cáo” chúng. Cuối tháng 3 năm 1975, bốn ấp: Bình Lộc, Bảo Vinh Phước An, Bảo Vinh B, Suối Chồn tiếp giáp với thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng.

Như vậy, đến đầu tháng 4 năm 1975, được sự hỗ trợ mạnh mẽ của bộ đội chủ lực quân khu, các lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh đã phối hợp chiến đấu nhịp nhàng với các tỉnh bạn, đã chuẩn bị đầy đủ thế và lực để thực hành trận đánh thị xã Long Khánh, mở cửa phía đông Sài Gòn.

## Bản đồ 6

### III – ĐÁNH TRẬN XUÂN LỘC, THAM GIA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ, GIẢI PHÓNG TOÀN TỈNH

Ngày 11 tháng 3 năm 1975, cuộc tổng tiến công chiến lược của ta khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột trong chiến dịch Tây Nguyên, tiếp theo là chiến dịch Huế - Đà Nẵng. Chưa đầy một tháng, với sức tiến công mãnh liệt, ta đã quét sạch địch từ Quảng Trị đến Phan Rang. Hệ thống phòng ngự kiên cố được xây dựng trên 20 năm, cùng bộ máy kim kẹp tiêu biểu cho chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở hai quân khu (1 và 2) đã sụp đổ tan tành. Tàn quân của 6 sư đoàn địch trong số 27 vạn tên, đủ các sắc lính cùng hàng nghìn xe cộ chen chúc tháo chạy vào Nam bộ mang theo nỗi hoảng loạn, rệu rã chưa từng có.

Trước tình hình quân nguy suy sụp nhanh chóng, chiều ngày 31 tháng 3 năm 1975, tại thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị họp, hạ quyết tâm *“Năm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975, không thể để chậm”*<sup>(1)</sup>.

Ngày 28 tháng 3 năm 1975, Ủy - en, Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ vội vã đến Sài Gòn cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân nguy ra tận Xuân Lộc khảo sát chiến trường. Và “bức tường thép Xuân Lộc”, được coi là phòng tuyến số một nằm trong hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư đoàn 18 và Phạm Văn Phúc, đại tá Tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ: “tử thủ” Xuân Lộc.

Đến cuối tháng 3, quân nguy ở Long Khánh có 3 sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 ở thị xã Long Khánh, Chiến đoàn 52 ở Kiệm Tân, Dầu Giây. Trung đoàn thiết giáp số 5 có trên 100 xe tăng, thiết giáp cùng 9 tiểu đoàn bảo an và bảo an đại đội biệt lập tiểu khu. (chưa tính các lực lượng cảnh sát và kim kẹp khác) đóng giữ thị xã.

Bộ chỉ huy Miền chủ trương: sử dụng Quân đoàn 4 phối hợp với Quân khu miền đông và các lực lượng vũ trang Bà Rịa – Long Khánh đập tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc, tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng tổng trừ bị của quân nguy, ép sát mũi tiến công hướng đông bắc Sài Gòn.

Sư đoàn Bộ binh số 7 được giao nhiệm vụ tiến công hướng chủ yếu: từ đông thị xã đánh chiếm hậu cứ Sư đoàn 18. Sư đoàn Bộ binh số 341 đảm nhiệm hướng tiến công thứ yếu: từ hướng bắc đánh chiếm các mục tiêu trung tâm thị xã. Sư đoàn Bộ binh số 6 Quân khu miền Đông (nằm trong đội hình Quân đoàn 4) đảm nhiệm mũi tiến công hướng tây, tiêu diệt các chốt địch từ Hưng Lộc đến đèo Mẹ Bông

---

<sup>(1)</sup> “Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975”. NXB quân đội nhân dân, trang 302.

Con, chặn đứng các lực lượng giải tỏa của Quân đoàn 3 ngay đến chi viện cho Xuân Lộc bằng đường bộ.

Được lực lượng của trên chi viện, Tỉnh ủy Biên Hòa và Tỉnh ủy Bà Rịa – Long Khánh chủ trương: xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tập trung lực lượng cơ động phối hợp với trên giải phóng các thị xã.

Đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Phạm Lạc, Tỉnh đội trưởng Bà Rịa – Long Khánh được chỉ định vào Bộ chỉ huy mặt trận Xuân Lộc<sup>(2)</sup>.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các lực lượng vũ trang cùng với nhân dân khẩn trương, náo nức bước vào chuẩn bị chiến đấu.

Đội biệt động và lực lượng trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, được phân tán thành nhiều bộ phận giúp Quân đoàn 4 trinh sát nắm tình hình địch và dẫn đường cho bộ binh, xe tăng quân chủ lực đánh vào từng vị trí trong thị xã, hướng dẫn đồng bào sơ tán và phục vụ chiến đấu. Tiểu đoàn 445 và các đơn vị K8 (Xuân Lộc), Đại đội 207 (Cao Su), Đại đội 34, Đại đội 41 (Châu Đức) và nhiều đơn vị trợ chiến của tỉnh, huyện được tổ chức thành một lực lượng tương đương một trung đoàn do đồng chí Phạm Văn Còn, Tham mưu trưởng tỉnh đội trực tiếp chỉ huy hình thành nũi tiền công hướng nam Xuân Lộc<sup>(1)</sup>.

Đêm 8 tháng 4 năm 1975, một đêm náo nhiệt chưa từng có trong lịch sử chiến tranh cách mạng của tỉnh Bà Rịa – Long Khánh, xe pháo cả một quân đoàn cùng bước chân nhanh nhẹn của các chiến sĩ bộ đội địa phương, du kích...rầm rập tiến quân, hợp thành trận đánh mang tầm vóc của 30 năm lịch sử.

5 giờ 30 phút ngày 9 tháng 4, các trận địa pháo chiến dịch 130 ly ở Túc Trung, đông bắc Bảo Vinh trút bão lửa vào căn cứ địch ở Xuân Lộc. Ngay những phút đầu, cột ăng ten của tiểu khu Long Khánh bị đổ gục, các kho đạn cháy nổ loạn xạ.

6 giờ 40 phút, xe tăng, bộ binh ở các mũi đồng loạt tiến công địch. Các chiến sĩ biệt động thị xã Long Khánh nhanh nhẹn dẫn đường cho Sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã. Địch dựa vào công sự, lô cốt chống trả quyết liệt. Bộ đội ta đã chiến đấu kiên cường. Nhiều nơi hàng chục chiến sĩ hy sinh trước một lô cốt địch. Sau hơn 1 giờ tiến công địch mãnh liệt, 7 giờ 45 ta đã cắm cờ trên dinh tỉnh trưởng.

Ở hướng đông thị xã, địa hình trống trải. Địch tập trung hỏa lực ngăn chặn ta từ xa. Trên 300 cán bộ chiến sĩ của Sư đoàn 7 Bộ binh bị thương vong, 3 xe tăng bị cháy, toàn bộ pháo bắn thẳng bị hư... Đến chiều tối ta vẫn không đột phá được cửa mở ở hướng đông để vào hậu cứ Sư đoàn 18.

Ở hướng tây, Sư đoàn 6 cùng du kích địa phương đã đánh chiếm, làm chủ áp Hưng Lộc, Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ Bồng Con, giải phóng lộ 1 đoạn dài trên 10 km.

---

<sup>(2)</sup> Sở chỉ huy mặt trận Xuân Lộc đặt tại ấp Bảo Vinh gồm các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Sư đoàn 6, tỉnh Bà Rịa – Long Khánh và Bộ Tư lệnh tiền phương Quân đoàn 4. Sở chỉ huy cơ bản của Quân đoàn 4 đặt tại bờ bắc sông La Ngà.

<sup>(1)</sup> Ngày 6 và 7 tháng 4 ta đã đánh tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn bảo an ở Bình Phú, Bảo Toàn, chiếm được ấp Bảo Hòa hình thành trận địa trên quốc lộ 1 không chế địch cơ động về thị xã.

Ở hướng nam, Tiểu đoàn 445 địa phương phối hợp với Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 209 Sư đoàn 7 đánh tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch (D348 và D234 bảo an) từ Suối Cát về giải tỏa thị xã, bắt sống nhiều tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn<sup>(2)</sup>.

Sau một ngày đồng loạt tiến công, ta đã đánh chiếm được ty cảnh sát, dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, trụ sở tình báo CIA và một số ấp ở hướng nam, hướng tây thị xã. Riêng hệ thống lô cốt, công sự vững chắc xung quanh hậu cứ Sư đoàn 18 nguy vẫn chưa bị chọc thủng.

Bị thiệt hại nặng trong ngày 9 tháng 4, địch ra sức điều chỉnh lực lượng tại chỗ cố thủ thị xã. Ngày 10 tháng 4, Bộ chỉ huy Sư đoàn 18 di chuyển về đông Tân Phong, Tiểu khu trưởng Long Khánh chạy về đóng tại núi Thị.

Ngày 11 tháng 4, Quân đoàn 3 nguy tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh (Chiến đoàn 8 Sư đoàn 5) từ Lai Khê về Bàu Cá và Lữ đoàn kỵ binh số 3 gồm 3 thiết đoàn. Lực lượng giải tỏa này bị Sư đoàn 6 và du kích địa phương chặn đứng tại Hưng Lộc.

Ở trung tâm thị xã, từ chiều 10 tháng 4, chiến sự diễn ra ngày một quyết liệt. Địch dốc phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm được. Hàng chục trận địa pháo trên 70 khẩu (từ các nơi), gần 50 phi vụ oanh tạc của máy bay (trong một ngày) trút bom đạn vào đội hình ta. Chúng còn sử dụng bom CBU 55 (bom hơi ngạt) ném xuống hướng bắc thị xã khoảng 800 mét. Mũi tiến công hướng bắc của ta quân số thương vong lên đến 1.100 đồng chí! Mũi hướng đông hồng 9 xe tăng và thêm hàng trăm cán bộ chiến sĩ chết và bị thương.

Ngày 12 tháng 4, hàng trăm lần máy bay lên thẳng đổ bộ Lữ đoàn dù số 1 xuống nam Tân Phong: con chủ bài của quân nguy đã được ném vào Xuân Lộc.

Tình hình trận đánh diễn biến căng thẳng, đồng chí Trần Văn Trà thay mặt Bộ chỉ huy Miền đã trực tiếp đến Xuân Lộc nắm tình hình cụ thể tại chỗ và cùng với Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 quyết định cách đánh để giành thắng lợi: Bất ngờ tiến công tiêu diệt Chiến đoàn 52 (Sư đoàn 18) ở Kiệm Tân và ngã ba Dầu Giây, chiếm cao điểm núi Thị. Sau đó, sử dụng lực lượng mạnh giữ cho được ngã ba Dầu Giây. Địch ở Xuân Lộc sẽ bị rối loạn vì bị cắt đứt khỏi hậu phương, bị bao vây cô lập.

Thực hiện ý định trên, đêm 13 rạng sáng 14 tháng 4, Trung đoàn 33 (Sư đoàn 6) cùng du kích địa phương tiêu diệt gọn 1 tiểu đoàn của Chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, sau đó chiếm núi Thị. Ngày 14 tháng 4, Trung đoàn 4, và một bộ phận Trung đoàn 33 (Sư đoàn 6) cùng Trung đoàn 95B<sup>(1)</sup> và du kích địa phương diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn xe bọc thép, thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 (Sư đoàn 18) đã bị đánh tan rã.

Ngày 16 tháng 4, Quân đoàn 3 nguy vội vã đưa bộ chỉ huy nhẹ của quân đoàn lên Trảng Bom để trực tiếp chỉ huy phản kích. Ngày 17, Sư đoàn 6 và Trung đoàn 95B cùng bộ đội huyện Thống Nhất, du kích Hưng Lộc đánh tan các đợt phản kích của Chiến đoàn 8 và Thiết đoàn 315, diệt gọn 2 tiểu đoàn thu gần 100 súng các loại, bắn cháy hàng chục xe tăng.

---

<sup>(2)</sup> Ngày 6 và 7 tháng 4 ta đã đánh tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn bảo an ở Bình Phú, Bảo Toàn, chiếm được ấp Bảo Hòa hình thành trận địa trên quốc lộ 1 không chế địch cơ động về thị xã.

<sup>(1)</sup> Trung đoàn 95B (độc lập) từ miền Trung vào đến Xuân Lộc ngày 13-4

Ở hướng nam thị xã, lực lượng địa phương tiếp tục chốt giữ khu vực Bảo Hòa, Bảo Toàn và tiến công địch ở cầu Gia Liêu, Bảo Thị. Tại đây, ta đã bắt 117 tù binh, thu 43 máy thông tin, hàng trăm khẩu súng các loại. Sau đó, bộ đội ta dùng 1 khẩu cối 82 ly, khẩu 12,7 ly đặt trên đỉnh núi Suối Râm, khống chế uy hiếp quân địch trong căn cứ này. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc phối hợp với pháo binh Tiểu đoàn 445 cũng liên tục pháo kích các cụm đóng quân của Lữ đoàn 1 dù.

Cùng thời gian này, ở huyện Cao Su, nhân dân và công nhân đã nổi dậy giải phóng các ấp sở (hướng tây thị xã Long Khánh). Ngày 16 tháng 4, ta giải phóng Sở cao su Bình Lộc. Ngày 19, ngày 20-4, ấp Suối Tre, sở An Lộc cũng được giải phóng. Toàn bộ tài sản ở các sở cao su đã về tay công nhân và được giữ gìn bảo quản trọn vẹn.

Sau khi Chiến đoàn 52 và Chiến đoàn 8 đã bị đánh quỵ, quân địch trong thị xã Long Khánh không còn hy vọng ở lực lượng cứu viện. Đồng thời tuyến phòng thủ Phan Rang cũng bị phá vỡ, tinh thần binh lính, sĩ quan nguy hoang mang cực độ. Ngày 18 tháng 4, Quân đoàn 3 nguy phải dùng máy bay lên thẳng bốc một số lực lượng từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.

1 giờ sáng ngày 21 tháng 4, quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc. Toàn bộ Sư đoàn 18 và quân địch ở tiểu khu Long Khánh đã tháo chạy (lúc 10 giờ đêm 20). 2 giờ sáng ngày 21 tháng 4 trên 100 xe cơ giới đủ loại (của Sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh) tháo chạy qua lộ 2 đã bị lực lượng vũ trang địa phương chặn đánh và bắt sống trên 100 tù binh. Đại đội 41 (Châu Đức) bắt sống một xe Jeep địch, tóm gọn tên đại tá Phúc Tinh trưởng Long Khánh.

7 giờ sáng, công nhân và nhân dân sở Ông Quế phối hợp với Trung đoàn 4 (Sư đoàn 6) đánh tan Tiểu đoàn 2 Chiến đoàn 43 Sư đoàn 18 nguy (khi tháo chạy qua khu vực này) bắt sống trên 100 tù binh.

8 giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975, nguy quân, nguy quyền thuộc tỉnh Long Khánh tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ Xuân Lộc bị đập tan, cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn đã mở.

Ngày 23-4, tổng thống Pho tuyên bố: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ...”. Quân nguy rơi vào tình thế hỗn loạn, tuyệt vọng. Trần Văn Hương đã lên thay Thiệu. Tuy vậy, địch vẫn dốc sức củng cố lực lượng, và điều 5 sư đoàn chủ lực chốt giữ vòng cung: Biên Hòa – Long Bình – Tây Ninh – Long An.

Sư đoàn 18 sau khi tháo chạy khỏi Xuân Lộc được củng cố thành 3 chiến đoàn án ngữ quốc lộ 1: Chiến đoàn 48 tại Trảng Bom, Chiến đoàn 52 tại Suối Địa, Chiến đoàn 43 ở tây nam Trảng Bom (3km). Lực lượng bảo an từ Xuân Lộc chạy về (bảo an tại chỗ được tổ chức thành 2 liên đoàn 933 và 318) cùng với Lữ đoàn 468 Thủy quân lục chiến án ngữ Quốc lộ 15 (Long Thành – Long Bình). Lữ đoàn 3 kỵ binh và Lữ đoàn 258 Thủy quân lục chiến chốt giữ tại Biên Hòa – Long Bình. Hai lữ đoàn dù đảm nhiệm giữ các cầu: Đồng Nai, Rạch Chiếc, Cầu Ghềnh... và tuyến ngoại vi Sài Gòn.

Ngay từ ngày 14-4, Thành ủy Biên Hòa đã ra nghị quyết: “tổng công kích và nổi dậy ở thành phố Biên Hòa”. Thành ủy đã cử ra 10 ủy ban khởi nghĩa khu vực. Khu kỹ nghệ (khu công nghiệp) Biên Hòa được chọn làm trọng điểm. Nhân dân ở 14 lôm chính trị, 394 gia đình cơ sở, 15 cơ sở nội tuyến, 40 cơ sở trong các nhà



máy hàng ngàn người bấy lâu hoạt động cách mạng thì nay công khai nô nức bước vào cuộc chiến đấu giải phóng hoàn toàn quê hương.

Ở Long Thành và Nhơn Trạch, Huyện ủy đã huy động nhân dân đóng góp lương thực, tổ chức các đoàn dân công chuẩn bị 100 chiếc ghe máy, giúp bộ đội vượt phà Cát Lái tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được mang tên Bác Hồ kính yêu: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Lực lượng chủ lực tham gia chiến dịch tương đương với 5 quân đoàn, với khí thế “thần tốc, táo bạo bất ngờ, chắc thắng” tiến về Sài Gòn từ 4 hướng<sup>(1)</sup>.

Các lực lượng vũ trang nhân dân Biên Hòa, Bà Rịa – Long Khánh cùng với các quân đoàn chủ lực bước vào trận chiến đấu cuối cùng.

Sau khi đập tan tuyến phòng thủ Xuân Lộc, Quân đoàn 4 tiến vào Sài Gòn theo Quốc lộ số 1 và xã lộ Biên Hòa; Quân đoàn 2 từ Phan Rang vào đến Xuân Lộc vòng qua lộ 2 đánh vào Sài Gòn theo 2 mũi: Quốc lộ 15 và bến phà Cát Lái.

TAI BÀ RIÀ HƯỚNG ĐÔNG – ĐÔNG NAM SÀI GÒN đúng 17 giờ ngày 26-4-1975, giàn trận pháo 130 ly đầu tiên trùm lên căn cứ Nước Trong (Long Thành), sau đó Sư đoàn 304 tiến công tiêu diệt căn cứ này; Sư đoàn 325 tiến công chi khu Long Thành, Sư đoàn 3 tiến công chi khu Đức Thạnh. Lực lượng địa phương: Tiểu đoàn 445 (Bà Rịa, Long Khánh) tiến công chi khu Long Điền; Tiểu đoàn 240 (Biên Hòa) đánh chiếm phân chi khu quân sự Phước Thiện; Đại đội 25, Đại đội 26 (Long Đất) tiến công chi khu Đất Đỏ, Đại đội 34 (Châu Đức) phối hợp với Sư đoàn 3 tiến công chi khu Đức Thạnh. Lực lượng du kích các xã cùng đồng bào nổi dậy giải phóng xã ấp...

TAI BIÊN HÒA, HƯỚNG ĐÔNG – ĐÔNG BẮC SÀI GÒN, 24 giờ ngày 26-4, pháo binh ta nã đạn dồn dập và các căn cứ của Sư đoàn 18 nguy ngập Quốc lộ 1; Sư đoàn 341 tiến công căn cứ Trảng Bom, Bàu Cá, Sư đoàn 6 tiến công căn cứ Suối Địa. Bộ đội huyện Thống Nhất cùng du kích các xã dọc Quốc lộ số 1 hỗ trợ đồng bào nổi dậy giải phóng xã, ấp.

Trước thế tấn công áp đảo của 6 sư đoàn chủ lực ta (thuộc 2 quân đoàn) cùng các mũi tiến công sắc bén của các tiểu đoàn, đại đoàn địa phương, hàng ngàn du kích và đồng bào nổi dậy, địch bị đánh đồng loạt và tan rã nhanh chóng. Ngày 27 tháng 4, Sư đoàn 3 và Đại đoàn 34 Châu Đức đã chiếm chi khu Đức Thạnh. Sư đoàn 341 làm chủ Trảng Bom, Bàu Cá. Tiểu đoàn 445 làm chủ chi khu Long Điền. 14 giờ cùng ngày, Sư đoàn 3 giải phóng thị xã Bà Rịa. 17 giờ Sư đoàn 304 làm chủ căn cứ Nước Trong. Cũng 17 giờ, Sư đoàn 325 làm chủ chi khu Long Thành. Tiểu đoàn 240 Biên Hòa, sau khi đánh chiếm ngã ba và cầu Phước Thiện, đã đánh bật hầu hết các lực lượng giải tỏa của địch giữ vững ngã ba, bảo đảm cho đội hình Sư đoàn 325 phát triển tiến công về Nhơn Trạch. Du kích hỗ trợ nhân dân nổi dậy giải phóng 2 xã Tam An và Phước Nguyên. Tiểu đoàn 445 cũng chốt chặn tại ngã ba Long Điền, đánh tan rã các lực lượng của địch từ Bà Rịa chạy về, bảo đảm cho đội hình Sư đoàn 3 phát triển tiến công về Long Hải, Vũng Tàu. 24 giờ, 2 đại đoàn của

---

(1) Hướng Đông Đông Bắc – Quân đoàn 2 và quân đoàn 4.  
- Hướng Bắc – Quân đoàn 1.  
- Hướng Tây Bắc – Quân đoàn 3.  
- Hướng Tây Nam – Đoàn 232 (tương đương 1 quân đoàn)

huyện Long Đất mở đợt tiến công cuối cùng quét sạch quân địch ở chi cảnh sát và chi khu Đất Đỏ. Lực lượng du kích hỗ trợ nhân dân kéo đến bao vây chi khu Xuyên Mộc. Địch bỏ chạy. Ta hoàn toàn làm chủ Xuyên Mộc.

Sau khi đánh chiếm Long Thành, Quân đoàn 2 được công nhân Sở cao su Bình Sơn cung cấp bổ sung xăng dầu cho gần 2.000 xe các loại tiếp tục tiến quân.

Để bảo đảm đường tiến công vào Sài Gòn, Bộ chỉ huy chiến dịch giao nhiệm vụ cho các đơn vị đặc công đánh chiếm và giữ các cầu trên các quốc lộ thuộc ngoại vi Sài Gòn. Đêm 26 rạng 27, Tiểu đoàn 19 Trung đoàn đặc công 116 chiếm giữ cầu Xa lộ (Biên Hòa). Đêm 27 rạng 28, Tiểu đoàn 174 và Tiểu đoàn 23 Trung đoàn đặc công 113<sup>(1)</sup> đánh chiếm cầu Mới, cầu Ghềnh, cầu Rạch Cát... Nhân dân và du kích ở Bến Gỗ, Hiệp Hòa phối hợp cùng bộ đội chiến đấu, tiếp tế cơm nước, cứu chữa thương binh. Được sự che chở của nhân dân, các chiến sĩ đặc công đã chiến đấu dũng cảm, kiên cường, chiếm được hầu hết các cầu, bảo đảm đường tiến quân vào Sài Gòn.

Ngày 27 tháng 4, tại căn cứ Hiếu Liêm, pháo binh ta bắn mãnh liệt vào sân bay Biên Hòa. Số máy bay chiến đấu còn lại địch phải di chuyển về sân bay Cần Thơ và Tân Sơn Nhất. Sân bay Biên Hòa bị tê liệt hoàn toàn.<sup>(1)</sup>

Bước sang ngày 28 tháng 4, tại Biên Hòa, Sư đoàn 6 và Sư đoàn 341 đã làm chủ căn cứ Suối Địa và Trà Cỏ, sau đó tiếp tục truy kích địch về Hồ Nai.

8 giờ 30 phút, tên trung tướng Nguyễn Văn Toàn Tư lệnh Sư đoàn 18 đến Long Bình “lên dây cót” cho tướng Đào, rồi y đã lên máy bay chuồn thẳng ra biển. Các tướng tá trong Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 cũng cuốn gói về Sài Gòn. Viên thiếu tá quản trị hành chính của quân đoàn làm “tư lệnh” chỉ huy phòng thủ.

Tại Bà Rịa – Long Khánh, trong ngày 28-4 Sư đoàn 304 hai lần tiến công địch ở ngã ba Thái Lan nhưng không dứt điểm. Sư đoàn 325 phát triển tiến công về Nhơn Trạch. Đội 6 đặc công Biên Hòa cùng một bộ phận Sư 325 tiến công phân chi khu Phú Hội. Tiểu đoàn 240 Biên Hòa cùng một trung đoàn Sư 325 tiến công chi khu Nhơn Trạch. Đại đội 27 công binh tinh cùng du kích đánh chiếm toàn bộ căn cứ của Tiểu đoàn 308 Bảo an ở Phước Thái. Du kích các xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Thiện cùng hàng trăm đồng bào nổi dậy giải phóng xã ấp. Trong lúc đó Tiểu đoàn 445, Đại đội 25, Đại đội 26 Long Đất đánh tan rã hai tiểu đoàn bảo an (D302, D347) hỗ trợ nhân dân các xã Long Mỹ, Phước Lợi, Phước Hòa Long, Phước Thọ, Phước Thạnh... đánh chiếm trụ sở tê xã giải phóng xã ấp. Đến 10 giờ ngày 28-4, **địch ở huyện Long Đất**, Tiểu đoàn 445 (Bà Rịa – Long Khánh) cùng với Sư đoàn 3 vượt biển đi giải phóng Côn Đảo (đến tháng 7-1975 mới trở về).

Ngày 19-4, tại địa bàn Long Thành, sau hơn một ngày liên tục tiến công, vào lúc 11 giờ Sư đoàn 304 đã làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ Nước Trong đến Long Bình, phát triển tiến công về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 đã làm chủ Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ. Địch tập trung một lực lượng pháo bắn thẳng đặt trên đồi Bình Phú (Long Tân). Xe tăng ta nhiều lần đột kích nhưng không chiếm được đồi. Đại đội 240 Nhơn Trạch được giao nhiệm vụ cùng với Tiểu đoàn 101 Sư đoàn 325 đều diệt địch trên đồi Bình Phú. Với lối đánh thọc

<sup>(1)</sup> Lúc này đặc công đã hình thành đến cấp sư đoàn. Các đơn vị trên thuộc Sư đoàn 2.

<sup>(1)</sup> Từ ngày 14-4, 1 trận địa pháo tầm xa 130 ly của Bộ Tổng tham mưu tăng cường cho chiến dịch đặt tại Hiếu Liêm, liên tục khống chế sân bay Biên Hòa và các điểm trọng yếu trong chiến dịch.

sâu tảo bạo, bộ đội ta đã chiếm đồi Bình Phú và xây dựng lên trận địa pháo 130 ly. Đêm 29 - 4, tại đồi Bình Phú, Nhơn Trạch, lần đầu tiên pháo ta đã nã đạn dồn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Lúc này, bộ đội ta đã làm chủ Thành Tuy Hạ và Sư đoàn 325 đã đến bến phà Cát Lái. Toàn bộ quân địch ở Nhơn Trạch bị quét sạch.

Tại Biên Hòa, 2 giờ sáng ngày 29, Tiểu đoàn 9 Trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ Thiết đoàn 15 tại Hố Bà Thức. Sau 30 phút chiến đấu ta đã đánh tan sở chỉ huy Thiết đoàn 15 bắt sống tên thiết đoàn trưởng. Sư đoàn 6 tiến công địch ở ga Long Lạc, Sư đoàn 341 tiến dần về Hồ Nai trước sức chống cự quyết liệt của địch.

## Hình 12

## Hình 13

**Hình 14**

**Hình 15**

Cùng với quân chủ lực đang chiến đấu quyết liệt với địch ở Hồ Nai và hướng đông sân bay Biên Hòa, tại khu kỹ nghệ (Biên Hòa), Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Nam Trung làm Chủ tịch phát lệnh khởi nghĩa. Cơ sở mật của 17 nhà máy đã lãnh đạo công nhân nổi dậy giành quyền làm chủ. Trên 200 công nhân và nông dân ấp Bình Đa, Tam Hiệp tay cầm dao, cầm búa, vác cò giải phóng kéo đến và bao vây các nhà máy. Lực lượng tự vệ vây chặt khu trung tâm kỹ nghệ, tịch thu súng của một đại đội bảo vệ và trang bị ngay cho công nhân. Khi có vũ khí tự vệ, công nhân chia thành đội tỏa ra đánh chiếm 17 nhà máy khác và giải phóng hai ấp Bình Đa, An Hảo. Cùng lúc, cơ sở nội tuyến của thành phố lái về hai chiếc thiết giáp M.113 còn đầy ắp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích địch. Lực lượng khởi nghĩa đã bắt sống tên cảnh sát trưởng khu kỹ nghệ, thu toàn bộ danh sách tên điệp, ác ôn có nợ máu. Đến sáng 30-4, Khu kỹ nghệ Biên Hòa đã về tay công nhân trọn vẹn, lực lượng nổi dậy còn dùng hai chiếc xe thiết giáp đánh chiếm khu quân sự Trần Quốc Toản, quận ly Đức Tu, giải phóng xã Tam Hiệp .

Cũng sáng ngày 30 tháng 4, tại Long Thành, Lữ đoàn xe tăng 203 Trung đoàn 66 (Sư đoàn 304) đã vượt qua cầu Xa Lộ (Biên Hòa) tiến vào Sài Gòn. Sư đoàn 325 được nhân dân, du kích huyện Nhơn Trạch chuẩn bị ghe máy, ghe chèo vượt qua đê phà Cát Lái tiến vào Sài Gòn. 11 giờ, lực lượng vũ trang Vũng Tàu phối hợp với Sư đoàn 3 giải phóng hoàn toàn thị xã Vũng Tàu.

Tại Biên Hòa, dọc Quốc lộ số 1 từ Hồ Nai đến Tam Hiệp với chiều dài chưa đầy 10 km, địch đã lợi dụng hàng chục nhà thờ Thiên chúa giáo biến thành cứ điểm của quân nguy, và các lực lượng phản động. Súng đại liên Mã Lai, súng 12,7 ly, ĐK, M72... đặt trong các nhà thờ bắn như vãi đạn ra đường cùng với hàng trăm chiếc thùng phuy, bao bố, bao cát Mỹ, nhồi đầy đất chông chát ra mặt đường để cản trở bước tiến của quân ta. Trên đoạn đường này, nhiều xe tăng của bộ đội ta bị cháy, hàng trăm cán bộ chiến sĩ bị thương vong. Nhưng chúng vẫn không cứu vãn được tình thế. 10 giờ 30 phút, Trung đoàn 209 Sư đoàn 7 chiếm được Bộ Tư lệnh Sư 18 nguy (Long Bình); 11 giờ, Sư đoàn 6, Sư đoàn 341 cầm cò trên Sở chỉ huy Quân đoàn 3 và sân bay Biên Hòa.

Lúc này các Ủy ban khởi nghĩa khu vực thành phố Biên Hòa, tiếp tục lãnh đạo nhân dân nổi dậy cướp chính quyền. Trong nội ô thị xã, chi bộ (chợ Biên Hòa) và các tổ Đảng thuộc 5 khu phố đã lãnh đạo quần chúng phối hợp với tự vệ, đội biệt động nổi dậy đánh chiếm các công sở. Đồng chí Tư Kỳ, Ủy viên thường vụ thành ủy, Trưởng ban khởi nghĩa khu vực nội ô, cùng với các đồng chí trong đội biệt

động tổ chức nhiều đội thanh niên và tự vệ, đánh chiếm trạm biến thế điện kết nước Thanh Bình, trạm bơm nước trên bờ sông Đồng Nai. Lực lượng ta đã chiếm ngay các trung tâm điện nước, kịp thời đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch. Trong lúc đó, một tổ biệt động khác cùng với tự vệ, thanh niên cờ đỏ tiến công địch ở dinh tỉnh trưởng. Đồng chí Bảy Huệ, Bí thư chi bộ và hai thanh niên mật đi một chiếc Honda đến cắm cờ trên dinh tỉnh trưởng; 10 giờ 30 phút ngày 30-4-1975 lá cờ cách mạng đã phát phới tung bay trên Dinh tỉnh trưởng Biên Hòa. Nhân dân đã đổ ra đường phố đông nghịt, reo mừng chiến thắng. Cả thành phố rực rỡ cờ, hoa. Cán bộ, chiến sĩ, đồng bào gặp nhau sau bao năm xa cách tay nắm tay, cười nói ríu ran mà nước mắt cứ lưng tròng. Niềm vui lớn nhất, sự xúc động lớn nhất dâng trào trong giây phút lịch sử - quê hương hoàn toàn giải phóng.

Cũng trong thời điểm này, với sức mạnh áp đảo của các quân đoàn chủ lực và các lực lượng cách mạng ở trong và ngoài thành phố, lúc 10 giờ 45 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, ngụy quyền Sài Gòn tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên Bác Hồ kính yêu đã toàn thắng.

## CHƯƠNG KẾT LUẬN

Trải qua 30 năm kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

9 năm kháng chiến chống Pháp, với quyết tâm “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, quân dân Đồng Nai không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc đã kết thành một khối vững chắc đứng lên chống giặc, từng bước phát động và tổ chức một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vừa xây dựng, vừa chiến đấu và đánh địch đều khắp trên cả 3 vùng. Cùng với chiến công La Ngà vang dội và sáng tạo cách đánh đặc công độc đáo, quân dân Đồng Nai còn góp nhiều công sức xây dựng, bảo vệ Chiến khu Đ - một căn cứ địa chiến lược ở Nam bộ - nối thông đường giao từ miền Tây lên miền Đông ra đến trung ương.

Phát huy truyền thống và những kinh nghiệm chống Pháp, trong 21 năm chống Mỹ, thâm nhuần chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, thực hiện đường lối chống Mỹ, cứu nước của trung ương, được sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ và quân dân ta đã từng bước đánh bại âm mưu giành đất, giành dân biển Đồng Nai thành hậu phương an toàn của chúng, đồng thời ta đã xây dựng, giữ vững căn cứ, hành lang chiến lược, tạo ra bàn đạp tiến công địch ở hướng đông và đông nam Sài Gòn.

Đây là một quá trình đấu tranh cực kỳ gian khổ đầy hy sinh, thử thách nhưng cũng hết sức vẻ vang và đáng tự hào của quân và dân tỉnh nhà. Đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư của Đảng đã nói: “*Trong chống Mỹ cứu nước, trên chiến trường “miền đông gian lao mà anh dũng” Đồng Nai là một mảnh đất kiên cường mà biết bao khu rừng, ngọn lửa, khúc sông đã trở thành tên gọi của chiến công lừng lẫy*”<sup>(1)</sup>

Từ thực tiễn sinh động của của 30 năm chiến tranh giải phóng, ta bước đầu rút ra một số kinh nghiệm và bài học chủ yếu.

Đảng bộ Đồng Nai đã luôn luôn nhận thức rõ đặc điểm, vị trí quan trọng của địa bàn và nắm vững nhiệm vụ chiến lược thường xuyên của chiến trường. Đồng

---

<sup>(1)</sup> Lời phát biểu của đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư của Đảng tại đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ 3, tháng 1 - 1983.

Nai là tỉnh địa đầu của miền Đông Nam bộ, cửa ngõ phía đông và đông nam Sài Gòn, có địa hình đa dạng nối liền với Tây Nguyên và các tỉnh cực nam Trung Bộ. Hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy chằng chịt, liên hoàn, mà những tuyến đường huyết mạch đều hướng thẳng vào trung tâm Sài Gòn.

Xâm lược nước ta, bọn thực dân đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ đã biến địa bàn Đồng Nai thành hậu phương, một trong những trung tâm đầu não chỉ huy đánh phá cách mạng ở miền Đông. Chúng đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự kho tàng, quân cảng, sân bay, đặc biệt tổng kho Long Bình là “dạ dày”, là khu vực hậu cần lớn nhất của Mỹ ở miền Nam; sân bay Biên Hòa được nâng cấp thành sân bay chiến lược ở Đông Nam Á; quân cảng Vũng Tàu từng bước được mở rộng và hiện đại hoá thành một trong những khu liên hợp quân sự mạnh ở miền Nam. Địch còn đặt ở Biên Hòa – Bà Rịa, Vũng Tàu các cơ quan tình báo CIA Mỹ, đặc cảnh miền Đông, các trường huấn luyện cảnh sát, bảo an, bình định nông thôn của trung ương Mỹ ngụy.

Đế quốc Mỹ đã đưa vào đây những đơn vị quân viễn chinh sừng sỏ, quân chư hầu Úc Đại Lợi, Thái Lan, Tân Tây Lan và nhiều đơn vị chủ lực của ngụy, với nhiều âm mưu, thủ đoạn, biện pháp thâm độc như “áp chiến lược”, “áp tân sinh”, các chương trình bình định cấp tốc, bình định đặc biệt, đi đôi với hành quân càn quét, dung bom pháo, xe ủi, chất độc hoá học phá hủy địa hình, hòng đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi tất cả các địa bàn, nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược hàng đầu là chiếm đất, giành dân. Đặc biệt ở các địa bàn trọng điểm Vĩnh Cửu, Châu Đức, Long Đất, Long Thành, Nhơn Trạch, Xuân Lộc dính liền với các trục lộ giao thông chiến lược: Quốc lộ 1, 15, Tỉnh lộ số 2, đế quốc Mỹ giao nhiệm vụ cho quân Úc, quân Thái Lan và một số đơn vị quân Mỹ - ngụy chốt chặn, đánh phá căn cứ, tìm diệt lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng, quyết bình định những khu vực này.

Với một vị trí có tầm quan trọng về chiến lược như vậy, nên suốt 30 năm chiến tranh, Đồng Nai là nơi đã diễn ra cuộc đấu tranh toàn diện, giằng co quyết liệt giữa ta và địch.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, sự chỉ đạo của Trung ương Cục và Khu ủy, Đảng bộ Đồng Nai và các lực lượng vũ trang đã dựa hãn vào dân, kiên cường bám trụ, chủ động và liên tục tiến công địch, đánh phá bình định, đánh giao thông, kho tàng, hậu cứ, sân bay, phá phương tiện chiến tranh, diệt sinh lực cao cấp, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phát triển lực lượng kháng chiến, giữ vững các căn cứ, cửa khẩu, hành lang và các địa bàn chiến lược. Đây là nhiệm vụ chiến lược thường xuyên của chiến trường, là những vấn đề then chốt đảm bảo sự tồn tại, phát triển và giành thắng lợi trong hai cuộc chiến tranh trên địa bàn Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này, Đảng bộ Đồng Nai đã ra sức xây dựng hai lực lượng cơ bản là lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Lực lượng vũ trang cách mạng gồm công nhân cao su, nông dân, đồng bào các dân tộc được hình thành sớm trong chống Pháp và cả trong chống Mỹ. Từ những đơn vị nhỏ, lẻ lúc đầu đã phát triển thành những đơn vị tập trung cấp tỉnh, cấp huyện và lực lượng dân quân, du kích rộng khắp các xã, ấp. Đó là lực lượng vũ



trang 3 thứ quân được xây dựng theo đường lối, nguyên tắc tổ chức lực lượng vũ trang của Đảng, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời xuất phát từ đặc điểm, vị trí và nhiệm vụ của chiến trường, Đảng bộ ta cũng sớm xây dựng lực lượng đặc công, biệt động. Mặt khác, trong các vùng sâu yêu, thị xã, thị trấn, các ấp chiến lược, lực lượng du kích mật, tự vệ mật, gồm những đảng viên, đoàn viên, thiếu niên, quần chúng cách mạng cũng được xây dựng do các chi bộ mật trực tiếp lãnh đạo, làm nòng cốt cho việc kết hợp lực lượng bên trong, bên ngoài, tiến công và nổi dậy đánh địch bình định, diệt ác, phá kim giành quyền làm chủ xã ấp.

Quá trình hình thành và phát triển các lực lượng vũ trang Đồng Nai còn gắn liền với sự hỗ trợ và dìu dắt, đoàn kết hợp đồng chiến đấu của bộ đội chủ lực Quân khu và Miền, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng địa phương. Các Trung đoàn Đồng Nai, Tiểu đoàn 302, 303, 320 chủ lực Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Nam bộ trong chống Pháp; Trung đoàn 4, 33 chủ lực Quân khu miền Đông, Sư đoàn 5, Đoàn 10 Rừng Sác, Đoàn pháo binh Biên Hòa, Đoàn 113, 116 đặc công và Quân đoàn 4 của Miền, trong kháng chiến chống Mỹ gắn liền với tên tuổi của các cán bộ chỉ huy Huỳnh Văn Nghệ, Nguyễn Văn Lung, Lương Văn Nho, Nguyễn Hồng Lâm ... luôn luôn tận tụy với phong trào kháng chiến địa phương và đã để lại biết bao chiến công xuất sắc trên mảnh đất này.

Lực lượng chính trị bao gồm công nhân, nông dân lao động và các tầng lớp yêu nước khác, được Đảng tuyên truyền, giáo dục và xuyên suốt, là vấn đề sống còn, đảm bảo sự thành công của cách mạng, của kháng chiến.

Lực lượng chính trị không chỉ đấu tranh đơn thuần đòi dân chủ, chống các âm mưu, thủ đoạn của địch mà còn phối hợp với lực lượng vũ trang tiến công địch, bao vây đồn bức hàng bực rút đồn bốt địch, làm công tác hậu cần, binh vận, liên lạc trinh sát, nắm tình hình địch... Trong những năm chiến tranh, bộ đội du kích bám trụ trong dân để đánh thắng địch chính là nhờ cơ sở chính trị mạnh, nhờ sự che chở, đùm bọc của nhân dân. Trong việc xây dựng lực lượng chính trị. Đảng bộ đã coi trọng và quan tâm đúng mức đến đội ngũ công nhân cao su, đồng bào các dân tộc, nhất là lực lượng phụ nữ.

Trên cơ sở phát triển đội quân chính trị ngày càng lớn mạnh, lực lượng Binh vận cũng được tổ chức, xây dựng, cài cắm cơ sở ngay trong lòng địch và cùng với hai lực lượng chính trị vũ trang thành 3 mũi tiến công địch.

Với cách xây dựng lực lượng như trên, ở địa bàn Đồng Nai, ta đã tạo ra một sức mạnh tổng hợp và chủ động liên tục tiến công quân địch trên cả 3 vùng liên tục, giành thắng lợi ngay cả trong những thời kỳ ác liệt nhất.

Là một chiến trường có địa hình đa dạng, việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, nhất là lực lượng vũ trang gắn liền với việc xây dựng và phát triển căn cứ. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, các căn cứ Chiên khu Đ, Minh Đạm, Hắc Dịch, Xuyên Phước Cơ, Rừng Sác... đã phát huy vai trò, tác dụng ngày càng to lớn trong chiến tranh. Đây là chỗ đứng chân của các cơ quan chỉ huy, lãnh đạo là cơ sở hậu cần, là nơi xuất phát tiến công của lực lượng vũ trang.

“Chiến khu Đ còn Sài Gòn mất”, sự đánh giá này của địch đã nói lên vai trò và tầm quan trọng của căn cứ địa cách mạng trong chiến tranh.

Qua hai cuộc kháng chiến, công tác xây dựng, phát triển và bảo vệ các căn cứ là một nhiệm vụ nổi bật trong toàn bộ công tác xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên chiến trường Đồng Nai. Việc xây dựng các căn cứ xuất phát từ tình hình cụ thể của từng vùng, từng địa bàn. Do đó, mỗi cấp đều có căn cứ lớn, nhỏ khác nhau với đặc điểm địa hình, thế đứng cũng khác nhau. Ở Đồng Nai, các căn cứ lớn chủ yếu là vùng rừng núi, vùng sinh lầy rừng Sác ven biển - những vùng có địa thế hiểm yếu, cơ động - thường là nơi đứng chân của các đơn vị chủ lực, tiến có thể đánh, lui có thể giữ. Mặt khác, để tạo thành thế trận tiến công địch, đều khắp trên cả 3 vùng, các lõm căn cứ sát nách địch chủ yếu dựa vào lòng dân, vào cơ sở chính trị cũng được xây dựng ở nhiều nơi. Các lõm căn cứ này là nơi cán bộ bám trụ, nơi ém quân, cất giấu vũ khí cho các lực lượng vũ trang đánh phá các kho tàng, căn cứ, hậu cứ, và các trung tâm đầu não của địch.

Trong quá trình kháng chiến, giặc Pháp cũng như giặc Mỹ đã tìm mọi cách quyết tiêu diệt các căn cứ của ta. Đặc biệt bọn Mỹ ngụy đã dùng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại với các ý đồ thâm độc, nham hiểm như “lột da khu lòng chảo”, “xoá sổ chiến khu Minh Đạm”. Nhưng tất cả âm mưu, biện pháp của chúng đều bị thất bại hoàn toàn. Các căn cứ chủ yếu trên chiến trường Đồng Nai vẫn đứng vững suốt 30 năm chiến tranh.

Với sự tồn tại của hệ thống căn cứ và sự lớn mạnh không ngừng của 2 lực lượng: Lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, trong chiến tranh chống Mỹ, quân dân Đồng Nai đã phát triển lên một trình độ mới các cách đánh của chiến tranh nhân dân trong kháng chiến chống Pháp. Nét nổi bật và xuyên suốt là cách đánh kết hợp vũ trang và chính trị, kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công tiêu diệt, tiêu hao rộng rãi quân địch, giành dân, giành quyền làm chủ nhằm giải quyết nhiệm vụ cơ bản của chiến trường là đánh bại âm mưu, biện pháp bình định của địch trong các giai đoạn chiến tranh. Đồng thời chiến trường Đồng Nai là một địa bàn hoạt động của chủ lực Khu và Miền, là nơi kết hợp tác chiến chặt chẽ giữa quân địa phương và quân chủ lực, nơi kết hợp cả hai phương thức: Chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, thực hành tiêu diệt các đơn vị chủ lực của địch làm thay đổi cục diện chiến tranh.

Trên cơ sở phong trào toàn dân đánh giặc, lực lượng vũ trang Đồng Nai còn sáng tạo nhiều cách đánh địch phong phú, nổi bật là cách đánh sâu, đánh hiểm của bộ đội đặc công, biệt động, kết hợp với cơ sở mật, cơ sở nội tuyến. Trong kháng chiến chống Pháp đã sớm xuất hiện cách đánh đặc công của du kích Tân Uyên (Biên Hòa) và đây là chiếc nôi đầu tiên của binh chủng đặc công. Trong kháng chiến chống Mỹ, kỹ thuật, chiến thuật đặc công được phát triển lên một bước mới ngày càng hoàn thiện, tinh vi. Với cách đánh này, bộ đội đặc công đã đánh phá các kho tàng, hậu cứ, sân bay địch. Có kho bom, hậu cứ, sân bay... bị đánh 3, 4 lần trong một tháng, gây cho địch từ bất ngờ này đến bất ngờ khác, hàng vạn tấn vũ khí, phương tiện chiến tranh bị hủy diệt mà chúng vẫn không sao đối phó nổi.

Trên chiến trường Đồng Nai còn nổi lên cách đánh phá thường xuyên, liên tục giao thông địch, nhất là trên các đường giao thông huyết mạch thủy, bộ. Đó là cách đánh kết hợp phong trào quần chúng phá giao thông với các trận tập kích, phục kích của cả 3 thứ quân tiêu hao, tiêu diệt các đoàn xe cơ giới, tàu chở hàng quân sự của địch, làm ngưng trệ giao thông vận tải, hạn chế sức cơ động nhanh của địch trong các trận đánh lớn, các chiến dịch. Chiến trường Đồng Nai còn là địa bàn hoạt động có hiệu quả của các lực lượng pháo binh. Lần đầu tiên, bộ đội pháo binh quân giải phóng ra quân đã giành thắng lợi lớn trong trận pháo kích vào sân bay Biên Hòa (10-1964), phá hủy hàng chục máy bay giặc, mở đầu cách đánh độc lập của pháo binh cho hàng chục trận thắng lợi tiếp theo.

Qua thực tế chiến đấu, các hình thức chiến thuật, kỹ thuật của bộ đội và dân quân, du kích cũng ngày càng được nâng cao. Từ chỗ chỉ đủ sức đánh nhỏ, lẻ tiêu hao từng tiểu đội, trung đội địch bằng phục kích, tập kích, tiến lên đánh những trận đánh lớn hơn, diệt cả đại đội, tiểu đoàn địch. Từ khả năng diệt những tháp canh, đồn bốt nhỏ, lẻ, tiến lên bao vây, tiến công tiêu diệt cả chi khu và các đồn bốt kiên cố của chúng. Trong quá trình đó, sự kết hợp những trận đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn luôn là động lực thúc đẩy lẫn nhau, tạo thành những chuỗi tiến công mạnh mẽ, liên tục.

Cũng từ trong thực tế chiến đấu trên một địa bàn có những đặc điểm riêng biệt, quân dân Đồng Nai đã sáng tạo nhiều cách đánh thiên biến, vạn hoá, đạt hiệu suất chiến đấu cao, góp phần đưa cuộc chiến tranh nhân dân địa phương đến toàn thắng.

Là một chiến trường trọng điểm, đa phần là rừng núi, khả năng sản xuất lương thực của nhân dân địa phương thường xuyên gặp khó khăn. Vì vậy, vấn đề tổ chức xây dựng hậu cần tại chỗ luôn là một vấn đề chiến lược mà Đảng bộ địa phương, các cấp chỉ huy ở chiến trường đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo tổ chức và bảo đảm. Chiến đấu trên địa bàn Đồng Nai, cán bộ, chiến sĩ không chỉ đánh giặc mà thường xuyên phải chiến đấu với cái ăn, cái mặc, chiến đấu với bệnh tật, nhất là sốt rét rừng. Những lúc khó khăn, bộ đội, cán bộ các ngành hàng tháng trời sống và đánh giặc chủ yếu bằng bột buông, củ chụp và lá rau rừng. Những năm tháng chiến tranh ác liệt, nguồn chi viện của cấp trên và các tỉnh bạn gặp khó khăn và thường bị hạn chế. Tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của bộ đội, cán bộ nhân dân càng được phát huy cao độ. Trong các vùng căn cứ, bộ đội, nhân dân đã ra sức tăng gia sản xuất trỉa lúa, trồng mì... Nhân dân ở vùng địch tạm chiếm đã không sợ hy sinh, tù đầy, lợi dụng mọi sơ hở của kẻ thù đưa lương thực, thuốc men ra vùng kháng chiến. Ở các vùng tranh chấp, các chi bộ mật đã khéo vận động quần chúng xây dựng “hũ gạo nuôi quân”... Đó là nguồn hậu cần nhân dân tại chỗ mà khi có một lon gạo, một hộp sữa cho thương binh từ vùng tạm chiếm đưa ra vùng căn cứ, đồng bào ta phải đổ máu.

Vũ khí thiếu thốn, bộ đội, du kích đánh giặc bằng đạn dược, bom, mìn tự tạo, lấy vũ khí địch đánh địch. Trong kháng chiến, hầu hết các đơn vị bộ đội các cấp đều có xưởng sửa chữa và chế tạo vũ khí riêng của mình. Đội ngũ công nhân quốc phòng trên chiến trường Đồng Nai đã có công lao to lớn trong việc nghiên cứu,

sáng chế vũ khí cho bộ đội đánh giặc. Trong chiến tranh chống Mỹ, mìn ĐH8, ĐH10... được sản xuất và sử dụng rộng rãi, có hiệu quả trên chiến trường.

Mặt khác, như đã nói ở trên, Đồng Nai là một địa bàn hoạt động của bộ đội chủ lực, là hành lang vận chuyển của Khu và Miền. Do đó, công tác tổ chức hậu cần ở chiến trường Đồng Nai đã hình thành một hệ thống từ Miền đến khu, tỉnh, huyện bao gồm hậu cần của chủ lực, hậu cần khu vực, hậu cần quân sự địa phương và các tổ chức hoạt động hậu cần trong nhân dân. Sáng kiến tổ chức hậu cần khu vực trong chiến tranh chống Mỹ không chỉ bảo đảm cho bộ đội chủ lực cơ động tác chiến theo ý đồ chỉ đạo của cấp trên, mà còn hỗ trợ đắc lực về vật chất, kỹ thuật cho lực lượng vũ trang tỉnh, huyện. Đồng thời, các đoàn hậu cần đã chung sức cùng địa phương xây dựng, bảo vệ căn cứ - nơi dự trữ cơ sở vật chất: kho tàng, công binh xưởng, bệnh viện - tạo và giữ gìn các cửa khẩu ven sông, ven biển trên các quốc lộ, các hành lang vận chuyển thông suốt từ địa bàn này sang địa bàn khác trong tỉnh đến khu và Miền.

Thắng lợi của 30 năm chiến tranh trên một địa bàn có tầm quan trọng về chiến lược gắn liền với sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ địa phương.

Là người tổ chức và trực tiếp chỉ đạo cụ thể cuộc chiến tranh nhân dân địa phương qua các giai đoạn kháng chiến, Đảng bộ ta vừa quán triệt sâu sắc và kiên quyết chấp hành đường lối chính trị và quân sự của Trung ương Đảng, đề ra được chủ trương và biện pháp sát hợp với tình hình cụ thể của địa phương, vừa phải liên tục phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh, kiên cường trong thực tế đấu tranh, không ngừng nâng cao trình độ tư tưởng và lý luận quân sự của Đảng, nắm bắt quy luật chiến tranh đủ sức giải quyết những vấn đề thực tiễn của chiến trường.

Đó là quá trình phấn đấu cực kỳ gian khổ của các cấp ủy Đảng, quá trình rèn luyện thử thách, sàng lọc đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhờ vậy, Đảng bộ ta đã có một đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, dũng cảm, thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu, chiến đấu vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Đó là nguyên nhân cơ bản, là yếu tố quyết định đi đến giành thắng lợi trong chiến tranh.

Những bài học kinh nghiệm trên gắn liền với sự hy sinh xương máu của biết bao đồng bào, đồng chí, của nhiều cán bộ và chiến sỹ ở các tỉnh miền Bắc ruột thịt, là kết tinh trí tuệ của Đảng bộ và quân dân tỉnh nhà. *Tuy chưa phải là tất cả, nhưng chắc chắn những bài học kinh nghiệm này sẽ bổ ích trong việc vận dụng để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

## **PHỤ LỤC**

### **NHỮNG ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG ANH HÙNG TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN**

- 1- Lực lượng vũ trang tỉnh Bà Rịa – Long Khánh (cũ)
- 2- Lực lượng vũ trang huyện Châu Đức (cũ)
- 3- Lực lượng vũ trang huyện Long Đất
- 4- Tiểu đoàn 445 Bà Rịa – Long Khánh.
- 5- Đội biệt động thị xã Long Khánh
- 6- Đại đội 34 huyện Châu Đức
- 7- Đội du kích xã Bình Lộc, Xuân Lộc.
- 8- Đại đội du kích xã Bảo Vinh, Xuân Lộc
- 9- Đội du kích xã Hưng Lộc, Thống Nhất
- 10- Đội du kích xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu
- 11- Đội du kích xã Phước Hòa Long, Long Đất
- 12- Đội du kích xã Hội Mỹ, Long Đất
- 13- Đội du kích Cao Su xã Bình Sơn, Long Thành
- 14- Đội du kích xã Tam An, Long Thành.
- 15- Đội du kích xã Phú Hội, Long Thành
- 16- Đội du kích xã Phước An, Long Thành
- 17- Bệnh xá K20 Phân khu 4
- 18- Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh

**NHỮNG CÁ NHÂN ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG  
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN  
TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN**

- 1) Liệt sĩ Võ Thị Sáu
- 2) Liệt sĩ Điều Cải
- 3) Liệt sĩ Lê A
- 4) Liệt sĩ Phạm Văn Nuôi
- 5) Liệt sĩ Hồ Thị Hương
- 6) Nguyễn Thanh Tùng
- 7) Nguyễn Văn Quang
- 8) Nguyễn Quyết Chiến
- 9) Trần Văn Chín
- 10) Lê Duy Chín
- 11) Nguyễn Văn Huệ
- 12) Tông Viết Dương
- 13) Liệt sĩ Nguyễn Thanh Đăng

## **NHỮNG HY SINH VÀ TỶN THẤT TRONG HAI CUỘC CHIẾN TRANH**

-	Liệt sĩ	9. 994 người
-	Gia đình liệt sĩ	7. 080 người
-	Gia đình có 1 con độc nhất hy sinh	92 gia đình
-	Gia đình có 1 con liệt sĩ	6.138 gia đình
-	Gia đình có 2 con liệt sĩ	711 gia đình
-	Gia đình có 3 con liệt sĩ	110 gia đình
-	Gia đình có 4 con liệt sĩ	25 gia đình
-	Gia đình có 5 con liệt sĩ	3 gia đình
-	Gia đình có 6 con liệt sĩ	1 gia đình

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>* LỜI GIỚI THIỆU</b>	4
- <b>CHƯƠNG MỞ ĐẦU:</b> Đồng Nai - đất nước và con người	6
- <b>CHƯƠNG MỘT:</b> Năm đầu kháng chiến (9 – 1945 đến 12 –1946)	16
- <b>CHƯƠNG HAI:</b> Đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ bàn đạp, xây dựng thứ quân (1947- 1950 )	33
- <b>CHƯƠNG BA:</b> Giữ vững địa bàn, vượt qua khó khăn ác liệt, liên tục tấn công địch, cùng cả nước đánh bại chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1951 – 7 –1954)	51
- <b>CHƯƠNG BỐN:</b> Cuộc đấu tranh chống kẻ thù mới: đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai (7-54 đến 12-61)	68
- <b>CHƯƠNG NĂM:</b> Đánh địch bình định, phá áp chiến lược, phát triển lực lượng giải phóng xã ấp (1962 đến 6 –1965)	84
- <b>CHƯƠNG SÁU:</b> Đánh Mỹ diệt ngụy và quân chư hầu. Thực hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 (6 – 1965 đến 12 –1968)	110
- <b>CHƯƠNG BẢY:</b> Bám chắc địa bàn, đánh phá bình định, cùng toàn miền thực hành cuộc tiến công chiến lược 1972 (1969 đến 01- 1973)	138
- <b>CHƯƠNG TÁM:</b> Phản công, tiến công liên tục, tạo thế mới tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng toàn tỉnh (27-01-1973 đến 30-4-75)	159
- <b>CHƯƠNG KẾT LUẬN:</b>	85



**\* PHỤ LỤC:**

194